



ANNIE BESANT VÀ C.W.LEADBEATER

# GIẢNG LÝ DƯỚI CHÂN THẦY

(TALKS ON THE PATH OF OCCULTISM  
AT THE FEET OF THE MASTER)

QUYỂN 1

TÔ HIỆP và nhóm dịch thuật KROTONA  
Dựa theo bản Anh ngữ in lần thứ XI (năm 2004)

KROTONA

2007



# MỤC LỤC

MỤC LỤC.....	i
LỜI NÓI ĐẦU .....	1
PHẦN THỨ NHẤT GIỚI THIỆU.....	3
CHƯƠNG 1 ĐƯỜNG ĐẠO VÀ NHỮNG QUYỀN LỢI Ở THẾ GIAN.....	4
CHƯƠNG 2 SỰ ĐIỂM ĐẠO VÀ KHI SẮP ĐƯỢC ĐIỂM ĐẠO .....	16
CHƯƠNG 3 QUYỂN SÁCH ĐƯỢC VIẾT RA CÁCH NÀO ?.....	29
CHƯƠNG 4 LỜI CẦU NGUYỆN MỞ ĐẦU.....	32
CHƯƠNG 5 TINH THẦN CỦA NGƯỜI ĐỆ TỬ.....	40
CHƯƠNG 6 BỐN CON ĐƯỜNG DỰ BỊ.....	49
CHƯƠNG 7 BỐN ĐỨC TÍNH CẦN THIẾT.....	54
PHẦN THỨ HAI HẠNH PHÂN BIỆN.....	59
CHƯƠNG 8 NHỮNG MỤC ĐÍCH THẬT VÀ NHỮNG MỤC ĐÍCH KHÔNG THẬT.....	60
CHƯƠNG 9 ĐỜI SỐNG CỦA BA THỂ.....	83
CHƯƠNG 10 ĐIỀU PHẢI VÀ ĐIỀU QUẤY.....	120
CHƯƠNG 11 PHẢI TUYỆT ĐỐI NGAY THẬT.....	138
CHƯƠNG 12 LÒNG VỊ THA VÀ SỰ SỐNG THIÊNG LIÊNG .....	168
PHẦN THỨ BA HẠNH KHÔNG HAM MUỐN.....	180
CHƯƠNG 13 DIỆT TRỪ SỰ HAM MUỐN.....	181
CHƯƠNG 14 CHỈ CÓ MỘT ĐIỀU HAM MUỐN TỐT HƠN HẾT .....	190

CHƯƠNG 15 NHỮNG QUYỀN NĂNG TÂM LINH .....	205
CHƯƠNG 16 NHỮNG SỰ HAM MUỐN NHỎ NHEN ..	221
CHƯƠNG 17 HÃY LO LẮNG VIỆC NÀO CÓ CAN HỆ VỚI MÌNH.....	231
CHÂN THÀNH TRI ÂN .....	Error! Bookmark not defined.

## LỜI NÓI ĐẦU

\*\*\*\*\*

Quyển sách này chỉ là sự sưu tập những bài bình giảng của đức giám mục C. W. Leadbeater và của tôi về ba tác phẩm nổi tiếng, ba tác phẩm này tuy có khuôn khổ nhỏ bé, nhưng nội dung rất xúc tích. Cả hai chúng tôi đều ước mong rằng nó sẽ hữu ích cho những người khao khát tìm chân lý và ngay cả những người đã vượt qua giai đoạn đó, bởi vì những diễn giả già giặn hơn và có nhiều kinh nghiệm hơn thánh giá về đời sống của người đệ tử.

Những cuộc đàm luận này được tổ chức ở nhiều nơi khác nhau và vào những thời gian khác nhau, phần nhiều là ở Adyar, Luân Đôn (London) và Sydney. Phần lớn những chú giải đã được thánh giá ghi lại, sau đó được sưu tập, và sắp xếp lại có thứ tự. Chúng được cô đọng lại và loại bỏ những phần trùng hợp.

Điều không may là chúng tôi chỉ gom góp được một số rất ít những chú giải thuộc phần I của quyển "Tiếng Nói Vô Thình" (The Voice of the Silence), cho nên chúng tôi phải dùng những chú giải của một bạn đồng môn của chúng tôi, là ông Ernest Wood đã ghi lại trong một khóa học ở Sydney. Những chú giải này được phối hợp với những lời bình giảng của giám mục Leadbeater về đoạn đó. Không tìm lại được phần ghi

chú của những buổi nói chuyện của tôi về quyển “Tiếng Nói Vô Thình”, mặc dù tôi đã nói nhiều về quyển sách ấy.

Tất cả những bài thuyết trình này đều chưa xuất bản, ngoại trừ vài bài diễn văn ngắn của giám mục Leadbeater nói với các sinh viên chọn lọc về quyển “Dưới Chân Thầy”. Một tác phẩm nhan đề “Những Lời Bình Giảng Về Quyển Dưới Chân Thầy” đã được xuất bản vài năm trước. Trong đó những lời bình giảng của ông không được tường trình đúng như lời ông đã nói, cho nên không được tái bản nữa, nhưng những điểm chính yếu trong ấy đã được cẩn thận thu gọn, sửa chữa lại và được in trong quyển sách này.

Mong rằng quyển sách này giúp cho một số huynh đệ hiểu biết nhiều hơn về những lời dạy vô giá trong quyển “Dưới Chân Thầy”. Càng nghiên cứu, càng thực hành các bạn càng nhận thức được nhiều hơn.

ANNIE BESANT

# PHẦN THỨ NHẤT

## GIỚI THIỆU

## CHƯƠNG 1

### ĐƯỜNG ĐẠO VÀ NHỮNG QUYỀN LỢI Ở THẾ GIAN

(The Occult Path and the Interests of the World)

C.W.L.- Quyển “Dưới Chân Thầy” là một trong ba quyển (hai quyển kia là “Tiếng Nói Vô Thình” và “Ánh Sáng Trên Đường Đạo”<sup>1</sup>) có chủ đích đặc biệt giúp con người bước vào Đường Đạo. Vào thời buổi hiện tại quyển “Dưới Chân Thầy” đối với chúng ta rất có giá trị, vì rất giản dị. Nó chứa đựng những lời dạy của Đức Chân Sư cho người đệ tử trẻ tuổi của Ngài là J. Krishnamurti, (một trong những kiếp trước Krishnamurti có tên là Alcyone),<sup>2</sup> năm 1909 khi Krishnamurti mới 13 tuổi. Lúc đó trình độ Anh ngữ của Krishnamurti chưa được khá, mà bài học lại bằng Anh ngữ, cho nên lời dạy và văn từ phải đặc biệt rõ ràng. Đức Chân Sư Kuthumi với khả năng thích ứng phi thường của Ngài, đã trình bày mọi điều kiện để được điếm đạo lần thứ nhất, bằng một ngữ pháp đơn giản

---

<sup>1</sup> Light on the Path.

<sup>2</sup> “Những Kiếp Sống của Alcyone” (The Lives of Alcyone), T.P.H., Adyar, 1924, out of print.



tuyệt diệu, đó cũng là một trong những ưu điểm của quyển sách nhỏ này.

Quyển “Ánh Sáng Trên Đường Đạo” xuất bản năm 1885, và quyển “Tiếng Nói Vô Thinh” vào năm 1889. Mỗi tác phẩm đạo đức này đều có những đặc tính riêng. Chúng ra đời lâu hơn và có tính cách thi vị hơn, tuy nhiên trong quyển “Dưới Chân Thầy”, cũng có những chỗ diễn tả rất đẹp đẽ, vì những lời dạy từ Chân Sư Kuthumi. Ông Swami T. Subba Row có nói với chúng tôi rằng, quyển “Ánh Sáng Trên Đường Đạo” có nhiều ý nghĩa thâm sâu chồng chất lên nhau, mà ý nghĩa sâu xa nhất liên hệ đến trình độ điếm đạo của đức Văn Minh Đại Đế (Mahachohan), cao hơn trình độ của các Chân Sư của chúng ta hiện nay. Quyển “Tiếng Nói Vô Thinh” đưa chúng ta đến trình độ điếm đạo của vị La Hán (Arhat). Quyển “Dưới Chân Thầy” áp dụng đặc biệt cho lần điếm đạo thứ nhất. Bây giờ chúng ta bắt đầu giảng lý quyển này.

Tất cả chúng ta thường nghe nói về những điều kiện cần thiết để đi vào Đường Đạo, và chúng ta sẽ được nhắc nhở về những điều kiện ấy cho tới khi nào chúng ta thực hành được tất cả những gì dạy trong những kinh sách như quyển sách này. Thật ra, nhận biết đúng những gì cần phải thực hành cũng không khó khăn, những chướng ngại trên đường đi là do chúng ta tự tạo ra. Phần đông người đời thường bị bản ngã làm trở ngại, cho nên chỉ có một số ít người thành công trong việc thực hành những lời hướng dẫn ấy. Chính

mỗi người phải đem những lời dạy trong sách ra tự áp dụng riêng cho mình. Vị Huấn Sư có thể giảng giải, chỉ dẫn nhiều cách thức khác nhau, những điều phải thực hiện, nhưng mỗi người phải tự đi theo con đường riêng của mình. Giống như sự tập luyện để chuẩn bị cho cuộc chạy đua hay là biểu diễn thể dục, vai trò của huấn luyện viên là chỉ dạy kỹ lưỡng, còn phần thí sinh phải tự vận dụng những bắp thịt của mình, chớ không ai có thể làm thế được.

Hàng triệu người ở chung quanh chúng ta, tự cho rằng sống đúng theo những giới luật của tôn giáo, nhưng thật ra rất ít người làm được như vậy. Ngay cả những người có đức hạnh và sống cuộc đời thánh thiện cũng không triệt để tuân theo tất cả những giới luật được đưa ra cho họ. Trong một số trường hợp, những giáo lý công truyền của các tôn giáo không cần thiết, hoặc không thích hợp, nhưng trong huyền bí học không có giới luật nào là không cần thiết cả, vì thế sinh viên cần phải tuân theo thật chính xác tất cả những lời dạy. Điều này không có nghĩa là phải thực hành đến mức hoàn hảo, tuyệt đối tất cả những đức tính trước khi được Chân Sư thu nhận, chỉ có những vị siêu phàm mới đạt tới trình độ đó. Nhưng kẻ chí nguyện phải thực hành những đức tính ấy đến một mức độ hợp lý, xác thực chớ không phải hời hợt giả tưởng. Khi một giáo sư hóa học nói với chúng ta rằng, nếu phối hợp vài chất hóa học nào đó theo một cách thức đặc biệt, sẽ cho ra những hiệu quả nhất định. Nhưng nếu tỷ lệ của những

chất hóa học bị thay đổi, thì hiệu quả sẽ không đúng như chúng ta mong đợi. Trong lãnh vực tôn giáo, nhiều người cho rằng tuân theo những giáo huấn một cách mơ hồ và qua loa là đủ. Nhưng thái độ đó không thể được chấp nhận trong huyền bí học, chúng ta phải xem huyền bí học như là một khoa học. Mong rằng sau khi đã học hỏi kỹ lưỡng và thực hành những giáo huấn này một cách thật chính xác như khoa học, nhiều người trước kia chưa đạt được kết quả, bây giờ có thể bước chân vào Đường Đạo.

Lãnh vực nội tâm này không phải xa vời, mập mờ, không chắc chắn. Tuy trước đây, nó có vẻ xa cách hơn, vì chúng ta biết chỉ có một số ít người được giao tiếp trực tiếp với các đấng Chân Sư. Một sinh viên có thể nghĩ rằng: “Chỉ có vài ba người có thiên tài đặc biệt, hoặc có diễm phúc lạ thường mới gặp được Chân Sư, ngoài trường hợp đó, dường như đặc ân ấy không dành cho người thường.” Nhưng hiện nay có nhiều người đã được tiếp xúc trực tiếp với các Ngài, và cũng hợp lý khi nghĩ rằng: “Nếu những người khác đã thành công, tại sao tôi lại không làm được như họ?” Nếu thất bại, chắc chắn lý do ở nơi ta, chớ không do những nguyên nhân bên ngoài. Chắc chắn đó không phải là lỗi của các Chân Sư, các Ngài luôn luôn hiện diện khi đệ tử đã sẵn sàng. Có những người chí nguyện bị thất bại do một khuyết điểm nào đó, có những người khác vì chưa phát triển đầy đủ một cách tổng quát những đức tính. Nếu vượt qua được những khuyết điểm đó, tất cả chúng ta sẽ

thành công. Việc đáng làm là quyết tâm cố gắng tìm những khuyết điểm của chúng ta để sửa chữa.

Có một thế giới bên trong xác thực và quan trọng hơn thế giới bên ngoài mà chúng ta không ngớt chịu áp lực của nó. Ở khắp nơi, con người thường cho rằng họ khôn ngoan khi bận rộn lo theo đuổi những chuyện thế gian. Nhưng thật ra những người này đang làm việc trong hư ảo và bề ngoài. Ít ai hiểu biết sự hiện diện của một thế giới bên trong, thế giới tinh thần vô cùng quan trọng hơn thế giới bên ngoài không biết bao nhiêu lần.

Khi đi trên Đường Đạo, chúng ta cũng vẫn còn phải đóng vai trò của chúng ta ở ngoài đời, nhưng khi chúng ta làm bốn phận đó, cũng chỉ vì mục đích phục vụ đời sống chân thật bên trong mà thôi. Một diễn viên đóng vai trò trên sân khấu, vì người ấy có một đời sống khác phải sống, một đời sống liên tục và kết hợp nhau. Có thể diễn viên đóng nhiều vai trò trong những lúc khác nhau, cũng giống như chúng ta đầu thai nhiều lần và khoác lấy nhiều thể xác khác nhau. Người diễn viên luôn luôn sống đời sống chân thật của con người và cũng đồng thời là một nghệ sĩ; và chính vì đời sống chân thật này mà người nghệ sĩ cố gắng đóng vai trò thật xuất sắc trong đời sống tạm thời trên sân khấu. Cũng tương tự như thế, chúng ta muốn sống một đời sống tốt đẹp trong kiếp sống vật chất tạm thời ở thế gian, chính vì sự thật vĩ đại bên trong mà đời sống hiện tại chỉ là một phần nhỏ. Hiểu điều đó rồi, chúng ta mới nhận thức được sự trọng yếu tương đối của đời sống

bên ngoài, giá trị duy nhất của nó là để cho chúng ta đóng vai trò thật hay, dù vai trò đó là gì đi nữa. Bản chất của vai trò cùng tất cả những gì xảy ra cho chúng ta trên sân khấu trần gian này đều không mấy quan trọng. Người diễn viên có thể đóng mọi vai trò buồn thảm hoặc khó khăn giả tạo, nhưng những sự kiện này không ảnh hưởng đến con người thật của diễn viên. Vào mỗi đêm, người ấy có thể đóng vai bị giết trong một cuộc quyết đấu. Sự chết giả này có làm thiệt hại người diễn viên chẳng? Điều quan hệ duy nhất mà người ấy bận tâm là đóng vai trò cho thật xuất sắc.

Cũng không khó mà nhận thức rằng thế giới bao quanh chúng ta là một thế giới giả tạo, do đó chúng ta hãy bình thản tiếp nhận tất cả những kinh nghiệm xảy đến. Tất cả mọi việc xảy đến cho con người là do nhân quả, có những nguyên nhân phát sinh thuộc về những kiếp trước và hiện giờ không thể sửa đổi được. Vậy bận tâm với những biến cố đó thật vô ích; chúng đến do kết quả của những hành động trong quá khứ, nên chúng ta phải nhận lãnh một cách kiên nhẫn. Nhiều người không làm như vậy được, họ gánh chịu quá báo một cách rất đau khổ, buồn thảm và lo âu quá độ. Đối với người hiểu biết thì luôn luôn cố gắng nhận lãnh bài học do luật nhân quả mang đến rồi xua đuổi nó ra khỏi cái trí, được bao nhiêu hay bấy nhiêu. Cũng như “Con Ong và Đóa Hoa” theo cách nói của người Ấn Độ. Cách trả quả của mỗi người, tạo thành tính khí của người ấy trong tương lai, chỉ có điều này mới là quan hệ mà thôi. Ta

nên dùng quả báo để khai mở tính can đảm, kiên nhẫn và những đức tính khác nữa, rồi đuổi nó ra khỏi trí chúng ta.

Thật không phải dễ dàng làm được như thế, vì chung quanh chúng ta cả ngàn người đều cho cái bi kịch này là hệ trọng và xem nó như là đời sống chân thật duy nhất. Những điều người khác nói và làm, thường gây ảnh hưởng đối với chúng ta, và trên đường chúng ta đi có một chướng ngại hết sức nghiêm trọng (mà ta không bao giờ nghĩ đến), đó là áp lực liên tục không ngừng và vô cùng rộng lớn của dư luận quần chúng. Thật ra cũng dễ hiểu, vì chỉ có một người biết chân lý sống giữa hàng triệu người vô minh. Người đời thường nghĩ rằng: “Hãy tìm cách nhanh chóng làm giàu và lưu tâm đến dư luận quần chúng đối với chúng ta, đó là điều cốt yếu của đời sống.”

Biết bao tư tưởng tuôn rải ra do ý nghĩ của những kẻ khao khát danh vọng trần gian, những kẻ hãnh diện vì được mời dự vào những tiệc tùng, những cuộc khiêu vũ, những kẻ tìm cách cầu cạnh để được thân cận, viếng thăm hầu tước này, bá tước nọ. Trong những vấn đề tôn giáo, chúng ta cũng bị một biển cả của ảo tưởng bao vây, vì những người có tấm lòng rộng mở thì quá ít, so với đông đảo những kẻ hẹp hòi. Những ảo tưởng của xã hội cũng đầy đây, phong tục thời cổ Hy Lạp và La Mã được xem như không đoan chánh, tuy nhiên ký ức thuở ấy vẫn còn trong trí nhớ của tôi khiến tôi phải nói

rằng tư tưởng của thời kỳ cổ điển đó ít hơn hơn những tư tưởng hiện tại ở các nước tây phương.

Chúng ta là những người biết chút ít hơn kẻ khác về trạng thái bên trong của sự vật, chúng ta phải đứng trên phương diện chân lý và tự nhủ: “Không! Không phải như thế, tất cả những điều đó đều không thật và chúng ta cầu nguyện xin được dắt từ cõi giả đến cõi chân.” Điều chân thật là sự sống ẩn tàng, đời sống trường cửu, trong thánh kinh gọi là đời sống ẩn khuất “vội đấng Christ trong lòng đức Chúa Trời.” Thật cũng không dễ dàng mà có sự nhận thức thường xuyên rằng ngoại giới chỉ là thứ yếu, không quan trọng, nhưng đó là điều đáng cho chúng ta thực hành. Một trong các đức Thầy của chúng ta có nói: “Người nào muốn theo chúng ta phải lìa bỏ thế giới của họ để sang qua thế giới của chúng ta.” Điều đó không có nghĩa là phải bỏ đời sống thường nhật ở thế gian để sống đời sống ẩn dật của người tu sĩ, nhưng nó hàm ý rằng phải hoàn thành mọi bổn phận của chúng ta một cách nhiệt thành hơn trước trong vở kịch kỳ lạ của đời sống; nhưng người chí nguyện cần phải từ bỏ tư cách tầm thường để tập lấy tư cách của đức Thầy.

Những ai đã thành công trong sự cố gắng đó, một ngày kia sẽ được một trong những vị Chân Sư thân nhận làm đệ tử. Khi tư tưởng của đệ tử đã thành một phần tư tưởng của đức Thầy, trò có thể dùng tư tưởng của Thầy mà kiểm soát lại chính tư tưởng mình. Tư tưởng của đức Thầy không bao giờ chịu ảnh hưởng của

quần chúng. Như thế đệ tử có thể biết chính xác ý nghĩ của đức Thầy về một vấn đề nào đó. Chẳng bao lâu thói quen ấy làm cho người đệ tử hiểu được quan điểm của đức Thầy, mặc dù lúc đầu người đệ tử thường bị ngạc nhiên. Vì vài điều trước kia người đệ tử cho là rất quan trọng thì nay không thành vấn đề nữa; còn những điều mà trước kia người đệ tử nghĩ rằng không đáng kể thì nay lại thành ra vô cùng quan trọng. Vì dù lớn lao hay bé nhỏ, tất cả đều có ảnh hưởng đến đời sống hữu dụng của chúng ta, tất cả những gì ảnh hưởng đến sự hữu dụng ấy đều quan trọng, đó là lúc chúng ta tiếp xúc với thực tế.

Không nên quá chú tâm vào những áp lực của môi trường chung quanh, nhất là từ cõi trí và cõi tình cảm lên trí óc. Ta hãy để nó ra ngoài tai và chỉ lắng nghe những âm thanh từ cõi cao, nghe tiếng nói và tư tưởng của đức Thầy. Cũng không có gì đáng ngạc nhiên tại sao ngày xưa bên Ấn Độ và các nước khác, những người quyết tâm sống đời sống tinh thần, điều đầu tiên họ làm là từ bỏ cuộc sống thường nhật, đi trú ẩn trong hang động hay rừng già cô tịch. Như thế có lợi trong việc tránh khỏi luồng áp lực của dư luận vô minh và được tự do theo đuổi chí nguyện của mình. Nhiều vị thánh Thiên Chúa giáo cũng từ bỏ những hoạt động ở thế gian để sống ẩn dật, hay làm những vị tu sĩ, hoặc liên kết với những người cùng chí hướng với mình. Sự lợi ích của việc xa lánh thế tục còn lớn lao hơn đối với những người được điểm phúc sống trong vùng ảnh



hường của hào quang đức Thầy hoặc của một đệ tử cao cấp của Ngài. Những làn rung động của vầng hào quang này luôn luôn tác động trên các thể của người đệ tử, điều chỉnh chúng, loại trừ những thành phần vật chất không thích hợp, và bù đắp vào bằng những yếu tố tốt lành. Người đệ tử phải luôn luôn cố gắng phát triển những đức hạnh tốt, như lòng bác ái chẳng hạn. Nếu tự luyện tập một mình, rất dễ bị quên và gián đoạn, nhưng nếu được ảnh hưởng trong vùng hào quang của một Vị cao cả thì người chí nguyện dễ dàng giữ tư tưởng mình theo khuôn mẫu tư tưởng của các Vị tiến hóa cao. Kết quả đạt được cũng tương tự như sự điều chỉnh chân tay xiêu vẹo của đứa trẻ, khi chân tay được bó trong những cái nẹp cho đến lúc nó lấy lại hình dạng bình thường. Khi ở trong vùng hào quang của đức Thầy, người đệ tử không thể phát sinh một tư tưởng xấu, dù họ muốn nghĩ đến nó, điều đó cũng không thể xảy ra. Khi ấy, chúng ta sẽ mỉm cười khi xem xét tư tưởng của chúng ta ngày hôm qua và chúng ta tự nhủ rằng: “Sẽ không bao giờ tôi có những cảm xúc này nữa; nó đã tan như giấc mộng.” Nhưng ngày mai, khi xa đức Thầy, có thể chúng ta phải tự phấn đấu quyết liệt mới giữ được tư cách cao thượng mà chúng ta nhận thấy quá dễ dàng trước sự hiện diện của Chân Sư.

**Trong thời đại hiện tại, những người chí nguyện bước vào Đường Đạo phải cố gắng giữ trạng thái cao thượng trong khi vẫn sinh hoạt bình thường ở thế gian; vì họ phải giúp đỡ nhân loại không phải chỉ bằng tư**

tưởng hoặc tham thiên như một ẩn sĩ hay một tu sĩ, mà họ phải đảm nhận nhiều công việc khác nhau ở ngoài đời. Đó là một ý tưởng cao đẹp, một đặc ân lớn lao, nhưng rất khó thực hiện, vì thế chỉ có một số ít người được thành công. Phần đông người ta cảm thấy hài lòng khi học hỏi qua loa giáo lý Thông Thiên Học, như một người Công giáo bậc trung giữ đạo của họ, nghĩa là xem nó như một điều tốt lành đáng bàn luận trong ngày Chúa Nhật, chớ không phải là một ý tưởng phải luôn luôn thực hành hằng ngày. Người học viên nhiệt thành hướng đến đời sống nội tâm không thể sống trong hư ảo, mà **phải suy luận hợp lý, thực tế, và phải không ngừng áp dụng lý tưởng của mình vào đời sống hằng ngày.** Sự kiên trì liên tục này thật khó làm. Không phải người ta không muốn cố gắng phụng sự lý tưởng Thông Thiên Học, nếu họ có thể giúp đỡ đức Thầy để hoàn thành một công việc nhất định cho Ngài, họ sẽ làm, dù phải hy sinh tính mạng. Hãy nhớ lời của thánh Augustine: **“Lắm kẻ muốn chết vì Chúa, chớ ít ai chịu sống cho Ngài.”** Tử vì đạo là ý tưởng trọng đại, anh hùng, là hành vi cao thượng. Nhưng người chấp nhận chết vì đạo có lòng tin rằng mình đang thực hiện một sự cố gắng phi thường, và lòng tin này nâng đỡ họ, giúp họ chịu đựng được sự đau đớn, khổ sở trong lúc làm nhiệm vụ hy sinh cao cả này. Hiện nay bốn phận phải thực hiện nặng nề hơn nhiều. Chúng ta không thể duy trì lâu dài mức căng thẳng cao độ của ý tưởng anh hùng này trong khi những sự lo lắng nhỏ nhặt hằng ngày cứ mãi xảy đến với chúng ta. Thật rất khó giữ

được tính tình luôn luôn trầm tĩnh trong khi ngày này qua ngày khác chúng ta phải cư xử với cùng những bộ mặt nhàm chán, họ không muốn làm những gì mà chúng ta thấy đó là bổn phận của họ. Sống vì Chúa trong mọi chuyện nhỏ nhất là điều phiền phức khó khăn. Đúng thế, bởi những chuyện dường như nhỏ nhất cho nên mới khó theo Đường Đạo.

**Chúng ta hãy đọc ba quyển sách này; hãy theo dõi từng lời giáo huấn và xem chúng ta có thể áp dụng chúng tới mức độ nào. Nhiều người đã làm điều đó rồi và đã thành công bước vào Đường Đạo. Tại sao chúng ta không làm được như họ? Sự thành công bắt buộc phải thắng phục bản ngã; có nghĩa là chúng ta phải tự điều khiển mình, đối diện với những sự việc, và nơi nào có cỏ dại, chúng ta hãy nhổ nó. Dù phải chịu khổ đau do rễ mọc quá sâu, cũng phải nhổ tận gốc! Công việc này thật khó khăn! Nhưng những người đã đạt được vài cấp bậc cao, quả quyết với chúng ta rằng nó rất xứng đáng để làm, chúng ta phải cố gắng, dù nhiều hay ít, cho dù phải lặp đi lặp lại nhiều lần chẳng nữa.**



## CHƯƠNG 2

### SỰ ĐIỂM ĐẠO VÀ KHI SẮP ĐƯỢC ĐIỂM ĐẠO

(Initiation and the Approach thereto)

C.W.L.- Tên quyển sách này đã được bà hội trưởng (Annie Besant) của chúng ta chọn ra trong số ba, bốn mươi tên khác nhau được đề nghị. Lời tặng này cũng vốn của bà viết cho chúng ta:

**Kính tặng những ai gõ cửa.**

Lời tượng trưng này thật rõ ràng: “Hãy gõ, cửa sẽ mở cho bạn; hãy đi tìm, bạn sẽ gặp.” Trong bài tựa tiền sử Annie Besant có nói rằng:

**Với tư cách là một người lớn, tôi được vinh dự viết vài lời giới thiệu cho quyển sách nhỏ này, quyển sách đầu tiên của một em trai nhỏ. Tuy xác phàm của em còn nhỏ, nhưng linh hồn em không nhỏ.**

Đó là điểm rất quan trọng, trong đời sống hằng ngày, vì chỉ nghĩ đến cõi trần và kiếp sống hiện tại, nên chúng ta xét đoán tuổi theo thể xác, nhưng về mặt tiến hóa huyền bí, chúng ta chú trọng đến tuổi của Chân ngã, của linh hồn. Phải tránh sự xét đoán chỉ dựa vào bề ngoài, mặc dù hầu hết mọi người trên thế gian đều làm như vậy. Linh hồn trưởng thành một cách liên tục, và khi nó tiến hóa cao, nó thường bắt đầu biểu lộ sự tiến

hóa của nó qua trí thông minh, sự cảm xúc và năng lực huyền bí, dù cho xác thân hãy còn trẻ. Alcyone chắc chắn đã chứng tỏ điều đó qua sự tiến triển nhanh chóng của em. Em tuân hành hoàn toàn những lời huấn thị, vì thế em thành đạt trong vài tháng những điều mà thường cần phải để nhiều năm mới hoàn thành. Đó là sự thay đổi căn bản trong bản chất của con người.

**Những lời giáo huấn trong quyển sách này vốn của Thầy em dạy cho em để chuẩn bị cho em được điểm đạo.**

Danh từ Điểm Đạo thường được dùng với một ý nghĩa tổng quát, nhưng ở đây nó là một danh từ chuyên môn, chính xác. Lúc đầu chính là bà Blavatsky cũng dùng danh từ này một cách lỏng lẻo. Vì chuyên ngữ của chúng ta ngày nay được xác định rõ hơn, nên danh từ điểm đạo phải dành riêng cho những cuộc đại điểm đạo, cho năm cấp bậc trên Đường Đạo chính thức theo nghĩa được dùng ở thời đại xa xưa. Trong những tác phẩm đầu tiên của chúng ta, chúng ta nói về Đường Đạo Nhập Môn, Đường Đạo Thật Sự và Thời Kỳ Chính Thức như là ba giai đoạn trong sự tiến hóa của con người. Đường Đạo Nhập Môn là thời kỳ chuẩn bị để được Điểm Đạo. Đường Đạo Thật Sự là Con Đường Thánh Đức, nó bắt đầu bằng lần thứ nhất trong số những cuộc đại Điểm Đạo (là lúc vị đệ tử “nhập lưu”) và sẽ chấm dứt khi vị đệ tử đắc quả Chân Tiên. Chúng ta thường dùng danh từ điểm đạo trong hội Thông Thiên Học, danh từ này cũng được dùng bởi hội Tam

Điểm (Masonic) và trong những nghi lễ khác. Chúng ta phải cẩn thận, đừng lầm lẫn ý nghĩa của danh từ mà họ dùng với những cuộc đại Điểm Đạo của con đường huyền bí học.

Như đã được nói lúc đầu, thời kỳ chuẩn bị để được Điểm Đạo chia ra làm nhiều giai đoạn, liên hệ đến bốn đức tính cần thiết được kể trong sách này là: phân biệt, không ham muốn, hạnh kiểm tốt và bác ái.

Bốn đức tính này không phải là những cấp bậc, cũng không có những cuộc điểm đạo sau khi phát triển trọn vẹn mỗi đức tính. Không cần phải mở mang những đức tính này lần lượt theo thứ tự nhất định. Tuy trong những kinh sách đông phương, chúng được kể theo thứ tự như trên, nhưng chúng ta cần phải thực hành đồng thời tất cả bốn đức tính ấy. Nhưng tùy theo người, có thể thực hành một đức tính nào đó dễ dàng hơn những đức tính khác.

Đức tính phân biệt được kể đầu tiên, bởi vì có sự phân biệt người ta mới quyết định bước vào Đường Đạo. Các Phật tử gọi đức tính phân biệt là *Manodvaravajjana* hay là “sự mở cửa cái trí”. Nói cách khác, lần đầu tiên cái trí con người được mở ra để biết rằng chỉ có sự việc thuộc tinh thần mới là chân thật, còn đời sống theo thế tục thường tình chỉ làm mất thì giờ thôi. Người Ấn Độ gọi đức tính này là *Viveka* có nghĩa là phân biệt. Người Công giáo gọi nó là sự “hoán cải” (conversion), danh từ này rất có ý nghĩa, bởi vì nó hàm

chứa ý nghĩa của sự trở về và sự cùng với, do sự kết hợp bởi 2 quá khứ phân từ: *Verto* = quay lại, và *Con* = cùng với.

Nó có nghĩa là con người từ trước đến nay đi theo con đường riêng của mình, không nghĩ đến Thiên Ý; bây giờ biết được phương hướng của Thiên Ý đã qui định cho trào lưu tiến hóa, nên tự quay lại để tuân theo. Trong nhiều dòng Thiên Chúa giáo, ý nghĩa của danh từ hoán cải bị biến tính và có ý nghĩa là tình trạng kích động quá độ, hay co giật, dù sao nó cũng còn chứa đựng ý niệm quay về và tuân theo Thiên Ý. Đó cũng là tư tưởng của một vị tông đồ Thiên Chúa giáo khi nói rằng: “Các người hãy thương mến những việc ở trên trời, chớ đừng quyến luyến những việc dưới thế gian.”

Nếu trên Đường Đạo có nhiều cấp bậc kế tiếp, thì trong sự liên hệ riêng tư giữa đệ tử và đức Thầy để chuẩn bị cho sự Điểm Đạo cũng có nhiều mức độ khác nhau. Chỉ có Quần Tiên Hội theo lệnh Đấng Duy Nhất Chí Tôn cầm quyền điểm đạo, và nhân danh Ngài, mới được phép Điểm Đạo. Nhưng sự liên hệ giữa đệ tử và Chân Sư vẫn có tính cách cá nhân. Trước tiên làm đệ tử nhập môn, kế đó làm đệ tử thiết thọ, rồi bậc thứ ba làm con đức Thầy. Đó là những sự liên hệ riêng tư, không được lẫn lộn với những cuộc Điểm Đạo do Quần Tiên Hội chủ xướng.

Điểm Đạo lần thứ nhất là một cấp bậc chấp nhận con người trở thành một nhân viên của Quần Tiên Hội.

Trước đó người chí nguyện chưa thực sự đặt chân trên Đường Đạo, nhưng chuẩn bị cho công việc đó. Điểm Đạo không phải là một sự tấn phong độc đoán, mà là sự chứng nhận một giai đoạn tiến hóa đã đạt được, giai đoạn mà ngày xưa người ta gọi là sự hợp nhất bản ngã cao siêu với bản ngã thấp hèn, sự liên kết giữa chân ngã và phàm ngã. Những ai muốn làm thí sinh để được điểm đạo lần thứ nhất đều phải hoạch đắc những đức tính cần thiết được kê ra trong quyển sách này và phải làm cho phàm ngã trở thành sự biểu hiện của chân ngã. Để không còn một sự biểu lộ nào hay một ý muốn nào của phàm ngã chống đối lại ý muốn của chân ngã trong những kiếp luân hồi.

Sự thay đổi xảy ra được trình bày bằng những đồ hình trong quyển “Con Người Hữu Hình và Vô Hình.” Thể vía của người dã man hiện ra những màu sắc biểu lộ tất cả những loại dục vọng thấp hèn; chu vi không đều đặn, vì con người không kiểm soát được nó. Nhân thể (thượng trí) và hạ trí không liên lạc với nhau. Thượng trí dường như trống rỗng, không màu sắc; còn hạ trí thì mở mang chút ít, nhưng không liên lạc nhiều với thể vía. Thể vía của người dã man dầy dầy những cảm xúc và những dục vọng phức tạp không liên hệ gì đến trí khôn. Họ không biết suy nghĩ, có thể nói họ còn sống nhiều với bản năng, và để cho những đam mê lôi cuốn đi.

Trái lại, ở người tiến hóa, tất cả những thể này đều phối hợp chặt chẽ với nhau. Nhân thể đầy đủ chớ



không trống rỗng; tất cả những màu sắc khác nhau biểu lộ những đức tính cao thượng đã được phát triển trong thể này và đã bắt đầu tỏa ra tứ phía để giúp đỡ kẻ khác. Hạ trí cũng biểu lộ những màu sắc như thế, tuy dày đặc hơn một chút nhưng vẫn đẹp đẽ, nó tiêu biểu cho nhân thể ở cõi thấp. Đến lượt thể vía, là phản ảnh của hạ trí, có cùng những màu sắc giống như hạ trí nhưng hơi đậm và dày đặc hơn, vì cảnh giới của thể vía thấp hơn.

Phàm ngã của người dã man biểu lộ đủ thứ cảm xúc và dục vọng mà chân ngã chắc chắn không tán đồng; nhưng ở người tiến hóa, chỉ có những cảm xúc mà chân ngã muốn có mà thôi. Người tiến hóa chọn lựa những cảm xúc, thay vì bị những cảm xúc lôi kéo. Người ấy nói: “Tình thương là một điều rất đẹp; tôi muốn lòng tôi dồi dào tình thương. Sùng đạo là một điều rất đẹp, tôi muốn có lòng sùng đạo. Thiện cảm đẹp biết bao! Tôi để thiện cảm tràn ngập trong lòng tôi.” Và người tiến hóa thực hiện điều ấy với tâm mắt mở rộng và có ý thức. Như thế những cảm xúc được đặt dưới sự kiểm soát của hạ trí, và hạ trí trở thành sự biểu hiện của nhân thể; như vậy chúng ta gần đạt đến chỗ hợp nhất hoàn toàn giữa chân ngã và phàm ngã.

Không nên tưởng tượng rằng có sự hiện diện của hai thực thể trong con người. Không hề có một phàm ngã như một thực thể riêng biệt, nhưng chân ngã đưa xuống một phần rất nhỏ của chính ngài, cho vào phàm ngã để kinh nghiệm những làn rung động của những cõi thấp. Rồi phàm ngã trở nên sống động hơn chân ngã

nhiều, vì nó ở trong giai đoạn có thể đáp ứng với những sự rung động đó; vì thế, nó quên rằng nó thuộc về chân ngã; nó dấn thân vào cuộc đời, vì việc riêng của nó và hành động theo ý nó hơn là dưới sự điều khiển của chân ngã. Tuy nhiên, trải qua nhiều kiếp luân hồi, chân ngã trở nên mạnh mẽ. Thế rồi con người mới nhận ra phạm ngã chỉ là một sự biểu hiện của chính mình và mình là chân ngã đang luân hồi. Chân ngã muốn trở thành ông chủ để điều khiển phạm ngã đang đi vơ vẩn lạc đường và cần được kèm chế. Chúng ta có bốn phạm phải đào luyện phạm ngã thế nào để cho nó chỉ biểu hiện chân ngã mà thôi. Đó chính là điều mà ông Sinnett gọi là “thề nguyện trung thành với chân ngã.” Trong quyển “Tiếng Nói Vô Thình” chúng ta được khuyên phải hủy diệt thể nguyệt tinh, tức là thể vía. Điều này không có nghĩa là sát hại thể vía, nhưng phải làm cho thể vía của chúng ta chỉ phản ảnh những điều cao thượng do chân ngã chọn lựa, thay vì có những dục vọng và những cảm xúc riêng của nó.

Điều kiện này phải đạt được trước khi được trình diện cho lần Điểm Đạo thứ nhất. Con người phải làm chủ thể xác, thể vía và thể trí của mình; những thể này phải là tôi tớ của chân ngã. Điều này đòi hỏi ở người thường một sự cố gắng lớn lao. Nhiều người nói: “Tôi không làm nổi điều đó, đừng nói với tôi điều đó vô ích.” Thật khó cho một người bình thường trong một lúc thấu đạt ý tưởng quá cao siêu ấy. Trái lại, để đạt được điều này không cần một sự cố gắng quá sức đối

với những người đã nhiều năm tham thiền và suy gẫm về những vấn đề đó. Thật ra, không phải dễ khắc phục thể vía và thể trí để tiêu diệt lần hồi nhiều loại dục vọng và ham muốn khác nhau. Đó là công việc khó nhọc, nhưng rất đáng cho con người ra công làm. Càng nhiều cố gắng thì kết quả đạt được càng lớn lao hơn nhiều. Những người được Điểm Đạo không phải vì ích lợi riêng cho cá nhân họ, cũng không phải để tránh những sự mệt nhọc và đau khổ ở thế gian, mà để có khả năng cộng tác với Thiên Cơ cao cả.

Trong tiến trình của sự sống, có vài sự kiện rất quan trọng đánh dấu những bước tiến hóa nhảy vọt. Sự kiện thứ nhất là lúc con người có cá tính riêng, tức là lúc thoát kiếp thú làm người và bắt đầu thực hiện nghĩa vụ của chân ngã. Sự kiện thứ hai là được nhận vào hàng Chân Tiên, khi được Điểm Đạo lần thứ năm, đánh dấu sự rời bỏ hàng ngũ nhân loại để bước vào giai đoạn siêu nhân. Đó là mục đích được sắp xếp cho tất cả mọi người và cũng là mục tiêu mà chúng ta phải cố gắng đạt được trong dãy địa cầu hiện nay. Ở cuối thời kỳ này, những người đã tuân theo thiên ý và hoàn tất những điều mà Thượng Đế qui định cho nhân loại, sẽ vượt qua được khỏi giai đoạn làm người. Nhiều người trong chúng ta có thể đạt được mục tiêu đó trước thời gian kết thúc rất lâu.

Trong khoảng thời gian giữa hai sự thay đổi này, có một sự kiện khác cũng rất quan trọng, đó là: “sự nhập lưu,” khi được Điểm Đạo lần thứ nhất. Thể thức

được đọc lúc thu nhận thí sinh vào Quần Tiên Hội có những lời sau: “Từ đây, con sẽ mãi mãi được an toàn; con đã nhập lưu; cầu chúc cho con không bao lâu nữa sẽ qua tới bờ bên kia.” Thiên Chúa giáo gọi người tân đạo đồ là người được “cứu rỗi” hay được “an toàn”. Điều đó có nghĩa là, theo kịp triều lưu tiến hóa hiện tại, chắc chắn không bị bỏ lại trong ngày “phán xét” của cuộc tuần hoàn sau, như một cậu học trò quá bê trễ, nên không theo kịp chúng bạn trong lớp.

Người được Diễm Đạo lần thứ nhất phải qua cuộc Diễm Đạo lần thứ nhì, lần thứ ba và lần thứ tư trước khi tiến đến trình độ Chân Tiên, tức là được Diễm Đạo lần thứ năm, và khi đạt được quả vị này thì Ngài hợp nhất được Chân Thần với chân ngã, cũng như trước đây Ngài đã hợp nhất chân ngã với phàm ngã. Khi con người đã đạt được sự hợp nhất chân ngã với phàm ngã thì phàm ngã là sự biểu hiện hoàn toàn của chân ngã. Giờ đây còn một công việc tương tự như thế chờ đợi người đạo đồ một lần nữa, đó là làm cho chân ngã là sự biểu hiện của Chân Thần. Sau đó còn giai đoạn nào khác chẳng? Chúng ta không biết được, nhưng ít nhất chúng ta cũng biết rằng trên quả vị Chân Tiên còn có những cấp bậc vinh diệu hơn nhiều.

Người ta thường hỏi, cuối cùng của cuộc tiến hóa này chúng ta sẽ ra sao? Riêng tôi, tôi không biết nó sẽ chấm dứt hay không. Một hôm, một đại triết gia có nói: “Không thể nào quan niệm được sự tiến hóa có mức cuối cùng, mà cũng không thể nào quan niệm được sự

tiến hóa không có mức cuối cùng; nhưng trong hai quan điểm đó phải có một cái đúng.” Có người nói về sự sáp nhập vào Đấng Tối Cao, nhưng chúng ta không biết gì về điều này. Chúng ta chỉ biết rằng tâm thức của chúng ta tiếp tục mở rộng từ cấp độ này đến cấp độ khác, vượt quá xa trình độ của chúng ta hiện nay. Chúng ta biết rằng khi tiếp xúc với cõi giới bồ đề thì tâm thức chúng ta khai mở rộng lớn vô cùng, khi ấy chúng ta vẫn chính là chúng ta, đồng thời chúng ta cũng là những người khác và những bậc cao cả hơn.

Kinh nghiệm này không cho chúng ta cảm giác rằng chúng ta đã mất cá tính. Nhưng chúng ta có cảm giác đã mở rộng nó đến mức có thể cảm xúc xuyên qua những người khác cũng như qua chính chúng ta. Những ai có thể đạt đến mức đó trong lúc tham thiền, nên tiếp tục thực hành. Dần dần tâm thức càng thêm mở rộng, cho đến lúc bao trùm chẳng những đối với những vị cao cả hơn, mà còn đối với những người kém tiến hóa hơn. Dĩ nhiên, tâm thức sẽ mở rộng đến những bậc cao cả trước, bởi vì tâm thức của các vị ấy mạnh mẽ hơn và có năng lực vĩ đại hơn. Sự khai triển tâm thức như thế tăng dần, và mở một con đường xuyên qua từng cảnh thấp lên cảnh cao của cõi bồ đề, đến khi sống trọn trong tâm thức của thể bồ đề. Thể bồ đề là một thể mà con người có thể dùng ở mức độ cao phi thường, nơi đó các bầu thế giới như là một, và con người có thể vượt xuyên qua không gian mà thực tế không phải đi, theo nghĩa thông thường như ta hiểu chữ này.

Vì nhiều người trong chúng ta đã kinh nghiệm sự kiện ấy, nên chúng ta có quyền cho rằng trong tương lai tâm thức này cũng sẽ khai mở như thế. Chúng ta đã đạt được sự hợp nhất mà không có cảm giác mất cá tính, cũng không bị hỗn hợp trong một biển cả sáng ngời, như lời của thi sĩ diễn tả. Trái lại, có cảm giác biển cả sáng ngời đó rót vào giọt nước.

Thấy có vẻ mâu thuẫn, nhưng đó là cảm giác của người đã mở bờ đề tâm; tâm thức của giọt nước mở rộng ra thành tâm thức của biển cả. Đó là những gì chúng ta được biết và giả sử rằng không có điều gì thay đổi trong phương thức đó. Chúng ta không thể quan niệm được rằng sự sáp nhập vào một sự sống khác làm cho chúng ta mất tâm thức mà chúng ta phải dày công mới hoạch đắc được. Tôi tin rằng tâm thức này sẽ mở rộng cho đến khi chúng ta hợp nhất với đức Thượng Đế, nhưng chỉ trong ý nghĩa mà Đấng Christ đã nói: “Các con là những vị Thượng Đế; tất cả các con là con của Đấng Tối Cao.”

Chúng ta có thể nhìn lại quá khứ xa xăm của sự tiến hóa, và chúng ta cũng có thể thấy được tương lai xa thẳm ở phía trước. Do đó chúng ta có thể tin chắc vào tương lai với hàng triệu năm hoạt động hữu ích ở những mức độ tuyệt diệu, mà sự vinh quang, năng lực và tình bác ái không thể quan niệm nổi ở thế gian này. Nếu xét vấn đề theo quan điểm thông thường, thì chúng ta khó mà hiểu được. Nếu hiện nay chúng ta có thể hiểu biết được những gì xảy ra ở mức cuối cùng thì

kết thúc đó chỉ là tầm thường, không cân xứng với tất cả những giai đoạn cố gắng để đạt được nó.

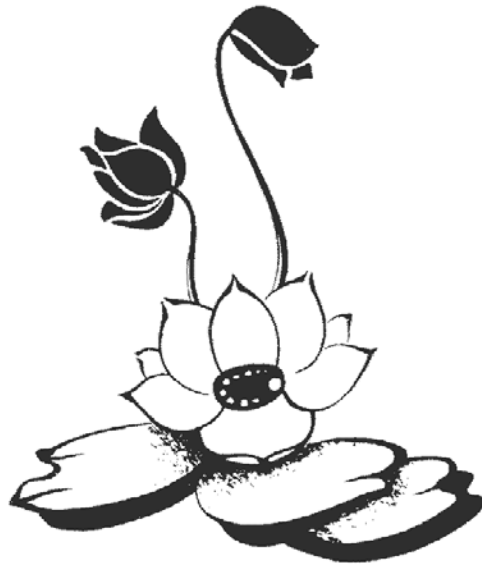
Trí khôn của nhân loại còn thấp kém, không người nào biết được giới hạn của sự tiến hóa ở đâu. Cho đến khi phát triển được phần cao siêu của cái trí thì người ta mới bắt đầu hiểu rằng trí khôn mà con người rất hãnh diện thật ra chẳng đáng kể gì cả, nó chỉ là một khởi điểm, là hạt giống của cái cây tương lai. Nhưng nó đây hứa hẹn, vì nó đã hoàn thành nhiều công việc và hy vọng sẽ hoàn thành nhiều hơn nữa. Nếu so sánh với trí tuệ của những Đấng cao cả thì nó chỉ là cái trí của một đứa bé thơ. Do đó nó không thể thông hiểu đến chỗ thật cao và thâm sâu, cho nên chúng ta không thể hiểu được chỗ khởi thủy và chỗ cuối cùng. Về phần tôi, tôi thú nhận ngay với tất cả sự thành thật rằng tôi không biết gì về mục đích của Đấng tối cao, mà chỉ biết một điều là Ngài có thật.

Nhà siêu hình học và triết gia đã suy nghiệm thuần lý về những vấn đề này, sự cố gắng làm phát triển rất nhiều hạ trí và thượng trí của họ. Những người nào thích tưởng tượng, không có hại chi cả; nhưng họ phải hiểu rõ rằng đó chỉ là những điều tưởng tượng. Các nhà triết học không nên đưa ra những lý thuyết rồi lập thành hệ thống và mong mọi chúng ta chấp nhận, trong khi họ đã bỏ sót nhiều yếu tố quan trọng. Riêng tôi, tôi không suy luận thuần lý, khi cảm thấy rằng có một sự huy hoàng và vinh quang đang chờ chúng ta ở cuối

đường tiến hóa thì đã đủ để thỏa mãn những ước muốn của chúng ta rồi.

“Những điều gì mà mắt không thấy được, tai chẳng nghe được và cũng không sắp đặt sẵn trong lòng người, ấy là những điều mà Thượng Đế đã chuẩn bị cho những người mà Ngài thương.”<sup>3</sup>

Đó chính là sự thật hôm nay mà cũng là sự thật hồi hai ngàn năm trước.



---

<sup>3</sup> I Corintheta 11-9.



## CHƯƠNG 3

### QUYỂN SÁCH ĐƯỢC VIẾT RA CÁCH NÀO ?

(How the Book came to be written)

**C.W.L.-** Lời tựa của tiến sĩ A. Besant (tháng 12 năm 1910), giải thích quyển sách được Alcyone viết ra như thế nào.

**Em đã nhớ lại để viết ra – một cách chậm chạp và khó nhọc, vì năm ngoài trình độ Anh ngữ của em chưa được lưu loát như bây giờ.**

**Phần lớn quyển sách này chính là sự ghi lại lời của Thầy em, còn những phần nào không phải là lời của Ngài thì cũng là ý tưởng của Ngài được gói ghém trong lời của đệ tử. Có hai câu bị bỏ sót, Ngài đã thêm vào. Ở hai chỗ khác thiếu một chữ, Ngài đã điền thêm. Còn ngoài ra, quyển sách này hoàn toàn là tác phẩm của Alcyone, món quà đầu tiên em biểu cho đời.**

Riêng tôi, tôi có thuật lại câu chuyện xảy ra như thế nào trong quyển “Chân Sư và Thánh Đạo”.

Cũng khá đơn giản mà thuật lại quyển sách nhỏ ấy được viết trong trường hợp nào. Mỗi đêm tôi có bốn phận dắt đưa trẻ này trong thể vía của em đến nhà đức Thầy, để Ngài giáo huấn em. Mỗi lần, Ngài dành ra khoảng 15 phút để giảng dạy em, khi mỗi bài chấm dứt, Ngài tóm tắt những điểm quan trọng mà Ngài đã

giảng, hoặc bằng một câu, hoặc bằng nhiều câu. Như thế Ngài làm ra một toát yếu rất dễ để em học thuộc lòng. Sáng mai, em phải nhớ lại và chép ra. Quyển “Dưới Chân Thầy” gồm những câu tóm tắt lời giảng dạy của đức Thầy bằng những từ ngữ riêng của Ngài dùng. Krishnamurti chép lại hơi khó khăn những lời này, vì lúc đó Anh ngữ của em chưa được thông thạo. Em thuộc lòng tất cả những bài này, cho nên không lo ngại về sự chính xác của những ghi chú mà em đã chép lại. Nhưng sau đó ít lâu, Krishnamurti đi Benares với bà hội trưởng của chúng ta, ở đó, em viết thơ về Adyar cho tôi, yêu cầu tôi thu thập và gởi cho em tất cả những câu ghi chú những lời của đức Thầy đã dạy em. Tôi cố gắng xếp đặt lại thật rõ ràng những lời ghi chú này và đánh máy lại.

Đối với tôi, dường như một phần lớn những lời ghi chú đó chính là lời của đức Thầy. Tôi muốn thật chắc chắn không có sự sai lạc trong khi ghi chép, cho nên đã đem bản đánh máy dâng lên đức Thầy Kuthumi và xin Ngài vui lòng đọc lại tất cả. Ngài đọc và sửa lại một hoặc hai chữ ở chỗ này, chỗ kia, thêm vài chữ để liên kết và giải thích vài câu khác mà tôi nhớ có nghe Ngài đã giảng cho Krishnamurti. Rồi Ngài nói: “Phải, như vậy đúng; cái này được;” nhưng Ngài nói thêm: “Chúng ta hãy đem mấy tờ này trình lên đức Di Lạc.” Và đức Thầy với tôi cùng đi, Ngài cầm bản thảo và trình lên đức Chương Giáo. Đức Chương Giáo đọc và tán thành. Chính là Ngài nói: “Huynh hãy làm nó thành

một quyển sách nhỏ xinh đẹp để giới thiệu Alcyone cho đời.” Chúng tôi không có ý nghĩ giới thiệu Alcyone với thế gian; và chúng tôi tưởng không nên cho nhiều luồng tư tưởng tập trung vào một đứa bé mới 13 tuổi, còn cần sự học hỏi và giáo hóa. Nhưng trong giới huyền bí, chúng tôi phải tuân theo mạng lệnh Bề Trên, vì vậy quyển sách được giao cho nhà in ngay buổi sáng hôm sau.

Tất cả những sự phiền phức mà chúng tôi tiên đoán khi quyển sách nhỏ này được xuất bản sớm đã xảy ra. Tuy nhiên, đức Chương Giáo hữu lý và chúng tôi sai lầm, vì điều tốt đẹp do quyển sách đó mang lại đã vượt xa vô hạn những phiền toái mà nó đã gây ra cho chúng tôi. Thật thế, có hàng ngàn người viết thơ cho chúng tôi biết rằng đời sống của họ đã thay đổi hoàn toàn và họ thấy mọi vật đều khác hẳn, nhờ đọc quyển sách ấy. Quyển “Dưới Chân Thầy” được dịch ra 27 thứ tiếng, tái bản hơn 40 lần, và có hàng trăm ngàn quyển đã in ra.



## CHƯƠNG 4

### LỜI CẦU NGUYỆN MỞ ĐẦU

(The Preliminary Prayer)

C.W.L.- Bà tiến sĩ A. Besant đã kết thúc lời nói đầu cho quyển sách này bằng những lời chúc lành cho tất cả chúng ta như sau:

Cầu xin quyển sách này giúp ích cho kẻ khác cũng như những lời giảng dạy của đức Thầy đã giúp ích cho Alcyone vậy; đó chính là ước vọng của em khi em cho ra đời quyển sách này. Nhưng những lời giáo huấn chỉ có kết quả khi ta thật sự sống đúng như vậy, cũng như Alcyone vẫn hằng tuân theo từ khi được Thầy giảng dạy. Nếu noi theo gương này, và thực hành theo những huấn giới thì cửa đạo sẽ mở rộng, và độc giả, cũng như tác giả, sẽ được đặt chân trên Đường Đạo.

Trong khi xem lại quyển sách, tiến sĩ A. Besant nói rằng: “Thật ít khi những lời như thế được đem ra giảng dạy cho đời. Những lời dạy rất trực tiếp, rất triết lý, và được diễn tả một cách tuyệt diệu.” Vì vậy, thật đáng cho chúng ta phải cân nhắc kỹ lưỡng từng lời.

Nơi khởi đầu quyển sách, trước lời tựa của Alcyone, chúng ta gặp lại lời cầu nguyện xưa, được dịch từ tiếng Phạn, trích từ kinh Upanishad.

**Xin dắt tôi từ cõi giả đến cõi chân,**

**Xin dắt tôi từ chỗ tối tăm đến nơi ánh sáng,**

**Xin dắt tôi từ cõi chết đến nơi sống đời đời.**

Trong trường hợp hiện tại, chữ “chân” có thể bị hiểu lầm. Khi dùng chữ “chân” và chữ “giả” chúng ta muốn nói rằng cái này có một sự hiện tồn xác thực, còn cái kia thì không có. Đối với chúng ta chữ “giả” chỉ có nghĩa là hư ảo, tưởng tượng. Nhưng người Ấn Độ giáo không hiểu như thế. Có thể chúng ta có một ý nghĩa gần đúng với ý nghĩa mà họ dùng, khi chúng ta nói rằng: “Xin dắt tôi từ cõi vô thường đến cõi trường tồn bất diệt.”

Nói rằng các cõi thấp như cõi hồng trần, cõi trung giới và cõi thượng giới là giả, thường sẽ gây ra nhiều sự lầm lẫn lớn lao. Chúng nó không phải là giả khi mà chúng nó còn tồn tại ở mức độ của chúng nó. Những vật hữu hình dường như quả có thật, khi chúng ta ở tại cõi hồng trần, nhưng khi chúng ta ngủ, chúng ta dùng tâm thức của thể vía, thay vì tâm thức của xác thân, chúng ta không thể thấy những đồ vật này nữa, bởi vì chúng ta đã đi qua cõi cao hơn. Vì lẽ đó, đôi khi người ta gọi chúng nó là giả, nhưng người ta cũng có thể cho cõi trung giới là giả, vì khi ở cõi trần, chúng ta không thấy những đồ vật ở cõi trung giới. Đồ vật ở hai cõi vẫn luôn luôn hiện diện và thấy được đối với người mà tâm thức có thể hoạt động trong cả hai cõi ấy.

Theo sự hiểu biết của chúng ta, mọi sự biểu hiện đều vô thường; chỉ có cái “Không Biểu Hiện” là tuyệt đối và luôn luôn không thay đổi. Một ngày kia, mọi sự biểu hiện, ngay cả sự biểu hiện ở những cõi cao, sẽ trở về với vô thủy vô chung. Như thế sự khác biệt giữa cái mà chúng ta gọi là vô thường với những cõi cao siêu này chỉ là vấn đề thời gian thôi, và thời gian đó so với sự trường tồn bất diệt thì nó không có nghĩa gì hết. Vậy cõi hồng trần cũng vẫn thật như cõi niết bàn và cũng là sự biểu hiện của Thượng Đế. Do đó, chúng ta không nên có ý nghĩ rằng trong hai cõi ấy, có một cõi thật, còn cõi kia chỉ là ảo mộng hay huyền tượng.

Còn một lý thuyết thông thường khác cho rằng vật chất là xấu. Thật ra không phải như thế, vật chất cũng như tinh thần, cả hai đều biểu hiện đức Thượng Đế, cả hai đều thuộc về Ngài, hai trạng thái của Ngài. Vật chất thường gây chướng ngại trên đường tiến hóa của chúng ta, nhưng chỉ khi nào sự sử dụng nó làm chậm trễ bước tiến hóa của chúng ta. Cũng như khi người ta bị dao cắt mà cho rằng tất cả dao đều xấu. Theo sự uyển chuyển của tiếng Phạn, chúng ta cũng có thể dịch lời nguyện thứ nhất như sau: “Xin dắt tôi từ sự sai đến sự đúng.” Những từ ngữ như: đúng, chân thật, đều bao gồm trong ý nghĩa đó. Vậy lời cầu nguyện của chúng ta có nghĩa rõ hơn như thế này: Xin dắt tôi từ ngoại giới, đây ảo ảnh đến nội giới, là nơi gần kề chân lý tuyệt đối.

Lời cầu nguyện thứ nhì là: “Xin dắt tôi từ chỗ tối tăm đến nơi ánh sáng.” Dĩ nhiên, đây là từ chỗ tối tăm

của sự vô minh đến ánh sáng của sự hiểu biết. Lời cầu nguyện này dâng lên đức Thầy, chúng ta cầu xin sự minh triết của Ngài soi sáng chúng ta. Ở Ấn Độ, câu này còn có thêm một nghĩa thứ hai là cầu xin đức Thầy dắt chúng ta đến sự hiểu biết các cõi cao siêu hơn. Chúng ta cũng tìm thấy ở đó tư tưởng thật đẹp được diễn đạt trong vài quyển sách xưa rằng: ánh sáng của cõi dưới là sự tối tăm đối với cõi cao kế tiếp. Đó là một chân lý tuyệt diệu. Cái mà chúng ta gọi là ánh sáng ở dưới trần thế thì đục và mờ so với ánh sáng của cõi trung giới và đến lượt ánh sáng của cõi này lại yếu hơn so với ánh sáng của cõi thượng giới. Thật rất khó mà tìm những lời lẽ diễn tả sự dị biệt này, vì mỗi lần tâm thức quý bạn vượt lên một cõi cao, quý bạn lại nhận thức một cái gì cao siêu phi thường hơn tất cả những gì mà trước kia quý bạn đã từng biết, năng lực mạnh mẽ hơn, ánh sáng huy hoàng hơn, phúc lạc tăng gia hơn.

Một người có tâm thức thật mở mang tự như: “Hôm nay, lần đầu tiên, tôi mới hiểu sự sống thật sự là gì, hạnh phúc là gì, sự huy hoàng của tất cả sự vật như thế nào!” Vậy mỗi cõi đều cao hơn cõi dưới kế nó, như khi từ cõi trung giới trở về cõi trần, chúng ta có cảm tưởng như đi từ ngoài ánh sáng mặt trời vào trong ngục tối vậy. Khi một người có thể hoạt động một cách có ý thức trên cõi thượng giới, họ sẽ có thể phát triển trong nhiều phương hướng vô cùng cao hơn những điều họ đã biết tại cõi trung giới. Khi tiếp xúc với tâm thức Bồ đề, lần đầu tiên con người cảm biết một chút ít về cách

thức mà Thượng Đế nhìn vạn vật. Con người tiếp xúc với Thượng Đế và bắt đầu có ý niệm thế nào mà Ngài hiện diện trong tất cả vạn vật, cảm giác xuyên qua tất cả vạn vật. Người ta nói về Ngài như sau: “Sự sống của chúng ta, sự hoạt động của chúng ta, bản thể của chúng ta vốn ở trong lòng Ngài” và: “Vạn vật đều thuộc về Ngài, xuyên qua Ngài và để cho Ngài.”<sup>4</sup> Đây không phải chỉ là một lời nói đẹp đẽ, thi vị mà chính là sự biểu hiện của một sự kiện thực. Có một đơn vị cực kỳ vinh quang, không phải chỉ là một nhóm huynh đệ mà thật sự là một đơn vị; khi được tiếp xúc phớt qua nó, người ta bắt đầu hiểu một cách mơ hồ điều mà Thượng Đế cảm thấy khi Ngài nhìn xem vũ trụ của Ngài và nói: “Cái đó thật tốt.” Như thế chúng ta cầu xin được dắt từ chốn tối tăm ở các cõi thấp đến ánh sáng của tâm thức cao siêu và chính là ánh sáng tương phản với sự tối tăm. Không có câu văn nào thích hợp hơn, cũng không có sự diễn tả nào đúng được cảm nghĩ của chúng ta.

Sau hết chúng ta lại nguyện rằng: “Xin dắt tôi từ cõi chết đến nơi sống đời đời.” Câu này không có nghĩa giống như một người bình thường hiểu, vì thái độ của người Thông Thiên Học đối với sự chết rất khác, hay có thể nói là trái hẳn với thái độ của người thường chưa nghiên cứu về vấn đề này. Sự chết không có gì đáng sợ; nó không phải là bạo chúa kinh khiếp, mà đúng ra nó là một vị thiên thần mang chìa khóa vàng đến mở cửa vào

---

<sup>4</sup> Rom., XI.36.



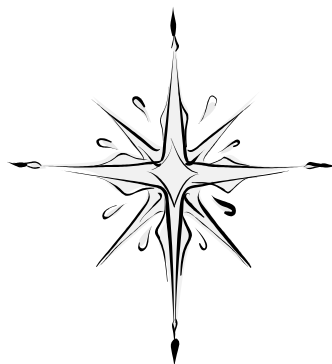
một đời sống cao cả và đầy đủ hơn. Đành rằng chúng ta luôn luôn luyến tiếc những người quá vãng, nhưng sự luyến tiếc này chỉ là: “Nắm một bàn tay không hiện hữu, nghe âm thanh của một tiếng nín lặng.” Khi chúng ta cầu xin được dắt từ cõi chết đến nơi sống đời đời, ý tưởng của chúng ta không giống như ý tưởng của một người Thiên Chúa giáo muốn sống mãi trong cõi trường tồn với bản ngã hiện tại của họ, dưới hình thức này hay hình thức khác. Tuy nhiên, chúng ta có một ý muốn xác định thoát khỏi sự chết và sự kiện liên kết không tách rời được của sự chết là sự sanh. Điều chờ đợi con người là chu kỳ của sự tiến hóa mà những Phật tử gọi là Samsâra, có nghĩa là bánh xe của sự sống. Lời cầu nguyện ở đây có nghĩa là: Xin dắt tôi từ vòng sanh tử đến sự trường sanh bất tử – đến đời sống vượt lên trên sự sanh và sự tử, không cần phải xuống những cõi thấp nữa, vì sự tiến hóa trong hình thể con người đã chấm dứt và nó đã học hết những gì mà vật chất đã dạy.

Hình như người ta không thấy ý niệm đó cũng chiếm một địa vị quan trọng trong những thánh kinh Thiên Chúa giáo. Thiên Chúa giáo hiện đại phải chịu vài ám ảnh (tôi không nghĩ ra một từ ngữ nào khác hơn chữ ám ảnh), mà một trong những ám ảnh đó là ý tưởng đáng ghê sợ về một địa ngục đời đời kiếp kiếp. Tín ngưỡng này như một đám mây mù lẫm lẫm bao phủ lên một loạt giáo lý khác. Từ đó thuyết cứu rỗi linh hồn xuất hiện với ý nghĩa là nhằm cứu vớt linh hồn ra

khỏi địa ngục hão huyền đòi đòi đó. Trong khi ý nghĩa hoàn toàn khác hẳn. Tất cả những đoạn sách nói về địa ngục đòi đòi kiếp kiếp dường như không thể hiểu được sẽ trở thành rõ ràng và minh bạch, khi nó được hiểu rằng đích thực là sự sanh của đức Chúa trong lòng mỗi người sẽ cứu rỗi họ.

Đấng Christ thường nói về con đường rộng rãi đưa đến sự chết, hay sự tàn phá mà nhiều người đã đi theo nó. Một hôm, những đệ tử của Ngài đến hỏi Ngài: “Bạch Chúa, phải chăng chỉ có một số ít người được cứu rỗi mà thôi?” Ngài đáp rằng: “Cánh cửa thì chật hẹp và con đường dẫn đến sự sống thì quá nhỏ, rất ít người tìm được nó.” Những lời tuyệt diệu và hoàn toàn đúng này, thường bị người ta giải thích rằng đa số nhân loại sẽ bị ném vào địa ngục đòi đòi kiếp kiếp, còn một thiểu số sẽ được lên trời. Thật là hết sức kỳ lạ khi gán cho Chúa ý tưởng này. Ý Chúa hoàn toàn minh bạch. Các đệ tử hỏi Ngài có bao nhiêu người theo con đường dẫn đến sự điếm đạo? Ngài trả lời: “Ít lắm”, lời Ngài vẫn đúng đối với ngày nay cũng như đối với thuở xa xưa. Khi Ngài nói rằng: “Con đường dẫn đến cõi chết thì rộng rãi và nhiều người theo nó,” Ngài đã nói đến con đường dẫn đến sự sanh tử luân hồi. Dĩ nhiên, quả thật đó là con đường rộng rãi và dễ đi biết bao! Cách tiến hóa ấy không mệt nhọc chút nào và những người theo con đường đó sẽ đạt được mục đích khá dễ dàng . . . có lẽ vào cuối của cuộc tuần hoàn thứ bảy.

Nhưng cánh cửa chật hẹp và con đường quá nhỏ dẫn đến sự điếm đạo và cõi trời. Khi đấng Christ nói về cõi trời, Ngài không hề muốn nói đó là cõi thiên đàng hay trạng thái sau khi chết hay Devachan, mà luôn luôn Ngài đề cập đến một nhóm người đã được cứu rỗi hay một đoàn thể được tuyển chọn, tức là Quân Tiên Hội vậy. Khi Ngài nói về điều kiện của kiếp sống giữa sự chết và sự tái sinh, chúng ta thấy Ngài dùng những từ ngữ hoàn toàn khác. Quý bạn hãy nhớ lại một đoạn văn của thánh John như sau: “Và đây, một đám đông người, không thể đếm hết được, thuộc mọi quốc gia, mọi bộ lạc, mọi chủng tộc, mọi ngôn ngữ. Họ đứng trước ngai Chúa và trước con chiên con, mặc áo dài trắng và cầm trong tay những chiếc lá chiến thắng.” Khi tác giả đề cập đến đời sống bên kia cửa tử, Ngài nói với chúng ta về một đám người đông vô số, chứ không phải một số ít người tìm con đường một cách khó nhọc.



## CHƯƠNG 5

### TINH THẦN CỦA NGƯỜI ĐỆ TỬ

(The Spirit of the Pupil)

C.W.L.- Bây giờ chúng ta xem đến lời yựa của chính Alcyone.

Đây không phải là lời của tôi mà là lời của Thầy dạy tôi. Nếu không có Ngài tôi đã không làm được gì cả; nhưng qua sự giúp đỡ của Ngài tôi đã được đặt chân lên Đường Đạo.

Alcyone cho rằng sự tiến hóa của em hoàn toàn nhờ ảnh hưởng và sự giúp đỡ của Sư Phụ em. Chúng ta cũng được giúp đỡ rất nhiều qua sự giúp đỡ mà em đã nhận được, vì chúng ta có những lời trong sách này, đó là lời của chính đức Thầy. Nhưng sự giúp đỡ lớn lao bằng sự hiện diện và sự dìu dắt trực tiếp của Ngài cũng sẵn sàng và chờ đợi mỗi người trong chúng ta. Sự thật này phải khắc sâu trong tâm trí chúng ta; chúng ta phải tin chắc vào nó như vào một sự kiện tuyệt đối chắc chắn. Tất cả những ai tự ý chuẩn bị như Alcyone đều sẽ được giúp đỡ.

Bạn cũng thế, muốn bước vào Đường Đạo thì những lời Ngài dạy tôi cũng sẽ giúp ích cho bạn, nếu bạn tuân theo. Nói rằng những lời đó chân chính và tốt đẹp, chưa phải là đủ. Ai muốn thành công phải

thực hành thật đúng như lời chỉ giáo. Một người đang đói nhìn vào thức ăn và nói ngon quá thì chẳng có ích gì cả; người ấy phải đưa tay lấy ăn. Cũng thế, chỉ nghe suông lời Thầy chưa đủ, bạn phải thực hành lời Thầy dạy, chăm chú từng chữ, để ý từng lời nói ám chỉ.

Nói rằng: “Tôi sẽ làm theo tất cả những lời dạy trong sách” cũng chưa đủ. Lời giáo huấn phải thấm nhuần trọn vẹn đời sống của chúng ta. Phải canh chừng những cơ hội thuận tiện. Mấy câu thơ ở cuối quyển sách diễn tả thật rõ rệt ý muốn đó:

Trông từng lời dạy Thầy khuyên nhủ,  
Ánh sáng đâu đây cố tỏ tường;  
Lắng nghe, mong đợi lời chỉ điểm,  
Nơi chốn đông người mãi cạnh tranh.

Để ý xem chừng từng nét, dấu,  
Đảo điên thế tục bỏ ngoài tai;  
Lắng lòng nghe kỹ từng Thánh ý,  
Mặc cho xáo động tiếng trần ai.

Những ai có ước vọng làm đệ tử Chân Sư phải luôn luôn lắng nghe lời Thầy ở giữa những tiếng ồn ào, hỗn loạn và cuồng nhiệt của cuộc tranh đấu cho sự sống ở thế gian. Phải nỗ lực tìm cơ hội thực hành bất

**cứ lời dạy nào của Ngài.** Thật ra không khó khăn gì lắm; vì phần lớn chỉ là vấn đề thói quen. Chỉ có bước đầu là đáng kể, khi thực hành xong bước thứ nhất, thói quen đã có; rất dễ cho chúng ta giữ chừng không bỏ cuộc, chẳng khác nào một người trong việc kinh doanh tìm cơ hội để kiếm lợi. Người đó có lý khi giữ thái độ luôn luôn trông chừng; vì khi đã dấn thân vào công việc làm ăn, họ có bốn phận phải làm cho thật tốt. Nhưng nếu một người có thể gắng sức trong những việc tạm thời thì họ cũng có thể áp dụng một sự cố gắng như vậy đối với những vấn đề của đời sống cao siêu.

Những ai muốn đến bên cạnh đức Thầy thì cần phải hiểu rõ ràng ý muốn của Ngài. Đó là sự học hỏi giáo lý Thông Thiên Học và thực hành trong đời sống. Chỉ có thái độ ấy mới là mục đích thật, vì Thông Thiên Học là một lối sống, chứ không phải chỉ là một hệ thống giáo lý để cho chúng ta học hỏi suông. Vậy chúng ta phải cố gắng nâng cao quan điểm của chúng ta cho hòa điệu với quan điểm của đức Thầy, mà không hề có sự cưỡng bách nào cả. Thật là không khôn ngoan khi thừa nhận quan điểm nào đó, chỉ vì nó là quan điểm của đức Thầy mà không hiểu vì sao mà Ngài đạt được quan điểm đó. Chúng ta thừa nhận quan điểm của Chân Sư mà không có sự nguy hiểm nào cả, vì sự hiểu biết của Ngài vượt quá xa kiến thức của chúng ta. Nhưng Ngài không muốn điều đó, tư tưởng của Ngài phải thuyết phục được trí khôn của chúng ta, chứ không phải chỉ ảnh hưởng đến tình cảm mà thôi.

Điều cần thiết hơn hết là phải tin chắc rằng những điều ấy quả có thật, trường tồn và quan trọng. Người Thiên Chúa giáo bậc trung nói rằng quả thật những điều vô hình thì quan trọng hơn, còn những điều hữu hình là tạm thời. Nhưng họ không hề hành động như điều họ tin tưởng. Tại sao vậy? Bởi vì họ không chắc chắn những điều đó có thật. Tại cõi trần, họ tin chắc rằng tiền bạc có những sự lợi ích và càng kiếm được nhiều tiền càng tốt. Nhưng họ chỉ tin một cách đại khái những chuyện tinh thần là thật, chúng thuộc về một nhóm vấn đề mà họ gọi là “tôn giáo”. Theo họ, dường như chúng không chắc chắn, không có tính cách thực dụng và hiển nhiên, không thích hợp với công việc của đời sống thường ngày. Chúng ta đang cố gắng tiến tới địa hạt tinh thần, phải đem tính cách thực dụng, chính xác tuyệt đối và minh bạch vào thế giới vô hình. Ông Sinnett đã nói trong tác phẩm Thông Thiên Học đầu tiên của ông như vậy: “Đối với quý vị, những điều này phải thật như thập tự giá.” Đúng thế, những sự kiện tinh thần phải quen thuộc với chúng ta giống như những điều chúng ta thấy hằng ngày.

Chúng có thể trở nên như thế đối với chúng ta do sự suy luận, do trực giác, và nhất là do kinh nghiệm trực tiếp. Khi chúng ta đã tin chắc một cách sáng suốt vào một sự việc nào đó, thì nó sẽ trở thành một sự kiện thật đối với chúng ta. Đó là một ưu điểm mà những sinh viên kỳ cựu có được, so với những sinh viên mới, dù những người mới có nhiệt tâm đến đâu đi nữa.

Những người kỳ cựu có thì giờ làm cho ý niệm này thành ra một phần cốt yếu của đời sống do sự đồng hóa từ từ, chút này đến chút khác. Như một thi sĩ đã nói: “Người đã hiểu biết càng ngày càng hiểu biết nhiều thêm.” Có vài người trong chúng ta vừa nghe nói đến những sự kiện cao siêu liền hoàn toàn tin chắc rằng chúng nó quả có thật; trực giác tốt đẹp đó vốn do nghiệp tốt của họ đã gây ra từ những tiền kiếp. Nhưng đối với đa số người đời không có được nhân quả tốt, rất cần sự phát triển liên tục lâu dài. Có thể một người kia gia nhập hội Thông Thiên Học đã 30 năm rồi mà không hiểu biết gì hơn lúc mới vào hội. Thật là đáng buồn, vì mọi cơ hội tốt đều đã trôi qua. Trái lại, đối với những người luôn luôn suy nghĩ về Minh Triết Thiêng Liêng và sống theo nó sẽ cảm thấy dần dần có một niềm tin vững chắc. Những kinh nghiệm của đời sống và những tư tưởng về những vấn đề đó đã lần lượt đem đến cho chúng ta nhiều bằng chứng để cho chúng ta thấy rằng những việc ấy vốn hiển nhiên.

Trong nhiều trường hợp, những tư tưởng Thông Thiên Học ban đầu dường như phức tạp, khó hiểu, nhưng về sau chúng trở nên giản dị và dễ hiểu; chúng đã trở nên một thành phần của chúng ta. Một đứa trẻ đã tập chép lại một trang sách, rất hãnh diện, nếu không phạm một lỗi nào, nhưng về sau, nó cũng chép một trang như vậy mà không cần nghĩ đến nữa, nó đã trở nên một khả năng. Đến khi nào chúng ta còn cần phải cố gắng để hiểu biết thì chúng ta chưa thật sự nhận thức



được giá trị của những chân lý Thông Thiên Học. Một ngày kia, chúng sẽ thành một sức mạnh trong đời sống của chúng ta.

Sự tiến bộ trên Đường Đạo sẽ dễ dàng và nhanh chóng hơn, nếu người ta có một số kinh nghiệm cá nhân. Trong số chúng ta, rất ít người hoàn toàn không có kinh nghiệm nào cả. Với một chút ít hiểu biết trực tiếp có lẽ không cho chúng ta kết luận rằng tất cả những điều còn lại là thật cả, nhưng chúng rất có thể đúng. Riêng phần chúng ta, chúng ta nhận thấy một phần giáo lý chúng ta đã học phù hợp với chân lý, nên chúng ta chấp nhận phần còn lại cũng có thể đúng. Bởi vì toàn thể triết lý kết hợp chặt chẽ với nhau, do đó cái có lẽ đúng đó sẽ trở nên chắc chắn và thực dụng đối với chúng ta.

**Nếu bỏ sót một chữ hay một ẩn ý nào, nó sẽ bị mất hẳn luôn; vì Thầy không nói hai lần.**

**A.B.-** Những người nghe lặp đi lặp lại những chân lý mà không cố gắng thực hành thì còn tệ hơn những người ngoài đời chưa từng nghe đến những chân lý này. Tôi không nói: nếu họ không thực hành - mà tôi nói: nếu họ không cố tâm thực hành. Chính sự cố gắng bền bỉ mới cần thiết mà nhiều người trong chúng ta lại thường hay quên. Thật thế, Chân Sư không nói hai lần. Ngài đưa ra một tư tưởng, nếu nó không được tiếp nhận, Ngài bỏ qua, Ngài không lặp lại điều Ngài đã nói. Chỉ có những đệ tử của Ngài, vì phải tiếp xúc những

điều kiện của thế gian, nên cứ lặp đi lặp lại những điều họ đã nói cho đến khi chúng tạo ra ấn tượng. Nếu bạn được nhận làm đệ tử chính thức, đức Thầy sẽ không bảo bạn làm việc gì mà bạn không thể làm được. Nếu bạn bỏ qua một lời khuyên của Ngài, thì Ngài sẽ không đưa ra một lời khuyên nào nữa. Điều đó không phải vì Ngài không nhân từ, mà vì Ngài không có thì giờ để lãng phí. Ngài có không biết bao nhiêu công việc phải làm. Tất cả những lời dạy này đem truyền cho Alcyone, vì em đã luôn luôn thi hành nghiêm chỉnh. Chỉ có những người chân thành và bền bỉ mới đến gần đức Thầy được. Tôi biết, chính là sự cố gắng bền bỉ và không bỏ cuộc này mà nhiều người trong chúng ta cho là khó khăn, nhưng đó là điều cần thiết và nếu không làm nổi, bạn không thể nào bước vào Đường Đạo được.

**C.W.L.-** Chúng ta là những người theo chân đức Thầy và cố gắng hoàn thành một phần công việc của Ngài ở ngoài đời, chúng ta luôn luôn phải nói hai lần; chúng ta luôn luôn lặp lại những thông điệp khác nhau đã được giao phó cho chúng ta, vì những người nghe vốn vô tư lự và lơ đãng. Chỉ khi nào một người được giao tiếp với Chân Sư mới được xem như là không còn thờ ơ nữa; khi ấy một lời nói ám chỉ cũng đủ, và chắc chắn nó sẽ không được lặp lại, nếu nó không được tiếp nhận; không phải Chân Sư kiêu hãnh, tự phụ, nhưng bởi vì đệ tử chưa sẵn sàng.

Phải hiểu cách thức Chân Sư đào tạo một vị đệ tử. Rất hiếm khi các Ngài đưa ra một mạng lệnh trực tiếp.

Cách đây đã lâu, khi tôi được vào hàng đệ tử nhập môn, câu hỏi đầu tiên của tôi là: “Bạch sư phụ! con phải làm gì?” Đức Thầy đáp: “Con hãy tự tìm lấy điều đó;” rồi Ngài giải thích: “Thầy biết chắc chắn rằng nếu Thầy bảo con làm một việc gì thì con sẽ làm theo ngay, nhưng trong trường hợp đó, con chỉ nhận được quả của một sự vâng lời mau lẹ và tức khắc, nhưng nghiệp quả của việc làm sẽ về phần Thầy. Thầy muốn nó thuộc về phần con. Thầy muốn ý kiến làm những việc lành và tạo nghiệp lành phải phát sinh từ nơi con chớ không phải từ nơi Thầy.” Các Đấng Cao Cả rất ít khi đưa ra những mạng lệnh trực tiếp; nhưng thường thường do một lời nói hoặc một cái nhìn của Ngài cũng đủ cho người ta đoán được Ngài bằng lòng một sự việc nào đó hay không. Những người ở chung quanh Ngài (như trường hợp của đức Thầy Kuthumi) tập sẵn sàng ghi nhận những ý tưởng của Ngài, họ luôn luôn quan sát xem Thầy có ám thị gì không.

Đức Thầy Morya là một vị vua trong giai đoạn đầu của kiếp hiện tại, nên Ngài thường nói với một giọng oai quyền của một vị hoàng đế. Ngài thường ra lệnh trực tiếp, nếu Ngài không bằng lòng một điều gì thì Ngài thường nói rõ ra. Đức Thầy Kuthumi hầu như không bao giờ tỏ ý không bằng lòng. Các đệ tử của Ngài phải tập đoán ý Ngài bằng cách quan sát cái nhìn của Ngài, bởi vì ít khi Ngài nói lời khiển trách. Do đó các đệ tử luôn luôn chăm chú để ý xem những ẩn ý trong thái độ của Ngài. Khi nhận được chỉ thị của đức

Thầy, họ cố gắng tuân theo, bởi vì họ biết rằng nếu xao lãng, thờ ơ thì chỉ thị đó sẽ không được lặp lại. Nếu không thi hành theo chỉ thị, đệ tử không bao giờ bị khiển trách, nhưng sẽ không nhận được chỉ thị mới trong một dịp khác.

Trong quyển “Chân Sư và Thánh Đạo”, có trình bày rằng các đấng Chân Sư đào tạo đệ tử của các Ngài bằng nhiều cách khác nhau tùy theo cung của họ và loại công việc mà họ phải đảm đương. Trên con đường của đức Bàn Cổ và đức Thầy Morya có những người thuộc loại Kshattriya, tức là hạng người có uy quyền như: thẩm phán, luật sư, quân nhân, chính khách. Trên con đường của đức Bồ Tát và đức Thầy Kuthumi, có những người thuộc về hạng Brahmana (Bà-La-Môn), gồm các thầy giáo, các nhà truyền giáo, các nhà cải cách. Ngoài ra còn năm Cung lớn khác, mỗi Cung đều có đặc tính riêng biệt. Một vị Đế Quân, vị đã trải qua ít nhất 6 lần Điểm Đạo, cai quản mỗi Cung, dưới Ngài có nhiều đức Thầy khác. Như thế, chẳng hạn một người thuộc Cung hai, không nhất thiết phải làm đệ tử của đức Thầy Kuthumi; mà có thể theo học với đức thầy Djwal Kul.



## CHƯƠNG 6

### BỐN CON ĐƯỜNG DẪN

(The Four Introductory Paths)

**C.W.L.-** Sách vở đông phương nói rằng có bốn con đường dẫn dắt con người đến Đường Đạo nhập môn.

1.-Phương pháp thông thường nhất để chọn con đường là theo chân những người đã đi trên Đường Đạo. Các vị ấy khai sáng cho người đời thấy sự vinh quang và sự huy hoàng của Đường Đạo cũng như sự cần thiết phải theo đuổi nó. Ảnh hưởng của vị đệ tử cao cấp không những chỉ giới hạn trong lời nói, mà chính là do sự rung động của sự sống từ vị ấy tỏa ra chung quanh. Sự kiện này được hoàn toàn công nhận ở Ấn Độ, là nơi có nhiều vị Đạo Sư thuộc nhiều loại khác nhau, từ hạng cao đến hạng thấp, có quyền năng nhiều hay ít; họ được gọi là gurus (đạo sư). Mỗi vị đạo sư đều có những đệ tử riêng. Họ dạy đệ tử những quan niệm triết học riêng của họ, đôi khi họ cho đệ tử những câu thần chú để tụng niệm, những cách tham thiền và pháp môn Yoga thực hành. Nhưng phần chính không phải những đệ tử được trợ giúp do những phương tiện nói trên. Điều quan trọng hơn hết là được sống gần đạo sư. Nếu đạo sư là một vị thuộc Phái Tiêu Dao (Peripatetic), đi ta bà từ nơi này sang nơi khác, các đệ tử cũng đi theo thầy. Giống như thuở xưa ở Palestine, các đệ tử của đức

Jesus đã đi theo Ngài. Nếu vị đạo sư định cư một chỗ nhất định, thì các đệ tử tụ tập chung quanh thầy, ngồi dưới chân thầy, lắng nghe những lời minh triết của thầy, nhưng lợi ích chính mà những đệ tử nhận được là ảnh hưởng do sự hiện diện của thầy.

Sự kiện ấy hoàn toàn có căn bản khoa học, những thể cao siêu của vị đạo sư rung động với một cấp độ cao hơn nhiều, so với sự rung động của những thể của đệ tử vừa mới từ bỏ đời sống thế tục, nơi có những sự rung động thấp kém. Các đệ tử chưa cởi bỏ được hết những sự ích kỷ cá nhân, họ phải tự khắc kỷ, giữ gìn giới luật, nhận ra những tính xấu của mình, để sửa chữa và phát triển những đức tính tốt, tóm lại, họ phải thay đổi bản chất. Điều đó thường là một công việc lâu dài và tẻ nhạt, nhưng tiến trình chuyên hóa sẽ dễ dàng hơn nhiều, nhờ được thường xuyên sống gần vị đạo sư là người đã khai mở những đức hạnh tốt và đã dứt bỏ được những tính xấu. Những làn rung động thanh cao gây ra một áp lực thường xuyên lên người đệ tử trong lúc thức cũng như lúc ngủ, làm hòa điệu với những thể của đệ tử. Đó là nguyên tắc rất phổ thông trong môn vật lý học: Nếu hai cái đồng hồ quả lắc được để gần nhau, quả lắc mạnh hơn từ từ kéo quả lắc yếu hơn hòa hợp với sự chuyển động của nó.

2.- Cách thứ hai đến Đường Đạo Nhập Môn là đọc hoặc nghe những lời giáo huấn về vấn đề đó. Một người thích tìm hiểu về vấn đề tinh thần, gặp được những giáo huấn cao siêu, nhờ trực giác, họ tức khắc

tìm tòi thêm để thỏa mãn ước muốn hiểu biết về vấn đề. Đó chính là trường hợp của tôi. Khi đọc qua quyển “Thế Giới Huyền Bí”, tôi có ngay ý nghĩ: “Nếu quả đúng như thế – nếu điều đó là hiển nhiên – nếu các Đấng Cao Cả có thật, và nếu các Ngài bằng lòng nhận chúng ta làm công việc phụng sự, và để bù lại, ban cho chúng ta một ít sự hiểu biết vô giá của các Ngài, tôi sẽ là một trong những người phụng sự các Ngài. Tôi sẽ lượm lặt bất cứ mảnh vụn hiểu biết nào mà tôi có thể làm được, và kể từ đây, chỉ có một điều duy nhất xứng đáng để tôi cố gắng làm là hội đủ những điều kiện cần thiết để được chấp nhận.” Thật ra, có hàng ngàn người đã nghe nói hoặc đọc trong sách những giáo lý như thế, nhưng họ không có một sự phấn khởi nào cả. Đó chính là vấn đề kinh nghiệm đã thu thập được trong những kiếp trước. Phải có tiếp xúc với chân lý trong một kiếp trước và đã có lòng tin xác quyết là nó tốt đẹp và xác thực, thì kiếp này chúng ta mới nhận biết ngay khi gặp lại nó.

Nhiều người trong chúng ta lấy làm ngạc nhiên khi thấy một người kia đọc một tác phẩm Thông Thiên Học mà không chấp nhận. Thông Thiên Học là một giáo lý cao siêu, nó giải quyết được nhiều vấn đề. Tuy nhiên, như các bạn đã biết rõ, nếu thử đem sách Thông Thiên Học cho vài người bạn thân mượn, phân nửa số người này sẽ trả lại bạn và nói: “Phải, thật hay lắm,” nhưng họ không hiểu gì hết trong đó. Chính là nghiệp lành tạo ra thuở xưa, đã có học hỏi những ý niệm này,

ngày nay đã giúp chúng ta hiểu được dễ dàng. Càng nghiên cứu sâu xa một vấn đề trong quá khứ, ngày nay chúng ta càng hiểu nhiều hơn. Nếu 20 năm về trước, chúng ta đã đọc một tác phẩm có giá trị nào đó, bây giờ đọc lại, chúng ta hiểu nó dễ dàng và sâu xa hơn so với lúc xưa.

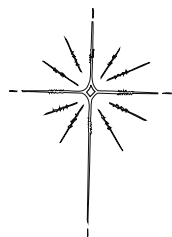
3.- Cách thứ ba đưa con người vào Con Đường Nhập Môn, được những kinh sách Ấn Độ gọi là “sự suy tư sáng suốt.” Nói một cách khác, bằng sự cố gắng suy tư liên tục ngày này qua ngày khác, một người kia có thể đi đến kết luận rằng phải có một cơ tiến hóa, có những người đã biết rõ về cơ tiến hóa, những bậc đã tiến hóa đến mức toàn thiện, và phải có một Con Đường dẫn đến các Ngài. Nhờ sự cố gắng suy luận như thế, người ấy đi đến quyết định tìm kiếm con Đường Đạo. Tuy nhiên, có lẽ rất ít người đi theo đường lối này.

4.- Trên vài phương diện, phương pháp thứ tư, sự thực hành đức hạnh, là đáng chú ý hơn hết. Đó là ý niệm dành cho người Thiên Chúa giáo bậc trung, vì họ thường tin rằng chỉ có đức hạnh là cần thiết. Trái lại, người Thông Thiên Học nhớ lại rằng vào thời buổi của Thiên Chúa giáo nguyên thủy, sự tinh luyện tính tình hay là thánh đức mà ngày nay họ cho là mục tiêu chỉ được xem là bước đầu tiên mà thôi. Thánh Clement nói thẳng rằng sự trong sạch (tinh khiết) chỉ là một đức tính tiêu cực, lợi ích của nó là giúp cho sự hiểu biết phần bên trong. Người đã luyện mình được trong sạch rồi thì xứng đáng được học hỏi và chuẩn bị để được giác ngộ,



là thời kỳ thứ nhì, tiếp theo đến thời kỳ thứ ba hay là sự toàn thiện. Bạn hãy nhớ lại lời của thánh Phao Lô (Paul): “Chúng ta giảng giải minh triết cho những người đã trợn lành, chớ không cho những kẻ khác.”

Đức hạnh chỉ đưa con người đến chỗ khởi đầu của Đường Đạo; mặc dù một người có hạnh kiểm tốt trong nhiều kiếp luân hồi, cũng không phải vì đó mà trở nên thông minh hơn. Sau cùng họ hoạch đắc một trực giác khá đủ để tìm đến gần gũi với những người hiểu biết, đem họ đến học hỏi với một vị đệ tử của Chân Sư. Tuy nhiên người ta cho rằng theo phương pháp đó phải mất hàng ngàn năm và nhiều kiếp luân hồi. Người mở mang đức hạnh mà không mở trí khôn, một ngày kia cũng sẽ bước vào Đường Đạo được, nhưng đó là một sự tiến bộ chậm chạp. Sẽ tiết kiệm được nhiều thì giờ, nếu người ấy theo lời dạy của thánh Peter là cũng phải mở mang trí tuệ.



## CHƯƠNG 7

### BỐN ĐỨC TÍNH CẦN THIẾT

(The Four Qualifications)

**Có bốn hạnh dành cho con đường chật hẹp này:**

- Hạnh phân biệt.
- Hạnh không ham muốn.
- Hạnh kiểm tốt.
- Hạnh bác ái.

**C.W.L.-** Những đức tính cần thiết này luôn luôn được chỉ dẫn trong các tôn giáo, nhưng sự phiên dịch ở đây khác hơn chút ít đối với những phiên dịch trước.

a.- Về đức tính thứ nhất, tôi đã giải thích những danh từ tương đương được dùng bởi người Ấn Độ và những Phật tử; nó cũng đồng nghĩa với chữ hoán cải của người Thiên Chúa giáo; và làm thế nào người đệ tử phải hợp nhất chân ngã với phàm ngã. Trên Đường Đạo chính thức, tiến trình được lặp lại trong sự hợp nhất giữa chân ngã với Chân Thần. Chân ngã là một phần tử tách ra từ Chân Thần, xuống thấp và ngự tại phần cao của cõi thượng giới. Chân ngã cũng xuống để thu thập những kinh nghiệm, tập tiếp nhận và đáp ứng lại những sự rung động mà Chân Thần ở trên cảnh giới của Ngài không cảm nhận được. Đến lượt chân ngã

phải hiểu rằng nó là một phần tử của Chân Thần, nó có đây chỉ vì Chân Thần và khi nó đã nhận thức đầy đủ, con người sẵn sàng được Điểm Đạo lần thứ năm và thành một vị Chân Tiên.

Những sự kiện để minh xác một hành giả trải qua hai lần Điểm Đạo lớn như sau: Trong lần Điểm Đạo thứ nhất, chân ngã hợp nhất với phàm ngã, đến nỗi trong phàm ngã chỉ có sự hoạt động của chân ngã mà thôi; trong lần Điểm Đạo thứ năm, những gì trong chân ngã mà không do Chân Thần linh cảm hay tán thành đều biến mất. Mỗi khi Chân Thần ảnh hưởng đến những kiếp sống dưới trần gian, Ngài như một vị Thượng Đế từ bên trên. Trong mỗi kỳ Điểm Đạo, Chân Thần xuống như một làn chớp nhoáng và trong phút chốc Ngài hợp nhất với chân ngã, sự hợp nhất này sẽ vĩnh viễn khi con người đắc quả Chân Tiên. Chân Thần cũng xuống trong vài trường hợp khác, như trường hợp đã được đề cập trong quyển “Những Kiếp Sống của Alcyone,” khi em phát nguyện với đức Phật.

Do phương pháp này hay phương pháp kia, con người biết phân biệt và nhận thức được việc này đáng theo đuổi, còn việc kia thì không.

b.- Kế đó con người thấy rằng nó phải phát triển đức tính thứ nhì, ở đây đức Thầy gọi là hạnh không ham muốn. Bà tiến sĩ A. Besant đã dịch là: vô dục hay là lãnh đạm. Đồng nghĩa với danh từ *Vairagya* của người Ấn Độ, có nghĩa là lãnh đạm đối với kết quả của

những hành động của chúng ta. Đức Thế Tôn diễn tả đức tính này hơi khác, Ngài dùng danh từ nam Phạn *Parikamma. Karma* hay *Kamma* có nghĩa là làm hay hành động, và *Parikamma* có nghĩa là chuẩn bị hành động. Phải hiểu rõ đó là giai đoạn đặc biệt nhấn mạnh bốn phạm làm lành là vì yêu mến sự lành, chứ không vì lợi lộc nào khác. Nhiều người cho rằng lãnh đạm đối với kết quả của hành động, có nghĩa là phải thi hành bốn phạm mà không cần bận tâm đến hậu quả của nó đối với kẻ khác. Trong phần sau của quyển này có nói: “Con phải làm điều lành; con không được làm điều ác,” dù những hiệu quả xảy ra thế nào cũng vậy; nhưng như thế không có nghĩa là phải làm theo ý muốn của chúng ta mà không cần lo nghĩ xem hành vi của chúng ta có ảnh hưởng thế nào đối với kẻ khác. Thật ra chính là kết quả tạo ra, sẽ xác định hành vi thiện hay ác. Đệ tử của Chân Sư không nghĩ đến hậu quả đối với chính mình, nhưng hết sức quan tâm đến hậu quả gây ra cho kẻ khác.

c.- Đức tính cần thiết thứ ba gọi là hạnh kiểm tốt, liên quan đến sáu qui tắc mà người Ấn Độ gọi là *Shatsampatti*. Theo danh từ nam Phạn của đức Phật dùng, đức tính này được gọi là *Upacharo*, nó có nghĩa là “chú ý” hơn là “hạnh kiểm”. Phải chú ý canh giữ hạnh kiểm theo đường lối của sáu qui luật đã được qui định. Trong khi tiếp tục nghiên cứu sách này, chúng ta sẽ gặp ở phía sau những danh từ của đức Thầy Kuthumi dùng. Đức Phật gọi những danh từ ấy là:

*samo* “yên tĩnh”, nghĩa là kiểm soát cái trí; *damo* “khắc phục”, nghĩa là kiểm soát xác thân; kế đó là *uparati*, *titikkha*, *samadhana* và *saddha*, theo nghĩa từng chữ là: “đình chỉ, chịu đựng, chuyên cần và đức tin.” Tôi đã ra công tìm kiếm ý nghĩa của những danh từ này trong những quyển tự điển chính, và cũng nhờ đại đức hòa thượng Hikkaduwe Sumangala Thero, tăng thống phái Phật giáo Nam Tông dịch giúp tôi. Những từ ngữ này cũng tiêu biểu đức tin đặc biệt của phái đó.

Chúng hơi khác đôi chút với lối dịch trong quyển “Dưới ChânThầy”. Đức tính ở đây gọi là đình chỉ (cessation) trong “Dưới Chân Thầy” dịch là khoan dung, vì đây là vấn đề từ bỏ tư tưởng cạn hẹp của tôn giáo và sự mê tín, hoàn toàn cởi bỏ tất cả mọi ý tưởng cho rằng phương pháp của bạn hay hơn tất cả những phương pháp khác, cũng như từ bỏ ý tưởng cho rằng nghi thức hoặc lễ bái là cần thiết. Sự chịu đựng (endurance), chỉ là một hình thức của sự an vui. Sự chuyên tâm (intentness) phát xuất từ sự định trí và sự thẳng băng, tập trung trọn đời vào một mục đích, và như thế nó cũng bao gồm ý nghĩa cương quyết. Đức tin (faith) là sự tin cậy đức Thầy và cũng là tự tin chính mình nữa. Trong hai trường hợp, những đức tính này không khác nhau, nhưng đức Phật nói đến chúng với một quan điểm đặc biệt – sự cần thiết của đức minh triết. Còn đức Di Lạc và đức Thầy Kuthumi thì nhấn mạnh về sự cần thiết của tình thương. Khi dạy Alcyone,

đức Thầy cũng nhắm vào ý nghĩa thực tiễn hơn là phiên dịch những danh từ xưa.

d.- Đức tính cần thiết sau cùng là hạnh bác ái, tiếng Phạn là *Mumukshatva*, nghĩa là “Sự nhiệt thành mong muốn được giải thoát ra khỏi vòng sinh tử luân hồi và hợp nhất với Đấng Tối Cao.” Đó là điều đức Phật đã gọi trong giáo huấn của Ngài là *Anuloma*, nghĩa là “thứ tự trực tiếp” hay “sự liên tục.” Điều này có nghĩa là sau khi phát triển các đức tính khác, con người phải ước mong thoát khỏi những sự hạn chế của thế gian và được hợp nhất với Đấng tối cao để trở thành cộng sự viên của Ngài.

Rồi Alcyone nói tiếp:

**Tôi sẽ cố gắng nói cho bạn nghe những gì Thầy đã dạy tôi về mỗi một trong những đức tính kể trên.**

Đến đây mới bắt đầu phần chính của tác phẩm “Dưới Chân Thầy”.



# PHẦN THỨ HAI

## HẠNH PHÂN BIỆT

## CHƯƠNG 8

### NHỮNG MỤC ĐÍCH THẬT VÀ NHỮNG MỤC ĐÍCH KHÔNG THẬT

(True and False Aims)

C.W.L.- Đây là phần thứ nhất của quyển “Dưới Chân Thầy”.

Đức tính đầu tiên trong bốn đức tính là phân biệt; thông thường người ta hiểu đức tính này như là sự phân biệt giữa sự chân và sự giả để đưa con người vào Đường Đạo. Đúng là như thế, nhưng cần hiểu hơn thế nữa. Hạnh phân biệt phải được thực hành, chẳng những lúc mới bước vào Đường Đạo mà thôi, mà còn ở mỗi bước đi trên đó, mỗi ngày cho đến hết con đường.

Mấy lời sau cùng này chỉ rõ những nỗi khó khăn phải vượt qua của đa số người đã thấy được vẻ vinh quang và sự tốt đẹp của Đường Đạo và muốn dẫn thân vào con đường đó để đến quì tận dưới chân đức Thầy. Tất cả những người ấy đều là những người tốt, đúng đắn và cần mẫn, nhưng phạm ngã của họ bất tuân kỷ luật và họ bị áp lực nặng nề của dư luận quần chúng, như tôi đã giải thích trước đây. Chúng ta cũng không quên rằng nhân loại vừa vượt qua phân nửa cuộc tuần hoàn thứ tư và những gì mà con người cố gắng hoàn



thành trong cuộc tuần hoàn này sẽ trở nên dễ dàng ở phần cuối của cuộc tuần hoàn thứ bảy. Những người đợi tới thời kỳ đó sẽ có chất liệu cấu tạo nên ba thể thân, vía, trí phát triển hoàn toàn hơn chất liệu cấu tạo các thể của chúng ta hiện nay rất nhiều. Tất cả những vòng xoắn ốc (spirillae) trong các nguyên tử của chất liệu cấu tạo nên các thể đều hoạt động chớ không phải chỉ có hơn phân nửa được hoạt động như ngày nay. Sau hết, tất cả những lực ở chung quanh đều trợ giúp, thay vì đối nghịch với họ như bây giờ.

Các đấng Chân Sư đều ở một bên với chúng ta và thần lực của các Ngài giúp đỡ chúng ta. Lực tiến hóa, dù chậm chạp, nhưng cũng ở một bên với chúng ta và trong tương lai sẽ liên minh với chúng ta. Nhưng trong thời đại hiện tại, mọi hoạt động như thế đều vô cùng khó khăn. Vào khoảng giữa cuộc tuần hoàn thứ năm tất cả những người gây ảnh hưởng đối nghịch mạnh mẽ đối với chúng ta đều bị loại ra và chỉ còn lại những người cùng đi theo một đường lối với chúng ta. Vậy, trong cuộc tuần hoàn thứ bảy mọi việc đều trở nên rất dễ dàng. Vào thời kỳ đó người ta có thể sống ngoài đời với mọi sự thuận lợi mà hiện nay chỉ thấy điều đó trong một đạo viện dưới sự điều khiển của một Vị đã tiến hóa cao về tinh thần. Vài người có thể nghĩ rằng: “Nếu thế, tại sao không đợi đến cuộc tuần hoàn thứ bảy?” Nhiều người trong chúng ta đã bị trào lưu lôi cuốn theo những vui thú và tiện nghi vật chất từ hai hoặc ba mươi ngàn năm rồi, và những ai không nồng nhiệt mong muốn

tiến hóa hay là giúp đỡ nhân loại, sẽ có thể còn tiếp tục sống như thế hàng triệu năm nữa, và chắc chắn cuối cùng mọi sự cũng trở nên dễ dàng hơn. Nhưng những người hiện nay đương đầu với những nỗi khó khăn, sẽ nhận được đặc ân vô cùng lớn lao để tiến hóa mau lẹ, và sẽ đội vương miện của những vị cứu trợ.

Các bạn hãy nhớ lại bài thánh ca xưa của Thiên Chúa giáo, nói về một người kia lên tới cõi trời và nhìn chung quanh, lấy làm lạ khi thấy mình hơi khác với những người chung quanh. Sau cùng họ gặp đấng Christ và hỏi Ngài vì lẽ gì? Đấng Christ trả lời rằng:

**“Ta biết con tin ở Ta**

**Và giao mạng sống của con cho Ta,**

**Nhưng tất cả những ngôi sao sáng rỡ này đâu rồi?**

**Chúng nó phải chiếu lóng lánh trên vương miện của con.**

**Hãy xem đám đông đang vui vẻ đàng kia;**

**Tất cả đều mang trên trán những hòn ngọc;**

**Mỗi linh hồn mà họ dắt đến Ta**

**Là mỗi viên ngọc họ mang trên trán hôm nay đó!”**

Thánh kinh Thiên Chúa giáo nói rằng những nhà hiền triết sáng rỡ như bầu trời, như ánh sáng trên bầu trời quang đãng. Nhưng mà ai dắt được nhiều người vào đường phải, sẽ giống như những ngôi sao chói sáng

mãi trên không gian vô tận, những ngôi mặt trời vĩ đại rực rỡ ban rải hơi ấm và năng lực cho hàng ngàn sinh vật khác. Đó là sự khác biệt giữa những người đi bây giờ và những người chờ đợi cho trào lưu mang đến đích trong cuộc tuần hoàn thứ bảy.

**Con bước vào Đường Đạo vì con biết rằng chỉ có trên đó mới tìm được những điều đáng thu nhận. Người không hiểu biết, làm lung đẽ được giàu sang và quyền thế, nhưng những sự giàu sang và quyền thế này chỉ kéo dài lâu lắm là một đời thôi, bởi thế chúng không thật. Có nhiều sự việc lớn lao hơn những sự giàu sang và quyền thế này – những sự việc đó có thật và lâu bền; một khi con đã thấy những sự việc này, con sẽ không còn ham muốn những điều khác nữa.**

**A.B.-** Vấn đề chân giả thuộc về siêu hình học thâm sâu, nhưng thật ra nó không phải là vấn đề ở đây, vì Alcyone là đứa học trò còn nhỏ của đức Thầy. Hơn nữa những bài học này dạy trên cõi trung giới. Trong những trường hợp như thế, đức Thầy giảng cho hạ trí lẫn chân ngã, nhưng trong dịp này Ngài giữ sao cho lời dạy của Ngài thích hợp với hạ trí của một đứa trẻ chưa phát triển đến mức trọn vẹn. Dù chân ngã đã già dặn, ba hạ thể cũng vẫn còn trẻ trung, cho nên bài giảng được ban ra bằng những ngôn từ thật giản dị để khi trở lại xác thân, trí óc của đệ tử có thể tiếp nhận được.

Chữ “giả” ở đây chỉ tất cả những gì không có tính cách thiêng liêng, tất cả những gì nhất thời trong thế giới hiện tượng, tất cả những gì thuộc về bản ngã cá nhân, luôn tất cả những hành vi cao thượng mà con người thực hiện với mục tiêu vật chất. Theo tư tưởng của đức Thầy chúng ta có thể nói rằng tất cả đều giả, chỉ trừ những gì thuộc về Thiên Ý. Những người đã đạt được tính phân biệt đều biết được những điều thật; họ làm việc như là những nhân viên của Thượng Đế và thực hiện Thiên Ý, đó mới là hành động thật sự. Điều ấy không có nghĩa là họ phải xao lãng những sinh hoạt về phần vật chất, mà họ phải làm việc giỏi hơn chớ không tệ hơn, vì họ là nhân viên của Thượng Đế và là công cụ cho những hoạt động của Ngài dưới thế gian. Kinh Gita nói rằng: “Yoga là sự khéo léo trong hành động, hay là sự hợp nhất với Thượng Đế.” Người nào đạt được sự hợp nhất đó, hành động của họ phải khéo léo, vì không phải người ấy hành động mà chính là Thượng Đế bên trong người ấy. Khi Arjuna hỏi đức Shri Krishna về bốn phận phải chiến đấu, Ngài trả lời rằng chính Ngài đã giết kẻ nghịch rồi, và Ngài nói thêm rằng: “Này Arjuna, hãy chiến đấu.”

Đức Thầy nói rằng khi đã thấy những điều cao thượng, người ta không còn ham muốn điều gì khác nữa, đó là ý niệm quen thuộc đối với học giả đã nghiên cứu kinh Gita. Trong ấy có nói rằng:

“Khi đã thấy được Đấng chí tôn, các đối tượng của giác quan sẽ rút lui ra khỏi người giữ giới luật; sự ham

muốn cũng rời bỏ người ấy.” Nói khác đi, khi một người đã thấy được Đấng Duy Nhất, sự ham muốn những đối tượng của giác quan cũng tiêu tan trong lòng họ.

**C.W.L.-** Thật ra, khi đã được mục kích những điều cao thượng, người ta không còn ham muốn những điều thấp hèn nữa, đó là hiệu quả tối quan trọng theo sau sự thấy này. Con người thường lầm lẫn nguyên nhân với hậu quả, và nghĩ rằng khi coi như không quan tâm đến những điều thấp hèn nữa sẽ tức khắc nâng con người lên cao hơn (những điều thấp hèn vẫn có điểm tốt, đúng về phương diện riêng của chúng nó, nhưng sở dĩ gọi chúng nó là thấp hèn khi phải đối chiếu với những điều cao thượng và thuộc về tinh thần). Dĩ nhiên là không phải như thế, đó là hình thức khác của ảo tưởng, rất thường có thuộc về lối tu khổ hạnh. Nhiều người thực hành lối tu mà họ gọi là khổ hạnh và cho đó như là tôn chỉ của sự tu hành. Họ lầm tưởng rằng xa lánh những thú vui tầm thường của đời sống và tự làm cho mình thiếu thốn mọi tiện nghi về nhiều phương diện là việc làm rất có giá trị. Đó là di tích của tư tưởng thuộc Thanh Giáo (Puritanism) đã có một thời thịnh hành ở Anh quốc và nhiều nước ở Âu châu. Nguyên tắc căn bản của Thanh Giáo là muốn trở nên tốt lành cần phải chịu thiếu thốn đủ thứ. Khi một người cảm thấy hài lòng về bất cứ điều gì, chắc chắn họ đã vi phạm vài luật trời nào đó, vì không có hạnh phúc dành cho con người dưới thế gian này. Xác thân con người là vật không có

giá trị, cần phải khắc phục nó bằng mọi cách. Nếu người ta cảm thấy thích một điều nào mà họ đã làm, họ có thể chắc chắn rằng việc ấy không đúng. Tất cả những điều này thật phi lý, đó là do giải thích sai lầm chân lý. Thật ra, những điều được thế gian ưa thích và xem như những niềm hạnh phúc lớn lao, nhưng đối với những người đã tiến hóa cao, chúng mất hết ý nghĩa, vì họ được hưởng những niềm vui thanh nhã hơn nhiều.

Những trò vui chơi ở thế gian không hấp dẫn đối với những người có ước vọng tinh thần, cả đến những thú vui giải trí cũng vậy, chúng giống như những trò chơi của trẻ con. Khi trưởng thành, trẻ con bỏ đồ chơi của chúng lúc còn bé. Lúc trẻ 3 hoặc 4 tuổi, nó thích chơi những viên gạch và những búp bê. Lớn lên một chút, nó chơi với những hình chiến sĩ, những điều giấy, những bông vụ và những viên đạn. Khi lớn hơn chút nữa, nó bỏ hết những thứ ấy để chơi đá banh hay đánh cầu, hoặc các trò chơi tương tự khác cần phải vận động nhiều ở ngoài trời. Đứa trẻ dần dần trải qua nhiều giai đoạn rất tự nhiên. Càng lớn, con người càng bỏ những trò vui trước kia, không phải vì một sự bắt buộc nào, mà vì những trò chơi đó không còn gây thích thú nữa. Con người đã tìm được những sự việc thích hợp hơn đối với giai đoạn phát triển của họ. Người ta thấy ngay rằng một đứa trẻ 3 tuổi không thể trở thành một chàng thanh niên bằng cách bỏ hết những đồ chơi của thời thơ ấu và muốn chơi đánh cầu hay đá banh.

Người tiến hóa cao không còn thấy một sự hấp dẫn nào đối với nhiều việc mà người tầm thường cho là cần thiết, và người thế tục cho rằng đời sống của vị đệ tử buồn tẻ và khó chịu, vì không có sự vui thú nào khác, ngoại trừ Minh Triết Thiêng Liêng và những vấn đề thâm sâu của cuộc sống. Người đời sẽ nói rằng: “Những người ấy chỉ làm mãi một việc, dường như không để ý đến việc gì khác.” Thật ra điều ấy rất đúng, vì tất cả những vấn đề khác đều bao gồm trong đó. Nhưng một người sẽ không trở nên tiến hóa khi ra vẻ không để ý đến những sở hữu riêng, nhưng trong thâm tâm họ vẫn không ngớt ham muốn những điều ấy.

**Trên thế gian này chỉ có hai hạng người: hạng hiểu biết và hạng không hiểu biết; và chính sự hiểu biết này mới là điều đáng kể; tôn giáo và chủng tộc của một người không phải là điều quan trọng.**

**A.B.-** Ở đây đức Thầy phân biệt rất rõ ràng, Ngài chia người đời ra hai hạng: Những người hiểu biết và những người không hiểu biết. Đó là sự phân biệt lớn lao trên phương diện huyền bí; mỗi người nên biết mình thuộc về hạng người nào. Cả hai hạng này gồm nhiều loại người khác nhau, không kể đến sự dị biệt bên ngoài. Những người không hiểu biết, tìm kiếm những gì chỉ tồn tại trong một đời mà thôi. **Còn đối với những người đã một lần nhận thấy rõ ràng điều chân thật thì chỉ có một ý muốn duy nhất là làm việc cho đức Thượng Đế, tuân theo cơ tiến hóa vĩ đại của Ngài để góp phần vào sự thực hiện công nghiệp đó, dù trong**

**một phạm vi hết sức nhỏ bé.** Chúng ta có thể xác định trình độ hiểu biết của mình bằng cách nhận xét coi nó có thích hợp với công việc này hay không. Chẳng hạn như sự hiểu biết thuộc về trí óc thuần túy để có thể nói chuyện một cách lưu loát, thông minh, hay là để chỉ dạy kẻ khác thì không phải là sự hiểu biết chân thật. Chỉ có sự hiểu biết được đồng hóa với sự sống mới là sự hiểu biết chân thật mà thôi. Nhiều người có thói quen mỗi tối ngồi tĩnh lặng một lúc trước khi đi ngủ, để kiểm soát những hành vi của mình trong ngày. Thói quen đó rất hữu ích, bạn nên tự xét chẳng những điều gì bạn đã làm, đã cảm và đã nghĩ, mà bạn còn phải xét xem thái độ của bạn ra sao nữa. Nếu bạn làm việc bù đầu bù cổ, thì bạn đã mất gần hết thì giờ. Trái lại, **nếu bạn coi những công việc đó thuộc về công việc của đức Thượng Đế, như là những hành động hy sinh, chẳng những chúng không gây trở ngại cho bạn mà lại còn tạo cơ hội giúp cho bạn tiến bộ nữa.**

**Điều thật quan trọng chính là sự hiểu biết này, sự hiểu biết về cơ trời đối với con người. Vì Thượng Đế có một thiên cơ, và thiên cơ đó là sự tiến hóa. Khi người nào đã một lần nhận thấy thiên cơ và thật sự hiểu nó, họ không thể không làm việc cho nó, hòa mình làm một với nó, vì nó vinh quang và đẹp đẽ vô cùng.**

**C.W.L.-** Tinh thần của những người tham gia vào những đoàn thể chính trị hay là những hội đoàn chủ trương tiết dục, mà họ cho là hữu ích cho nhân loại, sẽ



được thúc đẩy cao độ khi con người thật sự nhận thức được chương trình thật sự do đức Thượng Đế đã sắp đặt sẵn cho vũ trụ của Ngài. Họ nghĩ rằng một ngày kia nó sẽ hoàn tất; thì giờ đến nhanh hay chậm tùy ở số người sẵn sàng làm việc cho nó. Nếu trong vài tuần hay vài năm, toàn thể thế giới có thể được dẫn dắt để hiểu biết và cộng tác với Thiên Cơ, thì tất cả những gì đức Thượng Đế muốn cho các con của Ngài hưởng sẽ được hoàn thành nhanh chóng. Bởi vì phần đông con người chưa phát triển đầy đủ để hiểu biết cơ trời, do đó những sự cố gắng của chúng ta chưa đủ vào đâu, và những sự sai trái, buồn thảm vẫn còn phơi bày dưới ánh mặt trời.

Nhiều sinh viên Thông Thiên Học biết đại cương của Cơ Trời. Tôi không nói họ đã thấy, nhưng họ đã tiếp xúc với những người đã thấy, do đó họ biết và hiểu được chiều hướng để cộng tác với nó. Nhưng, chỉ đến khi thấy được trực tiếp Thiên Cơ, người ta mới nhận ra tất cả những lời nhiệt thành ở đây là sự thật. Trên đời này, người ta hy sinh một cách hăng say và nồng nhiệt cho những công cuộc cải cách hữu ích, nhưng họ dễ lầm lạc, ngoại trừ họ có vài ý niệm về cơ tiến hóa, và thấy việc làm của họ thích hợp với cơ này như thế nào. Họ quan tâm đến vài nguyên nhân vì tính cách khẩn cấp và cần thiết của chúng. Như lý do của sự tiết độ, họ nhận thấy những tai hại ghê gớm của việc uống rượu, và biết khi tật xấu này mất hẳn thì sẽ có lợi vô cùng cho nhân loại trên nhiều phương diện. Do đó, họ cố gắng ngăn chặn nó, không phải bằng cách khuyên dạy con người

biết tạt nghiện rượu là một sự điên cuồng và dễ gây tội lỗi, mà họ cấm bán rượu, để bắt buộc con người phải có tiết độ. Cách này không thể diệt trừ được sự nghiện rượu, mà chỉ làm cho người ta không được toại ý. Tôi không có ý phê phán, chỉ trích luật cấm bán rượu, nó có nhiều ưu điểm đáng kể. Nếu chúng ta cho rằng sự hạn chế việc bán những chất hóa học độc hại là khôn ngoan, hữu lý thì tại sao không làm như vậy đối với một thứ chất độc gây tai hại hơn nhiều? Tôi chỉ nói phương pháp đó không tiêu diệt được tận gốc rễ sự xấu; nó cải thiện con người bằng sự cưỡng bách, chớ không phải bằng cách thuyết phục.

Đúng thế, người ta đã từng thấy rõ những sự đau khổ đáng sợ của những kẻ trụy lạc đang tìm phương thuốc chữa trị cho loại bệnh đáng xấu hổ đó. Chúng ta không thể phiến trách những người chủ trương những phương cách bất vụ lợi mà họ mong rằng sẽ làm dịu bớt sự đau khổ cho đồng loại. Trong những trường hợp như thế, chính là đầu óc nhầm lẫn chớ không phải con tim. Trái tim thúc đẩy họ chịu những sự tổn thất và hy sinh lớn lao của cá nhân để xoa dịu những nỗi đau khổ của đồng bào như họ mong muốn. Họ nên nhận thức rằng sự tiến hóa của nhân loại tùy thuộc theo cơ trời, và họ phải cố gắng học hỏi để thấu hiểu cơ trời, để cho hành động của họ trở nên khôn ngoan và vị tha. Vì thiếu sự phân biệt và chỉ thấy có một bề mặt của vấn đề, nên việc làm của họ đưa đến những kết quả còn tệ hại hơn.

**Vì thế, do sự hiểu biết, con người sẽ thuận theo lẽ trời, quyết tâm làm lành lánh dữ, phục vụ cho sự tiến hóa chứ không cho sự ích kỷ.**

C.W.L- Đó là đá thử vàng để giúp chúng ta nhận ra những người hiểu biết; vấn đề không liên hệ gì đến tôn giáo hay chủng tộc của họ, sự kiện duy nhất để xét đoán là họ phấn đấu cho sự lành, chống lại sự ác. Mỗi khi chúng ta thấy một người trung thành với những điều mà họ biết là cao cả, và đang phấn đấu cho những điều có vẻ tốt đẹp đối với họ và chống lại những điều có vẻ xấu xa đối với họ, chúng ta phải xem họ như một người huynh đệ làm việc theo Thiên Ý, dù cho một số hành động của họ khó chấp nhận đối với chúng ta.

Một trong những đặc tính nổi bật trong công việc của Quân Tiên Hội là, trong mỗi trường hợp như thế, các Ngài nhận lấy điều tốt và dẹp qua một bên điều xấu. Các Ngài lấy năng lực phát sinh do sự tận tụy và lòng chân thành đó rồi tận dụng nó, đồng thời gạt bỏ điều xấu, vì điều xấu ngăn cản điều lành biểu lộ, ít ra cũng tại cõi trần này. Trong nhiều cộng đồng Thiên Chúa giáo sự mê tín mạnh hơn lòng nhân từ đáng mến khiến cho kẻ bàng quan chỉ nhận thấy sự chua cay trong đó mà thôi. Các Đấng trong Quân Tiên Hội lấy làm thương hại cho sự mê tín đó và các Ngài nhận thấy rõ rằng nó gây tai hại còn nhiều hơn những tật xấu khác. Tuy nhiên, các Ngài biết lấy ra trong đó tất cả những năng lực của sự nhân từ đáng mến, của lòng sùng tín và ý muốn tốt đẹp để sử dụng và ban thưởng

những người đã sinh ra nó. Và mỗi người trong nhóm người đó cũng nhận được quả lành do lòng từ thiện của họ, mặc dù, đồng thời cũng phải trả quả đúng theo luật nhân quả do sự mê tín và nóng giận gây ra.

Vậy chúng ta phải nhân từ trong khi giao thiệp với những người này, và trong mọi trường hợp, nên chú tâm đến những điều lành, như đức Thầy đã nói: “Chúng ta phải nhặt lấy những viên ngọc,” chớ đừng cứ mãi đi tìm những điều khiếm khuyết như người ta thường làm.

**Nếu người nào thuận theo lẽ trời, người ấy hợp nhất với chúng ta, dù họ thuộc về Ấn giáo hay Phật giáo, Thiên Chúa giáo hay Hồi giáo, hoặc họ là người Ấn Độ hay người Anh, người Trung Hoa hay người Nga cũng không mấy may quan hệ.**

**A.B.-** Đây là một sự việc mà những thí sinh trên Đường Đạo không bao giờ được quên, nếu bạn không sống với nó, thì bạn còn rất xa cửa đạo. Ở đó không ai hỏi bạn thuộc về giống dân nào, tôn giáo nào mà chỉ cần biết những đức hạnh mà bạn đã cố gắng thêm vào cho tính tình của bạn. Tất cả chúng ta đều lần lượt đầu thai qua nhiều giống dân khác nhau. Ngày nay chúng ta sinh ra trong một giống dân phụ, thuộc về giống dân chánh nào đó, vì chúng ta cần hoạch đắc những tính tốt đặc biệt thuộc về giống dân ấy. Trái lại, cũng có nhiều người lại lo mở mang những nhược điểm của chính giống dân phụ ấy. Chắc chắn người ta có thể nói một

cách hữu lý rằng: “Hiện giờ, không có một giống dân nào khác thích hợp cho tôi để loại bỏ tật xấu và mở mang tính tình của tôi được.” Nhưng không có ý chỉ rằng chúng ta phải chấp nhận hoặc đề cao bất cứ phương pháp nào, như những phương pháp của người Anh, đề cao chúng nó lên tận mây xanh và loại bỏ tất cả những phương pháp khác, vì nghĩ rằng không có phương pháp nào bằng. Mỗi giống dân đều đóng một vai trò trong sự hòa điệu chung; mỗi giống dân đều góp phần vào toàn thể rộng lớn vô cùng. Dù hiện tại bạn thuộc về giống dân nào, một phần sự điều hòa do giống dân đó mang lại làm cho bạn sinh hoạt dễ dàng và tự nhiên hơn hết. Khi bạn đã học xong kinh nghiệm trong giống dân đó rồi, bạn sẽ học những đặc tính khác trong một giống dân khác. Nếu con người hiểu được điều này, họ sẽ bớt thói quen tự đắc một cách khờ khạo về nòi giống của mình và bớt việc chỉ trích những dân tộc khác.

Khi tôi nghe ai phàn nàn về một người nào đó liên hệ đến lỗi lầm, vì họ là người Anh hay là người Ấn, tôi liền thấy kẻ phàn nàn vẫn còn lầm lạc trong hư ảo, cũng như một người kia bào chữa sự bất toàn của mình bằng cách nói rằng đó vốn thuộc về dòng giống của mình. Phải cố gắng hoạch đắc những đức tính hết sức tốt đẹp của giống dân chánh và giống dân phụ của bạn chớ không phải những nhược điểm của chúng. Như người Ấn Độ phải tìm cách phát triển tâm linh, tính không làm hại, đức khoan dung, khả năng hành động mà không

quan tâm đến kết quả, bởi vì đó là những đức tính mà gia tộc đầu tiên của giống dân Aryan biểu hiện.

Tuy nhiên, đôi khi chúng ta thấy tính không bị trói buộc thường đi kèm theo sự bê trễ, không cẩn thận, do ý nghĩ sai lầm là nếu phải lãnh đạm đối với kết quả của hành động, chính vì sự hành động không quan trọng. Thật ra, điều cần thiết là hành động hoàn hảo lẫn sự lãnh đạm đối với kết quả, cả hai việc một lúc. Đối với người Anh, lắm khi trái ngược lại, thường họ có khả năng làm việc và kỹ lưỡng, nhưng họ rất hăng hái chờ đợi kết quả của hành vi mình, vì họ thường không có tính lãnh đạm. Bên phận của mỗi người phải cố gắng bù đắp những chỗ thiếu sót của mình. Người Ấn Độ phải cố gắng hoạt động và người Anh phải cố gắng lãnh đạm; cả hai không để mất những đức tính của mình đã có. Nếu mọi người đều làm như thế thì mọi sự dị biệt giữa các dân tộc sẽ góp phần vào sự phong phú của tất cả, vì mỗi giống dân học hỏi được từ những giống dân khác những điều mình thiếu sót.

**C.W.L.-** Lòng ái quốc, sự kiêu hãnh chủng tộc, cảm thấy còn mắc nợ tổ quốc, sẵn sàng phục vụ quê hương, tất cả những điều này đều tuyệt đẹp. Nhưng hãy nên cẩn thận, đừng biểu lộ sự kiêu hãnh của bạn bằng cách chê bai những dân tộc khác. Toàn thể nhân loại có sự liên quan chặt chẽ với nhau, đó là điều chúng ta đừng bao giờ quên. Chúng ta là công dân của thế giới chứ không phải riêng của một giống dân nào. Tình yêu tổ quốc, cũng như tình yêu gia đình là điều tốt. Tuy nhiên

trong cả hai trường hợp, chúng ta không cần phải đề cao quá đáng đức tính của chúng ta đến nỗi cho điều xấu là điều tốt. Tình thương gia đình là một tình cảm tuyệt đẹp, nhưng đừng để nó đi quá lối trở thành điều xấu như trường hợp những vị nam tước cướp bóc thời trung cổ, họ giết người để làm giàu cho gia tộc mình. Cũng thế, tình yêu tổ quốc thật đáng ca ngợi; nhưng nếu nó đưa đến sự tấn công các dân tộc khác, nó trở thành điều đáng chê trách. Nhưng nếu bạn phụng sự cho dân tộc của bạn mà không làm hại những dân tộc khác, bạn tỏ ra xứng đáng thuộc về giống nòi của bạn, và bạn có quyền hài lòng với công việc phục vụ tổ quốc của bạn. Trên phương diện tôn giáo, cũng đúng như thế. Tất cả chúng ta đã từng là tín đồ của nhiều tôn giáo lớn, mỗi tôn giáo nhấn mạnh về vài đức hạnh, nhưng tất cả những đức hạnh đều cần thiết cho sự tiến hóa của nhân loại.

**Những người nào thuận theo lẽ trời biết tại sao mình hiện diện nơi đây và phải làm gì, và họ cố gắng thi hành nó. Còn những người khác không biết họ phải làm gì, và vì thế họ thường hành động rồ dại.**

C.W.L.- Điều này nhắc lại lời dạy của đức Phật Cô Đàm khi Ngài cho rằng mọi tội lỗi đều do vô minh mà ra. Nhưng người chưa hiểu biết thường hành động một cách dại dột, do đó kẻ ác luôn luôn đáng được chúng ta thương hại, chớ không nên căm thù hay oán ghét họ. Thường người ta thấy một người kia hành động, vì tính ích kỷ, vì muốn lợi ích cho cá nhân, và người ta cũng có

vẻ sẵn lòng quên đi sự thiếu hiểu biết của họ về những việc làm do họ gây ra. Như một nhà tỷ phú đạt được sự thịnh vượng tạm thời bằng cách làm sập tiệm những người doanh nghiệp khác, khiến cho nhiều người phải nghèo đói. Nhà tỷ phú đạt mục tiêu của họ bằng cách tiêu diệt địch thủ, vì họ tin rằng những kẻ ấy có thể phát triển tốt hơn họ. Có thể họ đạt được những kết quả rất tốt và đồng thời làm giàu, nhưng họ sẽ không bao giờ kinh doanh như thế, nếu họ biết rằng họ sẽ tự hại mình nhiều hơn là hại những người cạnh tranh với họ. Như thế họ đã tự tạo cho họ trong tương lai một quả báo vô cùng tệ hại hơn số phận dành cho những địch thủ bị họ loại trừ. Thay vì oán ghét người ích kỷ như thế, tốt hơn hãy thương xót, vì sự vô minh của họ.

**Họ cố tìm những đường lối nào mà họ nghĩ rằng sẽ đem hạnh phúc cho chính họ chứ không biết rằng “vạn vật đồng nhất thể,” và do đó chỉ có những điều trời muốn mới có thể thật sự đem lại hạnh phúc cho mọi người.**

C.W.L.- Những người theo thực dụng chủ nghĩa có câu châm ngôn quan trọng như sau: “Phải tìm điều lợi lớn nhất cho số đông người nhất.” Ý tưởng này tiến bộ hơn so với ý tưởng trước kia là: “Chỉ có sự ích lợi cho một số ít người là đủ, còn lại đa số không đáng kể.” Tuy nhiên, không nên bỏ quên thiểu số, mỗi người đều đáng kể, vì tất cả chỉ là một. Khi tâm thức bồ đề chưa phát triển tới một mức độ nào đó, con người chưa hiểu được điều này, nhưng khi đạt được tâm thức bồ đề



cũng cần phải trải qua một thời gian mới hiểu được thế nào là tất cả nhân loại chỉ là một. Đối với chúng ta, tin vào chân lý này là một thứ bốn phận tôn giáo, hoặc do một ước vọng thành kính rằng một ngày nào đó tất cả sẽ trở thành một. Chúng ta nói rằng: “Tất cả chúng ta đều sinh ra từ một Đấng Từ Phụ chung, vậy tất cả chúng ta đều là anh em với nhau, tất cả chúng ta đều là một.” Nhưng ngày nào chúng ta chưa có kinh nghiệm trong tâm thức bề bề thì sự thật và chỗ thâm sâu của vấn đề đó vẫn còn vượt khỏi tầm hiểu biết của chúng ta.

Tuy nhiên, chúng ta có thể đưa ra một ý niệm về vấn đề đó khi cho rằng tất cả những tâm thức chỉ là một, toàn thể thế giới là một, tất cả tình thương được biểu hiện trên đời là tình bác ái duy nhất và thiêng liêng. Tất cả vẻ đẹp được biểu hiện là sự mỹ lệ duy nhất và thiêng liêng. Tất cả sự linh thiêng được biểu hiện là sự linh thiêng của đức Thượng Đế.” Đấng Christ đã diễn tả tư tưởng này khi có một người gọi Ngài là “Ông Thầy rất tốt.” Ngài bèn đáp: “Tại sao gọi Ta là tốt? Không có ai tốt, ngoại trừ một, đó là Thượng Đế.”<sup>5</sup> Lòng từ thiện của mỗi người là lòng từ thiện của Trời biểu hiện nơi người ấy. Tất cả vẻ đẹp, tất cả sự vinh quang trên thế giới này như chúng ta đã thấy trên mặt đất, ngoài biển rộng, trên trời cao, chỉ là một phần của sự mỹ lệ duy nhất và thiêng liêng. Nếu chúng ta đi từ cảnh dưới lên cảnh trên, từ bậc này đến bậc khác thì chúng ta càng

---

<sup>5</sup> Matth XIX, 17.

ngày càng thấy sự mỹ lệ dần dần trải ra trước mắt. Và sau cùng chúng ta tập thấy trong sự mỹ lệ của mỗi vật, sự mỹ lệ toàn diện của Trời, tất cả là một.

Khi học xong bài học này, thì nhận thức được sự vinh quang của Trời biểu lộ trong và qua trung gian của vạn vật; tất cả những sự vinh quang khác của Ngài đều ở trong mỗi người. Như một phong cảnh đẹp phơi bày trước mắt chúng ta, chúng ta chiêm ngưỡng khen ngợi chẳng những đối với cảnh vật, mà còn tất cả những gì mà nó kêu gọi trong trí ta; đó là vũ trụ vô tận vô biên mà phong cảnh này chỉ là một phần nhỏ thôi. Lúc bấy giờ đời sống của chúng ta trở nên hạnh phúc, tuyệt diệu và tràn ngập tình thương. Qua hạnh phúc này chúng ta có được ý niệm về sự toàn phúc vĩnh cửu; và qua tình thương này chúng ta hiểu được tình bác ái trường tồn bất diệt. Cách duy nhất để thực hiện được tiến bộ lớn lao là phải nhận thức rằng chúng ta chỉ là một điểm trong cái toàn thể. Lúc đó tâm thức của chúng ta mới có thể sáp nhập vào tâm thức của Thượng Đế, khi đó xuyên qua chúng ta, Ngài có thể thấy được tất cả vẻ mỹ lệ đó, và chúng ta, ở trong Ngài, cũng đồng thời thấy và nhận thức như vậy.

**Họ theo đuổi điều giả thay vì điều thật. Ngày nào mà họ chưa biết phân biệt hai điều trên, thì họ chưa thuận theo lẽ trời. Cho nên hạnh phân biệt là bước đầu tiên.**

**Tuy nhiên, dù khi đã chọn lựa rồi đi nữa, con vẫn phải nhớ rằng điều thật và điều giả có muôn hình vạn trạng, con vẫn phải chọn lựa giữa điều phải với điều quấy, điều quan trọng với điều không quan trọng, điều hữu ích với điều vô ích, điều đúng với điều sai, điều ích kỷ với điều vô tư lợi.**

**C.W.L.-** Đó là những sự phân chia nhỏ về sự khác biệt lớn lao giữa điều chân và điều giả. Sự liệt kê này chỉ cho chúng ta biết nếu chúng ta muốn theo Đường Đạo, phải thực hành sự phân biệt từ những chi tiết cho đến những trường hợp nhỏ nhất nhất của đời sống. Luôn luôn có những vấn đề nhỏ nhất xảy đến mà chúng ta phải giải quyết bằng cách này hay cách khác; vậy bao giờ chúng ta cũng phải nhớ đến tính phân biệt và luôn luôn chú ý. Lúc nào cũng phải suy nghĩ, quả thật là mệt nhọc. Nhiều người tốt đã cố gắng như thế đều mệt nhọc; sự cố gắng bền bỉ, lâu dài thật khó khăn đối với họ. Đó là lẽ tự nhiên, nhưng mọi sự ngã lòng sẽ làm trở ngại cho sự thành công. Mặc dù phải khắc phục sự mệt nhọc, chúng ta đừng bao giờ quên điều đó trong đời sống của chúng ta.

**Không có chi khó khăn trong việc chọn lựa giữa điều phải và điều quấy, vì những ai muốn theo Thầy đã nhất quyết làm lành bằng mọi giá.**

**A.B.-** Nếu một người còn do dự trước điều đúng và điều sai, tức là họ chưa thật sự muốn theo đức Thầy. Những ai đã quyết tâm, phải nhất định chọn điều đúng

trong mọi trường hợp, dù lớn hay nhỏ, không màng đến những hậu quả. Trong *Yoga Sutras* có nói về 5 đức tính căn bản gọi là *Yama*, gồm có: Tính không làm hại, tính chân thật, tính chính trực và những đức tính khác đã được qui định ngay ở đoạn khởi đầu của Đường Đạo: “Đó là những đại nguyện đã được phổ biến.” Có nghĩa là phải triệt để tuân theo chúng nó trong mọi trường hợp. Không có một mối lợi nào, dù cho mình hay cho kẻ khác, cho phép người đệ tử được vi phạm bất cứ một giới luật nào. Người nào đã tiến đến trình độ ấy, sẽ không bao giờ nói hoặc hành động sai sự thật, cho dù có bị mất những quyền lợi hay tiền bạc. Họ cũng không bao giờ chấp nhận những công lao mà đứng ra không thuộc về họ. Hãy tự hỏi bạn có luôn luôn lựa chọn sự chân thật một cách tự nhiên không. Ngày nào bạn chưa làm được như thế, ngày đó bạn hãy còn cách xa Cánh Cửa thứ nhất của Đường Đạo. Đối với trường hợp ấy, đức Thầy cho rằng nói thêm nữa vô ích, đã rõ rệt lắm rồi.

**C.W.L.-** Ý kiến này chẳng những liên hệ đến hạnh kiểm, mà còn nêu ra sự kiện rằng luôn luôn có cách thức đúng và cách thức sai để làm một công việc. Nếu không tuân theo qui luật này một cách nghiêm ngặt, chúng tỏ trong thâm tâm chúng ta không thật muốn thành công. Đôi khi người ta nói: “Tôi muốn có khả năng linh thị; tôi muốn thấy cõi trung giới! Phải khởi sự làm điều gì? Đâu là bước đầu?” Bước đầu là phải tinh luyện các thể, bạn hãy cẩn thận cung cấp cho xác thân

những thức ăn nào thích hợp nhất. Nhiều người muốn có khả năng thấy được cõi trung giới, nhưng khi phải lựa chọn, họ thích điều mà họ gọi là bữa ăn chiều thật ngon. Họ có cảm tưởng rằng bữa ăn như thế cần thiết đối với họ, vì họ đã có thói quen và trong lúc đó họ quên mất việc muốn thấy cõi trung giới. Thế là chỉ có thói quen tạo ra ý tưởng đó thôi. Khi biết được đặc tính này của cơ thể, chúng ta có thể cố gắng để loại trừ những thói quen cũ, không tốt hoặc không thích hợp, để tập lấy những thói quen mới. Theo nguyên tắc này, chúng ta có thể tạo ra những thói quen tốt để nó trở thành một người bạn đồng minh mạnh mẽ của chúng ta, mặc dù nó có gây trở ngại cho chúng ta lúc đầu tiên. Khi những thói quen tốt đã tạo được, thì chúng sẽ hành động một cách tự động. Chúng ta có thể lãng quên chúng để chú ý đến những việc khác.

Trên phương diện hạnh kiểm, không có vấn đề lựa chọn giữa thiện và ác. Độc giả nào xem quyển sách này thấy thích thú hoặc khao khát được đến gần đức Thầy, sẽ không do dự chọn điều lành khi gặp dịp. Mong rằng không có ai trong chúng ta thử làm việc gian dối – chúng ta đã vượt qua khỏi giai đoạn đó rồi – và chúng ta cũng không bao giờ làm sai lạc chân lý, dù có lợi trước mắt. Chắc chắn chúng ta không lựa chọn một nghề đáng trách như sát hại thú vật. Chúng ta cũng không phải là những người mặc những y phục hay trang điểm với những món đồ làm bằng cách giết hại thú vật, và trong vài trường hợp tàn sát chim non còn

nằm trong ổ. Tất cả những người ăn mặc như thế quả thật không thích theo đức Thầy; họ thích theo thời trang hơn.



## CHƯƠNG 9

### ĐỜI SỐNG CỦA BA THỂ

(The Life of the Bodies)

Nhưng con người và xác thân là hai thành phần khác nhau, và ý chí của con người không phải lúc nào cũng là ý muốn của xác thân. Khi xác thân của con muốn điều chi, con hãy ngừng lại và suy nghĩ xem có phải thật là con muốn điều đó chăng?

**A.B.-** Ở đây đức Thầy ra lệnh rất rõ ràng cho đệ tử Ngài, khi xác thân muốn điều chi, đệ tử phải ngừng lại và tự hỏi: “Có phải thật là tôi muốn điều đó hay không?” Nhiều người thấy rằng ngừng lại và suy nghĩ mỗi ngày, từ sáng tới chiều như thế rất khó khăn và buồn chán. Nhưng phải thực hiện điều đó, vì nó đóng vai trò quan trọng trong thời kỳ chuẩn bị. Tôi biết làm như vậy rất khó, do đó nhiều người chí nguyện đâm ra chán nản, vì sự cố gắng như thế.

Những người bỏ cuộc vì mệt mỏi không đạt được mục đích, thế là hết. Sự cố gắng phải quyết liệt và bền bỉ, điều này đòi hỏi một đời sống hoàn toàn có qui củ. Không nên vội vã trong hành động, lời nói, ngay cả trong tư tưởng. Mọi sinh hoạt của người đệ tử, từ vật chất, tình cảm cho đến trí tuệ phải được hoàn toàn kiểm soát.

C.W.L.- Nếu trong vấn đề tiến bộ, con người thật sự muốn làm hết sức mình; cần phải ra công học hỏi kỹ lưỡng những thể khác nhau của chúng ta và biết chắc chắn chúng là thể nào. Ở đây nói rất rõ ràng rằng thể xác có những sự ham muốn không phải là sự ham muốn của con người, đối với thể vĩa và thể trí cũng thế. Khi hiểu rõ sự cấu tạo của ba thể này, người ta thấy rằng những sự ham muốn tự nhiên của chúng không hợp với con người. Chúng ta đang nói về chúng cũng gần giống như nói về những người khác biệt với chúng ta, điều này vẫn đúng theo một ý nghĩa nào đó. Mỗi thể đều được cấu tạo bằng chất liệu sống; sự sống của chúng nó tập hợp lại và có một ý thức tập thể. Trong sự cấu tạo thể vĩa, có những sinh vật mà đôi khi chúng ta gọi là tinh chất ham muốn, như thế sự sống của thể vĩa là sự sống tổng hợp tất cả sự sống của các tế bào tạo nên thể vĩa. Đứng riêng một mình, mỗi tế bào là một sự sống nhỏ bé, bán ý thức, đang tranh đấu để đi xuống hơn là đi lên, vì đối với nó, sự tiến hóa là đi xuống vô trong loài kim thạch. Khi tất cả những sự sống này sáp nhập lại với nhau trong thể vĩa, chúng liên kết với nhau tới một mức độ nào đó, chúng tạo được một sự hợp nhất và cho ta cái cảm giác rằng thể vĩa có những bản năng mạnh mẽ riêng của nó, mạnh mẽ cho đến nỗi người ta có thể cho rằng nó có một ý chí riêng của nó. Muốn tiến hóa nó cần những sự rung động mạnh mẽ và thô kệch thuộc về những tình cảm và những xúc động mà chúng ta không muốn mở mang, như sự ganh tị, ghen ghét và ích kỷ. Đó là tại sao những quyền lợi



của nó trái ngược với những quyền lợi của chúng ta. Những sự rung động của tình thương, thiện cảm và sùng tín thì tế nhị, mau lẹ và mạnh mẽ hơn nhiều, chúng thuộc về phần cao của thể vía, đó là những rung động mà ta muốn có.

Những người sống không qui củ, họ muốn được tự do nói năng, tự do hành động như họ thường tuyên bố, thật ra họ là những kẻ nô lệ cho thể vía của họ. Chúng ta không nên vì thế mà trách thể vía, hoặc như những người tín đồ Thiên Chúa giáo thời trung cổ cho nó là một con quỷ. Thể vía không biết gì đến chúng ta và đời sống của chúng ta; nó không cảm dỗ chúng ta, mà nó chỉ tìm cách tự biểu lộ và tiến hóa theo phương thức riêng của nó, cũng như mọi sinh vật khác.

Đôi khi có người hỏi: “Ta có nên cho tinh chất ấy cơ hội để tiến hóa và để cho nó thực hiện những rung động thô kệch không?” Không! Đó là lòng nhân ái bị ngộ nhận mà trong mọi trường hợp chúng ta không thể áp dụng đến mức triệt để được. Cách xử sự tốt nhất mà chúng ta có thể dành cho chất thô trọc, là trục xuất nó (nó tồn tại trong thể vía của chúng ta, vì trong những kiếp quá khứ, chúng ta đã để cho những cảm xúc thấp hèn nổi dậy trong lòng chúng ta).

Cách thức sinh hoạt của tinh chất ham muốn cũng khá quý quyết. Đặt mình vào vị trí của nó để hiểu được tâm thức ở một mức độ thấp kém là thế nào thật là điều khó khăn đối với chúng ta. Nhưng lẽ tự nhiên, tinh chất

ham muốn cảm thấy chung quanh nó có cái gì tế nhị hơn nó, đó là chất liệu tư tưởng, và dường như kinh nghiệm cho nó biết rằng nếu nó làm cho chất liệu tư tưởng rung động theo, nó sẽ có những sự rung động mạnh mẽ và thô kệch hơn và nó chỉ có cách đó thôi, không làm khác hơn nữa được. Nếu nó có thể làm cho con người tin rằng ý muốn của chúng nó là ý muốn của con người, nó có nhiều cơ hội để thỏa mãn ước vọng, do đó nó cố gắng làm kích động chất liệu tế nhị này. Chẳng hạn, nếu nó xúi giục được thể trí sinh ra một tư tưởng bản thù nó liền được những cảm xúc bản thù mà nó ưa thích. Hoặc nếu nó làm cho một tư tưởng ghen ghét nổi lên, liền đó nó có được cảm xúc ghen ghét, đó chính là điều nó muốn. Không phải nó muốn làm ác, vì đối với nó chỉ có những rung động mãnh liệt và thô kệch mới làm cho nó thỏa thích. Như thế tinh chất ham muốn thường tỏ ra mạnh hơn con người, mặc dù nó còn ở trong giai đoạn tiến hóa hết sức thấp. Nghĩ đến điều đó, chúng ta cảm thấy có hơi nhục nhã khi biết rằng mình đã chịu thua nó và bị một vật thấp hơn loài kim thạch sử dụng như một khí cụ. Chúng ta **phải** **đương đầu** với nó và **tinh lọc** thể vía bằng cách thay thế tất cả thói quen xấu xa được lưu lại từ quá khứ bằng những cảm xúc tốt lành, chúng sẽ hữu ích cho chúng ta trong tương lai.

Cũng có tinh chất cấu tạo cho tư tưởng và xác thân. Tinh chất xác thân có phận sự trong việc cấu tạo các mô và giữ gìn một cách toàn diện cho xác thân. Nếu chúng

ta bị sướt trầy da, bị đứt hoặc bị thương, tinh chất xác thân liền vội vàng mang đến chỗ vết thương những bạch huyết cầu và cố gắng tạo ra những tế bào mới. Có nhiều điều thú vị trong sự sinh hoạt của tinh chất này đối với xác thân. Vai hoạt động của nó vô cùng hữu ích cho chúng ta, đồng thời nó cũng thích biểu lộ những sự kích động không xứng đáng đối với chúng ta chút nào.

**Bởi vì con là Thượng Đế, và con chỉ muốn điều nào Thượng Đế muốn mà thôi, nhưng con phải đào sâu vào nội tâm để tìm ra Thượng Đế ở trong con và lắng nghe lời Ngài nói, đó là lời nói của chính con.**

C.W.L.- Ý tưởng về sự hợp nhất của chúng ta với Đấng duy nhất rất khó hiểu. Đây là cách tôi đã nhận thức được điều ấy lần đầu tiên, nó không phải là một phương pháp mà tôi có thể khuyên người khác làm theo. Lúc bấy giờ, tôi cố gắng tập trung tất cả năng lực của tôi vào nguyên tử (phần tử nhỏ nhất, nhỏ hơn cả nguyên tử mà khoa học đã tìm ra) của cõi trí tuệ hầu khám phá xem con người có thể lợi dụng tới mức nào những con đường tắt nối liền giữa những nguyên tử của những cảnh của các cõi khác nhau. Muốn đi lên từ cõi này qua cõi kia, con người có thể lên khỏi cõi trần xuyên qua từ cảnh này đến cảnh khác, cho tới cấp độ nguyên tử. Từ đó qua cấp độ nguyên tử của cảnh thấp nhất của cõi trung giới, và đến cảnh thấp nhất của cõi trí tuệ, và cứ tiếp tục vượt lên như thế đó. Người ta còn có thể theo đường tắt từ nguyên tử của cõi vật chất đến

nguyên tử của cõi trung giới và từ đó đi đến nguyên tử của cõi trí tuệ.

Tôi có nghe những vị đệ tử cao cấp đề cập đến một cách rút ngắn khác, cách này thẳng góc với cách trước. Họ nói rằng nếu tập trung tâm thức đến cấp độ nguyên tử của một trong những cảnh, chúng ta có thể mở một đường thông thương với những cõi tương đương của vũ trụ. Do đó, bằng cách tập trung hoàn toàn vào nguyên tử của cõi trí, con người có thể tiếp xúc với phần trí tuệ của toàn thể các cõi trí, đó là cõi trí tuệ của vũ trụ (cosmic mental plane) cao hơn những cõi mà chúng ta được biết rất nhiều.

Dĩ nhiên, tôi chưa có hy vọng lên đó được, nhưng có thể thông thương với nó. Trong khi cố gắng, tôi nhận biết rằng tôi có thể thấy (nhưng không thể mô tả được) cảnh tương đồng trong cõi trí tuệ vũ trụ; tôi thấy trọn vẹn cả hai cảnh giới ở bên trên nơi chúng ta đang ở. Tôi không lên được tới cảnh đó dù bằng bất cứ cách nào – tôi nghĩ rằng dù một vị Chân Tiên cũng không thực hiện được điều đó – tôi chỉ thấy được cái tâm thức cao siêu ấy, như ở tận dưới đáy giếng nhìn một ngôi sao trên trời. Bây giờ trong tâm tôi phát sinh một lòng tin vững chắc không thể tả được rằng nếu từ trước đến nay tôi cho là mình có một ý chí, một trí khôn và những cảm xúc, thì bây giờ tôi nhận thức rằng những cái đó không phải là của tôi, mà chính là của Ngài, chính là ý chí của Ngài, là cảm xúc của Ngài, không có gì thuộc về của tôi

cả. Tôi không bao giờ quên được kinh nghiệm này; nhờ nó mà tôi biết chắc được một sự kiện không thể mô tả.

Cũng như tôi đã trình bày trước đây, chúng ta có thể nhờ tâm thức bồ đề nhận biết được chắc chắn sự hiện diện của Thượng Đế trong chúng ta. Khi chúng ta đạt đến mức đó, cái tâm thức như biển cả liền mở rộng ra chung quanh chúng ta. Chúng ta biết rằng mình là một phần tử của nó và những người khác cũng là những phần tử của nó như chúng ta, nó là sở hữu chung của tất cả. Kế đó một nhận thức khác nảy sinh cho chúng ta hiểu rằng tất cả chỉ là một tâm thức duy nhất, thâm nhập vào chúng ta và tất cả. Khi đó chúng ta nhận thức rằng chúng ta là Thượng Đế. Sự nhận thức này rất kích thích và xúc động, khó có thể quan niệm được, nhưng con người có cảm giác an toàn, và một niềm tin tuyệt đối. Tôi hoàn toàn đồng ý rằng khởi đầu, cảm giác ấy có thể khiến cho vài người hoảng sợ, vì họ tưởng rằng họ bị tiêu mất. Dĩ nhiên, điều này không thể xảy ra được. Nhưng bạn hãy nhớ lời của đấng Christ nói: “Kẻ nào chết vì Ta, sẽ tìm được nó.”<sup>6</sup>

Đấng Christ, biểu hiện cho nguyên lý bồ đề, nói rằng: “Kẻ nào vì Ta – vì sự mở mang tâm thức bồ đề trong lòng – sẽ bỏ lại nhân thể mà trong đó họ đã sống từ lâu; họ sẽ tìm được chính mình và một sự sống vô cùng rộng lớn và cao cả hơn.” Cần phải có can đảm để thực hiện điều đó, kinh nghiệm đầu tiên được sống trọn

---

<sup>6</sup> Matthieu – X – 39.

ven trong thể bồ đề (kim thân) và nhận thấy nhân thể mà ta đã nương tựa nhiều ngàn năm đã biến mất là một kinh nghiệm thật phi thường. Khi con người có được một trong những kinh nghiệm như đã mô tả sẽ biết một cách tuyệt đối chắc chắn rằng chân ngã vốn duy nhất. Ý niệm đó không thể truyền đạt, một khi có kinh nghiệm thì không có điều chi có thể lay chuyển được sự xác quyết này.

**Đừng làm lộn các thể của con là chính con, thể xác cũng như thể vía và thể trí của con không phải là chính con. Trong ba thể này, cái nào cũng mạo xưng là con để mong đạt được điều nó muốn. Nhưng con phải biết rõ chúng nó và biết rằng con là chủ của chúng.**

C.W.L.- Đức Thầy nói một cách xác quyết các thể này như là những cá nhân riêng biệt. Đó là những tinh chất đã được đề cập ở trước đây. Chúng nó được tự do chế ngự hầu hết người đời; họ chẳng những không cố gắng một chút nào để thoát khỏi thế lực của chúng nó, mà cũng không biết mình đang mang một cái ách cần phải cởi bỏ, và họ cũng không phân biệt họ và những thể của họ. Giáo lý tai hại dạy rằng con người có một linh hồn đã gây ra tai họa rất nhiều do chủ trương đó. Chỉ khi nào người ta hiểu được rằng con người là một linh hồn và có những thể, thì người ta bắt đầu giải quyết được sự việc một phần nào. Ngày nào mà con người còn tưởng tượng rằng linh hồn là một cái gì mơ hồ bay lơ lửng bên trên con người thì rất ít có hy vọng hiểu được vấn đề. Khi chúng ta cảm thấy những tinh

chất nổi dậy trong lòng chúng ta, chúng ta phải nói rằng: “Sự cảm xúc này là một sự rung động trong thể vía của tôi, nhưng tôi chỉ muốn những rung động mà tôi chọn lựa, hiện giờ tôi là trung tâm điểm của những thể và tôi sử dụng chúng theo ý tôi.”

Khi có việc phải làm, thể xác muốn nghỉ ngơi, muốn đi dạo chơi, muốn ăn uống; và người không hiểu biết sẽ tự bảo mình: “Tôi muốn mấy điều này và tôi phải làm theo chúng.” Nhưng người hiểu biết sẽ bảo: “Thể xác tôi muốn điều này chớ không phải là tôi muốn, nó phải chờ.”

C.W.L.- Đối với trẻ con, điều này thật rõ rệt. Nếu một đứa trẻ muốn làm một việc gì, thì đối với nó việc đó lớn bằng trời, nó phải làm ngay tức khắc, và nếu thất vọng, nó tưởng như vũ trụ sụp đổ. Đứa trẻ chạy theo những cuộc chơi của nó, còn chúng ta là đàn anh, lắm khi lại quở trách, la rầy nó, vì không hiểu được bản tính trẻ con. Đứa trẻ nói: “Tôi đã quên,” thật hoàn toàn đúng như thế, nhưng chúng ta nghi ngờ điều đó, vì chúng ta biết rõ rằng chính chúng ta phải nhớ. Vậy chúng ta đã quên lúc chúng ta còn nhỏ và đồng thời quên cả thời ấu trĩ của giống dân chúng ta. Chúng ta phải nói với trẻ rằng: “Ta biết rõ em muốn điều gì, nhưng thật ra lúc này không nên làm việc ấy, vì nó làm quấy rầy nhiều người; em sẽ làm việc đó vào một dịp khác.” Đó là cách giáo dục hữu hiệu. Cũng giống như thế đối với kẻ dã man, trong giai đoạn này họ đang học hỏi rằng không nên chiều theo vài sự xúc động. Phải trải qua nhiều kiếp

mới học hỏi được điều đó và thường thường họ bị giết trước khi học xong bài học, nhưng dần dần họ tiến triển khá hơn và văn minh hơn. Đối với người đã tiến hóa, xác thân được xem như một thực thể biệt lập, như một khí cụ để con người sử dụng.

**Thường thường khi có dịp phải giúp đỡ ai thì thể xác nghĩ rằng: “Việc đó làm cho tôi bức mình quá; hãy để người khác làm .” Nhưng con người sẽ trả lời với thể xác rằng: “Người không được cản ta làm việc phải.”**

C.W.L.- Bà Annie Besant có nói rằng, trong nhiều trường hợp khi có cơ hội để làm một việc tốt thì nhiều người chỉ nhìn vào đó và nói: “À, đó là chuyện phải làm, một ngày kia sẽ có người làm, tôi cần gì phải bận tâm về việc ấy.” Trái lại một người thật sốt sắng nói: “Đây là một việc cần phải làm, tại sao chính tôi không đảm đương việc đó?” Và người ấy liền bắt tay ngay vào việc.

**Thể xác là con thú của con, là con ngựa để con cỡi. Vậy con phải đối đãi với nó tử tế và săn sóc nó kỹ lưỡng; đừng bắt nó làm việc quá sức, phải nuôi nó bằng đàn hoàng chỉ bằng thức ăn và thức uống tinh khiết mà thôi, và luôn luôn giữ nó thật sạch sẽ, không một mảy may dơ bẩn.**

C.W.L.- Xác thân là một con thú, ý niệm này quả thật rất hữu ích, nó có vẻ hiển nhiên vậy. Nếu chúng ta càng theo sát sự so sánh này, chúng ta càng mau thực



hiện được việc cần thiết. Giả sử bạn có một con ngựa, dĩ nhiên bạn là người tốt và biết điều, bạn muốn công việc của bạn được hoàn tất, đồng thời cũng muốn cho con ngựa của bạn được hài lòng, có đủ tiện nghi và khoẻ mạnh. Bước đầu, bạn tìm cách thân thiện với nó, tìm hiểu nó, làm cho nó biết ý bạn và cảm thấy bạn sẵn sàng tử tế với nó. Kế đó bạn tìm đồ ăn thích hợp với nó để cho nó ăn. Bạn cho nó ăn đầy đủ, nhưng tránh những thức ăn độc hại đối với nó. Đồng thời, bạn bắt nó làm việc, vì bạn nuôi nó nhằm mục đích đó, nhưng không nên bắt nó làm quá sức. Bạn biết sức nó làm được điều gì thì bạn bắt nó làm việc đó. Bạn đã dạy nó tin cậy bạn; vậy nó sẽ vâng lời bạn và nếu bạn đề nghị điều gì, nó sẽ làm theo ý bạn, vì nó biết rằng mọi việc sẽ an lành đối với nó. Đến lúc nào đó, dù cho có sự sợ sệt cũng không lay chuyển lòng tin cậy của nó. Theo cách đó, bạn sẽ được giúp đỡ nhiều nhất với sự cực nhọc tối thiểu. Người huấn luyện dở, đôi khi áp dụng cách thức khủng bố đối với con ngựa. Kết cuộc nó không bao giờ làm việc thật đắc lực. Mục tiêu của bạn khác hẳn, bạn muốn bạn và con ngựa có một sự tương quan thân thiện.

Xác thân hoàn toàn giống con ngựa đó. Chúng ta phải biết phương pháp tốt nhất để đối xử với nó. Áp dụng những phép luyện tập quá mức của Hatha Yoga là một sự lầm lạc lớn. Chúng ta hãy đối xử tử tế và bắt nó làm việc vừa với sức chịu đựng của nó, đừng bao giờ bắt nó làm việc quá sức. Bởi vì trong một giờ, bạn có thể gây ra tai hại mà cần phải nhiều năm mới sửa chữa lại

được. Có nhiều áp lực căng thẳng trong cuộc sống văn minh, trong công việc làm ăn. Người ta thường nói: “Phải cố gắng thêm chút nữa mới được,” nhưng rất thường, sau khi bị căng thẳng quá mức chịu đựng nó không trở lại trạng thái bình thường được. Rất dễ mà gây ra sự tổn hại như thế, bởi vì cơ thể là một bộ máy hết sức mảnh mai, một bộ máy sống. Khả năng phục hồi của cơ thể thật kỳ diệu. Trong nhiều trường hợp chúng ta gọi là “một xác thân tốt,” có thể chịu đựng với sự làm việc quá mức. Nhưng sự kiện con người còn sống sót sau khi làm việc quá độ như thế không có nghĩa là vô hại. Trái lại, một sự cố gắng quá sức thường khi lưu lại một vết tích vĩnh viễn. Do đó, tôi khuyên những ai dẫn thân trên con đường phát triển huyền bí hãy rất thận trọng, và tin tưởng theo lời vị hội trưởng của chúng ta: Công việc nào mà chúng ta không có đủ thì giờ để thi hành, đó không phải là công việc của chúng ta.

Kể đó, đến vấn đề ăn uống, lý thuyết chủ trương rằng bất cứ món ăn nào cũng nuôi sống được bất cứ ai, không phải là lời khuyên tốt lành cho người hành giả có óc thực tế. Khí chất và khả năng của con người phức tạp vô cùng. Về giá trị của thực phẩm, châm ngôn xưa có nói, thức ăn tốt cho người này, là thuốc độc đối với người kia, điều đó thật đúng. Tôi biết có một khuynh hướng cho rằng những người bận tâm quá nhiều về thức ăn sẽ tạo ra cho mình những sự lo lắng vô ích về những sự vật hoàn toàn thuộc về vật chất. Dĩ nhiên,

đừng chú trọng thái quá, mà hãy giữ trung dung và hãy khôn ngoan. Bốn phận của mỗi người đối với xác thân là phải tìm xem thức ăn loại nào tốt nhất cho nó và số lượng nó đòi hỏi. Trong một giới hạn hợp lý, hãy cho xác thân thức ăn gì hợp với nhu cầu và sở thích của nó, nhưng đừng bao giờ cho nó dùng những thực phẩm có hại như rượu và thịt. Không nên cưỡng bách, mà phải tìm hiểu những gì nó muốn để đối phó, như vậy bạn sẽ có được sự cộng tác của nó, với mức độ trí khôn của nó.

Thường thường bỏ thịt cá để sang việc dùng rau trái rất khó. Bên Anh, những người mới ăn chay, thường hiểu lầm về vấn đề này. Vì từ trước đến nay thực phẩm chính của họ là thịt với cải bắp và khoai tây, và vấn đề ăn chay đối với họ là bỏ thịt để ăn cải bắp với khoai tây. Nhưng khoai tây toàn là bột và cải bắp chứa đựng nước. Người ta không thể sống nhờ bột và nước; cần phải có những yếu tố khác nữa; có nhiều loại thực phẩm tạo nên bắp thịt, xương, máu, cho nên nếu chúng ta chịu khó một chút sẽ tìm được những thực phẩm thích hợp nhất với thể xác và lấy đó làm món ăn chánh. Nếu thức ăn không thích hợp có thể gây ra rối loạn cho sự tiêu hóa. Hãy thử dùng các thực phẩm khác, thường thường có cách thay thế, trừ khi người ta mắc một chứng bệnh nan y. Khi trẻ em nuôi con sâu, để xem nó hóa ra bướm, chúng chịu khó tìm xem con sâu sống bằng lá cây nào, vì chúng biết rằng chỉ có một loại lá cây thích hợp với nó. Chắc chắn chúng ta có thể ra công khó nhọc như thế đối với “con thú” được dành riêng để

phụng sự chúng ta trong nhiều năm, và nuôi nó với những thức ăn, thức uống tinh khiết thích hợp với nó.

Có nhiều lý do khác nhau để chúng ta phải giữ gìn xác thân được sạch sẽ. Chẳng những để cho cơ thể được khoẻ mạnh, hoặc là sự biểu hiện của lối sống trong sạch, tế nhị mà cũng vì đức Thầy đặc biệt dùng những người có liên hệ chặt chẽ với Ngài như những vận hà để phân phát thần lực của Ngài. Thường thường công việc này dành cho những vị đệ tử sống kề cận bên Ngài, nhưng những ai cố gắng sống thật đúng với những nguyên tắc đã trình bày trong các quyển sách như quyển sách này đều sẽ được Ngài chú ý. Có thể một người như vậy sẽ được đức Thầy thấy có hữu ích, và được Ngài dùng làm một vận hà để chuyên di thần lực. Vấn đề thường xảy ra ở một nơi nào đó, mà không có một vị đệ tử nào thích hợp cho loại thần lực mà Ngài muốn ban phát. Trái lại, có một người khác tuy kém tiến hóa hơn, nhưng thích hợp cho một mục đích đặc biệt, rất có thể sẽ được đức Thầy dùng.

Chân Sư ban rải nhiều loại thần lực khác nhau, với nhiều mục đích khác nhau; đôi khi người này làm một vận hà thích hợp, lúc khác thì người khác thích hợp hơn. Khi quan sát trường hợp của hai vị đệ tử ở gần nhau, người ta nhận thấy rằng một người luôn luôn được dùng để chuyên di một loại thần lực nào đó và người kia loại khác. Thần lực được ban phát có thể thuộc về cõi trần, hoặc cõi trung giới, cõi thượng giới và cõi bồ đề. Tại cõi trần, thần lực tuôn ra nhiều nhất xuyên

qua hai bàn tay và hai bàn chân. Vậy nếu xác thân của người được chọn, trong lúc nào đó, không đủ điều kiện do không được sạch sẽ, tinh khiết, sẽ không được đức Thầy dùng, vì không thích hợp làm một vận hà. Giống như đổ nước trong sạch vào một cái ống dơ bẩn; khi chảy qua đó nước sẽ trở nên dơ. Do đó những người gần đức Thầy một cách mật thiết phải giữ gìn hết sức kỹ lưỡng những nguyên tắc về sự hoàn toàn sạch sẽ của xác thân. Vậy chúng ta hãy giữ sao cho xác thân luôn luôn thích hợp sẵn sàng khi cần đến.

Còn một điểm nữa chúng ta cần phải lưu ý, nếu chúng ta muốn làm người hữu dụng, là phải tránh đừng làm cho cơ thể bị biến dạng, nhất là ở hai bàn chân. Sự tàn tật này làm trở ngại cho sự hữu dụng của cơ thể trong việc làm vận hà để đức Thầy ban rải thần lực. Trong những điều kiện bình thường, thần lực này choán trọn vẹn thân mình của người đệ tử, rồi túa ra theo 10 đầu ngón tay và 10 đầu ngón chân. Nhưng khi những giày dép không đúng phép vệ sinh làm cho bàn chân bị hư vẹo vĩnh viễn, đức Thầy chỉ dùng phân nửa phần trên thân mình của người đệ tử. Vậy Ngài phải nhọc công hơn, vì mỗi lần truyền thần lực, Ngài phải dựng lên một vách ngăn tạm thời gần hoành cách mạc, ngăn cách hai phần của cơ thể người đệ tử. Vì lẽ đó tự nhiên đức Thầy thường chọn những người khác không bị biến thể như thế.

**Vì nếu không có một thể xác hoàn toàn tinh khiết và mạnh khỏe, con sẽ không kham nổi công việc**

**khó nhọc của sự chuẩn bị, không thể chịu đựng được sự cố gắng không ngừng. Nhưng con luôn luôn phải kiểm soát xác thân của con chó không để nó sai khiến con.**

**C.W.L.-** Trong những hoàn cảnh hiện tại sự chuẩn bị để bước vào đường đạo thật rất gay go. Nếu việc ấy được thúc đẩy không ngừng, nó sẽ là một sự căng thẳng liên tục, công việc này chỉ có thể chịu đựng nổi, nếu tất cả những thể của chúng ta, gồm cả xác thân, đều ở trong tình trạng tốt đẹp. Như vậy một sức khỏe hoàn toàn là điều cần thiết để tiến bộ nhanh chóng; mọi sự suy nhược đều làm mất thì giờ. Những vị chăm nom đến sự tiến bộ của người đệ tử đều luôn luôn trông chừng hết sức kỹ lưỡng, không để cho có sự cố gắng quá sức. Và các Ngài sẽ không bắt buộc một người nào dưới sự dìu dắt của các Ngài làm một công việc phụ trội nào, trước khi biết rằng người ấy có đủ khả năng đảm đương nó.

**Thế vía có sự ham muốn riêng của nó, cả hàng chục thứ, nó muốn con giận hờn, muốn con nói những tiếng nặng nề, muốn con ghen ghét, tham lam tiền bạc, đố kỵ với người có nhiều của cải, làm con thối chí ngã lòng. Nó muốn tất cả những điều đó, và còn nhiều điều khác nữa, không phải vì nó muốn hại con, mà vì nó thích những sự rung động mạnh bạo và thay đổi liên tục. Nhưng trong những điều trên con không thích điều nào cả, và vì vậy con phải phân biệt giữa ý muốn của con với ý muốn của thế vía.**

**A.B.-** Phần đông những người suy nghĩ sâu xa biết rõ rằng họ không phải là xác thân, nhưng những thí dụ của đức Thầy đưa ra ở đây lại cho thấy rằng họ không ngừng tự đồng hóa với thể vía. Đôi khi bạn cũng thốt ra những câu như: “Tôi giận dữ; tôi nổi cáu.” Ngay cả những người không muốn nghĩ mình là những cảm xúc thấp hèn thường cũng lâm lẩn chúng với những tình cảm cao thượng. Có thể họ không nói rằng: “Tôi ghen ghét” khi họ nhận thấy trong lòng nảy sinh ra tình cảm đó. Khi con người có thể nhận ra mình không phải là những tình cảm, họ cố gắng che giấu những tình cảm thấp hèn. Trong trường hợp này, họ tự lừa gạt mình bằng cách tin rằng cảm giác của họ không phải là sự ghen ghét mà là tình thương. Họ nghĩ: “Tôi đau khổ, bởi vì lý do này hoặc lý do kia, thí dụ như người nào đó tôi thương, lại thương một người khác nhiều hơn thương tôi.”

Tình thương là một đức tính có ảnh hưởng rất xa, thế lực của nó rộng lớn cho đến nỗi, con người sẵn sàng nhờ nó che chở và tìm cách gán cho nó tất cả những điều hoàn toàn xa lạ với nó. Tốt hơn hết là nên thành thật xem xét những tình cảm của ta, đừng xem thường những vấn đề quan trọng ấy và cũng đừng để những lời dịu ngọt phỉnh lừa ta. Trong trường hợp trên đây, bạn không đau khổ, vì bạn thương yêu một người bạn, mà chỉ vì bạn muốn chiếm hữu người đó cho riêng bạn. Cảm giác đau khổ này là do tính ích kỷ mà ra, nó tương phản với tình thương. Về phần bạn, bạn là chân ngã,

nên bạn không thể cảm thấy mình ganh ghét, nhưng thể vía của bạn lại ganh ghét. Bạn cũng không thể nổi giận hay là bực tức, các tính đó đều là tính khí thuộc về thể vía.

Đức Thầy còn đề cập đến những thí dụ khác như sự tham lam, ganh ghét và chán nản. Những người chí nguyện bước vào Đường Đạo ít nhân nhượng hai tật xấu đâu hơn là sự chán nản. Thường thường người ta ít đề phòng sự chán nản hơn các tật khác vì họ lầm tưởng chỉ có một mình họ chịu hậu quả mà thôi. Họ nghĩ rằng: “Nếu tôi cảm thấy buồn rầu hay thất vọng, rốt cuộc đó chỉ là chuyện riêng của tôi và không quan hệ đến một người nào khác.” Nhưng nói như thế không đúng, thật ra nó cũng ảnh hưởng đến những người khác. Các sinh viên huyền bí học đều biết rõ cơ chế của tiến trình tác động này. Những làn rung động của sự chán nản truyền đi và cảm nhiễm không những thể vía mà còn thể trí của nhiều người khác. Hậu quả xấu này thường trầm trọng hơn người ta tưởng, bởi vì trong đám người có thể bị tư tưởng của bạn cảm nhiễm, đa số có trình độ tiến hóa còn thấp kém hơn bạn, cũng có thể có người đang ở vào tình trạng có khuynh hướng gây ra tội ác. Những độc giả thường xem lịch sử và những bảng thống kê các án phạm tội đại hình đều biết rằng nhiều vụ án mạng, nhất là sát nhân và tự tử, đều xảy ra sau một thời kỳ vô cùng chán nản. Trước tòa án, tội nhân thường nói rằng: “Tôi chán nản quá, tôi không thể nào cưỡng lại nổi.” Ở trình độ tiến hóa còn thấp kém, nhiều



người có thể bị cảm nhiễm như thế. Có những người bị tù chung thân, hay tử hình, nhưng thật ra không phải hoàn toàn trách nhiệm thuộc về họ, hoặc chỉ một phần trách nhiệm của tội ác do bàn tay của họ gây nên mà thôi. Chúng ta sống trong một thế giới có ít người hiểu được những luật ẩn tàng bên trong này, và tòa án của chúng ta không xét xử được một cách hoàn toàn công bằng, chính vì không có kiến thức sơ đẳng của khoa phân tâm học.

Có lẽ tôi cảm thấy tất cả những điều này rõ rệt hơn các bạn, vì chính tôi đã bị đưa đẩy như sự dao động của quả lắc đồng hồ; khi thì phấn khởi, khi thì ngã lòng, đó cũng là tính khí chung của nhiều người. Một ngày hạnh phúc tràn ngập thế gian, ánh dương quang chiếu rạng, tạo vật xinh tươi, tất cả đều hân hoan, vui thú; rồi phản ứng không thể tránh được lại xảy đến, một cảm xúc buồn bã mênh mang xâm chiếm tâm hồn, toàn thể thế giới dường như tối sầm lại đối với bạn. Nếu bạn bình tĩnh tìm hiểu căn nguyên, bạn sẽ thấy có sự ảnh hưởng của những nguyên nhân từ bên ngoài, mà sự thay đổi tính khí của bạn không đủ để giải thích những hiệu quả quan trọng như thế. Tuy nhiên tính khí này cũng mang đến vài sự lợi ích. Thuật nói trước công chúng của tôi chắc chắn không có hiệu lực, nếu tôi không có khả năng bẩm sinh đó. Tính khí của nhà diễn giả gồm sự hiểu biết những tình cảm hết sức đối chọi nhau, nhưng nó cũng giống với các tính khí khác là những điều lợi lại kèm theo những điều bất lợi. Chúng ta không nên nhượng

bộ trước những sự biến đổi luân phiên dữ dội của cảm xúc.

Tôi không chắc rằng muốn thắng được tính xấu ấy, chỉ cần tự nói rằng: “Tôi không nên có cảm giác chán nản,” nhưng trong những trường hợp tệ hại nhất, người ta có thể vượt qua được nó khi nhớ rằng mình không được buông xuôi, bởi vì những hậu quả thảm khốc sẽ di hại cho kẻ khác. Cố gắng xua đuổi một cảm giác như thế chưa đủ, mà còn phải thay vào đó bằng một tư tưởng can đảm, tươi vui, mạnh mẽ và tình cảm vị tha nồng nhiệt của bạn.

Như đức Thầy đã chỉ dạy, thể vía không muốn hại ai. Nó hành động như thế chỉ vì nó được cấu tạo bằng tinh chất đang đi xuống và đang tiến hóa nhờ những sự rung động dữ dội và luôn luôn thay đổi. Sự ham muốn không ngừng này cho thấy thể vía có những sự thay đổi mãnh liệt, điều đó giúp sinh viên nhận thức họ không phải là thể vía. Họ cũng thấy rằng thể vía đã tạo ra những tính khí không có nguyên nhân rõ rệt, những tình cảm không tương đồng với lý trí, những tình cảm tiêu biểu những hoạt động độc lập, riêng rẽ của thể vía. Người ta phải hiểu điều đó và đừng trở thành trò chơi cho những tính khí bất thường ấy. Bạn hãy nghiên cứu chính bản tính thể vía của bạn. Hãy khám phá cho được những điều nó ưa thích mà không thích hợp với bạn, rồi bạn từ chối, không chấp nhận những điều tai hại đó. Quyết định xong, bạn đừng nghĩ đến chúng nó nữa, đừng nhấn mạnh chúng nó. Bạn hãy chọn lấy những

thái độ đối nghịch với nó và suy gẫm về những thái độ này suốt ngày. Nếu thể vía của bạn không muốn bạn kiên nhẫn, bạn hãy chú ý vào sự kiên nhẫn; bạn hãy nghĩ đến đức tính này trong thời gian tham thiền buổi sáng và hãy thực hành nó suốt ngày. Nếu thể vía của bạn muốn cho bạn ghen ghét, bạn hãy quan sát sự kiện đó, rồi không nghĩ gì về sự ghen ghét, và tập trung mạnh mẽ tư tưởng vào tính vị tha. Bạn hãy áp dụng phương pháp này một cách liên tục, sẽ không còn chỗ để cho sự ghen ghét chen vào. Thể trí của bạn không thể dung nạp một lượt hai tình cảm trái ngược nhau.

Bạn hãy nhớ rằng mọi sự khó khăn đều nhằm tạo nên cơ hội tiến bộ cho sinh viên huyền bí học. Khi mọi người chung quanh đều tử tế, tốt lành, ân cần niềm nở, thì có khó gì để cho người đệ tử biểu lộ tình thương. Những người tâm thường nhất cũng làm được như thế. Người chí nguyện làm đệ tử phải biểu lộ những tình cảm tốt lành trong lúc bị đối xử xấu, bằng không họ có khác chi những người thường. Phải nhớ đến điều này trong những lúc khó khăn hay khi bị cám dỗ. Người chí nguyện phải lướt tới đối đầu với chúng và xem chúng như những cơ hội để trả quả. Đối với người đệ tử, phải coi bất cứ ai hay bất cứ hoàn cảnh nào đưa đến đều không phải là một sự cám dỗ, mà là một cơ hội. **Khi đem những cảm xúc tốt đẹp đáp ứng lại với những tình cảm xấu xa, người đệ tử giống như Sư Phụ của mình. Như thế họ đã biểu lộ được những đức tính của đức Thầy.**

Vậy buổi sáng khi tham thiền, bạn hãy suy gẫm những đức tính mà bạn muốn có. Chẳng hạn, nếu bạn hay nóng nảy, bạn hãy nghĩ đến đức kiên nhẫn. Trong ngày bạn gặp một người nóng nảy hoặc khó chịu, vì thói quen, trước tiên bạn đáp lại bằng sự khó chịu, nhưng khi vừa phạm lỗi bạn liền nghĩ ngay đến đức kiên nhẫn. Lần sau bạn nghĩ đến đức kiên nhẫn đúng lúc bạn phạm lỗi, thực tập thêm nữa bạn sẽ nghĩ đến đức kiên nhẫn trước đó một chút; nhưng bạn còn cảm thấy khó chịu trong lòng tuy không biểu lộ ra. Sau cùng bạn không còn cảm thấy nóng giận nữa. Bước đầu của những giai đoạn ấy đã chứng tỏ rằng sự tham thiền của bạn khởi sự có hiệu quả.

Tôi biết nhiều người muốn thực hiện điều này. Họ kiên nhẫn trong vài ngày hay vài tuần và nói: “Tôi không tham thiền về vấn đề đó nữa, tôi không thu hoạch được một kết quả nào; tôi không tiến bộ.” Người này giống như một người khách bộ hành, phải thực hiện một cuộc hành trình bằng cách đi bộ ba ngày đường, nhưng mới đi được một hoặc hai giờ, rồi ngồi xuống nói rằng: “Đi làm gì? Không tới đâu cả.” Ai cũng nhận thấy tư cách như thế lối bịch biết bao. Sự tham thiền sẽ tạo ra những kết quả, không khác nào sự đi bộ sẽ đưa bạn qua một quãng đường, điều này chắc chắn như vậy. Những luật khoa học luôn luôn tác động, như thế mọi năng lực của bạn tạo ra phải mang lại kết quả. Nếu bạn chưa thu thập được kết quả tức khắc theo ý muốn, chính vì có những chướng ngại chưa hoàn toàn

được hàng phục, năng lực của bạn còn bám chắc lấy nó để trung hòa nó, để rồi chinh phục nó một cách triệt để. Đừng bận tâm đến kết quả, mà **hãy chú định tư tưởng của bạn vào đức kiên nhẫn hoặc những đức tính nào khác mà bạn muốn mở mang. Rồi kết quả tự nó sẽ đến, khỏi cần ai trợ giúp.**

C.W.L.- Tóm lại, với sự luyện tập một ít lâu, không khó gì để chúng ta biết rằng xác thân không phải là chúng ta, nó chỉ là cái áo khoác ngoài. Còn thể vía – những cảm xúc và dục vọng của chúng ta – lại khó biết hơn, vì dường như nó là thành phần của bản ngã sâu kín hơn của chúng ta. Mỗi ngày, ở đâu người ta cũng gặp những người có cảm tưởng rằng họ là những tình cảm, dục vọng của họ. Ở vài người bị tình cảm, dục vọng choán đầy cả tâm hồn cho đến nỗi nếu cố gắng dùng trí tưởng tượng tách biệt chúng riêng ra, họ không còn lại cái gì cả; trọn cả con người họ chỉ là dục vọng và cảm xúc mà thôi. Một người như thế thật khó tách riêng ra khỏi thể vía; nhưng đó là điều phải thực hiện. Thể vía luôn luôn thay đổi trạng thái của nó và sự kiện này giúp con người hiểu rằng nó không phải là chân ngã, cái “Tôi chân thật.” Chính linh hồn không bao giờ thay đổi, ước vọng của nó vốn bất di bất dịch, tiến hóa để có thể giúp đỡ những người khác theo đuổi con đường đạo do các đấng Chân Sư của chúng ta đã vạch ra. Vậy thật rõ ràng và chắc chắn rằng thể tình cảm này không phải là chân ngã.

Sở dĩ tinh chất thể vía đạt được ít nhiều sự liên tục, vì những hạt nguyên tử trường tồn thu hút chung quanh chúng nó loại chất liệu mà chúng ta đã có ở kiếp trước; bởi thế thật khó mà thành linh đương đầu và kiềm chế nó. Tuy nhiên, không phải điều đó không làm được và phương tiện hay nhất là nhờ sự quan sát kỹ lưỡng để khám phá ra những loại hoạt động xấu xa nào mà thể vía muốn theo đuổi. Mỗi người đều có những khó khăn riêng. Người thì tỏ ra nóng nảy, khó chịu; người có tính đố kỵ, ganh ghét; người khác lại tham lam. Nhận biết như thế rồi ta phải chuyên tâm khắc phục tật xấu đặc biệt ấy một cách cương quyết. Giả sử vấn đề ở đây là tính nóng nảy, nó thường xảy ra bởi vì những tình trạng căng thẳng ghê gớm và những tiếng động ồn ào của đời sống hiện đại. Người ta phải quyết định không nổi nóng nữa. Lấy nó làm một đề tài tham thiền rất tốt, nhưng đừng chiến đấu với tật xấu bằng cách chống cự với nó. Điều hay hơn hết là tham thiền về đức tính đối lập với nó, nghĩa là đức kiên nhẫn. Đừng nghĩ đến tính xấu và việc cần phải đối phó với nó, vì như thế sẽ khơi dậy thêm sức mạnh của nó.

Nếu bạn cố gắng giúp kẻ khác bằng tư tưởng của bạn, cũng nên theo phương pháp đó. Khi bạn giúp một người có tật xấu nói trên đây, thay vì chú trọng đến tính nóng nảy của họ và thương hại họ – như thế sẽ tăng cường tính nóng nảy đó – bạn hãy nghĩ rằng: “Tôi muốn thấy người ấy bình tĩnh và kiên nhẫn.” Như vậy tất cả năng lực tinh thần của bạn giúp cho người ấy

bình tĩnh và kiên nhẫn. Lúc đầu, khi gặp một người không nhẫn nại, chúng ta sẽ nóng nảy theo, vì chúng ta cũng có thói quen đó, nhưng sau đó, chúng ta lại nhớ rằng, “Tôi không muốn như thế.” Dù nhớ muốn như thế cũng tạm được. Lần sau, hay lần thứ hai mươi, chúng ta sẽ nhớ ngay tức thì chớ không phải sau khi phạm lỗi. Trong giai đoạn thứ ba, ta sẽ nhớ ngay trước khi thốt ra lời phẫn nộ; sự nóng giận vẫn có, nhưng chúng ta không để nó bộc lộ ra. Tiến thêm một bước nữa, chúng ta không còn cảm thấy sự nóng nảy nào. Chúng ta đã hàng phục được sự nóng nảy và chúng ta sẽ không còn bận tâm vì nó nữa, trong kiếp này, cũng như trong những kiếp sắp tới.

Cũng cần phải làm thuần thục bản tính của thể vía, để cảm giác cá nhân của chúng ta không dễ bị làm tổn thương hoặc phiền nhiễu. Những tình cảm cao thượng như thiện cảm và tình thương phải tràn ngập trong lòng chúng ta, để không còn chỗ cho những cảm giác bực bội hay phiền hà. Người nào còn những tình cảm này là còn nghĩ đến mình, chúng ta không có quyền làm như thế, nếu chúng ta đã tự hiến mình cho đức Thầy. Có thể có những người trì độn, họ bị mẫn mà không biết; sự vô ý thức như thế không tốt. Đối với bạn, một khi nhận thấy bị nhục mạ, hãy tỏ ra khôn ngoan, đừng chú ý đến, đó là cách hay nhất. Người ta đã nói xấu bạn, điều này không quan trọng mấy. Người ta đã nói xấu lẫn nhau từ thuở khai thiên lập địa, và ngày nào chúng ta chưa tiến đến gần quả vị Chân Tiên, ngày đó sự nói hành này

cũng vẫn còn mãi. Tóm lại, những điều kẻ khác nói không quan trọng; đó là những làn rung động thoáng qua làm xao xuyến không khí và chỉ có thể thôi, trừ ra khi nào chúng ta quyết định làm trái ngược lại. Một người nào đó nói những điều không tốt về bạn, nếu bạn không hay biết thì chẳng có sao cả. Nhưng nếu bạn nghe được những lời đó, bạn ùng ùng nổi giận, bạn kinh hãi, bạn thất vọng và còn nhiều phản ứng khác nữa, đó không phải lỗi ở kẻ thủ phạm đầu tiên, mà chính bạn đã tự hại mình. Hãy nhìn sự việc một cách thật kiên nhẫn và nói rằng: “Tôi nghiệp, chị ấy không biết chi hơn điều đó.” Bạn hãy giữ lấy thái độ dịu dàng và nhân hậu. Những điều kẻ khác nói không quan trọng mấy, vì họ thiếu sự hiểu biết. Hãy nhớ mấy lời này: “Tâm lòng tự biết những nỗi đắng cay của nó.” Trong mỗi trường hợp, người ta luôn luôn có những lý lẽ để biện minh cho lời nói, hành động hoặc suy tư của họ. Từ bên ngoài không thể biết tất cả những lý do của họ, vì bạn chỉ quan sát chúng một cách nông cạn và thường nhiều sai lạc. Chỉ khi nào tâm thức lên tới cõi bờ đề mới biết rõ. Bây giờ bạn chỉ xem như là một nghi vấn, hoặc hơn nữa, đừng gán cho người khác những lý lẽ này hay những động cơ nọ. Nếu bạn cảm thấy một hành vi nào đó là sai quấy, sự phê phán nhân từ hơn hết là nói rằng: “Tôi sẽ không làm điều này; theo ý tôi như thế là sai quấy. Có thể người ấy có những lý lẽ riêng của họ, mặc dù tôi không biết chúng như thế nào.”



Khi một người kia tỏ ra khiếm nhã, chúng ta nên nghĩ rằng nhiều khi có điều gì bất thường đã xảy đến cho anh ta và bởi vậy anh ta không ở trong trạng thái bình thường nữa, và người đầu tiên nói chuyện với anh ta lại chính là bạn. Thật ra, không phải người ấy giận bạn; sự mất quân bình của anh ta có lý do khác; có thể bữa cơm tối của anh ta bị mất ngon. Chúng ta hãy tập lấy đức khoan dung đối với kẻ khác và nói rằng: **“Tội nghiệp cho bạn ấy, có lẽ bạn ấy không thể nào được luôn luôn khả ái và dễ mến như tôi.”** Có lẽ sau đó người này sẽ hối hận về những lời khiếm nhã của anh ta, hoặc anh ta cũng không nhận thấy điều gì khác thường do anh ta đã thốt ra. **Những cảm giác bị xúc phạm hay tổn thương phát sinh từ tư tưởng của bản ngã, của cái ta. Chính tư tưởng cá nhân này cần phải được nhổ tận gốc rễ.** Không bận rộn về bản ngã sẽ không còn đố kỵ. Nếu người thứ nhất thương người thứ nhì thật lòng và không ích kỷ, thì có quan hệ gì khi người thứ nhì thương một người nào khác. Ảo ảnh về bản ngã riêng rẽ là căn nguyên của hầu hết mọi đau khổ.

Người ích kỷ hiện nay đã lỗi thời, họ vẫn còn giữ lại loại tình cảm mà 20 ngàn năm về trước hữu ích và cần thiết cho họ trong sự tiến hóa, nhưng giờ đây chúng không còn hữu ích và cần thiết nữa, có thể nói người ích kỷ là người cổ hủ, đi sau thời đại. Chúng ta có bốn phận phải theo kịp thời thế. Chúng ta đang sống và hướng về

tương lai, cho nên phải bỏ lại sau lưng tất cả những tư tưởng lỗi thời ấy.

Trong khi tìm kiếm những lỗi lầm để chủ trị chúng, bạn đừng để tư tưởng sai lầm về sự ăn năn và hối hận lưu vết tích trong lòng bạn. Bạn hãy nhớ chuyện bà vợ của ông Lot<sup>7</sup> và đừng nhìn về phía sau; điều đó chẳng có ích lợi gì cả. Sau khi phạm một lỗi nặng nào đó, bạn có thể nói một cách thật bình tĩnh rằng: “Tôi đã làm chuyện điên rồ, chẳng bao giờ tôi tái phạm nữa.” Người ta cho rằng ông Talleyrand đã nói những lời này: “Ai cũng có thể lầm lỗi – tất cả chúng ta đều có lầm lỗi – nhưng mà người phạm cùng một lỗi hai lần là kẻ khờ dại.” Có vị Chân Sư nói rằng: “Sự hối hận chỉ có chút ít giá trị là khi nào quyết định không tái phạm nữa.” Bạn cũng nên nhớ câu này: “Kẻ nào không bao giờ lầm lỗi là kẻ không làm gì cả.” Bạn đừng lo lắng về những gì mà bạn đã làm trong những kiếp trước; tại sao lại bận tâm đến ngày hôm qua? Cả hai đều thuộc về quá khứ. Sự hối hận làm mất thì giờ và năng lực; và tệ hơn nữa, nó là một hình thức ích kỷ.

Thật dễ cho chúng ta tử tế và dễ thương đối với những người đã đối xử với chúng ta cũng giống như thế, nhưng khi chúng ta đã thực sự có chút ít tiến bộ, chúng ta ban rải tình thương ra chung quanh, mà không màng đến cách cư xử của người khác đối với

---

<sup>7</sup> Vợ của Lot ngó lại đằng sau liền hóa ra một cái hình bằng muối. (Sáng Thế Ký 19,26).

chúng ta. Đấng Christ đã nói: “Nếu con thương những kẻ yêu con thì có gì đáng được ban thưởng? Những kẻ thu thuế kia lại không làm được như thế sao?”<sup>8</sup> Ngài còn dạy rằng: “Con hãy thương yêu kẻ nghịch của con và cầu nguyện cho những người hành hạ con.”<sup>9</sup> Đã đến lúc người đệ tử của Chân Sư chứng tỏ giá trị thật sự của mình, khi mà họ có thể hành động như Ngài; khi họ đáp lại sự nói xấu và sự ngược đãi bằng những tư tưởng nhân từ và tình thương, bào chữa và khoan hồng đối với sự rồ dại của kẻ nghịch. Thương yêu và tử tế đối với những người thương yêu và tử tế với ta vẫn chưa đủ, phải có khả năng ban rải tình thương của chúng ta đến những kẻ chưa biết rõ tình thương là gì. Người ta nói đấng Christ khi bị nguyện rửa, Ngài không nguyện rửa lại; khi bị hành hạ, Ngài không hăm dọa, mà chỉ phó thác mọi việc cho Đấng xét đoán công bằng.<sup>10</sup> Chúng ta cũng có lúc bị kẻ khác làm hại, bị đối xử bất công, bị người ta hiểu lầm. Đừng bận tâm về những điều đó, vì luật nhân quả luôn luôn đem lại lẽ phải. Đức Chúa Trời nói: “Hãy để cho Ta trả thù. Hãy để cho Ta phân phát mọi việc.”<sup>11</sup> Chúng ta hãy phó thác mọi việc cho Ngài. Luôn luôn sự công bằng sẽ được tái lập;

---

<sup>8</sup> Matthieu, V.46.

<sup>9</sup> Luke, VI.27-29.

<sup>10</sup> Peter, II.23.

<sup>11</sup> Romans, XII.19.

những điều xấu xa một ngày kia sẽ được điều chỉnh. Những người nào ngày nay hiểu lầm, một ngày kia sẽ biết và sẽ hối hận. Không có sự bất công nào tồn tại được. Tất cả mọi sự sẽ được thực hiện đúng như đã dự định.

Chính đức Thượng Đế luôn luôn biểu lộ gương bác ái. Nhiều người nói xấu Ngài; vì không hiểu biết, nên họ đã nhục báng Ngài. Ngài vẫn không hề trả lời, nhưng tình bác ái thiêng liêng không ngừng tuôn ra. Nếu chúng ta muốn biểu hiện sự sống thiêng liêng, chúng ta phải có đặc tính giống như Ngài vậy.

**Thế trí của con ưa thích thói kiêu căng chia rẽ, chú trọng nhiều về mình mà ít khi nghĩ đến kẻ khác.**

C.W.L.- Một lần nữa, đừng lầm lẫn ý muốn của thế trí với ý muốn của chúng ta và nên biết rằng chúng ta không phải là thế trí. Chúng ta có thói quen hay nói: "Tôi nghĩ thế này hay thế kia," nhưng trong 10 lần hết 9 lần không phải là chúng ta nghĩ mà chính là thế trí nghĩ. Nhiều người trong chúng ta cố gắng chủ trị và uốn nắn tư tưởng theo kỷ luật. Nếu kiểm điểm lại, chúng ta nhận thấy những tư tưởng đáng coi là thuộc về của ta, nghĩa là của chân ngã thật hiếm hoi, và những tư tưởng thuộc về hạ trí thì rất nhiều.

Hạ trí nghĩ từ chuyện này qua chuyện khác, lướt qua nhiều vấn đề khác nhau, nhưng thường thường nó không chăm chú sâu xa vào một vấn đề nhất định. Nó không có thói quen xem xét tường tận một điều nào, mà

chỉ lướt qua vấn đề này đến vấn đề khác để có những rung động luôn luôn thay đổi. Nếu bình tâm nhớ lại trong một khoảng thời gian rất ngắn vừa trải qua, chúng ta sẽ thấy rằng thể trí của chúng ta nghĩ đến nhiều thứ chuyện khác nhau, lộn xộn và không quan trọng. Chẳng hạn khi đi đường bạn sẽ nhận thấy rằng tuy bạn không có chủ đích suy nghĩ điều gì cả, nhưng tư tưởng không chịu dừng lại, đó chính là thể trí của bạn. Nếu bạn không chú ý kiểm soát thể trí, nó sẽ bay nhảy qua hàng loạt những chuyện vô ích đối với bạn, không phải toàn là chuyện xấu, trừ khi chúng nó có tính cách ích kỷ. Sự liên tưởng là thói quen của thể trí, đôi khi nó biến đổi tư tưởng tốt đẹp nhất của con người rồi dẫn đến những chuyện tầm thường khác. Chúng ta phải kiểm soát và đổi lại tất cả. Kiểm soát những sự hoạt động của thể trí trong mọi lúc quả là khó khăn, nhưng chúng ta phải thực hiện điều đó, vì tư tưởng có một năng lực rất mạnh mẽ, nó là quyền năng lớn nhất mà chúng ta có. Nếu ý chí có thể điều khiển thể trí, thì ít có việc gì mà chúng ta không hoàn thành nổi. Chúng ta có thể hoạch đắc sức mạnh phi thường này, dù chúng ta giàu hay nghèo, già hay trẻ, nó là một dụng cụ quý báu để phụng sự trong công việc của đức Thầy. Cần phải chú ý và liên tục thực hành cho tới lúc sự kiểm soát thể trí trở thành một thói quen. Tư tưởng có thể hoàn thành được nhiều việc, mà những phương tiện khác không thể thành công. Một tư tưởng thương yêu gọi đến cho một người – đang cần được giúp đỡ – có thể hữu ích hơn là một số tiền, vì trọn đời người ấy có thể nhờ ảnh

hường tốt đẹp đó, tuy kết quả đó có thể không nhìn thấy được ở cõi vật chất. Đó là một trong những công việc làm thực sự cho đức Thầy.

**Tư tưởng hướng về Chân Sư phải thường trực ở hậu nền của trí não, để mỗi khi không có điều gì cần phải chú ý hay suy nghĩ, thì chúng ta có thể trở lại với tư tưởng ấy. Tư tưởng đó phải hết sức rõ rệt, đối với nhiều người, tư tưởng về đức Thầy chỉ là một thứ phức tạp mơ hồ, một sự xuất thần nửa vời, một trạng thái hôn mê về tôn giáo; trong những lúc đó họ không thực sự chủ động suy nghĩ về điều gì cả. Thay vì đắm chìm một cách mơ hồ trong tư tưởng mập mờ, chúng ta phải để cho việc sùng mộ đức Thầy của mình thành một hình tư tưởng rõ rệt, chẳng hạn như: “Tôi có thể làm gì để phụng sự Ngài? Tôi có thể dùng sức mạnh tư tưởng của tôi theo đường hướng nào?”**

**Trong quyển sách này bạn thường thấy tác giả nhấn mạnh rằng, chúng ta chỉ có một tư tưởng duy nhất, một ý chí duy nhất, một phận sự duy nhất mà thôi. Tư tưởng duy nhất là phụng sự đức Thầy; ý chí duy nhất là làm việc cho Ngài; phận sự duy nhất là tận tụy với Ngài và vì nhân danh Ngài mà tận tâm với nhân loại. Mặc dù những công việc có tính cách hết sức phức tạp đang chờ đợi chúng ta đi nữa, chúng ta cũng phải đảm đương để phụng sự Ngài và nhân loại. Trong trí đức Thầy chỉ có một tư tưởng duy nhất là phụng sự; nếu chúng ta muốn hợp nhất với Ngài, tư tưởng duy nhất đó cũng phải là tư tưởng của chúng ta.**

**Điều đó có hàm ý là chúng ta phải tự huấn luyện cho thích ứng với công việc phụng sự, bằng cách đó, chúng ta sẽ đạt được tiến bộ. Không phải chúng ta mong muốn thành những bậc vĩ nhân, mà vì chúng ta muốn thành những trợ thủ tốt cho đức Thầy.**

Nhiều người đang mở trí, như những nhà bác học dùng trí não để tìm hiểu, mở rộng sự hiểu biết của họ. Đôi khi họ cũng có thể có ý muốn được nổi danh do kết quả của một phát minh vĩ đại, nhưng đó không phải là trường hợp của đa số những nhà khoa học. Thường thường trong thâm tâm họ đều có ý muốn dùng kiến thức để giúp ích cho đời, nhưng trên tất cả, là lòng nhiệt thành mong muốn hiểu biết. Đó là một môi trường hoạt động tốt đẹp; nhiều tâm hồn cao quý làm việc trong phạm vi này đã giúp ích rất nhiều cho nhân loại.

Chúng ta cũng vậy, phải tinh luyện thể trí của mình để nó trở nên minh mẫn, linh hoạt và hữu ích. Tại sao thế? Tại sao người thợ mộc mài cái bào? Chẳng phải để có một cái bào sắc bén hơn cái bào của một anh thợ mộc khác, nhưng để bào cây cho láng, để việc làm hoàn thành tốt. Đó là lý do mà chúng ta phải tập luyện thể trí. Nhưng luôn luôn hãy nhớ tư tưởng này: “Tôi đang tạo một khí cụ cho công việc của đức Thầy.” Lý tưởng này sẽ ngừa được sự kiêu căng của trí thức, nó giúp cho chúng ta tránh khỏi nhiều cạm bẫy, do chỉ thuần phát triển trí thông minh.

Ngay khi trí con đã không còn bị vướng mắc bởi sự vật trần gian, nó vẫn cố giữ tính ích kỷ, làm cho con nghĩ đến sự tiến bộ riêng của con thay vì phải nghĩ đến công việc của Thầy và giúp đỡ kẻ khác.

**A.B.-** Trong những bài dạy của đức Thầy, có lẽ điều làm cho tôi chú ý hơn hết là Ngài luôn luôn xoay quanh trọng tâm về cái ý tưởng duy nhất, ý chí duy nhất và công việc duy nhất. Điều đó làm chúng ta cảm thấy rằng đức Thầy không thể có tư tưởng nào khác, rằng Ngài đã sáp nhập vào Đấng duy nhất đến độ tư tưởng của Ngài không thể tách ra khỏi Đấng duy nhất, dù có điều gì xảy đến buộc Ngài phải lưu ý. Người đệ tử lý tưởng cũng phải như thế, nghĩa là luôn luôn nghĩ đến công việc của đức Thầy để phụng sự cho nhân loại. Ý tưởng duy nhất này phải vượt lên trên tất cả, bằng không thì chính thể trí của bạn nghĩ tưởng chớ không phải là chính bạn. Nhưng nếu tư tưởng đó là của bạn, thì tất cả tư tưởng khác đều thuộc về bạn. Giả sử trong lúc tham thiền bạn nghĩ đến một đức hạnh nào đó. Bạn tự hỏi, tại sao bạn muốn có đức hạnh đó? Có phải để được người đời kính ngưỡng hoặc để tiến dần đến sự điếm đạo? Hay là bạn muốn có nó để trở thành một trợ thủ tốt cho công việc của đức Thầy? Những câu hỏi đó là để trắc nghiệm giúp bạn biết có phải là thể trí suy nghĩ hay là chính bạn suy nghĩ.

Đó là phương pháp hữu hiệu để bạn tự trắc nghiệm theo một đường lối nhất định. Giả sử khi làm việc do đức Thầy giao phó, có một việc đòi hỏi những



đức tính thấp thỏi hơn những đức tính mà bạn đã mở mang (tôi tin rằng trường hợp này có thể xảy ra, dù theo thường lệ, sự hữu dụng của một người tùy thuộc vào sự tiến hóa của người ấy). Vậy thay vì dùng khả năng của bạn để hối thúc sự tiến hóa riêng của bạn, bạn có bằng lòng gánh vác việc nhỏ mọn do đức Thầy giao phó và cố gắng hoàn thành nó không? Bạn có bằng lòng hạ mình để được hữu dụng nhiều hơn không? Bạn sẽ bằng lòng, nếu bạn không quên mục đích duy nhất là trợ giúp công việc của đức Thầy. Công việc này sẽ đưa đến cho chúng ta nhiều cơ hội để tinh luyện thể trí, làm sao cho nó trở nên nhạy bén, linh hoạt và hữu ích. Nếu phát triển theo đường hướng này, chúng ta sẽ không có nguy cơ rơi vào tà thuyết của sự chia rẽ. Trong đời sống thế tục, chúng ta phải luôn luôn trông chừng để nắm lấy những cơ hội mà kẻ khác đã bỏ qua một bên, vì nghĩ là không quan trọng. Người đệ tử luôn luôn tìm những công việc bị kẻ khác bỏ qua để bổ túc những điều thiếu sót. Thái độ như thế chứng tỏ rằng có tiến bộ trong sự kiểm soát thể trí.

**C.W.L.-** Công việc của đức Thầy phải chiếm hàng đầu trong tư tưởng của chúng ta. Nếu có một tư tưởng khác xen vào, hay một lý do biện minh cho hoạt động nào khác, thì đó thuộc về thể trí chớ không phải thuộc về chân ngã, sự phân biệt này rất quan trọng. Thật ra thể trí có tính kiêu căng và chia rẽ. Khi nó đã bỏ được hết những sự kiêu hãnh thuộc về thế tục, thì nó lại khiến cho chúng ta kiêu hãnh về sự tiến hóa của chúng

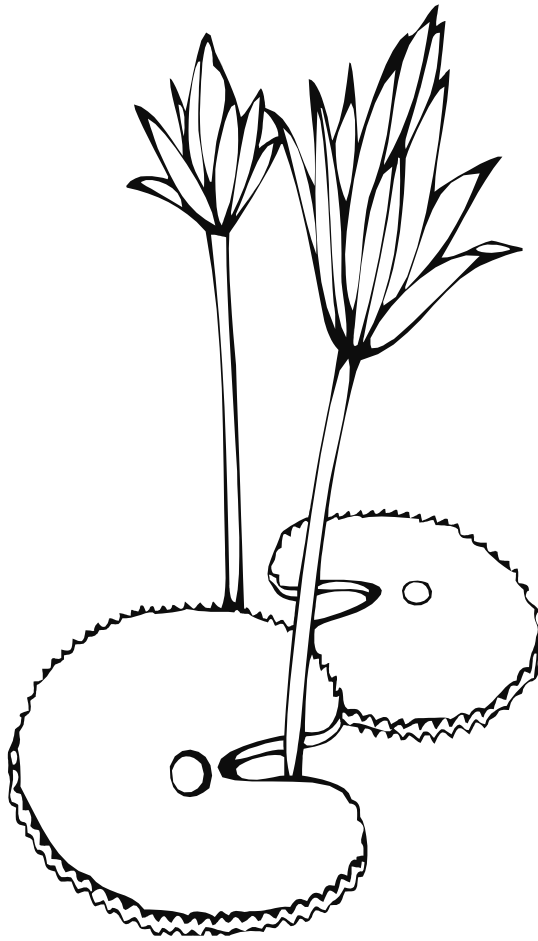
ta, về sự liên lạc giữa chúng ta với các đấng Chân Sư cao cả, hoặc những sự kiện khác tương tự như thế. Khi chúng ta đã vượt qua những nhược điểm này, thể trí cố gắng khiến cho chúng ta kiêu căng, vì đã thắng được tính kiêu căng. Đừng đổ lỗi cho tinh chất tế nhị đó, nó không có ý nghĩ gì về bạn, nó chỉ tìm những loại rung động khác lạ cần thiết cho sự tiến hóa của nó mà thôi.

**Khi con thiên định, nó sẽ cố làm sao cho con nghĩ đến nhiều việc khác mà nó thích, thay vì một vấn đề duy nhất mà con đang muốn suy tư. Con không phải là thể trí này, nhưng nó là sở hữu của con để con dùng; một lần nữa cho thấy sự cần thiết của hạnh phân biệt. Con phải luôn luôn cảnh giác, nếu không con sẽ thất bại.**

C.W.L.- Ở Ấn Độ, người ta cho rằng thể trí là Raja hay là chúa tể của giác quan, và trong số những thành phần của bản tính chúng ta, thể trí khó điều phục hơn hết. Về vấn đề này, người tây phương còn thua xa người đông phương, vì người tây phương chuyên lo phát triển hạ trí và kiêu hãnh về sự nhanh nhẹn, chuyển đổi từ đề tài này sang đề tài khác của thể trí.

Tuy nhiên nhờ sự cố gắng bền bỉ và nhờ sức mạnh của thói quen, bạn có thể làm chủ thể trí. Bạn có thể bắt nó đi theo con đường mà bạn vạch ra và làm cho nó hiểu rằng vì bạn là chân ngã, luôn luôn phải sử dụng quyền làm chủ, hướng tất cả cho công việc của đức Thầy. Chẳng bao lâu tinh chất kỳ dị và bất kham đó tuy

không hiểu bạn, nhưng nhận ra rằng cộng tác với bạn có ích lợi hơn là chống lại. Sau cùng bạn sẽ làm việc với nó trong sự điều hòa, dễ chịu.



## CHƯƠNG 10

### ĐIỀU PHẢI VÀ ĐIỀU QUẤY

(Right and Wrong)

Giữa điều phải và điều quấy, huyền bí học không chấp nhận sự lung chùng. Với bất cứ giá nào, điều phải là điều con phải làm, và không được làm điều quấy, dù cho những người không hiểu biết có nghĩ gì hoặc nói gì cũng mặc. Con phải nghiên cứu sâu xa những định luật ẩn tàng của tạo hóa, và khi con đã rõ, con hãy xếp đặt cuộc sống của con cho phù hợp với những định luật này, nhớ luôn luôn sử dụng lý trí và lương tri.

**A.B.-** Nếu bạn quan sát một cách chân thành, bạn sẽ thấy đời sống do những sự thỏa hiệp tạo ra. Con người thường không dám mạnh dạn làm những việc mà họ biết là việc phải, vì trong lòng họ lo lắng về ý nghĩ của người đời: “Người ta sẽ nói thế nào về việc ấy?” Có trường hợp, họ biết rõ cách giải quyết tốt nhất, nhưng họ lại đổi nó ra khác hơn một chút, họ tìm cách để tránh những sự khó khăn, phiền phức. Sợ dư luận một phần do tính yếu đuối, nhưng thật ra tính này cũng dễ mẫn, vì họ muốn làm vui lòng kẻ khác, ở Ấn Độ người ta thường có tính này. Nhưng nếu bạn nhất quyết đi trên đường đạo, bạn đừng bao giờ chiều uốn

theo những nguyên tắc hay những vấn đề được người đời cho là quan trọng như tôn giáo và xã hội.

Hãy gác qua một bên những vấn đề lớn, liên quan đến tương lai của một dân tộc, chúng ta xét đến những vấn đề nhỏ nhất xảy ra trong đời sống hằng ngày. Ở đây cũng không nên có sự thỏa hiệp, hãy nhất quyết làm điều nào mà bạn nghĩ là việc lành và giữ vững lập trường. Tôi biết chắc rằng bạn không thể đạt được lý tưởng ngay tức khắc, cũng như người ta không thể nào bước một bước từ chân núi lên tới đỉnh núi được. Nhưng nếu bạn nhất định leo lên núi, mỗi bước đi phải hướng lên đỉnh núi, phải đưa bạn đến gần mục tiêu. Đừng bao giờ hạ thấp lý tưởng của bạn, không có chi tai hại bằng điều này. Theo kinh Upanishad: “Điều thiện là một việc; thú vui là một việc khác nữa; người hiền triết chọn điều thiện, bỏ thú vui.”

Bạn hãy làm thử những việc nhỏ mọn mà lương tâm của bạn cho là việc phải, việc lành. Bạn không chịu trách nhiệm về những gì thuộc về lương tâm của kẻ khác và cũng không cần tuân theo nó, nhưng bạn phải chịu trách nhiệm tuân theo lương tâm của bạn với bất cứ giá nào. Nên nhớ cái giá đó chỉ là bề ngoài. Bạn không thể mất mát điều gì cả khi bạn thực hiện những điều mà bạn xét ra là hợp với lẽ phải. Dĩ nhiên, bạn phải cẩn thận để tránh việc đồng hóa những tính bất thường, những thành kiến, những thị hiếu, những sở thích của bạn với điều phải. Về phương diện này, đức Thầy đưa ra những lời cảnh cáo như sau: “Con phải nghiên cứu

sâu xa những định luật bí ẩn của tạo hóa, và khi con đã hiểu rõ, con hãy xếp đặt cuộc sống của con cho phù hợp với những định luật này.”

Cuối đoạn đó, đức Thầy còn thêm lời khuyên quan trọng này: “Nhớ luôn luôn sử dụng lý trí và lương tri.” Luôn luôn nên quan tâm đến cảm giác của kẻ khác, nhưng đừng bao giờ để cho nó xen vào giữa bạn và những gì mà bạn biết là tốt lành. Nếu bạn phải lựa chọn giữa sự làm mích lòng kẻ khác và việc lừa dối lương tâm của mình, bạn hãy chọn việc thứ nhất. Trong sự giao thiệp với người đời, nhà huyền bí học luôn luôn phân biệt con người thật (chân ngã) với thành kiến của các thể của nó. Họ không làm hại một người nào, nhưng họ sẽ làm thương tổn những thành kiến của người khác hơn là làm điều sai quấy. Tuy nhiên họ sẽ không đụng chạm đến những thành kiến đó, nếu không cần thiết. Nhưng nếu bị bắt buộc, họ cũng biết rằng thật ra người đó được giúp đỡ, chớ chẳng bị thiệt hại gì, và chính họ là dụng cụ được dùng để phá vỡ một sự hạn chế; sự hạn chế này là một chướng ngại cho người đó. Dù trong trường hợp phải làm như thế, họ sẽ hành động một cách êm ái, dịu dàng; nhiều người cảm thấy điều ấy rất khó làm. Tuy nhiên làm một công việc với lý do thầm lặng còn khó hơn nhiều; sự cảm xúc mạnh mẽ giúp cho hành động được dễ dàng. Sự cảm xúc dù tốt hay xấu cũng kích thích, lôi cuốn con người hoạt động mà không cần phải nhiều cố gắng. Nếu bạn muốn trở nên một nhà huyền bí học, đừng hành động

theo sự kích động giống như người thường. Bạn phải mở mang lý trí lẫn khả năng phân biện, và trong sự cố gắng đó, bạn bắt đầu biểu hiện bồ đề tâm một cách vô ý thức.

**C.W.L.-** Con người thường có nhiều thành kiến và họ đồng hóa chúng với điều phải. Mỗi người đều được đào luyện và lớn lên theo một hoàn cảnh riêng biệt, họ không ngờ vực những điều họ đã học hỏi, nhất là khi có nhiều người cùng phát triển theo đường lối của họ. Do đó họ tưởng rằng những người không theo cách thức giống như họ đều lầm lẫn. Thường thường những thành kiến của quần chúng rất phi lý. Vậy chúng ta không nên để chúng nó ảnh hưởng đến mình trong vấn đề phải, quấy. Tôi không nói rằng không có nền tảng hữu lý nào trong thành kiến của quần chúng, nếu ta xét kỹ sẽ thấy những lý lẽ của quần chúng đưa ra thường không đúng với lý lẽ thực sự bên trong. Mảnh chân lý đó thường bị biến dạng, bị áp dụng sai, vì bị bao phủ bởi lớp màn dày đặc của sự lầm lạc.

Nhà huyền bí học không vì sợ đụng chạm với thành kiến của kẻ khác mà phải làm việc sai quấy, nhưng họ cũng không công kích những thành kiến ấy nếu không cần thiết. Lý trí và lẽ phải luôn luôn được sử dụng để xét đoán mọi việc. Nếu bạn muốn làm một công việc nào đó, vì bạn biết rằng nó hữu ích và quan trọng. Tốt lắm, nhưng đừng vào thẳng vấn đề như con bò lao mình vào hàng rào. Có thể con bò chạy thoát ra khỏi, nhưng không phải là không có thiệt hại cho nó và

cho hàng rào. Chúng ta phải giữ thái độ bình tĩnh và hợp lý trong mọi hành động. Nếu chúng ta xúc động và nổi nóng, chúng ta sẽ làm cho một lượn sóng cảm xúc nổi dậy, nó gây trở ngại cho chúng ta. Hành động một cách dịu dàng và bình tĩnh, không tỏ ra thù nghịch với đối phương thì rất khó, nhưng đó hiển nhiên là cách cư xử tốt đẹp.

Đừng dễ dãi bị kích thích như nhiều người. Họ không chịu nổi điều này hay điều nọ; họ không hiểu và cũng không muốn nhọc công tìm hiểu; họ xông tới và cũng không nghĩ rằng họ có thể lâm đường. Nhưng chúng ta phải nghĩ đến kẻ khác, phải quan tâm đến cảm giác của họ và chúng ta cũng phải nghĩ đến trường hợp đặc biệt, có thể họ đúng, còn chúng ta sai.

**Con phải phân biệt giữa điều quan trọng và điều không quan trọng. Phải cứng rắn như đá khi phải chọn lựa giữa điều phải và điều quấy, hãy luôn luôn nhường cho kẻ khác những sự việc không quan hệ. Bởi vì con phải luôn luôn dịu dàng, tử tế, biết điều và thuận thảo; hãy để cho kẻ khác có trọn quyền tự do, như chính con cần sự tự do vậy.**

**A.B.-** Đây là đoạn văn rất dịu dàng và thật đẹp. Nó làm quân bình đoạn văn trước, vì nếu tách biệt ra, đoạn ấy có hơi cứng rắn. Vậy những điều mà người ta thường tha thiết nhất, chính là những điều không quan trọng gì, nhà huyền bí học thường để yên cho người khác theo đường lối riêng của họ. Điều quan trọng là



một công việc nào đó phải được hoàn thành. Phải chú định ý chí vào mục đích chính mà chỉ có nó mới được xem là quan trọng, ngoài ra, những điều khác để cho mọi người làm theo ý của họ. Khi nhường cho người khác trong những việc phụ thuộc, chúng ta sẽ được sự cộng tác khả ái của mọi người. Từ đó dần dần dẫn dắt họ đến việc hệ trọng mà họ không mấy để ý đến. Người đời cho đó là sự khéo léo, lịch thiệp, còn nhà huyền bí học gọi nó là đức phân biện.

Người cuồng tín không biết đức tính này, nên thường bị thất bại, trong khi nhà huyền bí học lại luôn luôn thành công. Vì không phân biệt được việc quan trọng với việc không quan trọng, nên người cuồng tín không chịu nhân nhượng ngay cả những việc nhỏ nhất. Vì thế hấn làm cho những người đối thoại với hấn bực tức, nên họ không chịu theo hấn, dù hấn có lý và mặc dù mục tiêu chính của hấn thực sự là quan trọng. Nếu bạn cư xử khéo léo, họ có thể ngoan ngoãn theo bạn cũng như một con mèo. Đó là một sự kiện thiên nhiên thông thường. Bản năng của con người cũng như của con vật, là đi về hướng đối kháng lại khi bị lôi kéo. Một hôm, tôi thấy một người đàn ông cố gắng kéo con bò đi tới, tự nhiên con vật quỳ bốn chân xuống, dựng đuôi lên và hết sức trì lại. Nếu người này khôn ngoan, không lôi kéo nữa; con vật sẽ không còn trì lại, rồi hấn vượt ve nó và nói vài câu khích lệ, sẽ làm cho nó ngoan ngoãn đi theo. Câu chuyện này cho ta một bài học quý báu. Nếu những người khác không chịu làm theo ý bạn, bạn hãy

tìm nguyên nhân ở nơi bạn. Thường thường bạn sẽ nhận thấy rằng chính thái độ của bạn làm cho kẻ khác chống lại bạn. Cách tôi xử sự là mỗi khi hành động của tôi đưa đến những sự khó khăn và đụng chạm với người khác, tôi dừng lại và suy nghĩ về điều đó để tìm hiểu xem vì đâu tôi đã gây ra lý sự, và cố gắng tìm một cách khác. Phương pháp này có hiệu quả hơn là bắt kẻ khác đi theo con đường của bạn. Chắc chắn là bạn có thể ép buộc họ đến một mức độ nào đó, nhưng theo nguyên tắc, làm như thế không tốt và trên thực tế sự chống đối và khó khăn sẽ vì đó mà sinh ra. Điều này chứng tỏ thiếu hẳn đức tính của nhà lãnh đạo, một năng lực mà đức Thầy muốn chúng ta phải có trong tương lai. Các Ngài mong mỗi chúng ta biết cách dịu dặt, giúp đỡ kẻ khác, chớ không phải dùng sức mạnh lôi kéo họ.

**C.W.L.-** Trong khoảng 700 năm nữa, nhiều người trong chúng ta sẽ có dịp làm việc cho sự phát triển của giống dân chánh thứ sáu. Do đó, chúng ta phải có những đức tính của nhà lãnh đạo, mà trước hết nhà lãnh đạo cần phải khéo léo.

Nhà huyền bí học không bao giờ bỏ dở một nhiệm vụ quan trọng nào, mặc dù họ có thể thất bại hay tạm thời rút lui, nhưng kết cuộc họ sẽ luôn luôn thành công. Cuộc cách mạng Pháp cho chúng ta một bằng chứng. Những người chủ trương giải phóng cho nước Pháp không thể kèm chế nổi cuồng vọng của dân chúng, vì thế sự tàn sát và tội ác tràn lan, ngôi sao phải lặn chìm trong máu một thời gian. Bạn đừng nghĩ rằng các Đấng

cao cả tán đồng những hành vi phi lý, sự hăng say tàn sát, sự đê tiện và độc ác không thể tả, sự phản bội, sự khùng bớ, tóm lại tất cả là những sự ghê tởm cùng tột trong thời kỳ khủng khiếp này. Quyền hành ở trong tay một đám người hỗn tạp, điên loạn do sự chuyên chế, áp bức; họ tỏ ra thấp kém hơn loài thú. Bạn đừng bao giờ tưởng rằng các Ngài đang làm việc cho nền văn minh lại tán thành sự tàn ác lạ thường đó. Tuy nhiên, về sau, các Ngài thành công do một phương cách khác. Ngày nay nước Pháp và nhiều nước khác được hoàn toàn tự do nhờ dân tộc của họ đã tranh đấu. Tất cả những cuộc cải cách vĩ đại do các Ngài khởi xướng, tất cả những công nghiệp khác do các Ngài đảm trách đều diễn tiến như thế. Dù sự thành công thường không đến tức khắc, nhưng sau cùng tất cả đều hoàn thành tốt đẹp.

Chính chúng ta phải xác định không bao giờ chấp nhận thất bại, và lúc nào cũng tiếp tục thi hành bổn phận. Nhưng muốn có kết quả tốt, chúng ta phải đạt được nghệ thuật giúp đỡ kẻ khác một cách khéo léo. Nhiều người ưu tú, muốn điều khiển thiên hạ một cách nghiêm khắc, nhưng đó không phải là phương pháp hay. Chúng ta phải hướng dẫn kẻ khác biết sự hạnh phúc, vinh quang của tương lai nhân loại và công việc của các đấng Thầy, như thế họ sẽ tự động đi theo đường hướng của chúng ta. Nếu bạn không thỏa hiệp được với vài người nào đó, trước hết bạn hãy tìm xem khuyết điểm của bạn. Đừng bận tâm về những lỗi lầm của người khác, dù chúng có nhiều đi nữa, tốt hơn hết là

hãy tìm nơi bạn điều gì ngăn cản không cho bạn hòa hợp với họ. Xem xét khá kỹ lưỡng có lẽ bạn sẽ khám phá ra vài điểm nào đó.

**Con hãy cố gắng xem việc nào đáng làm; và hãy nhớ rằng không nên xét đoán sự việc theo bề ngoài. Một việc nhỏ mà có ích trực tiếp cho công việc của Thầy thì rất đáng làm hơn một việc lớn mà thế gian gọi là tốt. Chẳng những con phải phân biệt điều nào có ích và điều nào vô ích, mà còn phải phân biệt giữa điều có ích nhiều với điều có ích ít.**

**A.B.-** Như tôi đã nói, những việc nào thực sự đáng làm thường ít ai lo. Con người thường thích thú về những việc không ra gì. Người đệ tử có bốn phận tập phân biện để khỏi mất thì giờ vào những việc vô ích, chúng chiếm hết ngày giờ của con người ở thế gian.

Bây giờ đến một điểm tế nhị hơn: Đừng định giá trị của công việc theo lớn, nhỏ. Dưới mắt người đời những hành vi của nhà chính trị, có thể rất vĩ đại, nhưng theo quan điểm của đức Thầy, chúng chẳng quan trọng gì, mà chỉ là hạt bụi trên bánh xe. Một việc nhỏ do một kẻ không có danh tiếng thực hiện có thể vô cùng vĩ đại hơn, nếu nó hoàn toàn phù hợp với công việc của đức Thầy.

Rồi đến sự phân biệt còn tế nhị hơn nữa, đó là mức độ hữu ích. Bạn không thể làm tất cả mọi việc, vì thế bạn phải chọn lựa công việc nào mà theo ý bạn nó giúp ích đức Thầy nhiều hơn hết. Tất cả những công việc nào

giúp ích nhân loại là phụng sự đức Thầy, nhưng thì giờ và năng lực của bạn có hạn, cho nên khi có quyền lựa chọn, hãy chọn việc hữu ích nhiều hơn cả. **Đức Thầy đã đưa ra thí dụ khi Ngài nói về sự nuôi dưỡng linh hồn của con người đáng làm hơn là nuôi dưỡng xác thân. Giúp đỡ linh hồn tức là diệt tận gốc rễ của mọi đau khổ trần gian, bởi vì nguồn gốc của mọi đau khổ là sự vô minh và ích kỷ.**

**Cho kẻ nghèo ăn là một việc tốt, cao quý và hữu ích; nhưng nuôi dưỡng linh hồn họ lại là việc cao quý và hữu ích hơn. Bất cứ người giàu nào cũng nuôi được xác thân, nhưng chỉ có người hiểu biết mới nuôi dưỡng được linh hồn.**

C.W.L.- Đôi khi người ta trách Hội Thông Thiên Học không lo những công việc phước thiện, nhân đạo, như việc phát thực phẩm và quần áo cho người nghèo. Vài chi bộ của chúng ta đã hoạt động nhiều về mặt này, nhưng đó không phải là công việc chính của họ. Người giàu có và nhân từ nào cũng có thể bố thí, nhưng có nhiều việc chỉ có những người hiểu biết mới làm được mà thôi. Có lẽ người ta sẽ cho rằng chúng ta không được khiêm tốn khi tự cho mình là “những người hiểu biết”, nhưng thật ra chúng ta không tự hào về việc đó. Chúng ta thấy có nhiều người tốt mà họ chưa bao giờ biết đến Thông Thiên Học, và trình độ trí thức của họ cao hơn phần đông chúng ta rất xa. Sở dĩ chúng ta đã nghiên cứu vấn đề này, vì nhân quả đặt đẽ như thế; chúng ta biết nhiều hơn họ, vì họ không tham cứu

chúng nó sâu xa. Nhiều người rất thông minh, có khuynh hướng tâm linh và sùng đạo, nếu họ chịu học hỏi Minh Triết Thiên Liêng và định hướng năng lực như chúng ta, họ sẽ tiến bộ nhanh chóng. Rồi có lẽ họ sẽ tiến nhanh hơn chúng ta; riêng về phần chúng ta, chúng ta sẽ hoan nghinh và vui mừng vì sự tiến bộ của họ, bởi vì trên đường đạo không hề có sự ganh tị và mỗi người đều tán thưởng sự tiến bộ của bạn mình.

Trong lúc này, sự hiểu biết về Thông Thiên Học là một khả năng lớn lao hướng dẫn cho chúng ta hành động. Nếu chúng ta không truyền bá những kiến thức đó cho kẻ khác mà giữ riêng để thụ hưởng tất cả những lợi ích do sự hiểu biết Minh Triết Thiên Liêng đem lại như thoát khỏi những nỗi lo lắng, khổ đau, thông hiểu nguyên nhân của những vấn đề khó khăn v.v... thì giống như người đàn ông trong thánh kinh Cơ Đốc, chôn lấp tài năng của mình. Nhưng nếu chúng ta hết sức ban rải ánh sáng mà chúng ta đã thụ lãnh và giúp đỡ mọi người bằng tất cả những phương tiện, như thế ít ra chúng ta mới chứng tỏ được sự hữu ích của tài năng của mình. “Người hiểu biết” có thể đem kiến thức để nuôi dưỡng linh hồn của những kẻ nghèo cũng như kẻ giàu. Công việc đó cũng thực tế, như việc nuôi dưỡng xác thân trên phương diện vật chất vậy. Đâu là nguyên nhân của tất cả những sự khốn cùng, đau khổ trên thế gian này? Chính là sự vô minh và ích kỷ. Nếu chúng ta chống lại sự vô minh và tính ích kỷ bằng cách trình bày cho kẻ khác hiểu biết những định luật thiên nhiên của

đòi sống, và chỉ cho họ thấy tại sao họ cần phải vị tha, như vậy chúng ta đã làm nhiều hơn trên quan điểm vật chất, để bảo đảm an vui và hạnh phúc cho con người trên cõi thế gian này. Những điều này nhiều khi không thể thực hiện được chỉ bằng cách phân phát lương thực. Trong một thời điểm nào đó, sự trợ giúp vật chất rất hữu ích và nên làm. Những nhu cầu vật chất ấy đòi hỏi những sự cố gắng của chúng ta, nhưng sự tiêu hủy nguyên nhân của mọi sự đau khổ còn là một công việc lớn lao hơn nữa. Chúng ta đang làm những gì mà những người tốt bụng ở thế gian không thể làm được.

Bất cứ nơi đâu cần sự truyền bá minh triết và sự hiểu biết về những vấn đề tinh thần, những người hiểu biết được miễn làm những nhiệm vụ khác để có thì giờ lo cho vấn đề tinh thần. Nếu bạn có đọc về những “Công Vụ các Sứ Đồ Thiên Chúa” bạn sẽ thấy rằng trong nhà thờ Thiên Chúa giáo thuở xưa, tài sản là của chung. Trong những lúc phân phối lương thực mà gặp điều khó khăn, các tín đồ thường xin các nhà truyền giáo phải giải quyết những cuộc tranh tụng và chia phần ăn cho họ. Những vị sứ đồ trả lời rằng: “Chẳng lẽ chúng tôi bỏ lời Chúa để dọn bàn,” rồi các ngài nói với dân chúng nên bầu ra trong nhóm những kẻ đảm nhiệm công việc đó và sự quyết định của họ sẽ là qui luật. Không nên mong chờ ở những sứ đồ lo lắng về phương diện hoàn toàn vật chất của đời sống, vì sứ mạng của các ngài là trình bày giáo lý. Lo lắng về mặt vật chất không phải là điều nên xao lãng, nhưng việc đó

nên giao cho những kẻ hữu trách có biệt tài, vì thích hợp với họ hơn là việc truyền bá giáo lý.

**A.B.-** Vì là hội viên Thông Thiên Học, chúng ta có những sự hiểu biết mà người ngoài đời không có. Vậy sự truyền bá Minh Triết Thiêng Liêng là bổn phận chính của chúng ta. Những người trong chúng ta chưa sẵn sàng làm nhiệm vụ đó như diễn thuyết, viết sách vở hoặc truyền bá giáo lý bằng những phương cách khác nhau, thì trong khi chuẩn bị để có khả năng, nên làm những công việc thuộc loại khác. Tôi có lập một ban phụng sự, người tân hội viên nào cũng có thể hoạt động trong đó, chỉ có một điều cấm kỵ đối với hội viên là ăn không ngồi rồi. Mọi người đều phải tích cực tham gia vào công việc của đức Thầy.

**C.W.L.-** Trình độ tiến hóa của nhiều người có thể nhanh chóng hơn nhiều, nếu họ được dẫn giải về Minh Triết Thiêng Liêng. Tôi để ý thấy điều đó, trước hết là trong giới trẻ, vì tôi đặc biệt chăm nom họ. Tôi thấy hầu hết ở mọi quốc gia, nhiều bạn thanh niên nam nữ có thể tiến bộ khả quan về tinh thần, nếu được giảng giải rành rẽ giáo lý Minh Triết Thiêng Liêng cho họ hiểu. Nhưng vì không được hướng dẫn theo đường hướng tâm linh, họ dồn hết năng lực vào những hoạt động ngoài đời và trở thành những mẫu người tốt thường tình. Họ có thể tiếp tục như thế trong hai, ba mươi kiếp hoặc hơn nữa, thay vì họ có thể chấp nhận giáo lý Thông Thiên Học và nhận được lợi ích từ đó, nếu giáo lý này được trình bày cho họ một cách rành rẽ. Đó là trách nhiệm nặng nề



của những người đã hiểu biết giáo lý Thông Thiên Học. Vậy chúng ta phải có khả năng để sẵn sàng truyền bá Minh Triết Thiêng Liêng mỗi khi có cơ hội thuận tiện. Nhiều người có thể bắt đầu học hỏi Minh Triết Thiêng Liêng ngay bây giờ hoặc là trong 20 kiếp tới. Dĩ nhiên, đó là vấn đề nhân quả của họ, nhưng chính nhân quả của chúng ta là tạo ra một cơ hội để trình bày giáo lý Thông Thiên Học cho họ, còn họ có chấp nhận hay không là việc riêng của họ. Ngày nào mà chúng ta chưa làm hết sức mình, thì ngày đó chúng ta không thể biết được nhân quả của họ có cho phép họ được trợ giúp hay không.

**Nếu con đã hiểu biết rồi, bốn phận con phải giúp kẻ khác hiểu biết. Dù con đã khôn ngoan thế mấy đi nữa, con vẫn còn phải học thêm nhiều điều trên đường đạo. Nhiều cho đến nỗi con cũng cần phải sử dụng hạnh phân biện ở đây để suy nghĩ kỹ càng điều nào đáng học hỏi. Mọi sự hiểu biết đều có ích, và một ngày kia con sẽ có tất cả mọi sự hiểu biết. Nhưng trong khi con biết chỉ có một phần, con hãy chú ý đến nó, phần ấy là phần hữu ích nhất. Thượng Đế vốn minh triết và từ ái; vậy con càng minh triết Ngài càng hiện rõ nơi con. Vậy con phải học hỏi, nhưng trước tiên phải học hỏi điều nào có thể giúp con nhiều nhất trong công việc giúp đỡ kẻ khác.**

C.W.L.- Ở đây đức Thầy khuyên nên học hỏi, nhưng Ngài nói với đệ tử Ngài là phải biết lựa chọn điều nào có thể giúp mình trong việc giúp đỡ kẻ khác.

Theo ý tôi, lời khuyên này có nghĩa là trước nhất phải cố gắng tìm hiểu tường tận giáo lý Thông Thiên Học, thêm vào đó còn phải có kiến thức và giáo dục hiện đại của con người trí thức. Có nhiều người rất chân thành và tận tâm. Họ nói rằng: “Tại sao chúng ta phải chịu những sự phiền toái của sự giáo dục? Chúng ta muốn đi đến chỗ thực tại của sự vật và trình bày rành rẽ chân lý.” Đúng thế, nhưng những người ít học vẫn chắc chắn sẽ trình bày giáo lý ấy dưới một hình thức không phù hợp với những người có kiến thức về văn hóa, và làm mất thiện cảm của họ. Tôi nghe người ta nói rằng dù vấn đề được trình bày một cách vụng về, nhưng người có trực giác sẽ vượt qua hình thức để tiếp nhận chân lý ẩn tàng bên trong. Nhưng không may là hầu hết mọi người đều chưa mở trực giác, và chúng ta không có quyền nhượng bộ tính lười biếng, để tạo thêm một chướng ngại cho những người ưa thích vấn đề đó; chúng ta có bốn phận phải trình bày chân lý hết sức rành mạch.

**Con hãy bền chí học hỏi, không phải để người đời nghĩ rằng con khôn ngoan, cũng không phải để hưởng phúc lợi của sự khôn ngoan mà bởi vì chỉ có người khôn ngoan mới có thể giúp đời một cách khôn khéo. Dù con có chí lớn giúp đời đến mấy đi nữa, nếu con dốt nát, con có thể làm hại nhiều hơn là làm lợi.**

**A.B.-** Đó là lời khuyên đặc biệt đối với các hội viên còn trẻ của chúng ta. Tôi thường gặp nhiều học sinh trung học trẻ tuổi khi tiếp thu được tinh thần mới, tỏ ra

tha thiết muốn giúp đời và lắm khi muốn thôi học. Họ thắc mắc: “Sự học này có ích gì cho chúng tôi?” Trong những trường hợp như thế tôi luôn luôn khuyên: “Em nên tiếp tục học hành, và thành một người trí thức. Có thể trong những môn học của em có nhiều điều không quan trọng mấy, nhưng sự đào luyện trí tuệ là công việc rất quan trọng. Đó là điều lợi ích của việc học hành của em, nó sẽ làm cho thể trí em biết suy luận hợp lý và chính xác. Nếu em không tự khép mình vào kỷ luật tinh thần đó, sau này công việc của em sẽ bị trở ngại.”

Có thể nhận thức được những chân lý của Thông Thiên Học cũng chưa đủ. Nếu bạn muốn giúp người khác hiểu biết, bạn phải rèn luyện trí tuệ để có thể trình bày những chân lý đó một cách đúng đắn. Nếu một người không có học vấn, người ta thấy ngay khuyết điểm trong cách thức trình bày vấn đề của người ấy. Trong những môn của tôi học hỏi trước kia, chỉ có môn khoa học làm cho tôi thích thú hơn hết. Trước hết nó đã giúp tôi trình bày mọi vấn đề một cách có mạch lạc và hợp lý khiến cho những thính giả có học thức và có văn hóa chịu nghe tôi. Kế đó nó đã cung cấp cho tôi nhiều thí dụ chứng minh làm cho thính giả có cảm tưởng tốt, bởi vì chúng được trích ra từ những đề tài có những dẫn chứng rõ ràng.

Những bậc niên trưởng trong chúng ta có thể giúp rất nhiều các bạn trẻ, cho lòng nhiệt thành của họ khỏi bị nguội lạnh, bằng cách giải thích một cách khôn khéo và tế nhị, sự quan trọng của việc đạt được điều mà thế

gian gọi là sự giáo dục. Chỉ khi nào hoạch đắc được những chân lý cao siêu, người ta mới có thể không còn chú trọng mấy những sự học hỏi ở bậc thấp này. Vì vậy cho nên đức Thầy nói với người đệ tử trẻ tuổi, còn cần một thời gian dài để mở mang trí thức, như sau: “Con hãy bền chí học hỏi.”

**C.W.L.-** Lịch sử đã cho thấy rõ lời khuyên này là đúng. Nhiều người tốt, có rất nhiều hảo ý lại có những cách cư xử không đúng lúc, khiến cho hành vi của họ gây ra những tai hại, dù thế nào đi nữa, sự tai hại ấy cũng nhiều hơn bất cứ một sự tấn công nào từ bên ngoài. Công việc của Thông Thiên Học lắm khi bị tổn thương, vì những sự trình bày sai lạc và câu thả. Chúng ta không muốn cho thiên hạ nói xấu Thông Thiên Học, vì những lỗi lầm hoặc những khuyết điểm từ cá nhân của chúng ta. Nếu bạn được giao phó một công việc nào của hội mà với khả năng của bạn không thể làm một cách hoàn hảo, hãy cố gắng học hỏi thêm để làm công việc đó cho thật tốt. Nếu bạn được giao cho một bài để đọc, hãy tập đọc một cách suôn sẻ. Nếu bạn không thể diễn thuyết, chẳng bao lâu bạn sẽ thành công khi bạn có đầy đủ kiến thức và chịu khó chuẩn bị sắp đặt đề tài. Trong mọi trường hợp bạn cũng nên chọn một công việc và cố gắng làm cho tốt. Vì là người Thông Thiên Học, chúng ta có bổn phận phải biết văn phạm và biết diễn đạt lời nói đúng meo luật, như vậy chúng ta mới có thể trình bày những chân lý này một cách có thể chấp nhận được đến những người mà chúng ta muốn

giúp đỡ. Tất cả những chân lý dù là chân lý cao siêu nhất, cũng có thể bị lu mờ bởi một lối trình bày vụng về và sai lệch. Về phương diện này, chúng ta phải có bổn phận làm hết sức mình. Sự giáo dục rất cần thiết cho chúng ta, nếu chúng ta muốn trình bày những chân lý này đúng thực.



## CHƯƠNG 11

### PHẢI TUYỆT ĐỐI NGAY THẬT

(Be True all Through)

**Con phải phân biệt sự chân và sự giả; con phải tập sao cho chân chánh trong tư tưởng, lời nói và hành động.**

**A.B.-** Chúng ta có thể tự hỏi, sự phân biệt giữa điều chân và điều giả chẳng phải là điều đầu tiên hay sao? Nếu mãi đến đây đức Thầy mới đề cập đến điều đó, vì nó rất khó. Ngài nói phải tuyệt đối chân chánh, và phải chân chánh hoàn toàn trong tư tưởng, lời nói và việc làm. Bạn chú ý và thấy rằng, chính là tư tưởng được kể trước nhất; theo thứ tự trong huyền bí học, tư tưởng đứng đầu, rồi mới đến lời nói và việc làm. Đức Phật của chúng ta cũng theo thứ tự đó, khi Ngài nói: chánh tư duy, chánh ngữ và chánh nghiệp.

**Trước nhất là trong tư tưởng; và điều này không phải dễ, vì trong đời có biết bao tư tưởng sai lầm, biết bao điều mê tín khờ dại, và không một người nào bị nô lệ chúng có thể tiến bộ được.**

**C.W.L.-** Chúng ta tưởng rằng trong Thông Thiên Học, chúng ta đã xóa bỏ hẳn sự mê tín. Tôi không dám chắc luôn luôn đúng như thế. Tôi thấy hình như một sự mê tín về Thông Thiên Học vẫn có thể phát sinh. Ai tin

một điều nào đó bởi vì “nó ở trong thánh kinh”, chắc chắn là họ đã mê tín, vì sự tin tưởng của họ không có một nền tảng thích đáng. Khi nói rằng: “Chính bà Blavatsky đã nói như thế” hoặc “Điều đó có ghi trong Bộ Giáo Lý Bí Truyền,” cũng không thoát khỏi sự mê tín. Nhưng có sự khác biệt, vì chúng ta có nhiều bằng chứng về sự hiểu biết và những gì được viết ra do bà Blavatsky hơn là những bằng chứng về thánh Paul hoặc những tác giả xưa khác. Nhưng đây không phải là vấn đề do bà Blavatsky nói hay do thánh James hoặc thánh Peter nói. Chúng ta phải hiểu một tư tưởng, kể đó tự đồng hóa với nó, làm cho nó trở thành một thành phần của chúng ta. Ngày nào mà chúng ta còn đọc suông như con két, thì những ý niệm này còn là những mê tín vậy. Tin tưởng vào một chân lý có thể là một sự mê tín, nếu sự tin tưởng đó không có một nền tảng đúng đắn, cũng như tin tưởng vào lời nói nào đó chỉ vì những lời đó được viết trong sách này hay sách nọ. Khi ý niệm đã thấm nhuần trong tâm trí của chúng ta rồi, chúng ta có thể nói: “Nó là thành phần của tôi; nó thuộc về tôi; tôi biết tại sao tôi tin; do đó sự tin tưởng của tôi sáng suốt, chớ không phải là mê tín.” Tôi e rằng, có nhiều sự tin tưởng không khôn ngoan, ngay đối với sự tin tưởng về chân lý trong nhiều trường hợp.

**A.B.-** Rất khó cho con người thoát hẳn sự mê tín, và một hình thức khác là coi điều phụ thuộc như điều chánh yếu (đó cũng là bản chất của sự mê tín). Con người chỉ bỏ được sự mê tín sau khi được điếm đạo lần

thứ nhất. Điều này chứng tỏ rằng mê tín là một thói quen sâu xa và tế nhị đã thấm nhuần trọn vẹn bản tính con người. Đức Thầy có nói, người nào làm nô lệ cho sự mê tín thì không thể tiến bộ được. Lời tuyên bố rất rõ ràng, nhưng chúng ta hãy lưu ý đến chữ “nô lệ.” Đức Thầy không nói một người mê tín ít hoặc nhiều không thể tiến bộ được, mà Ngài nói kẻ nào làm nô lệ cho sự mê tín sẽ không thể tiến bộ. Nói khác đi, mê tín là một trở ngại rất lớn cho sự tiến bộ. Chúng ta biết có nhiều người tử tế, mộ đạo, nhân từ, sống một cuộc đời gương mẫu tốt lành và đúng đắn, nhưng họ lại là những người mê tín. Họ cho rằng những lễ bái, những nghi thức cùng những tập tục là quan trọng, trong khi tất cả các thứ này không có gì là thiết yếu cả.

Ta hãy lấy vấn đề trợ giúp những người quá vãng làm thí dụ. Những người Công giáo La Mã làm lễ cầu hồn, người Ấn Độ làm lễ Shradda; mục đích của cả hai là muốn giúp người đã chết. Hai cách hành lễ đều có hiệu quả dù dưới hình thức rất khác nhau. Tuy nhiên, người Ấn Độ cũng như người Công giáo, nếu bị lệ thuộc vào những hình thức này, họ sẽ là người mê tín dị đoan. Ý muốn tốt đẹp, sự trang nghiêm cùng lòng thương mến người quá vãng mà cả hai đã biểu lộ trong cuộc hành lễ là điều tạo ra kết quả. Ý muốn tốt đẹp là căn bản, còn những sự khác biệt của hình thức bên ngoài là điều phụ thuộc, hình thức khác nhau tùy thuộc địa phương, không có gì quan trọng. Hình thức bên ngoài tùy thuộc nơi bạn sinh ra, trong một gia đình theo



một tôn giáo, một chủng tộc, hay một địa phương đặc biệt nào đó. Bạn phải thoát ra khỏi tất cả những sự mê tín trong các nghi thức, trong các lễ bái, cũng như trong sự công hiệu của những hình thức thuần túy bên ngoài. Trong một thời gian rất dài, sự tín ngưỡng đó đã tỏ ra rất quan trọng và có ích lợi thiết thực. Vì nó diệt trừ được sự uế oải, tính cấu thả và lãnh đạm ở con người. Những hình thức bên ngoài này chỉ là những chiếc nạng cần thiết cho những người còn chưa bước đi được một mình. Khi bạn có thể bước đi vững vàng, không còn cần những nạng này nữa, bạn hãy dẹp chúng nó qua một bên.

**Do đó con chớ nên đeo đuổi theo một tư tưởng nào đó chỉ vì có nhiều người khác đã bám theo nó, cũng đừng vì thiên hạ đã tin nó hàng mấy thế kỷ rồi, hoặc vì nó đã được ghi trong một quyển sách nào đó mà người đời cho là thánh kinh. Con phải tự mình suy tưởng sự việc và tự mình phán đoán xem nó có hợp lý không.**

C.W.L.- Những lời này của đức Thầy Kuthumi. Đó cũng là lời của đức Phật Cồ Đàm cách đây 2.500 năm, khi có người hỏi Ngài: “Bạch Phật, có biết bao nhiêu vị thầy, biết bao giáo lý đã trình bày cho chúng con! Và tất cả dường như đều tốt đẹp hết, làm sao chúng con biết được điều nào hay nhất để theo?” Kinh Kalama Sutta of the Anguttara Nikaya có chép câu trả lời của Phật như sau:

“Đức Phật nói rằng, không nên tin một điều nào, chỉ vì nó đã được xác nhận suông. Đừng tin những tập tục, chỉ vì chúng nó được truyền lại từ ngàn xưa. Đừng tin những lời đồn đãi. Đừng tin sách vở, chỉ bởi vì nó được viết ra do các vị thánh hiền. Đừng tin những sự tưởng tượng, mà chúng ta cho rằng do một vị thần minh đã linh ứng chúng ta (nghĩa là phỏng đoán một sự linh cảm). Đừng tin những kết luận do chúng ta bất ngờ giả định. Đừng tin điều gì do sự tương tự bề ngoài. Cũng đừng tin, chỉ vì uy tín của các vị Thầy hoặc Tôn Sư của chúng ta. Nhưng chúng ta phải tin, khi sách vở, giáo lý hay những lời dạy được lý trí và lương tâm của chúng ta xác nhận. Đức Phật kết luận: Chính đó là điều ta dạy các con. Chớ nên tin điều chi, chỉ vì các con đã nghe nói suông. Nhưng nếu đức tin của các con có căn cứ trên sự xác quyết riêng của các con thì các con hãy hành động theo đó và hãy cố gắng hết sức.”<sup>12</sup>

Một trong những việc thực tập mà đức Thầy bắt buộc các đệ tử của ngài phải làm là tìm xem điều gì mà họ thật sự hiểu biết và điều gì mà họ chỉ tin theo mà thôi. Rất đáng để chúng ta ghi nhận phần kiến thức nào mà chúng ta được phép nói rằng nó thuộc về quyền sở hữu thật sự của chúng ta, có bao nhiêu thuộc về chúng ta, vì chúng ta đã hoàn toàn thấu hiểu và công nhận nó; và phần nào mà chúng ta đã chấp nhận từ kẻ khác, gần

---

<sup>12</sup> Xin xem quyển “Phật Học Đại Cương” (A Buddhist Catechism) của ông H.S. Olcott câu 131.

như chưa kịp suy nghĩ về nó. Con người được sinh ra thuộc một tôn giáo hay một nước, tuy có nhiều phong tục khác nhau nhưng qui tắc vẫn giống nhau. Như khi đi ăn cơm tối ở ngoài, phải ăn mặc đàng hoàng, một tập quán nào đó mà không ai muốn làm khác đi, vì nó không quan trọng và cũng không liên quan đến vấn đề phải hay quấy.

**A.B.-** Đây là một việc thực tập rất hữu ích cho bạn, nếu thỉnh thoảng bạn quan sát nội dung thể trí. Trước hết hãy ghi nhận xem có bao nhiêu điều bạn tin, chỉ vì nhiều người khác đã tin. Hai là, có bao nhiêu điều bạn tin, chỉ vì chúng là những tín ngưỡng thuở xưa. Ba là, tất cả những điều bạn tin, vì chúng được ghi chép trong những thánh kinh. Sau khi loại trừ ba loại tin tưởng này, bạn hãy ghi nhận những sự tin tưởng còn lại. Như thế bạn sẽ nhận thấy thật sự những tín ngưỡng của bạn căn cứ trên nền tảng nào? Đó là ưu điểm của kinh nghiệm về sự tự do tư tưởng như tôi đã thực hiện. Phải có kinh nghiệm đó rồi mới thật hiểu thế nào là sự từ bỏ niềm tin về tôn giáo mà từ trước đến giờ mình đã bám víu vào; thế nào là sự đổ vỡ cuối cùng, khi mà mảnh đất dưới chân ta bị sụp mất. Tôi có cảm giác như sắp chết, thân thể tôi đã rũ liệt trong nhiều tuần. Nhưng sau khi đã kinh nghiệm triệt để rồi, không cần một kinh nghiệm nào khác nữa. Do đó, khi tôi học hỏi giáo lý Thông Thiên Học, mặc dù trong thâm tâm tôi tuyệt đối tin chắc đi nữa, tôi cũng phải bắt thể trí của tôi thí nghiệm lại tất cả những ý niệm mới mẻ này.

**Con hãy nhớ rằng dù cho có cả ngàn người đồng ý về một vấn đề, mà nếu họ không biết gì về vấn đề đó thì ý kiến của họ cũng không có giá trị gì.**

**C.W.L.-** Đây là điều mà thế giới hiện tại khó lòng nhận thấy được. Người ta thường nghĩ sự hiểu biết sẽ nảy sinh từ những sự dốt nát. Nghĩ như thế là sai lầm, những kẻ dốt phải nhờ người hiểu biết dắt dẫn.

**A.B.-** Trên một phương diện, có quá nhiều sách vở đủ loại như hiện nay cũng là một điều bất lợi. Nó khuyến khích chúng ta đọc không suy nghĩ, khiến cho thể trí trở nên nông cạn và hay thay đổi. Do đó tôi luôn khuyên người ta nên đọc ít, rồi mô phỏng lại đoạn đã đọc, chẳng phải bằng trí nhớ, nhưng bằng sự hiểu biết hoàn toàn vấn đề. Những điều nào đã được thể trí đồng hóa mới thực sự thuộc về bạn. Muốn được như thế, bạn phải suy nghĩ và hiểu biết tường tận những gì bạn đã đọc hoặc đã nghe. Không vậy, bạn càng đọc nhiều chừng nào, bạn càng trở nên mê tín nhiều chừng nấy. Bạn cứ thêm những tín ngưỡng mới vào những tín ngưỡng cũ của bạn mà không có thứ nào được căn cứ trên một nền tảng vững chắc.

Tôi có một người giúp việc rất dở về kế toán. Mỗi lần tính sai, người ấy bắt đầu làm lại một cuốn sổ mới với hy vọng sắp đặt lại cho có thứ tự. Cũng thế, hiện nay nhiều người luôn luôn muốn có những điều mới lạ, vì những sự hiểu biết nông cạn mà họ đã thu thập không làm cho họ thực sự thỏa mãn. Những người

trong nhóm hội viên chúng ta đi đâu cũng lấy những tác phẩm của đức giám mục Leadbeater hoặc của tôi làm dẫn chứng cũng là những người mê tín vậy. Những sự kiện họ kể ra có thể rất đúng, nhưng chúng không đúng đối với họ, vì nếu họ thật hiểu chúng, họ không cần dựa vào uy tín của chúng tôi. Nếu họ muốn lấy chúng tôi làm dẫn chứng, họ phải xem lời nói của chúng tôi như là những ý kiến cá nhân và không nên ép buộc ai phải nghe theo cả. Trên đời chỉ có một uy quyền mà thôi: đó là sự minh triết.

**Ai muốn bước đi trên Đường Đạo phải tập tự mình tư tưởng, vì mê tín là một trong những tai hại lớn nhất trên thế gian, một trong những trói buộc mà tự con phải hoàn toàn xa lánh.**

C.W.L.- Sự mê tín hiển nhiên là một sức mạnh lớn lao và tế nhị, là chướng ngại thứ ba trên Đường Đạo mà con người cần phải vứt bỏ, sau khi đã được Điểm Đạo lần thứ nhất; tiếng nam Phạn (Pali) gọi nó là *Silabbataparamasa*, nghĩa là: “Đức tin vào sự công hiệu của các loại nghi thức hay là lễ bái.”

**Tư tưởng của con về người khác phải chân thật; con không được nghĩ điều gì về kẻ khác mà con không biết rõ.**

C.W.L.- Nếu điều của chúng ta nghĩ về kẻ khác chỉ là sự ước đoán thì chắc chắn tư tưởng của chúng ta bất cứ về phương diện nào cũng là lý luận thuần túy. Thật ra, chúng ta biết rất ít về người khác, ngay cả những người

ở gần mình nhất, và chúng ta còn biết ít hơn về những người mà chúng ta gặp gỡ giao thiệp ngoài đời. Nhưng người ta không ngót ngời lê đôi mách, lảm chuyện lảm lời vô ích về những hành động, những lời nói và những tư tưởng của thiên hạ. May thay, một phần lớn những điều này hoàn toàn sai lạc.

**A.B.-** Những dư luận về người khác thường sai lầm. Chúng ta chỉ có thể phán đoán chính xác về một người nào khi chúng ta thật biết người đó, thấy và hiểu được tư tưởng của họ. Phần đông người đời chưa đạt được trình độ hiểu biết đó, mà họ đã có những ý kiến xác định về kẻ khác rồi. Họ luôn luôn xét đoán người khác mà không biểu lộ trong tư tưởng một chút nhân từ nào cả.

Đức Thầy có nói thêm rằng: “Con đừng bao giờ cho kẻ khác có ý muốn này hay ý muốn nọ.” Lời khuyên này hết sức quan trọng, nếu nó được người đời tuân theo, thì ít nhất phân nửa sự thống khổ của trần gian sẽ được loại trừ. Nếu người nào làm một việc gì mà bạn không hiểu được, bạn hãy để yên cho họ, đừng bịa ra những lý do. Tất nhiên bạn không hiểu được nguyên nhân hành động của họ, nhưng bạn lại đi tìm một lý do, thường không tốt đẹp, rồi bạn kết nó vào hành động của họ, và sau cùng bạn phê phán kẻ khác về điều mà chính bạn đã tưởng tượng ra. Khi qui cho kẻ khác những lý do như thế, con người tăng cường mãnh lực xấu có thể tồn tại ngấm ngấm trong trí của kẻ bị chỉ trích, hoặc nếu kẻ ấy chưa có mầm xấu ấy thì họ lại làm

cho nó nảy sinh. Đấng Christ có nói: “Chớ đương đầu với kẻ hung ác.” Lời này có thể đem áp dụng cho trường hợp kẻ trên. Không phải bốn phận của chúng ta là tìm điều xấu trong trí thiên hạ để diệt trừ; hãy để yên, nó sẽ tự tiêu hủy.

**Đừng tưởng rằng người ta luôn luôn nghĩ đến con.**

**C.W.L.-** Có điều này cứ thường xuyên xảy ra, là tất cả những điều gì mà kẻ khác làm hay nói, chúng ta cũng đều cho rằng liên quan đến chúng ta. Bởi chúng ta luôn luôn nghĩ đến mình, nên chúng ta tưởng rằng người khác cũng phải nghĩ đến chúng ta. Nhưng nếu chúng ta luôn nghĩ đến mình, muốn cho hợp lý, chúng ta phải giả sử kẻ khác cũng luôn nghĩ đến chính họ, chớ không phải nghĩ đến chúng ta. Con người tự đặt mình vào trung tâm điểm của vòng tròn, mọi tư tưởng, mọi cảm xúc của họ đều xoay theo vòng tròn và họ nghĩ mọi việc đều ảnh hưởng đến họ. Họ cứ chạy theo vòng tròn chung quanh mình, vì lẽ đó họ tưởng những người khác cũng chạy như thế chung quanh họ. Nhưng thật ra, mỗi người đều tự nhốt mình trong vòng tròn của riêng mình, và lăn quẩn trong đó. Trong chín phần mười những trường hợp mà con người bất bình về hành vi và lời nói của kẻ khác có lẽ đều phát sinh từ ý niệm này.

**Nếu có người nào làm một điều gì mà con nghĩ rằng sẽ có hại cho con, hay nói một điều gì đó mà con**

nghĩ rằng ám chỉ đến con, thì con chớ vội kết luận: “Người ấy muốn hại con.” Rất có thể họ chẳng bao giờ nghĩ gì đến con, vì mỗi tâm hồn đều có những lo lắng riêng của họ và chỉ suy nghĩ nhiều nhất về chính họ mà thôi. Nếu có ai nói giọng giận dữ với con, con chớ nghĩ: “Người ấy ghét tôi, muốn hại tôi.” Có thể là một người hay một việc nào khác đã làm họ giận dữ, rồi tình cờ họ gặp con, nên trút con giận lên con. Người ấy đang hành động điên cuồng, bởi vì tất cả những con giận dữ đều là điên cuồng, nhưng con không nên vì vậy mà nghĩ quấy cho họ.

C.W.L.- Chính đó là lẽ phải, nhưng rất ít người thực hành! Khi tôi còn là mục sư của giáo hội nước Anh, có lần tôi thuyết pháp về sự thử lòng hay sự cảm dỗ mà tôi nghĩ rằng có thể xảy ra cho những tín đồ nông dân hay thợ thuyền, họ là những con chiên của tôi. Tôi trình bày tại sao một vài cách thức hành động có thể đem đến hậu quả tai hại. Sau buổi thuyết pháp, một người nông dân giận dữ xông vào thánh đường và hỏi tôi, vì có gì tôi đưa hắn ra làm đối tượng cho bài thuyết giảng của tôi. Thật thế, kẻ bất hạnh tự bộc lộ tâm trạng ngay tức thời. Tôi không bao giờ ngờ anh ta có thể phạm phải hành vi đặc biệt này, nhưng hiển nhiên, đó là một khuyết điểm và sự giảng giải của tôi đã chạm vào yếu điểm đó. Đến nay tôi vẫn còn tin người đó quả quyết rằng tôi đã nhận rõ anh ta trong đám thánh giả và đưa anh ta ra làm đề tài cho bài thuyết giảng của tôi.



Trong cuộc sống chung đông đúc này, không thể tránh được những sự đụng chạm đến một mức độ nào đó, dù sao cũng không nên cho là nghiêm trọng. Khi đi trên đường phố trong một đô thị lớn, chúng ta thấy hàng ngàn người đều bận rộn với công việc riêng của họ; không nghĩ gì đến những kẻ khác đang qua lại. Đôi khi không thể tránh khỏi sự xô lấn, nhưng không ai nghĩ rằng mình bị xúc phạm, nên nổi nóng, vì thái độ đó thật buồn cười. Trên phương diện lý trí và tình cảm cũng xảy ra những sự đụng chạm như thế. Trong những đám đông đều luôn luôn có những sự va chạm về mặt lý trí và tình cảm. Chúng ta hãy xem những sự việc này như những việc xảy ra ngoài đường phố, tức là cho rằng kẻ đã xúc phạm đến tư tưởng của chúng ta không cố ý chút nào, họ chỉ đi theo con đường của họ chớ không nghĩ đến chúng ta. Chúng ta đừng quan trọng hóa những sự đụng chạm nhỏ nhen đó, cũng như những sự xô lấn hằng ngày ngoài đường phố đông người.

Chúng ta không nên để ý đến thái độ của những kẻ khác, vì họ đang chăm chú vào những chuyện riêng của họ. Tuy nhiên chúng ta đừng chăm chú vào công việc riêng của chúng ta quá nhiều đến nỗi quên đi những cử chỉ lễ độ, nhã nhặn để cuộc đời êm dịu hơn.

Người Thông Thiên Học phải khác hơn người thường bởi sự lễ độ cũng như sự an tịnh và luôn luôn tươi vui. Các bạn hãy ăn ở cho dễ thương, hãy kiên nhẫn. Dù có bận rộn thế nào đi nữa, cũng nên dành thì

giờ để tỏ ra mình là người thân thiện và lịch sự. Đừng để cho triều lưu nóng giận do những hệ thần kinh quá căng thẳng lôi cuốn chúng ta, điều này thường xảy ra trong thời buổi xáo trộn hiện tại.

**A.B.-** Lời khuyên của đức Thầy ở đây thật rất sáng suốt, khôn khéo. Đừng nên cho rằng mọi người đều nghĩ đến bạn, bởi vì bạn luôn luôn nghĩ về chính mình. Những người khác cũng nghĩ về họ, chớ không bao giờ nghĩ đến bạn đâu. Họ lo lắng công việc riêng của họ, cũng như bạn lo lắng công việc riêng của bạn. Nhiều nước sẽ được hạnh phúc hơn, nếu người ta chịu chấp nhận và đem thực hành ý niệm này. Nếu một người kia đụng chạm phải bạn trong cuộc sống náo nhiệt và xáo trộn này, bạn chớ tưởng rằng người ấy có ý hại bạn, hoặc có ý riêng gì đối với bạn. Trừ ra khi nào bạn đã biết chắc rằng người ta muốn hại bạn, tốt hơn bạn nên nghĩ trái ngược lại là không có điều đó.

Nếu một người nói chuyện có vẻ giận dữ đối với bạn, hãy nhớ đến điều cần thiết là đừng gán cho hẳn thái độ thù nghịch và đừng nổi nóng, bạn sẽ tiến nhanh trong vấn đề tự chủ. Thường thường sau cơn giận người ta mới nhớ. Một người tự chủ sẽ không biểu lộ sự nóng giận, nhưng nếu đã tự chủ một cách hoàn toàn, người ta đạt đến tình trạng là không còn cảm thấy nóng nảy nữa. Dù biết rằng người khác là sai quấy, lỗi ấy là do khuyết điểm của họ mà ra, và kẻ chí nguyện trên đường huyền bí học hãy nhớ rằng cần phải nhân từ đối với khuyết điểm của kẻ khác. Cũng nên nhớ rằng cử chỉ

giận dữ hay câu trả lời cộc cằn, gay gắt của một người nào thường là dấu hiệu biểu lộ bộ thần kinh bị căng thẳng quá độ, bởi sự xao xuyến, lo âu, và người ấy quá yếu đuối, nên không thể chịu nổi sự căng thẳng và không thể có phản ứng gì khác, ngoài cách bộc lộ sự nóng giận ra như thế.

Theo lời đức Thầy, người ấy hành động điên cuồng. Quả đúng như thế, nhưng chúng ta hãy khoan dung cho họ. Chính vì họ hành động như thế mà đa số những sự khó khăn nhỏ mọn nảy sinh. Một sự căng thẳng khó chịu khiến cho người ta nổi nóng với hầu hết mọi việc khác. Bạn hãy nghĩ đến bao nỗi bận tâm đang chi phối thế gian, nhiều loại vấn đề đang quấy nhiễu và hành hạ con người. Đành rằng chúng ta không biết được hết những nỗi khổ nhục của tất cả những người chung quanh chúng ta, vì không người nhạy cảm nào lại đi rao truyền về những nỗi khó khăn của mình. Tư cách tâm thường cũng không cho phép ta làm như thế. Nếu chúng ta hiểu những nỗi khó khăn này hiện hữu và có lòng khoan dung, chúng ta sẽ đạt được sự bình an hoàn toàn, đó là mục tiêu của đức Thầy trong những bài này.

**Chùng nào con trở thành đệ tử của Thầy, luôn luôn con có thể thử xem tư tưởng của con có chân chính hay không bằng cách so sánh nó với tư tưởng của Thầy. Vì đệ tử đã hợp nhất với Thầy nên chỉ cần đặt tư tưởng của mình vào trong tư tưởng của Ngài là thấy ngay có phù hợp hay không. Nếu nó không phù**

**hợp, thì tư tưởng của đệ tử là sai, cần phải thay đổi ngay, vì tư tưởng của Thầy vốn trọn lành, Ngài hiểu biết tất cả.**

**A.B.-** Một đệ tử chính thức luôn luôn có thể xác định tư tưởng của mình bằng cách đặt nó cạnh tư tưởng của đức Thầy. Nếu họ cảm thấy một sự rung động không điều hòa, họ biết rằng tư tưởng của họ sai. Dùng một thí dụ tương tự ở cõi trần, có thể nói đó là một cung đàn lỗi nhịp. Người đệ tử không cần làm cho đức Thầy chú ý đến mình. Họ chỉ để tư tưởng bên cạnh tư tưởng của Ngài. Nếu thấy có dấu hiệu sai lệch, họ liền vứt bỏ tư tưởng đó tức khắc và cố gắng lập lại sự hòa hợp giữa tư tưởng của họ với tư tưởng của đức Thầy. Người đệ tử không cần lý luận, không tìm cách bào chữa, vì nếu nó sai, thì sự sai lầm hiển hiện ra rõ ràng. Trước khi được đức Thầy thu nhận làm đệ tử chính thức, không thể làm như thế được, và đối với nhiều người chí nguyện điều này là một sự khó khăn. Bởi tâm thức của đệ tử phải hòa hợp làm một với tâm thức của đức Thầy, cho nên Ngài không nhận một người nào mà tư tưởng của họ trái nghịch lại tư tưởng của Ngài, nếu có tư tưởng trái nghịch, Ngài phải làm một tấm vách để ngăn nó với tư tưởng của Ngài.

**C.W.L.-** Người ta nói rằng người đệ tử là một với đức Thầy. Điều này đúng theo một ý nghĩa mà chỉ có đức Thầy mới hiểu trọn vẹn. Người đệ tử cũng hiểu như thế, nhưng chỉ hiểu một cách bất toàn. Một người chưa được liên hệ trực tiếp với Chân Sư thì không thể

hiếu được sự hợp nhất này mãnh liệt như thế nào. Người đệ tử phải trở thành một tiền đồn của tâm thức của đức Thầy. Sự liên hệ với Ngài cũng giống như phàm ngã thuộc về chân ngã. Chân ngã cho một phần nhỏ của mình (danh từ phân thân không đúng lắm, nhưng nó còn đúng hơn chữ phản ảnh) xuống mấy cõi dưới. Ba thể xác, vía và trí sinh hoạt trong những điều kiện đặc biệt ở những cõi thấp, nhưng hạ thể này chỉ biểu lộ chân ngã một cách bất toàn . . . Điều này sẽ an ủi chúng ta, mỗi khi chúng ta cảm thấy chán nản, vì những sự yếu đuối của mình tại cõi trần. Người ta có thể tự nói: “Dù trong trường hợp nào, chân ngã cũng cao cả hơn mấy điều đó. Vậy tôi không có lý do gì để thất vọng. Tôi chỉ cần tăng thêm một chút sức mạnh của tôi trong sự hiện hữu thấp thỏi này, để biểu lộ bản tính thật sự của tôi ở cõi trên một cách tinh túy hơn; và như thế những khuyết điểm của tôi sẽ giảm lần.”

Cũng thế, người đệ tử không những là đại diện của đức Thầy, mà còn là đức Thầy thật sự; nhưng là đức Thầy còn bị rất nhiều những sự hạn chế; những sự hạn chế này chẳng những thuộc về những cõi thấp mà còn thuộc về phàm ngã của người đệ tử chưa được hoàn toàn thăng hoa. Nếu chân ngã của người đệ tử đã triệt để làm chủ được các thể thấp, để chúng trở thành những phản ảnh hay những biểu hiện của các thể cao, khi đó nó có thể biểu lộ những đặc tính của đức Thầy hoàn toàn hơn. Nhưng vẫn còn một sự hạn chế mà người ta gọi là “tâm vóc” của người đệ tử, bởi vì người

đệ tử là một chân ngã nhỏ bé hơn đức Thầy; do đó họ chỉ có thể đại diện cho Ngài một phần nào mà thôi. Tuy nhiên dù người đệ tử có những tư tưởng nào, thì chúng cũng đều có ở trong thể vía và thể trí của đức Thầy. Một phần cũng vì lẽ đó mà các đệ tử phải trải qua một thời gian nhập môn, trong thời gian này hình ảnh sống của người đệ tử nhập môn luôn luôn được quan sát bởi đức Thầy. Đức Thầy muốn biết chính xác tư tưởng, tình cảm của người đệ tử tương lai đó. Nếu không vậy, thể vía và thể trí của Ngài luôn luôn bị tràn ngập bởi những tư tưởng và tình cảm của người đệ tử, không hòa điệu với công việc của Ngài đang làm... Chỉ sau khi quan sát một thời gian khá lâu và nhận thấy rằng những tư tưởng và những tình cảm không hòa điệu của thí sinh còn rất ít, Ngài mới thu nhận người ấy làm đệ tử chính thức, và đệ tử sẽ trở thành một phần tử của Ngài.

Mặc dù đã nhận một người làm đệ tử, đức Thầy cũng còn đề phòng, tùy tiện tạo một bức màn chắn ngang giữa tâm thức của Ngài với tâm thức của đệ tử. Tuy đệ tử tha thiết muốn không có sự phân cách nào làm gián đoạn sự hợp nhất đó. Nhưng ở cõi trần chúng ta hay lầm lỗi và có thể tiếp thu một tư tưởng hay một tình cảm bất chánh nào đó. Đức Thầy không thể chấp nhận điều đó được, khi đó Ngài tự động ngăn chặn những rung động thấp ấy. Thật ra, về sau, đến một lúc đức Thầy hủy bỏ bức màn ngăn ngừa, khi ấy Ngài nhận người đệ tử vào hàng “con” của Ngài. Nhưng

Ngài chỉ nhận như thế khi nào Ngài hoàn toàn chắc chắn không còn chi cần phải loại ra nữa.

Nhờ sự kết hợp mật thiết với tâm thức của đức Thầy như thế, người đệ tử có thể đặt tư tưởng của mình kề bên tư tưởng của Ngài. Do đó người đệ tử không cần làm cho đức Thầy phải chú ý đến mình, vì họ không thỉnh cầu ý kiến của Ngài trong vấn đề mà họ đang thắc mắc, mà chỉ nhờ sự hợp nhất này, để biết được tư tưởng của Ngài đối với vấn đề đặc biệt đó. Các bạn có thể hỏi: “Người đệ tử phải làm thế nào? Có nhiều cách, tùy theo mức độ của sự hợp nhất này. Người đệ tử tạo ra trong trí mình hình ảnh thật rõ rệt của đức Thầy, rồi dùng tất cả sức mạnh nâng tâm thức lên đến tận hình ảnh này; kế đó phát triển rõ ràng tư tưởng của mình, để xem nó có hòa hợp đồng điệu với tư tưởng của Thầy không, nếu không, đệ tử phải tức khắc sửa đổi tư tưởng của mình.

Ở đây, quan điểm huyền bí học khác với quan điểm thế gian rất xa. Trên đời này, nếu bạn bất đồng ý kiến với một người khác, bạn liền lập luận để bênh vực ý kiến của bạn hoặc bạn cố gắng biện minh cho ý kiến đó. Trên phạm vi huyền bí học, chúng ta không bao giờ tranh luận. Vì chúng ta biết rằng vị ở trên chúng ta biết rõ sự việc đó hơn chúng ta, nên chúng ta chấp nhận ý kiến của Ngài. Không bao giờ chúng ta có ý nghĩ đem cách nhìn của chúng ta chống lại cách thấy của Ngài, vì chúng ta biết (không phải là vấn đề suy luận nữa mà chính là sự hiểu biết trực tiếp) rằng Ngài thông hiểu rất

nhiều dữ kiện thuộc mọi thứ mà chúng ta không biết, nên Ngài hiểu điều Ngài nói. Ý kiến của Ngài căn cứ trên một nền tảng hiểu biết sâu rộng hơn chúng ta rất xa. Về sau, chúng ta có thể tìm hiểu lý do của sự kiện ấy, và đó là chuyện khác. Nhưng trong khi chờ đợi, chúng ta không đối kháng ý kiến của Ngài, và chúng ta cũng không bao giờ nên nghĩ đến việc đó. Khi người đệ tử đặt tư tưởng của mình bên cạnh tư tưởng của đức Thầy, họ không biện luận. Khi cây đàn của bạn lạc điệu, bạn không biện luận về âm độ của nó, mà chỉ bắt tay vào việc điều chỉnh.

Trong thế giới huyền bí, chúng ta không bao giờ phê phán, chỉ trích. Chúng ta xem như mỗi người đang làm việc cho Quần Tiên Hội đã dùng hết nhiệt tâm của họ. Như thế không phải là chúng ta, mà chính là đức Thầy của nhân viên đó nhận xét sự thành công hay thất bại của họ. Dĩ nhiên, đôi khi chúng ta có thể thấy trước một sự thất bại, chúng ta có thể gợi ý nhẹ nhàng bằng cách nói lịch sự như sau: “Nếu công việc tiến hành như thế này, anh không nghĩ rằng điều đó sẽ khá hơn một chút sao?” Những nhà huyền bí học hay là những người nhiệt thành muốn trở nên những nhà huyền bí học đều tuyệt đối tránh việc chỉ trích kẻ khác một cách khinh suất mà không biết gì đến những nỗi lo âu và khó khăn của họ. Chúng ta hoàn toàn xa lánh việc chỉ trích; đối với chúng ta, nó là một hành vi sai trái.

Về phương diện này, những ai mong muốn bước vào đường đạo nên thực hành đúng theo thói quen của



các vị đệ tử Chân Sư. Chúng ta hãy từ bỏ sự chỉ trích kẻ khác khi họ đang làm nhiệm vụ. Phần đông mọi người đều cố gắng làm tốt nhất theo quan điểm của họ. Có thể quan điểm của chúng ta hay hơn quan điểm của họ, nhưng trong bất cứ trường hợp nào, họ chỉ theo ánh sáng riêng của họ, chớ không phải ánh sáng của chúng ta. Trong hội, nếu một người được ủy thác một nhiệm vụ, chúng ta nên để cho họ có cơ hội thi hành nhiệm vụ. Nếu người ấy làm công việc không hoàn thành, sau một thời gian hợp lý, chúng ta có thể giao nhiệm vụ đó cho một người khác. Nhưng trong khi chờ đợi, chúng ta không nên làm trở ngại họ, phải để cho họ có dịp trở tài và thực hành những ý niệm riêng của họ. Luôn luôn can thiệp vào công việc của kẻ khác là một điều sai quấy.

Thái độ hay chỉ trích, luôn luôn tìm chỗ sơ hở, luôn luôn soi mói những yếu điểm của kẻ khác là một bản tính rất tệ hại. Đó không phải là thái độ trong giới huyền bí học. Chúng ta thường nghe nói rằng: “Tôi không thể nào bỏ tính chỉ trích được, đó là bản tính của tôi.” Nếu đó là bản tính của bạn, thì thật đáng thương cho bạn, tốt hơn bạn hãy cố gắng vượt lên khỏi nó. Khi bạn dùng danh từ “tự nhiên”, “nhân tính” bạn ám chỉ rằng một người trung bình sẽ hành động như thế. Nhưng khi một người đã biết cố gắng tự sửa mình thì phải vượt khỏi mức độ trung bình. Chúng ta sinh ra đời để sửa đổi tâm tính của mình. Người chí nguyện phải cố gắng vượt lên trên mức độ trung bình mới có thể tiến

bộ được. Nếu một người chấp nhận ở trình độ trung bình hay thấp hơn thì khó có thể làm cho bản tính trở nên tốt đẹp. Bất cứ người nào có quyết tâm sẽ trừ được tật xấu hay chỉ trích.

Đôi khi chúng ta muốn nói với những người khác rằng: “Đừng cản trở; hãy để cho chân ngã biểu lộ và có cơ hội thực hiện những gì ngài muốn. Nếu bạn để cho phàm ngã thấp hèn ngăn cản chân ngã, thì ngài không thể biểu lộ dễ dàng được.” Không bao giờ nên nói rằng: “Tôi không thể.” Vì nói như thế, bạn xét đoán trước và tự cho mình phải thất bại. Tốt hơn là bạn nên suy tư mạnh mẽ để tạo ra hình tư tưởng xác quyết rằng: “Tôi có thể làm được việc này, và tôi sẽ làm” chỉ như thế là công việc đã hoàn thành được phân nửa. Khi cố gắng bị thất bại, đó là lẽ tự nhiên. Nhưng nếu tiếp tục cố gắng, sức mạnh sẽ gia tăng, chắc chắn chẳng bao lâu chúng ta sẽ thành công. Nếu chưa thành công, đừng tưởng bạn đã mất tất cả, sức mạnh đã tạo được rồi, dù nó chưa đủ mang đến một sự thành công tức khắc, nhưng trước hết, nó cũng là một thắng lợi, và nếu chúng ta không ngừng gia tăng sức cố gắng, đến một lúc nào đó, sự thành công sẽ đền đáp lại công lao khó nhọc của chúng ta.

Có một sự khác biệt rõ ràng giữa hai thái độ; một bên không hoạt động và ngã lòng, thất vọng; còn một bên thì đứng lên và hành động. Trong thiên hạ có hai hạng người: Hạng thứ nhất đảm đương một trách nhiệm đến lúc hoàn thành, còn hạng thứ hai cứ ngồi

một chỗ và tự hỏi: “Tại sao người ta không làm khác hơn?” Chúng ta phải thuộc vào hạng thứ nhất và đừng để ý đến lời chỉ trích của những kẻ ăn không ngồi rồi.

Những người nào chưa được Ngài thu nhận làm đệ tử không thể dùng cách thức ấy, nhưng họ có thể tự giúp đỡ họ được nhiều bằng cách thường ngưng lại và tự hỏi: “Thầy sẽ nghĩ sao về việc này? Thầy sẽ nói hay sẽ làm gì đối với hoàn cảnh này?” Vì vậy con đừng bao giờ làm, nói hoặc nghĩ điều gì mà con không thể hình dung được Thầy cũng đang làm, nói hoặc nghĩ giống như vậy. Lời nói của con cũng phải ngay thật, chính xác và không phóng đại.

C.W.L.- Hãy luôn luôn nhớ chúng ta không bao giờ được nghĩ, nói hay làm điều gì mà đức Thầy không nghĩ, nói hay làm. Được vậy thì đời sống của chúng ta ít có điều cần phải sửa đổi. Có thể đôi khi chúng ta sai lầm trong khi nghĩ rằng Ngài sẽ có những tư tưởng, lời nói hay hành động như thế, nhưng về phương diện toàn thể, đời sống của chúng ta sẽ trở nên trong sạch tốt đẹp và sẽ đến gần Ngài. Chắc chắn có nhiều người tự nói rằng: “Nếu phải mất thì giờ dừng lại để nghĩ như thế, tôi sẽ không bao giờ nói điều gì được cả.” Có lẽ thế gian không vì sự im lặng của họ mà giảm bớt tốt đẹp, vì hầu hết những lời nói do người đời thốt ra không đem lại ích lợi gì cả. Nếu một người đắn đo kỹ lưỡng về lời nói của mình trước khi sắp nói và tự hỏi: “Đức Thầy sẽ nói những lời như tôi sắp nói ra chẳng?” thì người ấy sẽ ít nói hơn. Ban đầu, việc nhớ đến tư tưởng của đức Thầy

để đối chiếu có thể mất nhiều thì giờ, nhưng khi đã thành thói quen rồi, việc đó xảy ra mau như chớp.

Tư tưởng truyền đi nhanh như ánh sáng và có thể còn nhanh hơn nữa, như các nhà vật lý học cho chúng ta biết, ánh sáng truyền đi khoảng 186 ngàn dặm trong một giây đồng hồ, còn tư tưởng của bạn về một quốc gia nào đó chẳng hạn, cách xa mười hai ngàn năm trăm dặm, đến nhanh như một tia chớp. Sự nhanh chóng của ánh sáng trong phạm vi vật lý huyền bí học là một trong những điều mà chúng ta mới vừa chập chững biết đến. Chúng ta không ngớt học hỏi những sự kiện mới trong khoa pháp môn và thí nghiệm một cách vụng về. Về điều này chúng ta giống như những nhà luyện kim thuở xưa mà sức cố gắng đã làm nảy sinh ra khoa hóa học, khoa này đã dần dần thành một khoa học lớn, bao gồm muôn ngàn sự kiện. Tôi tưởng những thí nghiệm đơn sơ của một thiếu số người ngày nay, sẽ đem lại với thời gian một khoa huyền bí học rất hữu ích cho cõi đời.

Thường tư tưởng của chúng ta không di chuyển nhanh như nó có thể, vì chúng ta không tập sử dụng tư tưởng tách riêng biệt với lời nói và hành động của chúng ta. Một trong những kết quả của sự tham thiền là tập cho chúng ta sử dụng tư tưởng tách riêng biệt đối với lời nói và hành động. Sự thành công đem lại những kết quả thật là phi thường. Bà tiến sĩ Annie Besant có nghiên cứu vấn đề này một cách đặc biệt. Tôi có nghe bà nói rằng, trong những lúc diễn thuyết công cộng, khi

bà vừa nói ra câu nào, thì câu kế tiếp hiện đến trong tư tưởng của bà dưới ba hay bốn hình thức khác nhau, và bà điềm tĩnh chọn lựa câu nào mà bà nghĩ là có công hiệu hơn hết, chuẩn bị sẵn để tiếp nối theo câu trước. Có rất ít người làm được như vậy. Đó là vấn đề dùng tư tưởng một cách độc lập với hành động, với tốc độ rất nhanh khó tính toán được. Thật đáng cho chúng ta cố gắng tập sử dụng tư tưởng một cách thuần túy. Khi tập thói quen hết sức tốt đẹp là suy nghĩ trước khi nói hoặc làm, người đệ tử sẽ thấy nó đem lại kết quả là đời sống của họ được hòa nhịp với đời sống của đức Thầy, và tư tưởng của họ cũng được tập luyện để hoạt động nhanh chóng và hữu ích hơn.

**Đừng bao giờ gán những động lực của hành động cho người khác, chỉ có Thầy của người ấy mới biết người ấy nghĩ gì, và người ấy có thể hành động vì lý do nào đó mà con chưa bao giờ nghĩ đến.**

C.W.L.- Mỗi người có những bí ẩn riêng, dù cho đối với những người thương yêu gần gũi nhất cũng vậy. Và đôi khi, sau một thời gian khá lâu, bạn mới biết được những lý do hành động của họ, thường thường chúng làm cho bạn rất ngạc nhiên. Có một yếu tố nào đó chỉ huy thể trí của họ mà bạn không bao giờ nghĩ đến. Có lẽ điều này ở Ấn Độ nhiều hơn những nơi khác, vì người Ấn Độ có tư tưởng khác với chúng ta trên nhiều phương diện, và đa số các bạn Ấn của chúng ta có những động lực tư tưởng mà người Anh không có. Trí óc của họ hết sức tế nhị, những ý nghĩ của họ đặt

nền tảng trên những truyền thống khác hẳn với lối suy tư của chúng ta. Như thế, đối với những người cùng một xứ sở, chúng ta không nên tìm hiểu nguyên do của những lời nói hoặc những hành động của bất cứ ai; điều đó càng phải dè dặt hơn khi xét đoán những người không cùng xứ sở, không cùng một nền văn hóa với chúng ta. Nhiều sự hiểu lầm vô phương cứu chữa đã xảy ra, cũng vì chúng ta đã gán ghép những động lực vào trong hành vi của kẻ khác. Đừng làm như thế, vì chúng ta không có phận sự suy đoán lý do của vài hành vi không liên quan gì đến chúng ta; bận tâm đến nó vô ích.

**Nếu con nghe câu chuyện nói xấu về bất cứ người nào, con chớ nên thuật lại, câu chuyện đó có thể không đúng sự thật, mà dù nó có đúng đi nữa, tốt hơn đừng nói gì cả.**

**A.B.-** Nếu sau khi đọc mấy hàng này, mà bạn còn nói hành ai, như thế là bạn không tuân theo mạng lệnh trực tiếp của đức Thầy đưa ra, vì mạng lệnh đó đã truyền đến bạn và nó liên quan với bạn. Kềm giữ cái miệng cũng không khó lắm, kiểm soát thể trí có lẽ khó hơn, nhưng chắc chắn là bạn có thể làm chủ được xác thân. Có thể câu chuyện phiếm của bạn không có giá trị gì nhiều, nhưng nếu nó không đúng mà bạn cứ lặp đi lặp lại mãi, tức là bạn nói dối và điều này rất có hại cho người đang chuẩn bị để được Điểm Đạo. Từ ngữ nói dối quả là nặng nề, nhưng đó là một sự việc và chúng ta phải đương đầu.

Dĩ nhiên chúng ta không thể phung phí cuộc sống của mình để tìm hiểu xem những chuyện nhảm nhí đó có đúng hay không. Vậy điều thận trọng hơn hết là đừng bao giờ lặp lại những chuyện đó. Hãy tránh những việc làm có thể có hại và làm trì trệ sự tiến bộ của chúng ta. Giả sử chuyện đó có thật đi nữa, chúng ta cũng đừng nói gì hết, mới thật là nhân từ. Tại sao bạn muốn hại người? Tại sao bạn muốn lặp lại những câu chuyện có chủ ý vạch ra những khía cạnh xấu của người khác?

Đành rằng, nếu chúng ta biết được một người nào đó là tay gian xảo hay bịp bợm định lợi dụng lòng tin cậy của kẻ thật thà, chúng ta có bốn phận phải cho người ta hay điều đó, hoặc ít ra cũng phải báo cho những người sắp bị ám hại biết để đề phòng. Nhưng đó là vấn đề khác hẳn với việc nuôi dưỡng câu chuyện ngồi lê đôi mách thường tình. Muốn làm công việc đó, chúng ta cần phải hết sức cẩn thận, kèm theo sự suy nghĩ chín chắn và với cái tâm không thù hận hay phần nộ.

**Hãy suy nghĩ kỹ trước khi nói, vì e con sẽ nói không đúng sự thật.**

C.W.L.- Điều này đã được truyền dạy từ xa xưa, nhưng vẫn có nhiều người cứ tiếp tục nói những điều không đúng sự thật. Đôi khi người ta nói phóng đại thái quá: “Một vật ở cách đây một trăm thước, họ nói hàng ngàn dặm.” Khi trời nóng hơn thường lệ, họ nói: “Trời

nóng như thiêu đốt.” Không phải là người ta không biết rành rẽ ngôn ngữ, nên mới tìm không được những từ ngữ chính xác để mô tả các mức độ dị biệt của tư tưởng, mà chính là do cái tật. Điều đó cũng có thể là do kém học vấn và không chính xác, theo tôi, về vấn đề này chúng ta không nên câu thả. Người ta cho rằng đấng Christ đã nói, đến ngày phán xét (cuối cùng), con người sẽ chịu trách nhiệm về tất cả những lời nói vô ích mà họ đã thốt ra.

**Phải thành thật trong khi hành động; đừng bao giờ ngụy tạo điều gì để cho người khác thấy con như là một người có cá tính khác hơn là chính con, vì mọi sự giả bộ đều là một cản trở không cho ánh sáng trong sạch của chân lý soi thấu lòng con như ánh sáng mặt trời rọi xuyên qua mảnh kính trong trẻo.**

**A.B.-** Thực hiện sự chân chính trong việc làm là điều rất khó khăn. Sự chân chính này có nghĩa là không bao giờ làm điều gì trước mặt mọi người với ý định để họ có một ý kiến tốt đẹp về mình. Khi bạn chỉ có một mình, không nên làm điều gì mà bạn phải cảm thấy hổ thẹn, nếu hành động như thế được làm khi có mặt kẻ khác. Cuối cùng, luôn luôn phải hết sức ngay thật. Hãy để cho kẻ khác nhìn thấy bạn đúng như thực chất của bạn, và đừng ngụy tạo một điều gì khác hơn bản tính thường ngày. Phần đông chúng ta có ý tưởng muốn khoe mình, muốn cho thiên hạ nghĩ về mình như ý mình muốn. Bởi thế khi chúng ta ở một mình, chúng ta thường làm mọi thứ chuyện nhỏ nhặt mà chúng ta



không làm trước mặt công chúng, vì chúng ta có cảm tưởng rằng họ sẽ không ngờ khi thấy chúng ta hành động như thế.

Mỗi khi bạn e dè làm một chuyện gì, vì có sự hiện diện của người khác, bạn hãy kiểm soát lại cảm giác của bạn. Nếu là điều phải, bạn đừng quan tâm đến dư luận của người bàng quan; nếu là điều quấy, bạn đừng hành động. Tôi biết rất rõ cảm giác này, vì tôi đã trải qua. Có một lúc, tôi nghĩ rằng trước mặt công chúng, tôi phải có thái độ mà công chúng mong mỏi thấy ở một tác giả hay một diễn giả. Lúc đó, đôi khi tôi có ý nghĩ là điều này hoàn toàn không có hại gì. Đây là một thí dụ: Trong khi đi tàu trên biển, tôi luôn luôn cảm thấy không được khỏe, lúc đó tôi có thói quen chơi bài, coi đó là sự tiêu khiển vô hại. Một ngày kia, nảy sinh ra ý tưởng khiến tôi tự hỏi rằng những người hành khách nghĩ gì về tôi, khi họ thấy tôi chơi bài buổi Chúa Nhật, vì họ biết rằng tôi dạy huyền bí học. Việc đó có làm cho họ khó chịu không? Rồi tôi thầm nghĩ: “Người ta thấy tôi hay không thấy, chẳng quan hệ gì. Nếu hành động của tôi xấu, tôi phải từ bỏ, bằng không dư luận của kẻ khác chẳng thay đổi được gì.” Về phương diện này, thật đáng phục bà Blavatsky, luôn luôn bà làm theo ý bà, không chút để ý đến dư luận quần chúng. Nếu người ta nói rằng cử chỉ của bà không phải là cử chỉ của một nhà huyền bí học, điều đó có quan trọng gì? Dù sao những người bàng quan cũng không hiểu về chuyện đó.

Nhà huyền bí học không tỏ ra trịnh trọng và nghiêm trang, không cố ý làm mọi việc với vẻ có phẩm cách, mặc dù đó là ý tưởng của công chúng gán cho họ phải có phong độ như thế. Những quan niệm thông thường của công chúng về điều đó đều hoàn toàn sai lạc. Nhà huyền bí học hết sức tự nhiên. Chúng ta phải luôn luôn sống một cách cởi mở, đừng bao giờ rơi xuống thấp hơn lý tưởng của chúng ta. Chúng ta đừng lầm tưởng cung cách chúng ta hành động trước mặt kẻ khác không quan trọng; nhưng chúng ta phải sống thận trọng và chân thật bất cứ lúc nào, ở nơi riêng tư cũng như ở chốn công cộng.

**C.W.L.-** Chúng ta không bao giờ nên giả bộ, sự giả bộ nào cũng có tính cách giả dối, nhưng trong khi chúng ta cố gắng tránh khỏi tính giả bộ và để cho được tự nhiên, hãy coi chừng bị rơi vào thái độ ngược lại một cách quá đáng. Đôi khi người ta nói rằng: “Tôi là thế nào, tôi muốn tỏ ra như thế đó,” rồi họ để lộ ra phần xấu tệ, không thanh bai và tầm thường nhất của họ. Lẽ tự nhiên điều đó chẳng phải là chân tướng thật sự của họ, mà là sự mô phỏng rất thấp kém, xấu xa và đê tiện của con người thật sự. Điều gì cao thượng, tốt đẹp và thanh cao nhất, trong bản chất con người, chính là điều gần nhất với chân ngã. Do đó, muốn sống một cách tự nhiên, chúng ta phải biểu lộ trạng thái tốt nhất của mình.

Tín ngưỡng giả dối là một hình thức không ngay thật, một người trước mặt bạn tỏ ra là một nhà huyền bí

học, nhưng đồng thời lại nói nhiều về địa vị cao và lòng khoan dung của mình, ám chỉ cho người khác biết rằng mình có nhiều quyền năng phi thường và tìm cách làm cho những người nhẹ dạ khâm phục, họ giống như những người đạo đức giả thuở xưa: “Họ thích cầu nguyện trong thánh đường và ngồi ở mấy góc đường để cho thiên hạ trông thấy,” và cũng giống như những nhà luật học hay tu sĩ Do Thái, “giả vờ cầu nguyện rất lâu.”<sup>13</sup> Bạn nên tin chắc rằng họ không phải là nhà huyền bí học chân chính. Nhà huyền bí học chân chính không bao giờ giả bộ sùng đạo, mặc dù họ đã quyết sống một cuộc đời rất đạo đức và cao thượng hơn những người bình thường.

Thường thường người ta không nhận biết đức Thầy, vì người ta có một ý niệm cứng ngắc về Ngài phải như thế này hay như thế nọ. Nhưng đức Thầy thật sự có thể khác hẳn với những điều họ đã tưởng tượng. Ngài không chiều theo thành kiến và tư tưởng của chúng ta. Ngài vẫn là Ngài, trên cõi riêng của Ngài. Nếu chúng ta nô lệ những thành kiến của mình, có lẽ chúng ta không nhận biết được Ngài khi Ngài xuất hiện.




---

<sup>13</sup> S. Matthew, VI.5, and XXIII.14.

## CHƯƠNG 12

### LÒNG VỊ THA VÀ SỰ SỐNG THIÊN LIÊNG

(Unselfishness and the Divine Life)

Con phải phân biệt giữa sự ích kỷ với lòng vị tha. Bởi tính ích kỷ có rất nhiều hình thức, nên khi con nghĩ con đã diệt được nó trong một hình thức này, nó lại trỗi dậy dưới một hình thức khác cũng mạnh mẽ không kém. Nhưng dần dần tư tưởng lo giúp đỡ kẻ khác sẽ choán cả tâm trí con đến nỗi không còn chỗ nào, lúc nào để con nghĩ đến con nữa.

**A.B.-** Tôi tin rằng ở đây đức Thầy mô tả cách thức duy nhất để trở nên người hoàn toàn vị tha. Chắc chắn là có thể diệt được một hình thức đặc biệt nào đó của tính ích kỷ, khi chúng ta hết sức cố gắng để trừ tận gốc rễ nó. Nhưng theo lời đức Thầy, nó sẽ tái sinh dưới một hình thức khác. Như thế bạn sẽ mất nhiều thì giờ để tiêu diệt một loại ích kỷ nào đó, rồi bạn ở vào tình thế của Hercules khi giết con rắn chín đầu (hydra); hễ đầu này bị chặt đứt thì đầu khác lại mọc lên. Nhưng phương thức được đề nghị ở đây là diệt trừ tận gốc rễ của vấn đề.

Một trong những kết quả có giá trị do lòng sùng tín mang lại là tư tưởng sùng kính hướng về một người khác. Tư tưởng này chiếm trọn vẹn tâm trí của chúng ta

làm cho chúng ta quên mình mà không cần sự cố gắng đặc biệt nào cả. Đó là cách phát triển thật sự “cũng như đóa hoa tăng trưởng một cách vô tâm mở rộng tâm hồn dưới ánh mặt trời.” Mọi sự gắng sức là dấu hiệu cho biết vẫn còn yếu đuối, nếu bạn tìm được những phương thức khéo léo để thực hành một điều gì mà không cần phải gắng sức quá đáng, đó là một thắng lợi lớn lao. Bạn sửa đổi dòng tư tưởng, bạn tập trung năng lực vào chiều hướng tốt lành thì tính xấu sẽ chết dần mòn. Đó chính là cách hay hơn hết để chế ngự các tính xấu của mình. Vì nghĩ đến những tính xấu, dù là với sự hối hận, cũng làm gia tăng sức mạnh của chúng nó.

Bạn chỉ nghĩ đến kẻ khác thôi, như đức Thầy đã nói, bạn sẽ không còn thì giờ cũng không còn chỗ trống nào trong tâm trí để nghĩ đến chính bạn. Và điều này sẽ là hạnh phúc của bạn. Riêng tôi, tôi nhận thấy đúng như vậy. Khi tôi bị phiền muộn và có hơi luyến tiếc một chuyện riêng tư (tôi không nghĩ rằng hiện giờ tôi còn như thế nữa, nhưng trước kia tôi đã phạm điều đó) tôi đem hết tâm trí tôi lo giúp đỡ kẻ khác và làm việc cho họ. Buồn bực về những sự việc riêng tư là ích kỷ, và điều đó chỉ đem lại sự đau khổ. Tuy nhiên, nhiều người vẫn làm như thế. Họ ngồi xuống và nói: “Ôi buồn quá! Khổ quá! Thật đau đớn cho tôi. Người ấy không cần đến tôi, không lo lắng gì đến tôi, không thương yêu tôi,” và cứ than van mãi như thế không thôi.

Tất cả những điều đó là ích kỷ. Phương thức chữa bệnh buồn rầu lẫn bệnh ích kỷ là tức khắc làm việc để

giúp đỡ một người khác. Trong khi làm việc, trí của bạn không thể chứa một lượt hai sự việc, và khi bạn không còn nghĩ đến bạn nữa bạn bắt đầu có hạnh phúc. Bạn tìm được hạnh phúc từ khi bạn có thể nói rằng: “Tôi không đòi hỏi những người ở chung quanh tôi một điều gì cả. Tôi thương yêu họ và không cần điều chi để bù đắp lại.” Thường thường người ta gọi là tình thương, một mảnh tình bị một lớp màn ích kỷ dày đặc bao bọc. Khi nào tình thương gây ra sự đau khổ, chính là sự ích kỷ đã hiện diện trong đó.

Đây là một bài học rất khó cho những kẻ thành tâm, và có tình thân ái, tôi vẫn biết như thế. Tuy nhiên chúng ta phải học lấy bài này vì nó sẽ mang đến hạnh phúc và sự bình an cho chúng ta. Chính tôi đã kinh nghiệm điều đó. Bạn hãy tập thương yêu tất cả mọi người mà đừng đòi hỏi một điều gì đền đáp lại. Khi bạn làm được như thế, tự nhiên có nhiều người sẽ thương yêu bạn. Nhưng ngày nào bạn còn tỏ ra nắm giữ lấy, bản năng tự nhiên của họ thu rút lại. Bài học thật khó khăn, nhưng khi đã hoàn toàn lãnh hội được, nó sẽ mang lại một sự an tịnh không thể nào lay chuyển nổi, dù trong những lúc người mà chúng ta hết dạ thương yêu trở nên khó chịu với chúng ta. Đừng bận tâm, một ngày kia người ấy sẽ thay đổi thái độ, trong khi chờ đợi, bạn vẫn thương yêu như trước. Nếu bạn có chuyện đau buồn, hãy quyết định đừng lo tới điều đó. Bạn hãy nghĩ rằng: “Dù cho bản ngã thấp hèn của tôi có bị đau khổ đến thế nào chăng nữa, điều đó đối với tôi không có

nghĩa lý gì hết.” Chúng ta là gì? Bản ngã thấp hèn của chúng ta là gì? Tại sao chúng ta thương hại cho những sự đau khổ của chúng ta hay là đòi quyền được kẻ khác thương yêu? Nếu bạn giữ thái độ đó đối với những nỗi khổ đau của bạn, bạn sẽ vượt lên trên nó.

**C.W.L.-** Nghĩ đến một điều lầm lỗi, là làm cho nó mạnh thêm. Đó là điều sai lầm mà hệ thống Cơ Đốc giáo thường mắc phải về sự thúc giục con người phải xưng tội và phải ăn năn, hối hận những lỗi của mình. Khi con người càng hối hận, họ càng nhấn mạnh tư tưởng về những tội lỗi mà họ đã làm và làm chúng càng tăng trưởng mạnh thêm. Trái lại, nếu ta cứ tiếp tục theo đuổi con đường phụng sự cho kẻ khác, thì tư tưởng đó không được thêm sức, tự nhiên nó phải chết và tự tách rời ra, rồi rơi vào sự lãng quên. Tự xét mình một cách bệnh hoạn, thường biến một lỗi nhẹ thành ra một lỗi nặng. Vấn đề này nhắc ta nghĩ đến những đứa trẻ luôn luôn nhổ gốc rễ cây để xem nó có mọc không. Cũng như một người kia đây nhiệt tâm đang làm một việc tốt đẹp và cao quý, rồi bắt đầu tự nghi ngờ mình và thầm nói: “Tôi không chắc động lực làm việc của tôi là trong sạch, có lẽ tôi đã hành động vì lòng kiêu hãnh,” hoặc nếu người ấy làm giảm bớt những nỗi khổ đau của kẻ khác rồi lại nghĩ: “Thật ra trong đó có sự ích kỷ; vì không thể chịu được việc mục kích những nỗi thống khổ này, tôi đã xoa dịu chúng.” Trong thánh đường Anh quốc, người ta nói: “Lạy Chúa xin thương xót chúng con là những kẻ tội lỗi khốn khổ.” Chúng ta là

những kẻ tội lỗi, có thể đúng như vậy, nhưng không nên làm cho tội lỗi chúng ta trầm trọng thêm do những sự đau khổ của chúng ta, và làm cho kẻ khác cũng khốn khổ theo. Đừng bao giờ nhấn mạnh về quá khứ mà hãy quyết tâm làm cho tốt đẹp hơn trong tương lai. Thật là vô ích cầu mong phải chi trong quá khứ đừng làm việc này hay việc nọ. Tốt hơn nên nói: “Tôi đã làm việc ấy, đó là điều đáng tiếc, nhưng tôi không để ý tới nữa, giờ đây là hoàn cảnh hiện tại của công việc. Tôi phải xem điều gì tôi có thể làm để cho công việc được tốt đẹp hơn.” Tôi không nói rằng dù đạt tới một trình độ cao siêu, chúng ta cũng không thể sửa đổi dĩ vãng được, nhưng nói điều đó ra đây là một việc ít thực tế đối với chúng ta.

Trong Bát Chánh Đạo, đức Phật dạy giai đoạn thứ bảy là chánh niệm. Đức Phật nói với những người theo Ngài như sau: “Phải hết sức đề phòng việc khêu gợi những ký ức của các con. Nếu các con nói rằng không thể quên được điều gì, tức là các con chưa làm chủ được ký ức, chưa làm chủ được tư tưởng của các con, nó vốn là một thành phần của các con. Điều đó giống như khi các con đi ngoài đường, các con lượm tất cả những rác rến như bã mà các con gặp. Các con chất chứa bừa bãi trong ký ức của các con tất cả mọi thứ vô ích và xấu xa. Các con chỉ nên nhớ những chuyện tốt lành, và nhất là hãy quên hẳn những chuyện khác.” Rồi đức Phật kể một cách tỉ mỉ và rõ ràng những điều nào phải quên như: những lời xúc phạm làm mích lòng, sự khinh bỉ và



những sự nhục mạ tưởng tượng. Chúng thuộc về những điều mà chúng ta phải triệt để quên mất đi. Trái lại, có những điều phải ghi nhớ là: những lời nhân từ của kẻ khác đã nói với chúng ta, tất cả những ân nghĩa mà chúng ta đã nhận thấy ở kẻ khác.

Chúng ta phải tập thương yêu những người mình gặp trong cuộc sống hằng ngày. Tôi không nói chúng ta phải thương yêu tất cả đều bằng nhau. Người ta không đòi hỏi bạn điều đó. Chính đức Phật cũng có một đệ tử mà Ngài thương yêu hơn hết là Ananda và đấng Christ cũng có một đệ tử mà Ngài yêu nhất là thánh Gioan (Saint Jean). Trong buổi ăn cuối cùng trước ngày Ngài chịu khổ nạn, thánh Gioan đã nép mình vào lòng Ngài. Chúng ta không bị bắt buộc phải thương yêu mọi người như nhau, hoặc phải thương yêu họ như thương cha, mẹ, vợ, con. Nhưng chúng ta nên tỏ ra rất tử tế và có lòng thương yêu đối với tất cả mọi người, và không hề oán ghét một ai. Tình thương được cho ra mà không trông mong sự đền đáp lại. Lúc người ta bắt đầu có ý muốn được đền đáp, thì yếu tố ham muốn lại dục vào, khi đó chúng ta nghĩ đến mình chớ không phải nhớ đến những người mà mình thương yêu. Ban rải sự yêu thương mà không có ý mong mỏi được đền đáp lại, như thế mới đáng gọi là tình thương. Không có tình thương, vị tha, thì con người sẽ vướng mắc tính ghen ghét, đố kỵ, cùng nhiều sự ham muốn khác. Tình thương của họ không phản chiếu một màu hồng đẹp đẽ, trong trẻo, mà lại nhuộm màu đỏ nâu, ấy là một sự

biểu hiện buồn bực có hình dáng xấu xa và ảm đạm; thay vì tỏa ra như ánh sáng mặt trời, nó lại cong xuống và giữ chặt lại, nó truyền ra theo đường cong khép kín, thường thường chỉ ảnh hưởng trở lại kẻ đã sinh ra nó mà thôi. Tình bác ái thiêng liêng triệt để làm cho các cõi chuyển động. Nó túa ra những đường cong mở rộng to lớn, không bao giờ trở lại và cũng không có ý định trở lại. Tình bác ái đó ban rải ra theo những chiều hướng khác nhau và trên những cõi khác nhau để hoàn thành công việc theo Thiên Ý. Đó là bài học mà chúng ta phải học thật kỹ. Bài học đó rất khó, vì chúng ta phải diệt trừ bản ngã thấp hèn, nhưng đó chính là con đường dắt đến sự an lạc.

**Con phải phân biệt một cách khác nữa. Phải tập nhận rõ đức Thượng Đế ngự trong mọi người, mọi vật, dù cho bề ngoài người ấy hay vật ấy có xấu xa đến đâu đi nữa. Con có thể giúp đỡ đồng loại của con qua điều mà con cũng có chung với họ, đó là Sự Sống Thiêng Liêng. Hãy tìm cách đánh thức sự sống đó trong họ, hãy học cách kêu gọi sự sống đó trong họ; như vậy con sẽ giúp được người huynh đệ của con từ bỏ sự sai quấy.**

**A.B.-** Đây là bài học cuối cùng về sự phân biệt điều chân với điều giả. Dù bề ngoài của sự vật có xấu xa đến đâu đi nữa, phải biết rằng vẫn có đức Thượng Đế bên trong, vì nó không thể hiện tồn, nếu không có Ngài hiện diện bên trong. Những bản kinh thánh Ấn Độ không ngớt lặp lại chân lý này: “Ta là canh bạc của kẻ gian

lận.” Đó là lời nói của đức Thượng Đế trong quyển thánh ca Bhagavad Gita, câu cách ngôn này thường gây ngạc nhiên cho rất nhiều độc giả. Tuy nhiên, đó là sự thật, kẻ gian lận phải học một bài học bằng cách ấy, vì họ không chịu học bằng phương pháp tốt đẹp hơn. Người nào không thể ngoan ngoãn tuân theo giới luật, phải học do sự kinh nghiệm những luật tự nhiên. Những luật mà chúng ta gọi là luật tự nhiên như thế vốn là sự biểu lộ cụ thể hữu hình nhất của Trí Tuệ Thiêng Liêng.

Những luật tự nhiên hiện hữu như những tảng đá, không lay chuyển được. Khi con người va chạm vào sẽ bị thương tích, nhờ sự đau đớn, mới học tập cách tránh xa những sự sai quấy như thế trong tương lai. Người nào không chịu học tập bằng những giới luật hoặc bằng những gương mẫu (ở đời không thiếu chi những giới luật và những gương mẫu) thì bắt buộc phải học tập bằng sự đau khổ do sự báo ứng khi vi phạm luật trời. Dù sao họ cũng được đến chỗ hợp nhất, vì sự tiến hóa là sự biểu hiện của thiên ý, phần thâm sâu bên trong của họ sẽ là một với Thượng Đế. Tôi nghĩ rằng chính đây là ý nghĩa của câu thánh kinh Do Thái: “Nếu Ta lên trời, thì ngươi cũng lên đó với Ta.” Đến đây không có chi là khó hiểu. Tất cả chúng ta đều biết rằng đức Thượng Đế ở trên trời. Nhưng tác giả thánh kinh nói

tiếp: “Nếu Ta ngủ dưới địa ngục, thì người cũng ở đó.”<sup>14</sup>

Như thế, Trời ở trong tất cả mọi sự vật chung quanh bạn; những vấn đề khác không liên quan chi đến bạn. Đó là một cách và cũng là cách duy nhất để bạn giúp đỡ người huynh đệ của bạn, bởi vì cả hai cùng có chung sự sống thiêng liêng. Ngoài điều đó ra, tất cả những cái còn lại đều dị biệt. Nhưng về sự sống thiêng liêng, cả hai chỉ là một. Ý niệm này là một đòn bẫy để bạn giúp đỡ người khác bằng mọi cách. Khi bạn muốn giúp đỡ một người nào bỏ một tật xấu, nên nhớ rằng ý muốn diệt trừ sự sai trái của người ấy cũng nhiệt thành như ý muốn của bạn. Họ cũng khổ sở, vì tật xấu của mình, và nếu bạn có thể tiếp cận được “con người thật” bên trong họ thì bạn sẽ thấy họ cũng khao khát được giải trừ tật xấu ấy. Đó là cách giúp đỡ đúng thật; đường lối nội tâm không làm hại hoặc sỉ nhục ai bao giờ.

**C.W.L.-** Tất cả những gì hiện tồn trong cõi này, cũng như ở những cõi khác, đều là một sự biểu hiện của sự sống thiêng liêng; do đó, tất cả, điều lành cũng như điều dữ, đều là sự biểu hiện của Thượng Đế. Không một vật gì có thể tồn tại, nếu không có Thượng Đế, là trái tim, là cột rễ của nó. Tất cả những bản thánh kinh đều nhấn mạnh đến sự kiện này. Như trong thánh kinh Cơ Đốc: “Ta tạo ra ánh sáng và làm ra bóng tối; Ta tạo ra sự bình an và gây ra tai họa; chính Ta là Đấng Chúa

---

<sup>14</sup> Psalm, CXXXIX,8.

Tê đã làm ra tất cả những điều đó.”<sup>15</sup> Người ta rất khó mà hiểu được tại sao những gì mà con người cho là sự xấu ác lại cũng là thiêng liêng, nhưng sự thật là như thế. Vẫn có những anh bàng môn tả đạo và những kẻ đòi bại, bất chính đủ hạng, nhưng bên trong họ đều có sự sống thiêng liêng, vì ngoài nó ra không có sự sống nào khác.

Nếu một người kia vì vô minh, vì suy nghĩ sai lạc mà làm ác, chung qui sự lành cũng sẽ do đó mà sinh ra. Người đó không thể tiến hóa bằng cách nào khác hơn được. Người gian xảo sẽ lừa bịp, họ đã quyết định như thế. Người ấy vẫn ở trong vòng của Luật Trời. Mặc dù họ đã làm điều sai quấy, nhưng từ đó sự tốt sẽ đến, vì họ học được một bài học, do sự thất bại đó sẽ dắt họ vào con đường chính. Đó là một phương thuốc cuối cùng, nhưng cũng là phương thuốc vậ; chúng ta phải biết rằng nó thuộc về Thiên Cơ.

Theo một ý nghĩa nào đó, tất cả mọi vật đều là Thượng Đế. Nhưng nói như thế không được chính xác lắm, phải nói là tinh thần của Thượng Đế trong mỗi cá nhân làm cho hắn thành con người. Nếu bạn có thể xuyên qua phàm nhơn quá biến dạng, bất toàn này để nhận thấy sự sống thiêng liêng trong con người, bạn mới có thể vươn lên đến nó. Đừng quên rằng người xấu ác với tư cách là linh hồn, vẫn khao khát sự tiến bộ như chúng ta vậ. Họ muốn được giải trừ khỏi sự ác, đang

---

<sup>15</sup> Isaiah, 45, 7.

đeo đuôi, ám ảnh và khuấy rối bản ngã của họ. Nếu chúng ta có thể tiếp cận được linh hồn của họ xuyên qua lớp vỏ thô kệch, xấu ác bề ngoài, người xấu ác sẽ nhanh chóng sẵn sàng hợp tác để chúng ta có thể giúp phàm ngã của hắn.

Một phần lớn trong đời tôi, tôi làm mục sư và giúp đỡ những người ngoài đời, tôi đã làm việc trong những khu vực rất tồi tệ ở Anh quốc. Tôi đã thấy nhiều người, thiên hạ cho là những kẻ sát nhân tàn nhẫn, đến nỗi không mong gì cải hóa, nhưng tôi chưa gặp một người nào mà trong tận đáy lòng không có một vài điểm lành; thí dụ như tình thương của họ đối với một đứa trẻ, một con chó. Dường như chỉ có điều này nhắc nhở chúng ta rằng họ là một con người mà thôi, bằng không có điều này, họ quả là một con thú, một con thú nguy hiểm. Tuy nhiên, ở thâm sâu bên trong, con người ấy vẫn có Sự Sống Duy Nhất. Nếu chúng ta có thể tiếp cận với điểm thiêng liêng này trong con người ấy, chúng ta còn hy vọng kêu gọi lương tâm duy nhất đó, và có thể giúp họ tiến lên.

**A.B.-** Đức Thầy kết thúc đoạn này như sau: “Như vậy con sẽ giúp được người huynh đệ của con từ bỏ sự sai quấy.” Ở đây lời kêu gọi của Ngài rất mạnh mẽ; công việc giúp đời là mục tiêu trong đời sống của người đệ tử, vì đối với người đệ tử chỉ có một ước vọng duy nhất là trở thành một người phụng sự thế gian. Không có sự thu hút nào đối với ích lợi cá nhân của người đệ tử mạnh hơn là lời kêu gọi này. Đức Thầy chỉ sống để giúp

đời. Nếu đời sống của chúng ta càng biểu hiện tinh thần phục vụ, thì nó càng phản ảnh trung thực đặc tính cao đẹp của Ngài.



## PHẦN THỨ BA

HẠNH KHÔNG HAM MUỐN



## CHƯƠNG 13

### DIỆT TRỪ SỰ HAM MUỐN

(The Removal of Desire)

**A.B.-** Bây giờ chúng ta đi đến đức tính thứ hai mà tiếng Phạn gọi là Vairagya và theo đức Thầy, gọi bằng Anh ngữ là hạnh không ham muốn (desirelessness). Phiên dịch như thế rất đúng. Trước kia tôi dùng danh từ không đắm mê (dispassion), nhưng từ nay tôi sẽ đổi lại là hạnh không ham muốn như đức Thầy đã chọn.

**Hạnh không ham muốn là điều khó tập đối với nhiều người, vì họ cảm giác rằng những sự ham muốn ấy là chính họ, và nếu những sự ham muốn riêng tư, những ý thích và không thích của họ mà bị mất hết thì không còn gì là bản ngã của họ nữa.**

**A.B.-** Hầu hết những người thành tâm muốn đi trên Đường Đạo đều nhận biết câu đầu tiên này rất đúng, trong đó đức Thầy nói rằng hạnh không ham muốn là một đức tính khó tập. Vì con người đồng hóa với dục vọng của mình, nên sự khó khăn do đó mà sinh ra. Ngày nào một dục vọng chưa được thỏa mãn còn làm cho bạn khổ sở, ngày đó bạn còn đồng hóa với nó. Tốt hơn là biết và nhìn nhận điều đó, vì rất dễ mà tưởng rằng bạn đã thoát khỏi dục vọng, nhưng thật ra bạn chưa giải trừ được. Rất nhiều người nghĩ rằng họ đã

chủ trì được những dự vọng, tuy nhiên trọn đời họ và mỗi hành vi đều chứng tỏ chưa được như vậy. Điều tốt hơn hết là nhận ra sự thật này, nếu bạn chưa làm được điều đó; kể đó bạn mới sẵn sàng chấp nhận phương thuốc.

Bước đầu tiên bạn hãy có ý niệm này: “Tôi không phải là những ham muốn của tôi.” Trước đây tôi có giải thích cho bạn về vấn đề tính tình. Những ham muốn của bạn cũng thay đổi như tính tình của bạn vậy, điều gì thay đổi đều không thể là con người thật, con người thật thì không thay đổi. Chẳng hạn, tôi biết có những người, hôm trước nói như sau: “Hạnh phúc thay được ở bên Adyar, và đẹp đẽ thay khi nghĩ về những dịp quan trọng sắp diễn ra.” Nhưng ngày hôm sau, họ lại cảm thấy buồn chán, ngã lòng. Họ không phải những tính tình bất thường này. Không phải sự nhiệt thành, mà cũng không phải sự ngã lòng là bạn. Cả hai chỉ là những sự rung động tạm thời của thể vía, do sự đụng chạm với ngoại cảnh gây ra.

Do đó, người ta khuyên bạn nên tham thiền mỗi ngày, bởi vì khi những sự ham muốn của bạn chưa lắng yên, bạn không thể nào tham thiền có hiệu quả được. Nhờ tham thiền đều đặn và tận tâm, dần dần bạn sẽ nhận thức được chân ngã ẩn phía sau những sự ham muốn của bạn. Hãy kiên tâm tiếp tục tham thiền, và trọn ngày tập sống với tâm trạng tỉnh thức, bạn sẽ bắt đầu nhận thức được sự hiện diện của chân ngã ở mọi lúc. Đến khi ấy bạn sẽ không còn đồng hóa bạn với

những dục vọng của bạn. Bạn sẽ không còn nghĩ rằng: “Tôi muốn, tôi khao khát, tôi mong mỏi,” mà bạn sẽ nghĩ rằng: “Đó không phải là tôi, đó là bản ngã thấp hèn.”

Đó là bài học quan trọng đầu tiên mà đức Thầy dạy về đức tính thứ hai. Trước khi được Diễm Đạo, chúng ta không bị đòi hỏi phải từ bỏ hoàn toàn những sự ham muốn. Tuy nhiên, đức Thầy mong mỏi bạn từ bỏ được luật. Tất cả những sự dao động giữa hai thái cực, từ sự ngã lòng, rùn chí qua sự một phần lớn những dục vọng. Đối với chúng ta, ý muốn của Ngài là một định bông bột, sôi nổi, đều phải chấm dứt trước khi bạn có thể được Diễm Đạo.

**C.W.L.-** Nhiều người không cố gắng phân biệt dục vọng với con người thật, họ nói rằng: “Trời sinh tôi ra thế nào thì tôi thế ấy. Nếu tính tình tôi không tốt, ý chí tôi bạc nhược, ấy cũng do Ngài tạo ra. Nếu tôi không đủ nghị lực chống chọi lại sự cám dỗ, đó là tại tôi được sinh ra như thế.” Họ không hiểu rằng trong những kiếp quá khứ, họ đã tự tạo ra chính họ. Họ có thói quen xem tính tình của họ như những sự vật cố định của trời ban cho, cũng như một người có thể sinh ra mắt đã bị mù hay chân có tật vẹo. Họ không nhận rõ là họ có bốn phận sửa đổi bản tính xấu xa của họ. Họ không biết rằng họ có khả năng sửa đổi, và không thấy tại sao phải nhọc công như thế.

Người bình thường không thấy được lý do rõ ràng nào đủ sức thúc giục họ phải cố gắng chịu khó nhọc để sửa đổi tính tình. Có thể họ nghe nói là nếu không sửa đổi, sẽ không được lên thiên đàng. Nhưng nhiều người trả lời rằng, cõi trời có vẻ buồn chán lắm, đi chỗ khác vui hơn. Thật ra, rõ ràng là lý thuyết về đời sống trên cõi thiên đàng dù được truyền bá rộng rãi, cũng ít có ảnh hưởng thực tiễn đến đa số quần chúng, có lẽ vì sự mơ hồ, kém thực tế. Theo tôi chỉ có một lý thuyết dường như có thể thúc đẩy con người cố gắng tiến lên, đó là giáo lý Thông Thiên Học. Giáo lý này cho chúng ta thấy việc nào đáng cho chúng ta phải cố gắng, nó cũng chỉ cho chúng ta biết rằng chúng ta có đủ cơ hội và thì giờ để thành công một cách trọn vẹn. Nếu con người hiểu được thiên cơ và tìm cách hợp tác với thiên cơ thì sẽ có được động lực mạnh mẽ nhất để đóng góp vào công việc trợ giúp sự tiến hóa. Đến khi ấy con người sẽ nhận biết họ có thể sửa đổi triệt để những tính khí và blemish của mình và chắc chắn sẽ thành công.

Ý muốn cố định của chân ngã là cho sự tiến hóa, cho sự biểu lộ của những thể cao siêu, và phát triển những thể thấp. Tất cả đều là những khí cụ hòa điệu trong tay Ngài. Khi chúng ta nhận thấy những ham muốn có bản chất không đồng điệu, điều đó chứng tỏ rằng nó không thuộc về linh hồn. Do đó, chúng ta không nói: “Tôi muốn cái này,” mà lại nói: “Tinh chất dục vọng của tôi lại hoạt động. Nó muốn điều này hoặc điều kia, nhưng tôi là chân ngã, tôi muốn tiến hóa. Tôi

muốn cộng tác với thiên cơ. Những sự thay đổi tính tình và những ham muốn này đều không phải là của tôi.” Khi sự ham muốn chưa được thỏa mãn còn có thể làm cho con người đau khổ, thì con người có thể biết rằng họ còn tự đồng hóa với tinh chất dục vọng của họ.

**Nhưng đây chỉ là những người chưa gặp được đức Thầy. Một khi đứng trước Thánh dung sáng ngời của Ngài, mọi dục vọng đều tiêu tan, chỉ còn lại ý muốn được giống như Ngài mà thôi. Tuy nhiên, trước khi được diễm phúc diện kiến với Ngài, con cũng có thể đạt được hạnh không ham muốn nếu con quyết chí.**

**A.B.-** Điều này còn nhắc nhở chúng ta nhớ lại một đoạn trong quyển thánh ca Bhagavad Gita như sau: “Sau khi con người nhận thấy được Đấng tối cao thì những đối tượng của giác quan, chớ không phải sự ham muốn đối với những đối tượng ấy, sẽ quay đi chỗ khác tránh xa người tiết dục, và sự ham muốn còn lại cũng biến mất.” Khi con người được thấy thoáng qua đối tượng cao cả mà trong tâm họ mong ước, thì tất cả dục vọng đều tiêu tan. Do đó khi bạn nhận ra sự hiện diện của Chân Sư, thì không những bạn thoát khỏi những điều ham muốn, mà còn giải trừ ngay tính ham muốn nữa. Tính ham muốn là một cái rễ có rất nhiều nhánh; người ta ra công chặt đứt những nhánh rễ con này, nhưng khi rễ cái còn, nó sẽ sanh những nhánh rễ con mới khác. Nhưng sự hợp nhất với đức Thầy sẽ giải thoát bạn ra khỏi cội rễ của mọi sự ham muốn.

Tuy nhiên, đức Thầy nói với chúng ta rằng, trước khi đó, nếu con muốn, con sẽ đạt được tính không ham muốn. Ba chữ “nếu con muốn” có một sự quan trọng đặc biệt. Chúng chỉ cho chúng ta thấy đâu là chỗ khó khăn. Không phải là khả năng, mà là thiếu ý chí. Nếu nghị lực của bạn dùng để lo lắng cho công việc trên đường đạo cũng bằng nghị lực mà bạn sử dụng để làm những công việc ở thế gian, sự tiến bộ của bạn sẽ nhanh chóng hơn nhiều.

**C.W.L.-** Đây là một trong những câu châm ngôn đẹp nhất trong quyển sách quý giá này. Thật thế, khi bạn thấy Chân Sư và hiểu được Ngài, mọi dục vọng thấp hèn của bạn đều tiêu tan. Trọn cả con người của bạn đều thấm nhuần một thứ gì cao thượng hơn. Nhiều người nói rằng họ mong có tính không ham muốn, nhưng họ luôn luôn bám víu vào những vật mà họ yêu thích và họ đau khổ khi thiếu chúng nó. Thật sự họ không có tính không ham muốn, mà chỉ nghĩ như vậy thôi. Đó là bề ngoài, chớ không phải thực sự trong thâm tâm của họ. Điều hay hơn hết là chúng ta nên tự vấn lương tâm một cách kỹ lưỡng để xem chúng ta có quả thật thoát khỏi những dục vọng thấp hèn này chưa. Người Thông Thiên Học thường nghĩ mình đã có được tính không ham muốn và xem đó như là một điều sơ đẳng, nhưng có nhiều điều rất sơ đẳng lại bám rễ rất sâu. Người ta vứt bỏ chúng trên bề mặt, nhưng chúng nó lại tái xuất hiện dưới những hình thức mới, và người ta khó mà chắc chắn rằng chúng nó đã bị diệt trừ hẳn.

Rất may, trong giai đoạn hiện tại, chúng ta không bị bắt buộc phải tận diệt các dục vọng. Chỉ sau khi được Điểm Đạo, những rễ của vài thứ dục vọng còn sót lại phải được nhổ tận gốc. Tuy nhiên, điều tốt hơn hết là nên nhổ sạch chúng ngay bây giờ, để cho sự tiến bộ của chúng ta được dễ dàng và nhanh chóng hơn. Chúng ta có thể thực hiện được điều này, vì đức Thầy không bao giờ đề nghị điều gì mà chúng ta không thể làm được, dù Ngài có đưa đến cho chúng ta những nhiệm vụ để thử thách sự bền chí và sức mạnh tinh thần của chúng ta. Đó là những nhiệm vụ cần phải hoàn thành, nếu chúng ta muốn tiến bộ nhanh chóng.

**Hạnh phân biệt chỉ cho con thấy rằng những điều mà hầu hết mọi người muốn có, như giàu sang và quyền thế, đều không đáng nên có chút nào; khi điều này thật sự được hiểu rõ – chớ không phải chỉ nói suông mà thôi – thì sự ham muốn đối với những thứ thuộc vật chất không còn nữa.**

**A.B.-** Những sự ham muốn về của cải và quyền thế đều mang nhiều hình thức khác nhau, chúng không luôn luôn thuộc về tiền tài, thế lực trong xã hội hay chính trị. Tài sản là vật mà hầu hết người đời ước muốn, nhưng chính nó không phải là vật sở hữu tốt, vì nó khuyến khích những sự ham muốn và không bảo đảm được hạnh phúc, như người ta có thể nhận thấy ở những người giàu, họ không phải là một hạng người có hạnh phúc. Đối với quyền tước xã hội hay chính trị cũng thế. Tất cả đều là cặn bã, hào nhoáng, chớ không

phải là vàng ròng. Kinh Gita có nói rằng: “Người khôn ngoan luôn luôn bằng lòng với bất cứ những gì xảy đến cho mình; hoặc nói cách khác, người lạc quan biết sử dụng những gì đang có, không để mất thì giờ nhọc công ao ước điều gì khác.”

Có rất nhiều người bị sự cám dỗ của quyền tước, nhưng chỉ có một thiểu số đạt được những địa vị cao sang trong xã hội. Quyền tước bao gồm những sự ham muốn được kẻ khác tuân theo mạng lệnh của mình, can thiệp vào những công chuyện của người khác và điều khiển họ, thay vì phải lo liệu những công việc riêng của mình. Thường có một loại ham muốn không lành mạnh khác là muốn người khác hành động theo ý của mình. Phải từ bỏ tính này, nếu chúng ta muốn tiến bộ. Những người đã quyết định đi trên đường tốt, như phần đông chúng ta, sẽ thấy ngay chúng ta có nhiều điều phải làm để chuyển hóa bản ngã thấp hèn của chúng ta mà không cố gắng xen vào đời sống riêng tư của thiên hạ. Chân ngã người khác cũng giống như chân ngã của chúng ta. Nhưng cách thức chân ngã thích biểu hiện trong những kẻ khác là vấn đề riêng của họ, chớ không liên quan đến chúng ta. Vậy, phải từ bỏ mọi khuynh hướng can thiệp vào các vấn đề riêng tư của người khác.

Bạn không có quyền can thiệp, ngoại trừ khi nào bạn có bổn phận. Chỉ trong trường hợp ấy, bạn có thể kiểm soát một cách hạn chế những người mà tạo hóa hay nhân quả đặt để dưới quyền hạn của bạn, chẳng



hạn như con cái, tôi tớ hay những công nhân của bạn. Đối với trẻ con, sự kiểm soát là sự bảo vệ trong suốt thời kỳ trẻ con còn yếu đuối cần được che chở. Sự kiểm soát phải giảm dần và chấm dứt khi chân ngã của trẻ tự gánh lấy trách nhiệm đối với những thể của nó một cách trọn vẹn. Đối với những người ngang hàng với bạn (tôi dùng chữ ngang hàng với nghĩa rộng của nó), thì lẽ tất nhiên là bạn không có quyền can thiệp.

**C.W.L.-** Người ta thường muốn can thiệp vào công việc của người khác, chỉ vì họ tưởng rằng họ có khả năng điều khiển công việc một cách hay hơn, nhưng rốt lại họ không biết gì hết. Thiên lực đang hoạt động trong mỗi người; chúng ta hãy để nó hành động theo cách thức riêng của nó. Đấng Christ đã nhắc nhở những người Do Thái rằng, trong thánh kinh của họ có nói: “Các người là những vị Thượng Đế,” và họ là con cái của Đấng tối cao. Có thể người khác làm một công việc không theo cách thức tốt nhất, cũng có thể họ sai lầm. Nhưng khi họ thành thật và chăm chú để làm hết sức mình, cũng là tốt rồi. Hãy để họ thắng điểm, dù họ là tay đánh cầu dờ hơn bạn. Đôi khi, người ta có thể khuyên lơn kẻ khác một cách thật khéo léo, có lẽ độ và thận trọng, nhưng có nhiều trường hợp, khuyên như thế cũng là vô lễ nữa. Dù bất cứ trường hợp nào cũng đừng bao giờ bắt buộc ai phải nghe theo ý mình. Việc lo lắng trước tiên của chúng ta là phải sắp xếp công chuyện của chúng ta cho thật khéo léo, vì mỗi người phải chịu trách nhiệm đối với chính mình.

## CHƯƠNG 14

### CHỈ CÓ MỘT ĐIỀU HAM MUỐN TỐT HƠN HẾT

(The One Good Desire)

Tôi đây mọi sự đều đơn giản; chỉ cần con hiểu được là đủ. Nhưng có những người bỏ việc theo đuổi những mục đích trần tục là chỉ để lên được cõi thiên đàng, hay để giải thoát riêng mình khỏi vòng luân hồi; con đừng phạm lỗi này.

C.W.L.- Ý muốn giải thoát cho riêng mình khỏi vòng tái sinh được nhận thấy nhiều nhất ở Ấn Độ, vì ở đây hầu hết dân chúng tin tưởng vào sự luân hồi. Đối với người Thiên Chúa giáo trung bình, thiên đàng cũng giải thoát cho chúng ta khỏi đời sống trần tục. Vì những lời dạy này dành cho một đứa bé trai Ấn Độ, nên trước nhất, nó được đem áp dụng theo những điều kiện đặc biệt của xứ Ấn Độ, mặc dù những ý niệm ấy cũng có thể giúp ích rất nhiều cho thế giới tây phương của chúng ta. Là người Thông Thiên Học, chúng ta không cố gắng quá sức để được hưởng hạnh phúc trên cõi thiên đàng, nơi mà con người phải trải qua nhiều trăm năm hoặc nhiều ngàn năm giữa hai kiếp luân hồi. Nhiều người trong chúng ta chọn sự từ khước trọn vẹn hạnh phúc đó, để trở lại liền và tiếp tục công việc dưới thế gian. Đối với những người có ý muốn nhiệt thành,

điều ấy có thể xảy ra. Nhưng muốn thực hiện điều này, chúng ta phải có một ý chí mạnh mẽ, vì chúng ta sẽ dùng lại thể vía và thể trí cũ trong xác thân mới.

Thể vía và thể trí không bị mỏi mệt như bộ óc xác thịt. Ở đây có một nguyên do khác xen vào, là trong kiếp mới này thể vía và thể trí biểu thị những đặc tính của chúng ta giống như khi chúng ta ở vào giai đoạn cuối của kiếp vừa qua. Lúc sống, chúng ta cố gắng sửa chữa chúng rất nhiều, nhưng không thể quá một mức độ nào đó. Chúng ta hãy lấy một thí dụ, một chiếc xe hơi cũ chỉ có thể sửa chữa hoặc sửa cho tốt hơn tới một giới hạn nào đó mà thôi. Thường thường mua một chiếc xe mới thì tốt hơn là tìm cách tân trang xe cũ. Đối với thể vía và thể trí cũng tương tự như thế. Sự sửa đổi chúng đòi hỏi nhiều thời gian, và có lẽ sự sửa đổi đó rất cuộc vẫn còn bất toàn. Nếu trong kiếp này khả năng con người đã phát triển nhiều, tốt hơn cho sự tiến hóa, họ nên dùng những thể vía và thể trí mới khác để biểu lộ, thay vì vá vúi, sửa chữa những thể cũ. Việc đầu thai nhanh chóng như thế không phải lúc nào cũng có thể thực hiện được. Tuy nhiên, những ai sống một cuộc đời siêng năng và tha thiết muốn đầu thai lại ngay để tiếp tục công việc phụng sự, đều có thể đạt thành ước nguyện.

Đối với người bình thường, sau khi chết phải trải qua một giai đoạn sống trên cõi trung giới, và những ai theo con đường đó không cần phải có những sự chuẩn bị đặc biệt. Nhưng nếu người nào không muốn ở cõi

trung giới, phải có những sự thỉnh nguyện đặc biệt, hoặc có một người khác làm việc đó thế cho họ. Sự thỉnh nguyện này được trình lên Đấng cao cả có thẩm quyền, Ngài có thể chấp thuận, nếu Ngài xét thấy được, nhưng Ngài có thể từ chối, nếu Ngài nhận thấy sự việc như thế không mang lại hữu ích cho đương sự. Thiết tưởng những người lo lắng về vấn đề này nên để tâm trí yên nghỉ là hơn. Tuy nhiên đối với những người đã từng làm việc phụng sự tốt lành, chắc chắn sẽ có thêm những cơ hội để tiếp tục công việc ấy. Người nào mong muốn được đi đâu thai liên, phải tự làm cho mình trở nên người hữu dụng, và phải chứng tỏ mình sẽ là người hữu dụng khi được trở lại cõi trần một cách nhanh chóng. Và lại, đây cũng là cách hay hơn hết để tạo thế trí và thế vía có đủ điều kiện cần thiết.

**Nếu con đã hoàn toàn quên mình, con không thể nghĩ ngợi đến vấn đề chừng nào con mới được giải thoát hoặc con sẽ được lên cõi thiên đàng nào. Con nên nhớ rằng mọi tham muốn ích kỷ đều trói buộc con, dù cho mục tiêu của nó có cao cả đến đâu đi nữa, và chỉ khi nào con đã vứt bỏ được chúng thì con mới được hoàn toàn giải thoát để hiến mình cho công việc của Thầy.**

**A.B.-** Đừng quên rằng hai cõi trung giới và thượng giới vẫn làm bằng vật chất, mặc dù chúng được cấu tạo bằng chất liệu thanh nhuyển hơn chất liệu vật chất ở cõi trần. Chúng nó cũng là những cõi sắc tướng và đầy đầy những đối tượng của sự ham muốn. Sự ham muốn

được ở cõi thiên đàng, tức cõi hạ thiên, cũng giống như sự ham muốn của phàm ngã được sống ở cõi trần, chỉ có điều khác là cõi thiên đàng xa xôi hơn và mịn màng hơn. Sự ham muốn thứ nhất có ưu điểm hơn sự ham muốn thứ nhì, vì nó kèm hãm lại bản chất của dục vọng, vì bản chất này không được thỏa mãn ngay tức khắc. Như thế sự ham muốn về cõi thiên đàng thường giúp cho con người thoát khỏi những sự ham muốn thường tình. Đồng thời nó thúc đẩy con người đi tìm những thú vui cao thượng hơn, và trong lòng thường nghĩ đến chúng nhiều hơn là những thú vui trần tục. Thật rất vô ích mà nói với phần đông người đời rằng: “Các anh hãy diệt sự ham muốn.” Nếu bạn muốn giúp một người bỏ những thú vui ăn uống và những thú vui xác thân, bạn hãy gọi cho người ấy sự ham muốn về cõi thiên đàng, hầu giúp người ấy không còn nuôi dưỡng những sự ham muốn thấp hèn nữa. Vì vậy mà tất cả các tôn giáo đều nhấn mạnh về thuyết thiên đàng và địa ngục. Chính đức Phật cũng đề cập đến vấn đề này khi Ngài nói với những người thường.

Những người chí nguyện theo đuổi Đường Đạo chẳng những phải vứt bỏ ý muốn lên thiên đàng mà còn phải từ bỏ ý muốn riêng mình được giải thoát khỏi vòng sinh tử, luân hồi, nghĩa là ý muốn được giải thoát (Moksha). Lý do rất giản dị, và đức Thầy đã giải ra đây. Nếu bạn hoàn toàn quên mình, bạn không thể nghĩ đến những việc riêng cho bản ngã của bạn. Bạn phải thoát

khỏi những sự ham muốn đó, nếu bạn có ý định tự hiến dâng cho công việc của đức Thầy.

Nhiều người mong mỏi có dịp để phụng sự bằng cách này hay cách khác, nhưng vị đệ tử phải mong ước phụng sự đức Thầy theo ý Ngài muốn và nơi nào mà Ngài xét thấy cần sự giúp đỡ. Không thể phụng sự vô điều kiện khi tâm lòng còn bị ràng buộc bởi bất cứ điều gì khác. Một trong những kinh Upanishads có nói rằng: “Khi những sợi dây ràng buộc tâm lòng chưa bị chặt đứt, con người không thể đạt được sự sống đời đời.” Câu châm ngôn này có vẻ quá nghiêm khắc, nếu chúng ta kể vào số những sợi dây ràng buộc chúng ta, những tình thương cao đẹp rất quý giá đối với chúng ta. Tuy nhiên, nó không có nghĩa là trái tim phải bị tan vỡ, mà chính sự ràng buộc phải bị tan vỡ, để tình yêu từ trái tim có thể biểu lộ không biên giới. Đừng hiểu lầm tình yêu với sự ham muốn. Chính tình yêu không ràng buộc, chỉ có những yếu tố ích kỷ thường lẫn lộn trong tình yêu đưa đến sự ràng buộc. Theo bản chất của nó, tình thương của chân ngã trong người này đối với chân ngã trong người kia là bất diệt. Nhưng khi tình thương đối với chân ngã bị xen lẫn với tình thương của hình thể thì bắt đầu có sự ràng buộc và như thế tình thương có thể trở thành một sự nô lệ.

Chỉ có cách duy nhất để bạn có thể dùng hết thời giờ của mình lo lắng cho công việc của đức Thầy là bạn phải không ngừng cố gắng chặt đứt hết những sợi dây trói buộc bạn. Nếu bạn thấy trong tình thương của bạn

có một yếu tố làm cho bạn đau khổ, chính vì nó chứa đựng sự ích kỷ cần phải được loại trừ. Hãy xua đuổi tính ích kỷ đi, tình thương của bạn sẽ trở nên mạnh mẽ hơn, cao thượng hơn và tinh khiết hơn. Một tình thương như thế không bao giờ làm trở ngại đến công việc của đức Thầy. Giả sử bạn muốn đến một nơi nào đó để tìm một người mà bạn muốn gần gũi; bạn nên từ bỏ ý định này. Đây là một thí dụ về cách chặt đứt có phương pháp những sợi dây vì tính ích kỷ đã ràng buộc bạn với những người và vật. Hãy chặt đứt những sợi dây trói buộc đó.

Vấn đề này chỉ nói với những người có quyết tâm chân thành, không thể lay chuyển được, chớ không phải nói với những ai muốn tiến bộ một cách đại khái. Cũng nên nhớ, những người đó không đáng bị trách chút nào. Mỗi người đều có quyền tự do đi tới mau hay chậm, tùy ý. Nhưng, hiện tại tôi đang nói với những người có quyết tâm và chân thành. Chân Sư luôn luôn tìm những người có đặc tính tận tâm, chân thành này, nhưng những người như thế rất hiếm.

Một lần nữa, tôi nói về kinh nghiệm riêng của tôi, vì tôi đã gặp những nỗi khó khăn trên đường lối đó. Lúc tôi bắt đầu luyện tập, khi tôi cảm thấy mình tha thiết muốn ở gần một người nào, tôi lại cố gắng dang xa người ấy. Nếu bạn khá khôn khéo và có nghị lực, bạn thường có thể cởi bỏ được những sợi dây ràng buộc trong lòng bạn, không để đối phương hay biết điều đó. Bạn vẫn có tình thương như trước và thái độ bên ngoài

của bạn cũng không thay đổi, nhưng trong lòng bạn, sợi dây ràng buộc cá nhân đã được tháo mở. Vì thấy rõ việc phải làm và thực hành điều đó có phương pháp mà vài người trong chúng ta đã tiến xa hơn phần đông quần chúng. Bạn sẽ thấy sự cố gắng này không khó khăn, nếu bạn luôn luôn nhớ rằng bạn không thể hiến thân trọn vẹn cho công việc của Chân Sư trước khi cắt đứt tất cả những mối dây ràng buộc.

**C.W.L.-** Đoạn này chỉ cho chúng ta thấy sự ham muốn về cõi thiên đàng thuộc về phàm nhơn. Thật ra đó cũng không phải là điều xấu, nó cũng cần cho sự tiến bộ trong giai đoạn trước khi được làm đệ tử, có một vị trí trong cơ tiến hóa. Người cố sơ chỉ nghĩ đến việc ăn uống và những lạc thú tương tự khác, giảng cho họ về việc đoạn tuyệt với sự ham muốn thật là vô ích, vì trước tiên họ phải trải qua giai đoạn có những ham muốn thanh cao và ít thô tục hơn. Chúng ta chỉ có thể nói với họ: “Hãy cố gắng thanh lọc những sự ham muốn của bạn. Có nhiều điều khác rất cao thượng hơn những điều mà bạn đang suy nghĩ. Nếu bạn muốn đi đến chỗ cao thượng đó trong tương lai, bạn chớ nên để cho những tình cảm của bạn tự do phóng túng.” Con người chỉ có thể tiến bộ từng bước một. Chỉ có những người dũng mãnh hơn hết mới có thể vượt lên một cách nhanh chóng đến những mức độ cao trên Đường Đạo. Đối với người đọc những lời dạy trong quyển sách này, muốn thực hành giống như Alcyone đã thực hành thì ngay bây giờ, hãy cương quyết vứt bỏ mọi ham muốn



ích kỷ, vì chúng chính là những sợi dây ràng buộc. Như tôi đã nói, chính tình thương là một sự ràng buộc, nếu tấm lòng còn chứa đựng một chút yếu tố ích kỷ, nhưng khi không còn một tư tưởng riêng tư nào lẫn lộn, tình thương trở thành một quyền năng của tâm hồn. Trước khi cắt đứt những sợi dây ràng buộc, trước khi nhổ hết gốc rễ tính ích kỷ, tình thương cũng có thể vừa là một chướng ngại, vừa là một sự hỗ trợ.

Ở Ấn Độ và nhiều xứ khác, vấn đề này thường bị hiểu lầm, vì sự lậm lẩn tình thương (không ích kỷ) và sự ham muốn (ích kỷ). Vài triết gia đã cố làm cho lòng mình chai đá và trở nên lãnh đạm để thoát khỏi sự khổ đau bằng cách xa lánh tình yêu. Nhưng đó là cách thức sai lầm, nó tạo ra những người phát triển có phần nửa, họ mở mang trí thức, nhưng không biết cảm động. Chúng ta phải có khả năng biểu lộ ngay cả những lượn sóng tình cảm vĩ đại, nhưng những lượn sóng này phải là phản ảnh của những cảm xúc cao thượng phát sinh từ chân ngã; chúng phải thuộc quyền kiểm soát chặt chẽ của chúng ta, và chúng ta không để những sự bùng bột của thể vía lôi cuốn chúng ta theo ý muốn của tinh chất dục vọng. Chế ngự tình cảm bằng cách hủy diệt nó cũng phi lý như việc muốn tránh nghiệp quả xấu bằng cách không làm gì hết. Đức Thầy muốn cho chúng ta càng ngày càng hữu ích cho nhân loại bằng những hành động, tình cảm và tư tưởng của chúng ta. Chúng ta càng thực hành theo ba đường lối đó thì chúng ta càng cảm thấy được kết quả tốt lành.

Khi mọi dự vọng của phàm ngã đã tiêu tan, có thể con vẫn còn một ý muốn được thấy kết quả công việc của con. Khi con giúp ai, con muốn thấy con đã giúp người ấy tới mức nào; có lẽ con cũng muốn người ấy biết đến sự giúp đỡ của con và biết ơn con. Nhưng như thế vẫn còn là dự vọng, và lại còn là một sự thiếu đức tin.

**A.B.-** Đó là điều mà quyển Thánh Ca (Bhagavad Gita) gọi là hành động mà không vì kết quả. Nếu bạn thật tâm hành động, bạn không có thì giờ để lo lắng đến kết quả và cũng không có thì giờ để xem lại tác phẩm của bạn đã hoàn tất. Khi việc này vừa xong, việc khác lại đến với bạn. Bạn sẽ mất thì giờ, nếu bạn xem xét những kết quả. Nếu bạn nghĩ đến công việc đã thực hiện, làm thế nào bạn có thể hoàn thành nhiệm vụ mới. Trong vấn đề giúp đỡ cá nhân – là vấn đề thú vị hơn hết, vì bên trong có tình thương riêng tư – bạn không nên tìm hiểu người được bạn giúp đỡ có biết ơn bạn hay không. Làm như thế chẳng khác nào bạn chạy theo sau người mà bạn vừa tặng một món quà để xem người ấy có biết ơn bạn không, và mong muốn những lời cảm tạ. Hành động như thế không phải là cho, mà là buôn bán, là đổi chác! Chắc bạn nhớ chuyện đấng Christ đã đuổi những người buôn bán ra khỏi đền thờ, dù họ bày bán những vật để cúng tế. Ngài nói với họ rằng: “Các

người chớ nên làm cho ngôi nhà của Cha Ta thành một tiệm buôn.”<sup>16</sup>

**C.W.L.-** Không ai bận rộn hơn nhà huyền bí học. Khi vừa làm xong việc này, lại bắt tay vào việc khác, không dừng lại ngắm cái kết quả của công việc vừa hoàn tất. Giả sử bạn làm phận sự của một người điều dưỡng hay người phụ tá ngoài chiến trường. Bạn phải sẵn sàng với tất cả khả năng của bạn cho người bị thương này, rồi lại lo cho một người khác tức khắc, không thể chờ đợi trong nửa giờ để quan sát hiệu quả đã đạt được, cũng không có thì giờ ngừng công việc để xem người bệnh có được bình phục không. Công việc của đức Thầy cũng giống như thế. Chúng ta không có thì giờ dừng lại để nghĩ đến những kết quả cuối cùng, và nhất là nghĩ đến những kết quả đó đối với chúng ta. Mong ước những cố gắng của mình đạt được kết quả tốt đẹp và vui mừng khi có sự thành công là việc thường tình của nhân loại, nhưng chúng ta phải vượt qua những nhược điểm này của loài người, vì mục đích của chúng ta là trở thành bậc siêu phàm. Khi một công việc của chúng ta làm hoàn thành mỹ mãn, ta có thể vui mừng, và ta cũng phải vui mừng như vậy khi những kẻ khác cũng thành công như ta.

Đoạn này đề cập đến sự mong đợi người được bạn giúp đỡ nhận thấy việc làm của bạn và biết ơn bạn. Cảm nghĩ như thế ấy, không phải là cho, mà là buôn

---

<sup>16</sup> S. John, 2, 16.

bán vậ. Trong huyền bí học chỉ nhìn nhận có một cách cho ra mà thôi, như Thượng Đế đã cho, ban rải tình thương, như mặt trời ban rải sự sống.

**Khi con ra sức trợ giúp, dù con có thấy hay không cũng phải có kết quả; nếu con hiểu biết luật trời, dĩ nhiên con biết nó phải là như vậy.**

**A.B.-** Trong quyển “Theo gương Chúa Jesus – Christ” có đặt ra câu hỏi này: “Ai muốn phụng sự Chúa mà không đòi hỏi chi cả?” Người đệ tử phải làm việc, vì thích làm việc, chớ không phải là để thấy kết quả, cũng không phải vì sự vui mừng và thỏa thích mà nghĩ rằng: “Tôi phụng sự.” Vị đệ tử phải hy sinh cho nhân loại, vì thương đời. Lẽ tự nhiên khi hành động, chắc chắn sẽ có kết quả, vì chúng ta sống trong một thế giới do định luật cai quản, cho nên chúng ta không cần phải bận tâm đến nó. Vì bản chất của công việc mà chúng ta làm, không sinh ra những kết quả tức khắc tại cõi trần, nhưng nó đưa đến gần sự thành công mỹ mãn. Rồi người khác sẽ hoàn tất công việc, nhưng nếu trước đó không có những người ra công khó nhọc mà không được thấy kết quả, công nghiệp ấy sẽ không bao giờ thành tựu.

Chúng ta không thể thực hiện được một công việc quan trọng nào, nếu chúng ta không tin chắc ở luật trời, vì tất cả những công nghiệp quan trọng đều phải mất một thì gian rất lâu. Chúng ta hãy xem công việc của đức Bàn Cổ, từ hàng ngàn năm này đến hàng ngàn năm

khác trôi qua, trước khi có sự biểu hiện mà bạn gọi là kết quả. Ngay công việc xây cất một ngôi nhà lớn cũng cần có thời gian, vì nền móng phải sâu và kiên cố. Công việc chính của chúng ta là xây dựng những nền móng vô hình. Sau này một người thợ xây cất khác đến đặt trên nền móng một hàng gạch, hàng gạch này được thấy ngay. Như vậy những nền móng có vô ích chăng?

Kết quả thế nào cũng đến. Hãy làm việc một cách bình tĩnh và có phương pháp, không bao giờ bạn bị thất vọng. Mọi sự thất vọng đều do ý muốn thu gặt kết quả của việc làm. Có thể bạn theo đuổi công việc một cách cương quyết và lâu ngày mà không thấy hiệu quả gì đáng kể. Tuy nhiên, một ngày kia, kết quả sẽ thành linh hiện ra. Một nhà hóa học bỏ từ hạt muối trong một dung dịch đến độ bão hòa. Qua một thời gian, trong chất lỏng kia hình như không xảy ra tác dụng gì, tuy nhiên chỉ một hạt muối sau cùng rơi vào, thì dung dịch ấy bỗng đặc lại. Công việc của chúng ta cũng giống như thế; thành linh nó sẽ được hoàn tất. Chúng ta phải hết sức làm việc, bình tĩnh, tin tưởng, nhẫn nại, và hy sinh hoàn toàn cho công việc.

**C.W.L.-** Thường phải có những sự cố gắng liên tục của nhiều người, người sau nối tiếp người trước, mới đạt được một kết quả quan trọng. Nếu cần phải thực hiện một cuộc cải cách lớn lao trên thế gian, thường có một người hay một nhóm người nhận thấy sự cần thiết này và họ bắt đầu đem truyền bá tư tưởng ấy bằng những cuộc diễn thuyết hoặc bằng sách vở. Họ bị thiên

hạ cười chê và sự cố gắng của họ dường như vô ích, nhưng họ đã thuyết phục được một số người và những người này theo đuổi công việc cho đến khi xã hội công nhận cuộc cải cách ấy. Trong công cuộc cải cách ấy, những người gia nhập về sau sẽ không đạt được thành tựu, nếu không có sự cố gắng dường như vô ích của những bậc tiên phong.

Thường khi chúng ta theo đuổi một công việc cho tới lúc nó sắp thành tựu. Một người khác đến và hoàn tất nó. Và họ được thừa nhận như người đã thực hiện tất cả công việc. Đừng bận tâm đến điều đó, công lao của chúng ta được biết đến hay không cũng không có gì quan trọng, nhưng chúng ta hãy vui mừng, vì được phép làm việc. Nghiệp quả sẽ dành cho chúng ta kết quả của sự cố gắng kia, và hiện nay người ta làm hoặc nói gì về việc ấy cũng không quan hệ gì. Người nào làm việc một cách khoa học, hiểu biết điều mình làm, không nghĩ đến kết quả, và thỉnh thoảng nghĩ rằng tất cả những việc tốt phải được làm cho tốt, thì người ấy sẽ không bao giờ bị thất vọng.

Trong tất cả mọi trường hợp, nếu hiểu biết luật thiên nhiên, con người có thể sử dụng chúng. Điều này không những đúng đối với những hoạt động không ngừng của chúng ta trên những cảnh giới tinh thần, mà còn ở tại cõi trần nữa. Mỗi tư tưởng của chúng ta đều tạo ra một hình dạng trên cõi trung giới hoặc cõi thượng giới. Hình tư tưởng này đi đến người hay vật mà ta đang nghĩ đến, nó lân cận chung quanh hoặc truyền

tinh lực tốt hay xấu, tùy theo bản chất và đặc tính của nó, qua người hay vật nào liên hệ đến nó. Tạo nên một hình tư tưởng lành không khó hơn tạo nên một hình tư tưởng ác. Tất cả đều tùy thuộc vào thái độ của trí não. Người ta có thể nghĩ rằng: “Thái độ của tôi chỉ quan hệ đến một mình tôi mà thôi, và chỉ quan hệ trong lúc này đây.” Không đâu, nó cũng quan hệ đến kẻ khác và nó cũng quan hệ đến bạn trong ngày kế đó, trong tháng tới, hoặc trong năm tới, vì nó tạo ra những tư tưởng phản ứng lại bạn. Mỗi khi một tư tưởng được lặp lại thì nó được tăng thêm sức mạnh. Chúng ta có bốn phận tạo ra những hình tư tưởng tốt đẹp về mọi phương diện, mặc dù chúng nó vô hình, nhưng chúng sẽ tác động không sai lạc.

**Vậy con phải làm điều phải, vì đó là điều phải, không vì hy vọng được trả ơn. Con phải làm việc, vì công việc đó đáng làm, chớ không vì mong muốn thấy kết quả. Con phải xả thân giúp đời, vì lòng thương đời, và vì con không thể cưỡng lại được ý muốn đó.**

C.W.L.- Tình thương quả thật là một động lực mạnh nhất. Trong suốt toàn thể quyển sách này, cũng như những tác phẩm gần đây viết theo chiều hướng của quyển sách này, người ta có thể nhận thấy sự lặp đi lặp lại và nhấn mạnh về sự cần thiết của tình thương, như là một sự giải thích tất cả mọi việc và cũng là một phương thuốc chữa mọi chứng bệnh.

Một việc khác nữa mà sinh viên phải chú ý là trong suốt quyển sách này, Chân Sư xem như tất cả chúng ta đều rất nhiệt tâm, và đối với chúng ta chỉ có sự làm việc là quan trọng duy nhất mà thôi. Chắc chắn đây là cách tốt nhất để nâng cao tâm thức của chúng ta. Trong tâm trí của chúng ta có thể còn lưu lại vài mảnh của ý tưởng khác, nhưng trong tâm trí của đức Thầy, dĩ nhiên chỉ có một tư tưởng mà thôi, ấy là phụng sự. Điều khích lệ lớn nhất cho chúng ta là trở thành người phụng sự như ý Ngài.

Chúng ta thường tự cản trở bước đường của mình. Chúng ta phải tự nép qua một bên để cho Chân ngã chúng ta có cơ hội hoạt động. Bao giờ chúng ta còn giữ lại một điều gì, không bằng lòng hy sinh tất cả cho công việc của Chân Sư thì chúng ta còn tự cản trở bước đường của mình vậy. Có rất ít người hoàn toàn không giữ lại chút gì và hiến thân trọn vẹn cho công việc của Chân Sư. Tuy ít người làm được, nhưng ai có được đức tính này sẽ tiến rất xa và nhanh.





## CHƯƠNG 15

### NHỮNG QUYỀN NĂNG TÂM LINH

(Psychic Powers)

**Đừng ham muốn những quyền năng tâm linh.  
Con sẽ có khi Thầy xét đã đúng lúc con cần có.**

**A.B.-** Danh từ “quyền năng tâm linh” (psychic powers) bao gồm tất cả những sự biểu lộ của năng lực tâm thức xuyên qua những chất liệu tạo thành xác thân, thể vía và thể trí. Vậy tất cả những năng lực trí tuệ đều là những quyền năng tâm linh. Thật ra không có sự khác biệt giữa năng lực bình thường của trí tuệ, phát sinh từ bộ óc và những loại khả năng thấu thị hoặc những quan năng tương tự. Nhiều người phản đối việc hoạch đắc những quyền năng tâm linh, trong khi chính họ sử dụng chúng hằng ngày qua xác thân. Họ phản đối khả năng thấy ở cõi trung giới trong khi họ sử dụng khả năng thấy ở cõi trần. Thật là không hợp lý, nếu phản đối khả năng thấy ở cõi trung giới, trừ phi họ theo quan điểm của những người Yogi bên Ấn Độ; đối với mấy vị này những giác quan của xác thân cũng như giác quan tinh thần đều là một chướng ngại. Lập luận của những người này có vẻ hợp lý. Họ không thừa nhận giá trị của giác quan nào cả, vì theo ý họ, những giác quan đưa họ tiếp xúc với những thế giới của ảo mộng mà họ muốn vượt qua khỏi. Tôi không đồng ý

với những người này. Tôi nghĩ rằng, tốt hơn phải sống lành mạnh và sử dụng quan năng của chúng ta trên tất cả các cõi. Trước khi đạt được trạng thái mà các nhà Yogi này chủ trương, thì một phần lớn những lời phản đối về quyền năng tâm linh đều vô lý.

Thật ra, khi bắt đầu dùng những giác quan của thể vía, luôn luôn có thể xảy ra sự sai lầm. Và lại những giác quan của xác thân cũng có thể đem đến sự nhầm lẫn. Chẳng hạn vài ảo ảnh thị giác do sự tiêu hóa không được điều hòa và bệnh gan sinh ra, và nhiều bệnh tật khác làm thay đổi những giác quan như các vị y sĩ đều biết. Thật ra những hiện tượng này có liên hệ đến thể phách hay thể vía. Một thí dụ thông thường về việc giác quan gạt gẫm chúng ta là hiện tượng mặt trời mọc; bạn biết rằng mặt trời không mọc, nhưng bạn vẫn thấy nó mọc như thường.

Giác quan luôn luôn cần phải được lý trí điều chỉnh, vì lý trí cao hơn tất cả mọi sự nhận thức của giác quan. Sự thấy của thể vía luôn luôn lừa gạt bạn, khi bạn bắt đầu sử dụng nó. Cho nên, người nào được đức Thầy chỉ dạy cũng phải luyện tập một cách có phương pháp và đầy đủ. Nếu được hỏi về những điều đã thấy, bạn đâu hầu hết những câu trả lời đều sai. Người ấy sẽ được giải thích cho biết những chỗ sai lầm và dần dần được điều chỉnh lại.

Thí dụ một người không được đức Thầy hướng dẫn, nhưng thần nhãn của người ấy lại hoạt động. Đó là

trường hợp thường xảy ra, sự mở mang những quan năng của thể vía phù hợp với trào lưu tiến hóa thường lệ, nên nhiều người đã bắt đầu có những giác quan này. Người có quan năng thấy được cõi trung giới cũng giống như đứa bé ở cõi trần. Bạn biết một đứa bé đưa tay lên lấy cây đèn cầy đang cháy đặt tận đầu phòng. Dĩ nhiên, sự lầm lạc của em được người lớn sửa chữa. Dần dần em sẽ nhận ra sự khác biệt của khoảng cách. Chúng ta có thể gọi người mới sử dụng những giác quan của thể vía là một đứa bé trên cõi trung giới, rất thường bị lầm lạc. Điều này sẽ không còn là trở ngại, nếu được ở chung với những bậc đàn anh, và vấn đề này chỉ là một sự phát triển bình thường. Nhưng không may là người liên lạc được với cõi trung giới và có được nhãn quan của cõi trung giới thường nghĩ rằng mình đã cao hơn nhân loại do sự tiết lộ đặc biệt đã ban cho họ. Chỉ vì họ không được học hỏi những sự hiểu biết này từ những bậc huynh trưởng, như một đứa bé mong mỏi được sự chỉ dạy của người lớn, do đó mới sinh ra nhiều điều phiền muộn.

**C.W.L.-** Những người được đức Thầy thu nhận làm đệ tử thường phải chịu sự huấn luyện khá lâu về nhãn quang cao siêu và những ấn tượng thuộc những cõi cao. Có lẽ nhiều người nhận thấy công việc luyện tập này rất buồn chán. Một vị đệ tử cao cấp lãnh phần hướng dẫn cho vị tân đệ tử, có thể đưa cho vị này xem một số đồ vật khác nhau ở cõi trung giới để trải nghiệm. Ban đầu, những câu trả lời của vị tân đệ tử

thường sai lệch, vì chưa có kinh nghiệm dùng nhãn quan ở cõi trung giới. Người ấy chưa phân biệt được sự khác nhau giữa thể vía của một người chết với thể vía của người còn sống, giữa thể vía của một người với hình tư tưởng về người ấy do vài người bạn phóng ra. Trên nhiều phương diện, người chưa được huấn luyện không sao tránh khỏi sự sai lầm. Với sự nhẫn nại, vị huấn luyện viên lặp lại nhiều lần sự trải nghiệm và dạy cho vị tân đệ tử phân biệt chúng bằng cách chú ý đến những điểm dị biệt nhỏ.

Không nên nghĩ rằng, bởi vì cần phải có sự huấn luyện, cho nên những giác quan của thể vía không thể tin cậy được. Người ta không thể tin được bất cứ giác quan nào khi nó không được huấn luyện, và mặc dù nó được huấn luyện, cũng phải sử dụng với một sự thông minh, hợp lý. Mỗi buổi sáng đẹp trời, chúng ta dậy sớm để xem cảnh mặt trời mọc. Chúng ta biết rõ ràng rằng mặt trời không mọc, tuy nhiên, chúng ta lại thấy nó mọc. Những người ít suy luận nói về những điều vượt quá sự kinh nghiệm bình thường rằng, họ không tin những điều họ không thấy, chừng nào họ thấy, họ mới tin. Vài người đi xa hơn nữa nói rằng, họ tin chắc, nếu họ có thể sờ được. Một thí nghiệm thật giản dị sẽ chứng minh sự sai lầm của họ. Có 3 cái chén đựng nước nhiệt độ khác nhau, nước thật nóng, nước đá và nước có nhiệt độ trung bình. Hãy ngâm một bàn tay vào nước nóng và một bàn tay khác vào nước đá, để vậy trong vài phút, rồi ngâm cả hai bàn tay vào nước có nhiệt độ

trung bình. Bàn tay trước đó đã ngâm trong nước nóng sẽ cho bạn biết rằng nước trong chén thứ ba thật lạnh, còn bàn tay kia lại cho rằng nước đó nóng lắm. Sự kiện này chứng tỏ rằng người ta không thể luôn luôn tin vào sự cảm nhận của giác quan, mà cần phải kiểm soát lại bằng lý trí. Đối với những giác quan của thể vía và thể trí, cũng cần phải được kiểm soát lại như đối với những giác quan của xác thân vậy.

Nếu một người ưa thích những quyền năng tâm linh, thì phải chịu khó luyện tập để mở mang chúng, và thường phải trải qua nhiều năm, mới có thể chắc chắn rằng sự quan sát của mình đúng đắn trong mọi trường hợp. Người ta khó tưởng tượng được vùng hoạt động của nhãn quan này mở rộng đến đâu. Hãy lấy một thí dụ, trên cõi trung giới có hai ngàn bốn trăm lẻ một loại tinh chất khác nhau, nếu một người muốn trở nên chuyên viên đáng tin cậy và có thể làm việc giỏi, nhanh chóng thì cần phải học cách phân biệt tinh chất này với tinh chất khác, và biết cách sử dụng chúng đúng lúc. Người ta có thể làm việc mà không có kinh nghiệm này, nhưng đó là làm một sự lãng phí, chẳng khác nào người ta đổ một thùng nước trên mình một người để rửa ngón tay út.

Tuy nhiên, chúng tôi được bảo rằng sự phung phí năng lực chính là một trong những điều lỗi lầm cần phải tránh. Năng lực là số vốn mà chúng ta có bốn phận phải sử dụng cách nào cho có lợi nhất. Chúng ta có trách nhiệm về việc phung phí nó, cũng như chúng ta

có trách nhiệm trong việc để cho năng lực đó nằm yên vô dụng.

Đệ tử Chân Sư không thể nói: “Tôi đã biết điều đó rồi.” Đó không phải là tinh thần mà chúng ta học hỏi mọi sự vật. Chúng ta phải luôn luôn khao khát được hiểu biết thêm, nhưng luôn luôn nhắm vào mục đích có thể phụng sự đặc lực hơn và được hữu dụng hơn. Chúng ta phải chắc chắn học hỏi những điều hữu ích cho công việc của chúng ta phải đảm nhiệm. Tất cả những điều đã học hỏi giúp nhà huyền bí học đưa ra những dẫn chứng để thấu hiểu những điều mà họ quan sát được. Người ta nói rằng đến cuối cuộc tiến hóa này, chúng ta sẽ hiểu tất cả và giải thoát khỏi sự vô minh. Tất cả việc làm của chúng ta phải hướng về mục đích này và chúng ta cần phải học hỏi đến mức thâm diệu để đến lượt chúng ta, chúng ta sẽ thực hiện những công việc cao thượng một cách tốt đẹp. Trong khi chờ đợi, tốt hơn nên sử dụng triệt để những quyền năng sẵn có của chúng ta và không nên ao ước những quyền năng tâm linh trước khi được Chân Sư xét thấy đúng ngày giờ cần thiết cho chúng ta khai mở chúng.

**Cố gắng tập luyện những quyền năng này quá sớm thường mang đến nhiều rắc rối. Người có những quyền năng này thường hay bị bọn tinh linh ngũ hành gạt gẫm, hoặc trở nên khoe khoang và nghĩ rằng mình không thể nào lầm lẫn. Dù thế nào, ngày giờ và sức lực dùng để tập luyện những quyền năng này nên để giúp đời còn hay hơn.**

**C.W.L.-** Những tinh linh ngũ hành lửa phỉnh gồm nhiều loại khác nhau, chúng đóng một vai trò quan trọng trong thiên nhiên. Chúng thường có thân hình nhỏ bé, chúng cảm thấy thật vui thích khi khiến cho một người to lớn làm những điều mà chúng nó muốn. Khi chúng lửa phỉnh con người, chúng có thể mạo xưng là Julius Caesar, Napoleon Bonaparte hoặc bất kỳ một nhân vật nào quan trọng và có danh tiếng mà chúng chợt nhớ đến. Chúng rất thích mà thấy những người to lớn, tiến hóa hơn chúng, mà lại tuân theo những lời khuyên của chúng. Thật vậy, những người này đáng thương hại, nhưng đáng lẽ họ phải dùng lý trí và lương tri để kiểm soát chỗ thấy của mình.

Nếu thỉnh thoảng bạn nghe một tiếng nói từ cõi trung giới đưa đến, bạn đừng vội kết luận rằng đó là tiếng nói của Chân Sư hay của một vị Đại Thiên Thần nào đó. Những người chết thường tìm được phương tiện để liên lạc với chúng ta và cho những lời khuyên bảo, và những tinh linh ngũ hành thường bày trò tinh nghịch, nên thường tiếng nói ấy là do một trong những thực thể ấy đã thốt ra. Vậy bạn hãy lắng nghe tiếng nói một cách thật bình tĩnh. Đó là hiện tượng lý thú, chẳng phải vì chúng ta có thể vượt khỏi những cạm bẫy ấy, nhưng bởi vì mỗi cơ hội khác thường đều có sự thú vị, và thường trong đó có những bài học cho chúng ta. Nhưng bạn đừng khởi sự phủ nhận rằng không có sự liên lạc với các cõi khác, vì như thế không thông minh, có những điều không chắc có, nhưng nói là không thể

có được thì tỏ ra không thận trọng. Bạn hãy kính cẩn lắng nghe sự tiết lộ đó, nhưng đừng để nó ảnh hưởng đến bạn, trừ phi có những lý lẽ chính xác. Hành động của chúng ta phải là kết quả của một sự quyết định căn cứ trên tư tưởng và sự suy luận, chớ không phải căn cứ trên lời nói của kẻ khác mà ta không biết là ai.

Nhiều người tiếp nhận được những sự tiết lộ này, họ tưởng rằng chúng phải đổi mới thế gian. Những sự tiết lộ này thường cũng tốt, nhưng nói một cách tổng quát, không có gì rõ rệt. Thường là dưới hình thức mập mờ, một giáo lý mơ hồ, bất định. Trong giới hạn này, thường những lời tiết lộ đó là những sự cải cách từ những giáo lý chính thống quá thiên cận và hẹp hòi. Người ta thường thấy trong đó có sự pha lẫn giáo lý Thông Thiên Học hoặc tư tưởng tân tiến. Nhưng đó là Thông Thiên Học pha lẫn với nước, mà nước nhiều hơn giáo lý. Thường thường những sự thông báo này vốn do những người đã chết có lòng tốt đưa ra, vì họ vừa học được vài sự kiện quan trọng có liên hệ với đời sống thế gian, nên muốn chỉ bảo cho những thân nhân còn sống. Tin chắc rằng nếu những quan niệm cao siêu đó được người đời chấp nhận, thế gian sẽ trở nên tốt đẹp hơn; họ bèn tìm cách in sâu vào trí những người còn sống quan niệm này. Họ giống như người giàu trong truyện ngụ ngôn đã nghĩ rằng, nếu ai trở về từ cõi chết, thiên hạ sẽ ăn năn, hối hận. Nhưng họ lại quên câu trả lời rất khôn ngoan của ông Abraham như sau: “Nếu con người không nghe theo đức Moses và các nhà tiên



tri, thì họ cũng chẳng nghe theo ai nữa, dù kẻ đó là một người chết đi, sống lại.”<sup>17</sup>

Hơn nữa, người đã chết lại quên rằng chính họ lúc còn sống cũng không bao giờ chú trọng đến những thông điệp thần linh. Nếu những sự thông báo thuộc loại này gởi đến do theo đường lối của chúng ta, thì có thể tin chúng nó được phần nào. Nếu chúng ta là những nhà tâm linh học, chúng ta hãy nhận lấy với tất cả sự kính cẩn của mình, nhưng đồng thời không nên quá xao động. Có nhiều người sau khi nhận được các thông điệp, tưởng rằng chúng nó sẽ biến đổi được quả địa cầu, nhưng việc đó không phải là chuyện dễ dàng. Khi các thông điệp ấy đến với chúng ta, chúng ta nên áp dụng vài phương pháp để kiểm soát sự chân thật và giá trị của chúng nó. Phần đông người đời không có những phương tiện kiểm chứng những sự kiện ấy, nhưng nếu họ dùng lý trí để xem xét những kinh nghiệm siêu linh đó, họ sẽ hiểu được một phần lớn những thông điệp ấy. Hầu hết mọi người thường chọn một trong hai thái độ này: Hoặc chấp nhận một cách mù quáng các thông điệp trên, hoặc nhạo báng và cho là chuyện vô lý. Hai thái độ cực đoan này đều thật là ngớ ngẩn. Tất cả mọi người đã học hỏi về những vấn đề này đều biết được có những bức thông điệp như vậy và cũng biết rằng hầu hết những thông điệp ấy đều xuất xứ từ những người không có khả năng cho chúng ta

---

<sup>17</sup> S. Luke 16,31.

biết một điều gì mới lạ hay chính xác. Một người đã chết, nếu khá khôn ngoan, có thể học hỏi được vài điều hiểu biết mà lúc còn sống họ chưa biết đến, nhưng hầu hết những người quá vãng đều bỏ qua cơ hội học hỏi này và đành chịu những sự hạn chế và có những thành kiến như lúc còn sống ở thế gian.

Các đấng Chân Sư ảnh hưởng đến nhiều người. Những “khí cụ” mà các Ngài dùng có biết được các Ngài hay không, điều này không mấy quan trọng. Vậy chúng ta hãy chuẩn bị tâm lý chấp nhận những lực lượng bên ngoài những tổ chức Thông Thiên Học, cũng đang làm việc cho mục đích lớn lao chung. Chúng ta hãy theo con đường của mình, hãy cương quyết phụng sự Thông Thiên Học một cách vững vàng, trung thành và ngay thật. Hiên nhiên đó là công việc của chúng ta, nhưng hãy thận trọng đừng lên án hoặc chống đối lại một tổ chức nào khác ngoài Hội. Chiều hướng chung của các tổ chức đó có thể giống nhau, và chúng ta đừng mong mỗi tất cả những sự biểu hiện phải được hoàn toàn và trong sạch. Quân Tiên Hội đang ban rải xuống thế gian những nguồn thần lực, ảnh hưởng rất nhiều đối với những người nhạy cảm, nhưng chắc chắn sẽ ảnh hưởng rất ít đối với những ai bận rộn với những vấn đề vật chất. Riêng đối với những người sẵn sàng biết lợi dụng ảnh hưởng của những luồng thần lực ấy, sẽ có được sự biến đổi vô cùng to lớn.

Chắc chắn những biến cố đặc biệt sẽ xảy ra. Quyển “Ánh Sáng Phương Đông” sao chép lại rất đúng những

bản kinh Phật giáo. Khi đề cập đến cuộc đời của đức Phật, quyển này đã lặp đi lặp lại nhiều lần tại sao các vị thiên thần và các tinh linh ngũ hành ở khắp nơi cảm được ảnh hưởng từ điện phi thường của Ngài, nên mới họp nhau lại lúc những biến cố vĩ đại đặc biệt sắp xảy ra, như lúc Ngài ra đời, lúc Ngài đắc quả Phật và lúc Ngài thuyết pháp lần đầu tiên. Ý nghĩa này chứa đựng một phần lớn chân lý. Mỗi khi xảy ra một sự biểu hiện vĩ đại của năng lực cao siêu, những loài tiến hóa khác nhạy cảm hơn chúng ta đều cảm biết điều đó nhiều hơn chúng ta. Vì con người từ lâu lo mờ hạ trí, nên đã xao lãng việc học hỏi những khía cạnh bí ẩn của sự vật, họ tự bao bọc trong cái vỏ của bản ngã, nên trong lúc này con người thường ít nhạy cảm hơn một số sinh vật thấp kém hơn họ. Tôi đã biết nhiều loại mèo và chó nhạy cảm hơn con người đối với những ảnh hưởng từ cõi trên ban xuống, không phải chúng có thể lợi dụng được ảnh hưởng đó đồng một mức độ với loài người, nhưng chúng cảm biết được, trong khi con người không hay biết chi cả.

**A.B.-** Nơi đây Chân Sư đưa ra thêm một lý do tại sao không nên ham muốn những quyền năng tâm linh. Thì giờ và năng lực dành cho việc mở mang chúng có thể dùng để làm việc giúp đời. Hãy để ý rằng những lời khuyên của Ngài đều luôn luôn căn cứ trên mục đích phụng sự và loại bỏ sự ích kỷ dưới mọi hình thức. Thay vì dùng thì giờ và năng lực để luyện tập những quyền năng tâm linh cho mình, bạn hãy dùng nó để giúp đỡ

những người chung quanh. Nếu đức Thầy nhận thấy tất cả những năng lực của bạn đã được dùng vào việc phụng sự kẻ khác, và nếu Ngài xét rằng có thể giao cho bạn thêm những phương tiện để hoạt động và chắc ý là bạn sẽ dùng nó với mục đích vị tha như trước, chừng ấy Ngài sẽ giúp bạn. Nếu bạn có thể nói một cách hết sức thành thật rằng tất cả những quan năng của bạn đều được sử dụng, bạn hãy tin rằng đã sắp đến ngày giờ bạn được trao cho thêm những quyền năng tâm linh mới khác. Nhưng rất ít người có thể nói được như thế, và nếu bạn không thuộc vào những hạng người này, bạn hãy cố gắng đạt cho được điều kiện đó.

Đây là ý nghĩa của bài ngụ ngôn “Những tiền tệ” – danh từ tiền tệ được áp dụng như nhau theo ý nghĩa đòi nay cũng như đòi xưa, tức là để ám chỉ một sức nặng hay là một số tiền nào đó. Một người kia đi du lịch và giao cho những người giúp việc một số tiền: Người này lãnh năm đồng, người khác thì hai đồng và một người nữa một đồng. Khi trở về, người chủ mới hỏi cách chi dụng các món tiền đó. Những người nắm giữ năm đồng và hai đồng biết làm sinh lợi và hoàn lại cho chủ với số lời. Còn người giữ một đồng đã cất giấu đi, rồi nay đem trả lại. Thế rồi người chủ thu hồi đồng tiền đó lại, trong khi những người giúp việc kia được giao cho những số tiền quan trọng hơn và vị chủ nhân nói rằng: “Kẻ nào có sẽ được cho thêm, và họ sẽ được dư dả, còn kẻ nào không có, người ta sẽ lấy ngay cả cái gì

đã có.”<sup>18</sup> Câu này có vẻ trái ngược với chính lý, nhưng theo ý nghĩa huyền bí, nó lại rõ ràng. Kẻ nào sử dụng triệt để quyền năng của mình sẽ được giao phó thêm những quyền năng khác. Kẻ nào không sử dụng quyền năng của mình, kẻ nào trên phương diện huyền bí không có quyền năng, sẽ mất luôn cả khả năng sử dụng chúng, chúng sẽ hao mòn.

Không ai được than phiền tại sao không nhận được sự giúp đỡ của đức Thầy mà họ tự cho là có quyền thọ lãnh. Nếu bạn muốn có sự liên hệ với những vị đại Giáo Chủ, chỉ có một phương cách duy nhất là phải hữu ích cho đồng loại. Đó là yêu cầu duy nhất được các đấng Chân Sư nhìn nhận. Các Ngài không chú trọng đến tài năng mà chỉ nhắm vào sự hữu dụng. Tôi đã được liên hệ với đức Thầy trong kiếp này, mà trước đó tôi không biết sự hiện hữu của Ngài, nên tôi không thể nghĩ đến việc gặp Ngài. Quả thật, tôi là đệ tử của Ngài trong nhiều kiếp rồi, nhưng không phải vì lẽ đó mà Ngài hiện đến với tôi. Nhưng Ngài hiện đến, vì tôi đã đem tất cả năng lực của tôi để giúp đỡ những người chung quanh – những người nghèo khổ, những người khốn cùng, những người bị áp bức – vì Ngài xét thấy đáng ban thần lực xuống cho tôi, để tôi chuyển di cho hàng ngàn người khác.

Do đó, thay vì trong lúc tham thiền bạn cầu khẩn đức Thầy của bạn, xin Ngài hiện đến với bạn, bạn hãy

---

<sup>18</sup> S. Matthew, 25,29.

tìm công việc nào hữu ích trong hàng xóm hoặc đô thị của bạn, rồi bạn đảm nhận và hoàn thành việc ấy. Đối với đức Thầy, những “công cụ”<sup>19</sup> của Ngài có biết được Ngài sử dụng hay không, không quan trọng mấy. khắp nơi trên thế giới đều có những vị đại ân nhân của nhân loại được đức Thầy giúp đỡ và linh cảm. Nhiều người ở ngoài Hội Thông Thiên Học cũng nhận được nguồn cảm hứng như thế.

**Chúng sẽ đến với con, khi con được phát triển – thể nào chúng cũng đến; và nếu Thầy nhận thấy con cần có những quyền năng đó sớm hơn, Ngài sẽ chỉ cách cho con khai mở chúng một cách an toàn. Từ đây tới đó, tốt hơn con đừng có chúng.**

C.W.L.- Người ta thường nói: “Tôi nghe rằng những người có được những quyền năng kỳ diệu sẽ trở nên hết sức hữu ích. Tôi muốn giúp ích cho đời, tôi muốn có những quyền năng ấy.” Sự ao ước này không có chi là đáng trách cả. **Nhưng tốt hơn là nên tuân theo lời khuyên bảo của đức Thầy ở đây và chờ cho những quyền năng tâm linh đến một cách tự nhiên, hoặc chờ cho chính Ngài dạy ta cách khai mở chúng nó. Mà Ngài sẽ thực hiện điều đó không? Chắc chắn như thế, khi nào bạn đã sẵn sàng.** Trước kia tôi không có một quyền năng tâm linh nào cả và tôi cũng không nghĩ đến chúng, bởi lúc phong trào Thông Thiên Học bắt đầu hoạt động, chúng tôi nghĩ rằng việc khai mở những

---

<sup>19</sup> Đây có nghĩa là những người phụng sự. (Lời dịch giả)

quyền năng tâm linh chỉ dành riêng cho những người bẩm sinh đã có một mức độ nào đó về năng khiếu tâm linh, chớ không phải trường hợp của tôi. Tuy nhiên, một hôm Đức Thầy đến viếng Adyar, Ngài đề cập đến vấn đề đó và khuyên tôi thử thực hành một cách thức tham thiền và nói rằng: “Thầy nghĩ rằng con sẽ đạt được kết quả tốt với phương pháp tham thiền ấy.” Tôi đã cố gắng và đạt được kết quả. Đức Thầy sẽ đưa ra lời chỉ dạy như thế đối với những người làm việc cho Ngài, khi Ngài xét rằng đúng ngày giờ. Chúng ta có thể xem như điều này chắc chắn sẽ xảy ra. **Ngài sẽ diễn tả ý muốn của Ngài bằng hình thức nào thì chúng ta không thể đoán được, nhưng Ngài sẽ cho chúng ta biết, bằng cách này hay cách khác.**

**Cách thức tốt nhất giúp chúng ta thực hiện được sự cố gắng đó là hy sinh trọn vẹn tất cả tài năng của mình vào việc phụng sự. Bất cứ người nào làm như thế mà không còn nghĩ đến chính mình, nhất định sẽ nhận được những quyền năng mới khác.**

Một lần nữa, nhắc lại bài ngụ ngôn xưa về tiền tệ. Những kẻ tôi tớ nào sử dụng khôn ngoan số tiền của mình sẽ có thể tiếp tục như thế và sẽ được giao phó phần việc quan trọng hơn. Người ta nói về họ như vậy: **“Người đã trung thành trong những việc nhỏ, Ta sẽ ủy thác cho người nhiều hơn. Người hãy hòa mình trong sự hân hoan của Thầy người.”**<sup>20</sup> Ít người chịu khó tìm

---

<sup>20</sup> S. Matthew, 25, 21, 23.

hiểu ý nghĩa thế nào là sự hân hoan của Thượng Đế, sự hân hoan của đức Thầy. Hân hoan ấy không phải là sự vui thú hay hạnh phúc mơ hồ hay là việc vào cõi thiên đàng. Sự hân hoan của Ngài là việc tạo lập các thế giới. Đó là trò chơi của Bacchus trong chuyện thần thoại Hy Lạp, và của Shri Krishna theo Ấn Độ giáo. **Đức Thượng Đế thích đảm trách công trình vĩ đại của sự tiến hóa. Đó là sự hân hoan của Ngài, sự hân hoan trong việc thực hiện một chương trình cao cả của Ngài và việc ban rải tình thương của Ngài khắp vũ trụ.** Nếu chúng ta muốn tham dự vào sự hân hoan của đức Thượng Đế, chúng ta phải tham gia vào công nghiệp này và hạnh phúc do việc ấy tạo nên. Nếu chúng ta không sử dụng tất cả những năng lực sẵn có của mình, Chân Sư sẽ không giúp chúng ta đạt được những quyền năng khác. Ngài chờ đến lúc thấy chúng ta sử dụng một cách tốt đẹp nhất những gì chúng ta đã có. Không phải lúc nào con người cũng hiểu được như thế. Họ muốn trở thành những người cứu trợ vô hình. Chúng ta luôn luôn nói với họ rằng: “Trước hết bạn phải là những người cứu trợ hữu hình. Nếu tại cõi trần là nơi bạn hoàn toàn có ý thức, bạn đã hy sinh trọn vẹn đời bạn cho công việc phụng sự, chừng đó chắc chắn bạn cũng sẽ là người hữu ích ở những cõi khác.”





## CHƯƠNG 16

### NHỮNG SỰ HAM MUỐN NHỎ NHEN

(Small Desires)

**Con cũng phải giữ mình, tránh những ham muốn nhỏ nhen thường có trong đời sống hằng ngày. Đừng bao giờ phô trương hay ra vẻ khôn ngoan.**

C.W.L.- Hầu hết mọi người thích làm ra vẻ thông minh, thích trình diện với một hình dáng tốt đẹp nhất, nhưng không một ai sau khi được đối diện với đức Thầy lại có thể nghĩ đến việc khoe mình. Khi được chiêm ngưỡng ánh sáng huy hoàng của Ngài, tức khắc người ta biết rằng tất cả sự sáng chói của cá nhân chỉ là ánh sáng của một ngọn đèn nhỏ bằng đồng xu dưới ánh mặt trời. Như thế, ý tưởng khoe khoang không thể nảy sinh, hoặc người nào trước kia có ý tưởng đó, thì giờ đây nó biến mất. Người nào tin rằng ánh sáng nhỏ bé của mình sẽ gây một ảnh hưởng lớn lao cho thế gian là người chưa thấy ánh sáng cao cả, nên không có phương tiện để so sánh.

Tuy nhiên, muốn phụng sự đức Thầy, chúng ta phải biết lợi dụng tất cả đức tính mà chúng ta đã có. Dù ánh sáng của chúng ta như thế nào đi nữa, chúng ta cũng không nên che giấu nó. Không phải chỉ có ngọn đèn pha sáng chói của đức Chương Giáo là cần thiết mà

thôi. Trên bãi biển phải có thêm những ánh sáng nhỏ bé. Ánh sáng vĩ đại chiếu ra rực rỡ cho đến nỗi nhiều người chóa mắt; những kẻ khác lại không bao giờ ngược mắt lên, nên không ngờ ánh sáng này có thật. Những ánh sáng yếu hơn, vừa sức tiếp nhận của họ, có thể làm cho họ chú ý. Chúng ta có thể giúp đỡ được nhiều người, những người chưa sẵn sàng để được những Đấng cao cả giúp đỡ. Cho nên mỗi người có vị thế của mình. Nhưng bạn đừng bao giờ có ý muốn sáng chói chỉ vì thích khoe mình, như thế thật ngông cuồng.

**Đừng ham nói. Nói ít thì tốt, không nói gì cả lại càng tốt hơn, trừ khi con hoàn toàn chắc chắn rằng điều con muốn nói là chân thật, dễ thương và hữu ích. Trước khi nói hãy suy nghĩ kỹ xem điều con sắp nói ra có đủ ba đức tính trên không; nếu không thì đừng nói.**

**A.B.-** Những người thích nói mãi không ngớt, không có đủ ý tưởng cung cấp cho lời nói, cho nên thường nói ra những lời không kịp suy nghĩ trước. Do đó những điều họ nói không đáng để cho ta chú ý. Họ đang thêm vào những luồng tư tưởng nói hành đang lan tràn trên thế gian. Nếu họ cứ để cho cái lưỡi làm chủ họ, thay vì họ phải làm chủ nó, thì có nhiều tai hại không thể đo lường được. Lời giáo huấn này tôi đã nghe đức Thầy thường lặp đi lặp lại: Phải suy nghĩ trước khi nói, để biết những gì con sắp nói có chân thật, dễ thương và hữu ích không? Nếu thiếu ba đức tính này thì đừng nói gì hết. Điều này làm chậm lại cuộc nói

chuyện của con. Dần dần con sẽ nhận thấy con ít nói lại và đó là một điều rất tốt.

Những người lảm lòi phung phí năng lực, mà lẽ ra họ phải dùng cho những hoạt động hữu ích. Người nói nhiều thường làm việc rất ít. Có lẽ bạn nghĩ rằng những nhận xét về việc sử dụng lời nói có thể áp dụng cho chính tôi, vì tôi thường xuyên diễn thuyết. Nhưng ngoài công việc đó ra, tôi nói rất ít. Tôi không biết nói gì về những chuyện lặt vặt, người ta thường hay trách sự im lặng của tôi. Ở tây phương, thường tôi bị bắt buộc phải nói, vì im lặng được xem như là một sự buồn chán, hoặc kiêu hãnh hoặc không muốn làm cho người khác vui vẻ. Thường tôi không nói được một cách tự nhiên dễ dàng, trừ khi tôi có vài điều đặc biệt và hữu ích để nói. Hãy nói khi bạn có lý do chính đáng, khi bạn có những điều đáng nói, hẳn nhiên bạn phải nói với một hảo ý đối với mọi người. Mỗi lời nói vô ích chẳng khác nào một viên gạch ngăn cách bạn với đức Thầy, sự kiện này rất nghiêm trọng đối với những ai muốn đến gần Ngài.

Người nói nhiều không thể nào chân thật được. Tôi không muốn nói rằng họ cố ý muốn nói không đúng sự thật, nhưng vì nói nhiều, cho nên họ không thể luôn luôn đúng đắn và chính xác, và không chính xác, tức là trái với chân lý. Không có gì tai hại hơn là tự tạo chung quanh mình một bầu không khí giả dối, luôn luôn do những câu chuyện không xác thực sinh ra. Chẳng hạn tôi thường nhận được những bức thư chỉ là

những lời lẽ dài dòng bao bọc một việc chính rất nhỏ. Trong những vấn đề hằng ngày, chúng ta phải tránh sự nói thêm thắt quá đáng. Tôi thường nhận được những bức thư của người này phiên trách người kia. Vì biết được tính tình của người viết, cho nên tôi có thể nhận thấy được khí chất của họ khi viết bức thư đó.

Đức Bàn Cổ có nói: “Người nào làm chủ được cái lưỡi của mình, làm chủ được tất cả.” Một vị huấn sư Thiên Chúa giáo cũng đã nói: “Cái lưỡi là một bộ phận rất nhỏ, nhưng nó khoe khoang những điều vĩ đại. Hãy xem một đốm lửa có thể làm cháy cả một khu rừng lớn! Cái lưỡi cũng vậy, nó là một ngọn lửa, nó là thế giới của sự bất công, vậy cái lưỡi là một bộ phận của thân thể, nó làm nhơ bấn trọn cả thân mình.”<sup>21</sup> Làm chủ được cái lưỡi tức là làm chủ được bản ngã thấp hèn. Những chuyện rắc rối nhỏ mọn thường là hậu quả của những lời nói không ra gì và sự phản ứng của chúng. Một chút ít nhức đầu, trạng thái khó chịu, chán nản v.v...thường do đó mà ra. Nếu ai bị rắc rối vì những chứng bệnh đó thì nên tập im lặng, sẽ thấy khỏe mạnh hơn. Một phần vì họ không còn mất những năng lực của bộ thần kinh đã hao tổn khi nói, và một phần, họ khỏi trả một cách thường xuyên những quả nhỏ nhặt mà họ đã gây ra do những lời nói vô vị tầm thường của họ. Bạn nhớ rằng đức Pythagoras đã bắt buộc các đệ tử của Ngài phải giữ im lặng trong hai năm. Điều này đáng cho chúng ta suy

---

<sup>21</sup> James 3, 5-6.

ngi, vì đức Pythagoras hiện nay là đức Thầy Kuthumi, Ngài là Sư Phụ của Alcyone và của giám mục Leadbeater.

Bên Ấn Độ có nhiều người Yogis gọi là “Muni” (Munis); tức là những người đã phát nguyện giữ im lặng (tịnh khẩu), như tên của họ ám chỉ. Giá trị của lời khấn nguyện đó luôn luôn được nhìn nhận ở xứ này. Tôi biết một người đã phát nguyện tịnh khẩu trong mười năm và đã đạt được một sự an tĩnh và một phẩm cách cao quý. Nhờ vậy người ấy có thể đạt được một đời sống tinh thần vô cùng phong phú hơn trước kia. Dĩ nhiên, đa số chúng ta không thể khấn nguyện như thế, vì chúng ta đang sống trong một thế giới mà chúng ta có đủ thứ bốn phận phải chu toàn. Nhưng chúng ta có thể sống theo tinh thần này: giữ im lặng mỗi khi có thể được mà không làm mịch lòng những người chung quanh.

Cần thiết nhất là phải thường xuyên tập tính cẩn thận và phán xét, chúng mang lại lợi ích và tập cho chúng ta tự giữ mình. Lúc nào cần nói, hãy nói, nhưng không vượt quá mức mà qui luật huyền bí cho phép về sự hữu ích và lòng nhân từ. Một ứng dụng tốt đối với chúng ta về vấn đề này là phải thực tập từng ngày một. Bạn hãy quyết định từ sáng đến tối sẽ không nói một lời nào có tính cách khinh suất, ít ra ngày ấy sẽ là một bước tiến của bạn. Những huynh đệ thuộc giáo phái Jain của chúng ta cũng tập như thế để đạt được tính cẩn thận và khắc kỷ. Sáng sớm, họ quyết định trong ngày sẽ không

làm một điều nào đó, nếu không quan trọng, và họ sẽ không làm điều đó, như thế thói quen cẩn thận diệt trừ được tính cầu thả. Chính đức Phật cũng nói một cách cương quyết về tính cầu thả, sự vô ý thức làm cho con người phạm phải nhiều lỗi lầm tai hại.

**C.W.L.-** Những người nói luôn miệng không ngừng, không thể nói một cách chính xác và hữu ích. Hơn nữa, họ không thể chân thật, nếu họ luôn luôn quen nói một cách cầu thả. Vài câu chuyện của họ chắc chắn không đúng sự thật, dù họ không có ý muốn nói trái sự thật. Sau khi đã thốt ra tất cả những lời không đúng sự thật, họ nói rằng: “Tôi không cố ý nói sai sự thật, nhưng việc đó có gì là quan trọng.” Không phải là ý muốn của bạn, nhưng việc làm của bạn sẽ sinh ra những hậu quả. Nếu bạn làm một việc sai, dù bạn có ý tốt cũng không thay đổi được bản chất sự sai lầm của nó và cũng không che chở cho bạn thoát khỏi nghiệp quả. Một ý định tốt sẽ mang lại sự tốt lành cho bạn, nhưng việc làm sai lầm sẽ mang lại nghiệp quả xấu về phương diện vật chất. Một người đã nói điều gì đó, rồi sau cải chính rằng: “Tôi thấy tôi đã lầm, câu chuyện không hoàn toàn đúng như thế.” Người ấy đã nói trái với sự thật, chắc chắn là không cố ý, sau đó đã xác nhận lại điều đó không có thật. Người ấy cũng giống như một kẻ vì rui ro làm nổ súng gây ra thương tích cho kẻ khác rồi nói rằng: “Tôi tưởng súng không có đạn.” Đến bao giờ bạn chưa có bằng chứng chắc chắn, bạn phải xem như súng đã nạp đạn rồi.

Thật là tốt lành, nếu chúng ta dành riêng ra một ngày chỉ nói toàn là những chuyện chân thật, khả ái và hữu ích. Ngày ấy sẽ lặng lẽ trôi qua, mà có lẽ thế gian sẽ không mất mát điều chi lớn lao, và điều đó rất tốt cho chúng ta. Đành rằng những cuộc đàm thoại mau lẹ và sôi nổi không thể diễn ra, vì chúng ta cần phải dừng lại để suy nghĩ. Những qui tắc này được căn cứ trên những định luật của đời sống cao siêu. Muốn tiến hóa nhanh hơn, con người phải cố gắng tuân theo những định luật này. Phải tự sửa đổi để thích ứng với chúng, dù những qui luật này có vẻ làm cho con người xung đột với những lề lối của đời sống thường nhật. Điều này dường như khó khăn, nhưng nếu đã suy nghĩ kỹ, người nào cảm thấy những đòi hỏi của một đời sống cao thượng đối với họ quá lớn lao, họ có thể chờ trong một, hai kiếp nữa trước khi thực sự tiến hóa. Chúng ta có thể chọn sống một cuộc đời dễ dàng, không cố gắng, không cực nhọc, hoặc chọn sự tiến hóa nhanh chóng. Đó là tùy trình độ của mỗi người và không nên trách cứ những người chưa chịu đựng nổi sự tập luyện căng thẳng này.

**Ngay cả bây giờ con cũng nên tập thói quen suy nghĩ kỹ lưỡng trước khi nói; bởi vì khi con được điểm đạo rồi, con phải giữ gìn từng lời nói bằng không con sẽ nói ra những điều mà con không được nói.**

**C.W.L.-** Điều này có thể gây ra sự ngộ nhận đối với độc giả không hiểu biết những sự kiện liên hệ đến sự điểm đạo. Nếu người nào có ý muốn tiết lộ những bí mật thật sự về điểm đạo, khi chưa mở miệng thốt nên

lời nào, họ đã quên mất rồi, để không có chi mà phản bội. Cho nên những bí mật thật sự được hoàn toàn giữ kín. Không bao giờ có việc lọt ra ngoài, không thể nào làm được điều đó. Vẫn còn có nguy hiểm lớn lao cho người được điểm đạo mà trở nên bất cẩn, họ có thể lâm vào một hoàn cảnh hết sức khốn khổ. Chính tôi đã có vài tài liệu về những vấn đề này, nhưng tôi được khuyên không nên lặp lại. **Lời hứa là lời hứa, phải xem nó như một sự cam kết thiêng liêng. Nếu ai không đồng ý với quan điểm này, tốt hơn là nên bỏ ngay ý nghĩ tiến bộ huyền bí.**

**Nhiều cuộc nói chuyện thông thường đều không cần thiết và nhảm nhí; khi nó là chuyện nói hành, nó hóa ra hung ác.**

C.W.L.- Nói chuyện không nhất thiết là để mua vui, cho qua thì giờ. Đáng tiếc là trong thời đại chúng ta, thịnh hành thói quen phí nhiều thì giờ để nói chuyện, đáng lẽ nên dùng nhiều thì giờ để suy nghĩ thì có ích hơn. Chắc chắn có những lúc chúng ta nói những chuyện hoàn toàn không cần thiết, chỉ để làm vui lòng người khác, vì họ có thể hiểu lầm, nếu chúng ta cứ im lặng mãi. Nhưng ngoài trường hợp đó ra, biết bao câu chuyện vô ích dường như có lý do duy nhất là nói chỉ để nói mà thôi. Đó là một điều lầm lỗi. Những người bạn bè chân thật có thể ở bên nhau trong êm lặng và nhận thức sự hòa hợp gần gũi nhau trong tư tưởng. Trái lại, nếu vì sợ sự yên lặng làm cuộc đàm thoại bị gián đoạn mất hứng thú, nên phải tiếp tục nói, tiếc thay,



người ta lại nói nhiều điều mà tốt hơn là phải im lặng. Kẻ lảm lời không phải là người thông minh nhất, và thường cũng không có những tư tưởng sâu xa đáng kể.

**Vậy con hãy tập thói quen nghe hơn là nói; không nên phát biểu ý kiến trừ khi người ta trực tiếp hỏi con.**

C.W.L.- Có những người hay cãi lại ngay khi họ nghe một phát biểu sai lầm hay thiếu sót, do đó sinh ra sự bất hòa và tranh luận. Nên hiểu rằng chúng ta không có bổn phận sửa chữa ý kiến của kẻ khác hoặc đưa kẻ lảm lạc vào đường ngay nẻo chính. Bổn phận của chúng ta là giúp đỡ kẻ khác tùy theo khả năng mình, một cách êm thấm. Nếu có người hỏi ý kiến chúng ta, chúng ta hãy bày tỏ một cách thật trầm tĩnh và ôn hòa mà không có một tinh thần chống đối nào cả. Cho rằng ý kiến của chúng ta có lợi hơn cho những kẻ ở chung quanh ta là điều vô ích, vì đôi khi nó chẳng ích lợi chi cả, mà muốn áp đặt lên kẻ khác là điều lỗi lầm vậy. Một người có thể cho rằng họ biết đích xác một điều nào đó, mà chúng ta biết rõ sự kiện không phải như thế, nhưng tốt hơn nên để cho họ nói, chắc chắn điều này làm cho họ thích ý và cũng không có gì hại cho chúng ta chút nào. Dù họ tin rằng trái đất dẹp hay mặt trời xoay chung quanh quả đất, đó là chuyện riêng của họ. Đối với những người có bổn phận dạy học trò, phải sửa đổi chúng một cách dịu dàng và bình tĩnh, vì đó là bổn phận của người giáo hóa trẻ con; nhưng không ai có

trách nhiệm làm nhà giáo dục của quảng đại quần chúng.

Dĩ nhiên, nếu chúng ta nghe ai nói xấu sai lạc về một người khác, chúng ta có bốn phận phải nói: “Xin bạn thứ lỗi, bạn không hoàn toàn có lý, điều đó không đúng với sự thật,” rồi bạn cố gắng hết sức trình bày lại cho đúng các sự kiện. Một người bị công kích một cách bất công không được ai bênh vực, bốn phận của chúng ta phải bào chữa cho họ.

**Có một câu gồm đủ các đức tính cần phải tập là: Trí (hiểu biết), dũng (can đảm), nguyện (quyết chí), và mặc (làm thình); và đức tính cuối cùng trong bốn đức tính là khó tập luyện hơn hết.**

C.W.L.- Những người thuộc về phái Hoa Hồng Thập Tự có đưa ra nguyên tắc: người nào muốn tiến bộ trên đường huyền bí thì phải hiểu biết, phải can đảm, phải quyết chí và phải làm thình. Chúng ta cần hiểu những định luật thiên nhiên và có can đảm áp dụng chúng nó. Muốn sử dụng những quyền năng cao siêu mà chúng ta đã được trao cho trên đường đạo, chúng ta phải có một ý chí dũng mãnh, có khả năng chủ trị được những quyền năng đó cũng như tự kèm chế lấy mình. Và sau khi thành công, chúng ta phải dè dặt đừng tiết lộ những điều đó.



## CHƯƠNG 17

### HÃY LO LẮNG VIỆC NÀO CÓ CAN HỆ VỚI MÌNH

(Mind Your Own Business)

Một tính thông thường khác mà con phải nghiêm khắc loại bỏ là ý muốn xen vào chuyện của người khác. Những gì người khác làm hoặc nói hoặc tin đều không can hệ tới con, và con phải tập tính tuyệt đối không xen vào chuyện của họ. Bao giờ họ không xen vào chuyện người khác thì họ có toàn quyền tự do tư tưởng, ngôn luận và hành động. Chính con cũng vậy, con đòi quyền tự do để làm những gì mà con nghĩ là đúng; vậy con cũng phải để cho họ có quyền tự do y như vậy; và khi họ sử dụng quyền tự do đó, con không có quyền chỉ trích.

C.W.L.- Đừng can thiệp vào tín ngưỡng và hành động của kẻ khác, khi những việc ấy không trái ngược với quyền lợi chung. Nếu một người nào làm phiền phức, khó chịu cho những người ở chung quanh, đôi khi chúng ta có bổn phận đưa ra ý kiến, tuy nhiên trong trường hợp đó, thường tốt hơn là chúng ta nên rút lui và để cho sự việc tự dàn xếp một cách êm ái.

Những người tây phương rất hãnh diện về quyền tự do của mình, nhưng thật ra chúng ta không được tự do chút nào, vì những tập quán trói buộc chúng ta đến một mức độ gần như không thể tưởng tượng được.

Chúng ta không ăn mặc hoặc đi ngoài đường lộ theo ý muốn. Như một người thích ăn mặc theo lối cổ Hy Lạp – có thể y phục đó là một trong những y phục đẹp nhất từ xưa đến nay – nếu ăn mặc như thế đi ra đường, đám đông có thể bu lại chung quanh, và có thể bị bắt giữ, vì đã gây trở ngại cho sự lưu thông. Trong bất cứ xứ tự do thật sự nào, người ta có thể ăn mặc và hành động theo ý mình, với điều kiện là không làm phiền kẻ khác. Nhưng không có tự do thật sự; chúng ta không thể tách khỏi con đường của tất cả mọi người đều đi, hoặc đi lệch ra một chút mà không gây nhiều nỗi khó khăn và xáo trộn, đó là điều đáng tiếc vậy. Sự hoàn toàn tự do rất tốt đẹp đối với tất cả mọi người, những người muốn can thiệp vào công việc của kẻ khác nên hiểu điều đó.

**A.B.-** Đa số chúng ta đều đúng đắn và nhiệt thành, tin chắc giá trị sự học hỏi của chúng ta, xác nhận một cách hợp lý sự quan trọng của sự hiểu biết của chúng ta. Chúng ta muốn người khác cùng có những tư tưởng như chúng ta, đôi khi gần như muốn ép buộc họ nghe theo nữa. Đó là sự lầm lỗi chung của tất cả những người có bản chất nhiệt thành. Nhưng một người chỉ có thể tiếp nhận một cách vui vẻ những gì mà chính trong tâm họ đã biết, mặc dù trí óc họ có thể không ý thức điều đó và không thể tỏ bày một cách hữu thức được. Trước khi đến giai đoạn chuẩn bị, họ không thể chấp nhận một chân lý nào từ bên ngoài đến; và nếu cưỡng bách họ phải theo một chân lý nào đó là làm hại hơn là làm lợi cho họ.

Cũng thế, tâm thức không thể được gây dựng nhờ ảnh hưởng từ bên ngoài, nó chỉ là kết quả của những kinh nghiệm quá khứ. Như thế sự chấp nhận một giáo lý hay một lời khuyên nào là biểu hiện sự trình bày bên ngoài đã đánh thức những ý niệm sẵn có trong con người qua bộ óc như một làn chớp. Về phương diện này, vai trò duy nhất của vị huấn sư là mang đến cho con người tại cõi trần, những sự hiểu biết mà con người đã biết ở những cõi khác. Một trong những đại huấn sư cho ta biết nhiều bài học về minh triết thiêng liêng đã được giảng dạy cho nhiều người trong lúc xác thân họ đang ngủ. Vậy con người thật học hỏi, và những sự hiểu biết đã thu nhận được trong giấc ngủ có thể được một vị thầy ở cõi trần giảng dạy lại một lần nữa, những lời giảng dạy ấy sẽ giúp cho những sự hiểu biết thâm nhập vào bộ óc. Vị huấn sư tại cõi trần không thể làm gì hơn nữa.

Qua những cố gắng bị thất bại, chúng ta nhận biết rằng không thể giúp cho con người đi theo một đường lối nào đó mà họ chưa được chuẩn bị trước. Như thế chúng ta trở nên yên lặng hơn, sẽ sẵn sàng giúp đỡ khi nhận thấy sự giúp đỡ là cần thiết. Chúng ta cũng sẵn sàng tránh qua một bên và chờ đợi trong trường hợp biết được sự giúp đỡ của mình sẽ không có kết quả, khi nhận thấy người ấy không tiếp nhận được những ích lợi từ ý kiến của chúng ta. Những người không hiểu biết thường kết luận là chúng ta có thái độ lãnh đạm, nhưng thật ra người tiến hóa cao phân biệt một cách

chính xác trường hợp nào có thể giúp đỡ được và trường hợp nào không thể.

Nếu không biết lúc nào có thể giúp đỡ được, nên áp dụng cách thức ướm thử, bạn hãy đưa ra một ý kiến, nếu ý kiến này được tiếp đón một cách lãnh đạm hoặc bị bác bỏ, bạn nên hiểu đường lối đó không thể giúp đỡ kẻ đối thoại với bạn. Bạn hãy chờ đợi, hoặc thử dùng một phương cách khác, tùy theo trường hợp. Làm như thế tốt hơn là đưa ra tất cả những sự hiểu biết của bạn cho người ấy. Đừng trấn áp hoặc đè nén tinh thần người khác bằng cách trút toàn thể những sự hiểu biết của bạn lên họ, hoặc cố gắng bắt buộc họ phải thu nhận chúng nó. Con người thường đòi hỏi được tự do, nhưng họ có vẻ ngần ngại để cho kẻ khác được tự do. Đó là một lỗi lầm rất lớn, vì kẻ khác cũng như chúng ta vẫn được có quyền tự do phát biểu ý kiến như chúng ta.

Đôi khi, đó là một lỗi lầm ngược lại, đi từ cực đoan này đến cực đoan khác, bạn đừng nghĩ rằng bạn phải chấp nhận những ý kiến của thiên hạ. Bạn có toàn quyền không đồng ý với những ý kiến khác biệt với bạn. Bạn có thể nói với tất cả sự thành thật của mình: “Không, tôi không đồng ý về điều đó,” hoặc bạn có thể giữ im lặng. Nhưng có điều không nên làm là công kích kẻ khác, vì họ bênh vực ý kiến riêng của họ. Khi nghe người khác nói về một điều gì, trước hết bạn hãy dùng lý trí để xem xét. Hãy để cho người khác được tự do, nhưng bạn phải tự chủ, không lệ thuộc một ai.

Nếu con nghĩ rằng họ đang làm điều sai trái, và nếu con có thể tạo ra một cơ hội để nói riêng cho họ nghe một cách lễ phép rằng tại sao con nghĩ như vậy, như thế con có thể thuyết phục được họ; nhưng có nhiều trường hợp mà ngay cả sự can thiệp như thế cũng không thích hợp nữa. Vì bất cứ lý do nào con cũng không được đem chuyện đó mách lẻo với một người thứ ba, vì đó là một hành động thật xấu xa.

**A.B.-** Đôi khi bạn có thể giúp đỡ một người mà bạn biết đang đi vào con đường sai lầm về đạo lý; nhưng ở đây cần phải hết sức thận trọng, vì trong nhiều trường hợp tương tự rất dễ làm hại hơn là làm lợi. Chắc chắn sự giúp đỡ như thế phải được thực hiện một cách riêng tư và hoàn toàn thân thiện, theo lời chỉ dẫn của đức Thầy. Nếu kẻ đối thoại của chúng ta đã có sẵn một định kiến, chúng ta chỉ có thể để họ tự học hỏi bằng kinh nghiệm, cũng may những kinh nghiệm đó là một ông thầy giỏi.

Một người có ý tưởng sai lầm và họ đến trình bày với bạn, thật là không cần thiết nói với họ rằng ý tưởng đó không có giá trị gì, trừ khi bạn chắc rằng người ấy tin tưởng vào sự phán đoán của bạn hơn là của chính họ, hoặc ít ra bạn biết họ chú trọng đến lời khuyên giải của bạn. Trong nhiều trường hợp, chính người ấy phải tự khám phá chỗ sai lầm của mình, và tốt hơn chúng ta nên để họ làm công việc đó. Người ta thường đến tìm tôi và báo vài việc sắp xảy ra, theo sự tin tưởng của họ, thường thường tôi lắng nghe một cách điềm tĩnh và lễ

độ, song không bày tỏ một ý kiến nào. Đến khi lời tiên tri không ứng nghiệm, nhà tiên tri tự thấy rằng mình lầm lạc, nhưng nên để cho hắn tự kết luận. Những câu chuyện như thế thường xảy ra khi có nhiều người học hỏi huyền bí học. Đôi khi họ trở nên bối rối, vì sự phán đoán của họ dựa theo những tiêu chuẩn cũ đã bị mất sạch. Họ tự hỏi vì sao bao nhiêu tiêu chuẩn của họ sắp tan vỡ từng mảnh trong tất cả những trận địa chấn này. Trong trường hợp như thế, việc duy nhất nên làm là không được vội vã, phải yên lặng giữ sự bình tĩnh và thẳng băng, tất cả sẽ dần dần sáng tỏ, sự giả và sai lầm sẽ tiêu tan, và sự chân thật sẽ tồn tại.

**Nếu con thấy ai hung ác đối với trẻ con hoặc thú vật, con có bốn phận phải can thiệp.**

**A.B.-** Sự can thiệp trong trường hợp này là một bốn phận, chúng ta phải có bốn phận phải bảo vệ những kẻ yếu đuối, vì họ không thể tự bảo vệ mình. Như thế khi gặp một đứa trẻ hay một con thú bị hành hạ, kẻ mạnh hơn có bốn phận phải can thiệp, không để cho kẻ yếu bị mất quyền tự do, và cũng không để cho sự tự do của nó bị cướp đi. Vậy khi bạn thấy một đứa trẻ bị đối xử tàn nhẫn, bạn phải phản đối và cố gắng can thiệp cho có hiệu quả.

**Nếu con thấy ai vi phạm luật pháp quốc gia, con phải báo chính quyền.**

**C.W.L.-** Người ta đã bàn luận nhiều về đoạn này, và nhiều người cho rằng có những ngoại lệ. Điều này



cũng lạ, thật ra, nếu bạn im lặng khi chứng kiến một trọng tội, trước hoặc sau sự việc xảy ra tùy theo trường hợp, bạn vẫn là kẻ đồng lõa và luật pháp sẽ kết tội bạn. Nhưng người ta có thể nói rằng: “Phải chăng chúng tôi cần dò thám kẻ khác để biết họ có vi phạm luật của quốc gia hay không?” Chắc chắn không phải như thế; bạn không phải là những thám tử có phận sự truy tìm kẻ thủ phạm.

Pháp luật bảo đảm sự liên kết trong cả nước, nó thiết lập trật tự cho sự ích lợi chung. Mỗi công dân phải có bổn phận giữ gìn luật pháp. Tuy nhiên mọi người phải sử dụng lý trí của mình. Không ai bị bắt buộc phải tuân theo những luật lệ cổ hủ, dù chúng được lưu giữ trong các văn bản. Cũng không cần chịu khó đi thông báo những sự vi phạm nhỏ nhất. Chúng ta hãy lấy một thí dụ về việc vi phạm quyền tư hữu, nếu bạn thấy một người băng ngang vườn kẻ khác để đi tắt, tôi tưởng bạn không cần đi thưa gởi, dĩ nhiên bạn chỉ thuật lại sự kiện ấy, nếu người ta hỏi bạn. Một thí dụ khác nữa, đó là luật cấm buôn lậu, một công dân tốt phải tuân theo luật đó và không buôn lậu một thứ gì. Tuy nhiên, nếu có một người đi chung đường với tôi tìm cách buôn lậu thuốc hút hay một món hàng hóa tương tự khác, chắc là tôi không có bổn phận đi tố cáo với nhà chức trách, vì vấn đề phạm luật không làm hại đến ai cả. Riêng cá nhân tôi, tôi không vi phạm luật ấy, vì tôi nghĩ rằng luật pháp được thiết lập để chúng ta tuân hành. Nếu nó không

thích hợp, cần phải tu chính theo đường lối của hiến pháp.

**A.B.-** Khi thấy luật pháp bị vi phạm, mọi công dân đều có bốn phận phải ngăn cản, đó là một trong những trách nhiệm sơ đẳng. Tuy nhiên, một ngày kia lời dạy này đã được tranh luận. Một sinh viên đến tìm tôi và cho rằng trong sách có một câu mà em không đồng ý, vì nó biểu lộ một sự tọc mạch, một sự do thám trong mọi công việc của kẻ khác. Thật ra, câu ấy không có nghĩa như thế, nhưng nếu bạn thấy ai vi phạm luật pháp, bạn phải can thiệp, vì luật pháp giữ gìn sự liên kết của một dân tộc, nó thiết lập và bảo vệ trật tự và tạo ra một sợi dây liên hệ giữa mọi người dân. Như vậy mọi người đều có bốn phận bảo vệ pháp luật, không ai có quyền che giấu một án mạng sắp diễn ra. Nếu hành động như thế, người ta sẽ trở thành kẻ tòng phạm. Thường thường điều đó được mọi người công nhận, nếu ai thấy tội ác diễn ra mà không cấp báo, sẽ bị xem như đồng lõa trước pháp luật và sẽ bị luật pháp trừng trị. Tôi nghĩ rằng em sinh viên ấy chưa cân nhắc kỹ những lời nói của em, vì một nước mà người công dân không nhận thức được bốn phận sơ đẳng này và trốn tránh nó, nước ấy sẽ rơi vào chỗ suy vong, vì không có tinh thần tập thể.

**Nếu con được giao trách nhiệm dạy dỗ một người, con có bốn phận phải chỉ những lỗi của người ấy một cách dịu dàng.**

**C.W.L.-** Đó là việc đương nhiên; sở dĩ một đứa trẻ, một học sinh được đặt dưới quyền chúng ta, vì chúng ta đã trưởng thành và khôn ngoan hơn. Nếu chúng ta không chỉ những lỗi chúng đã phạm phải, chúng không thể học hỏi được sự hiểu biết và kinh nghiệm của chúng ta. Đó là chúng ta thiếu trách nhiệm đối với chúng và xao lãng bổn phận mà chúng ta phải chu toàn, vì chúng ta đã không thi hành trách nhiệm được giao phó.

**Ngoài những trường hợp đó ra, con hãy lo việc riêng của con, và hãy học đức tính làm thỉnh.**

**A.B.-** Nếu đức tính này được thực hành, xã hội sẽ đổi khác biết bao! Thay vì luôn luôn đề phòng những kẻ lân cận, con người sống cuộc sống riêng mình một cách tự do và cởi mở, vì mỗi người để yên cho người khác hành động theo những gì mà họ nghĩ là tốt nhất. Lòng khoan dung và thiện chí sẽ thay thế việc can thiệp vào chuyện kẻ khác và sự chỉ trích lẫn nhau. Hiện nay giống dân thứ năm của chúng ta đang chi phối thế giới, là giống dân hay gây hấn, hiếu chiến và hay phê bình, chỉ trích. Nhưng chúng ta phải cố gắng sống như con người sẽ sống trong những thời đại tương lai, tức là như giống dân chánh thứ sáu. Muốn được như thế phải thực hành đức khoan dung và lòng nhân hậu tích cực. Điều này dẫn đến ý niệm về tình huynh đệ đại đồng, là nguyên tắc căn bản của giống dân thứ sáu.

**C.W.L.-** Lo lắng công việc riêng của mình có vẻ không khó khăn lắm, nhưng rất ít người làm được.

Đoạn này có nghĩa là phải có thái độ khoan dung và thiện chí thay thế cho những điều tệ hại hiện nay, là tính hay chỉ trích và can dự vào việc kẻ khác. Nếu có người hành động một cách hoàn toàn khác lạ hơn bình thường, tôi nghĩ rằng nhiều người sẽ kết luận ngay là hấn làm như thế vì những lý do xấu xa. Có thể người ấy có lý do riêng, hơn nữa, trừ khi người ấy đang làm việc sai trái rõ ràng hoặc xen vào công việc của kẻ khác, chúng ta nên để hấn đi theo con đường của hấn và hành động theo sở thích riêng.

Cũng như những thói xấu khác hiện nay, nguyên nhân chính của tật xấu là sự nảy sinh thái quá của những tính chất đặc biệt thuộc về giống dân chánh thứ năm và giống dân phụ thứ năm mà chúng ta là thành phần. Giống dân của chúng ta đang mở những khả năng phán đoán thuộc về hạ trí, sự phát triển này tiến quá xa sẽ sanh ra tính hay công kích, gây gổ và lý sự. Còn những người nhắm vào sự tiến hóa về phương diện huyền bí phải lo mở đặc tính kế đó, tức bồ đề tâm, là đức tính hợp nhất, có tính cách tổng hợp hơn là phân tích, và cố gắng tìm những sự tương đồng, hơn là những điều dị biệt. Sự phát triển đức tính này sẽ là nhiệm vụ của giống dân chánh thứ sáu, và giống dân phụ thứ sáu thuộc giống dân chánh thứ năm, hiện nay đang sinh sản tại Hoa Kỳ, Úc châu và nhiều nơi khác.

Hội Thông Thiên Học đề cao ý niệm về tình huynh đệ, một trong những cách thực hiện tình huynh đệ là đi tìm những cơ hội để ngợi khen chớ không phải tìm dịp

để trách móc người khác. Trong tất cả mọi người và mọi vật đều có những điểm để ngợi khen và những điểm để chê bai. Chúng ta có những lý do hết sức tốt đẹp trong việc tập trung sự chú ý của chúng ta vào những đức tính tốt chớ không phải những điều đáng trách cứ, nên làm cho cán cân lệch đi một ít. Những người khác trên thế gian thích tìm lỗi của mọi người, cứ để họ làm, chắc chắn họ không bỏ thói quen khiên trách và họ sẽ vui thích làm điều đó hơn chúng ta. Cách thực tập hay nhất là đi tìm những khía cạnh tốt đẹp, chỉ khi nào chúng ta bắt đầu thực hiện công việc này mới có thể biết rõ những điều tốt lành trong con người phong phú đến đâu. Chúng ta sẽ khám phá ra mọi đức tính tốt đẹp trong những người mà trước đây chúng ta có cái nhìn không có một chút công bình. Chúng ta dễ có định kiến về những người mà chúng ta chỉ quen biết sơ sài, nếu chỉ căn cứ trên một hay hai sự kiện. Chẳng hạn, thấy họ có vẻ giận dữ, chúng ta cho họ là những người nóng nảy. Hoặc một ngày kia thấy họ không bằng lòng, chúng ta kết luận họ là kẻ luôn luôn bất mãn. Có thể chúng ta thấy họ trong lúc họ đang gặp chuyện bực mình, và đời sống thường ngày của họ có thể không giống những điều chúng ta tưởng tượng chút nào.

Nếu thỉnh thoảng chúng ta suy đoán lầm lạc, sự lầm lạc này nên thuộc về khía cạnh tốt, chúng ta nên cho kẻ khác có những tính tốt nhiều hơn thật sự mà họ có. Như thế chẳng thiệt hại gì cho họ và cũng chẳng thiệt hại gì đối với chúng ta. Một vị Chân Sư đã nói:

“Trong mỗi người đều có khía cạnh tốt và khía cạnh xấu.” Phải cẩn thận, đừng nghĩ người nào đó tính tình xấu xa, vì khi có định kiến như thế, bạn có thể mong cho những hành động của họ phù hợp với sự xấu đó, và nếu họ không làm việc sai trái, bạn có thể bị thất vọng, vì như thế chúng tỏ bạn đã xét đoán sai lầm. Thà nghĩ thật tốt cho hàng trăm người còn hơn là nghĩ thật xấu cho một người. Chúng ta hãy sống với bồ đề tâm rộng mở để chỉ tìm khía cạnh tốt chớ không phải khía cạnh xấu. Như thế có lợi trên phương diện chân lý và công bằng. Cũng bởi vì chúng ta đã hiểu biết về quyền năng của tư tưởng, khi nghĩ xấu về người nào, chúng ta sẽ làm cho người ấy trở nên xấu hơn, nhưng khi thấy điều tốt ở họ, chúng ta sẽ làm giảm bớt điều xấu và trợ giúp sự tăng trưởng điều lành.

Một trong những bài học chính yếu mà chúng ta cần phải học là đừng để cho hạ trí lôi kéo chúng ta, và đừng gán những ý tưởng xấu xa cho kẻ khác. Kinh nghiệm cho thấy bản chất của con người có thể sai lầm, và con người thường không có khuynh hướng vị tha. Khuynh hướng tự nhiên của con người có động lực hướng về sự ích kỷ, thay vì sự cao thượng. Chúng ta không nên chứa chấp những tư tưởng ngờ vực và không thân thiện này. Nên tìm kiếm những động lực cao thượng cho hành động của người khác; ngay cả khi chúng ta không thấy được, chúng ta vẫn nên nghĩ rằng người khác cũng có ý muốn tốt lành. Khi chúng ta nghĩ đến một động lực xấu xa, thì tư tưởng của chúng ta tăng

cường sự xấu xa, vì thế trí chúng ta rất dễ cảm thụ. Nếu người nào làm một lỗi lầm nhẹ, mà chúng ta nhìn nhận hảo ý của họ, chẳng bao lâu người ấy sẽ hối hận, vì ý hướng thấp thỏi của mình và sẽ thay thế nó bằng một khuynh hướng cao thượng hơn. Ngoài ra khi gán những ý hướng tốt lành cho tất cả những người bạn của chúng ta, chắc chắn rằng chúng ta có lý đến chín phần mười. Đành rằng, thiên hạ theo thói quen hay chỉ trích, sẽ phê phán chúng ta: “Anh là người quá chất phác.” Chất phác mà làm điều lành theo lối đó còn tốt hơn là kẻ sắc sảo mà không nghĩ tốt cho ai cả.

Thật ra, không có người nào cố ý làm người xấu. Vậy hãy tránh sự sai lầm chung là nghĩ rằng những người làm những điều mà chúng ta gọi là xấu xa đều có những ý hướng xấu xa. Thí dụ như những người đã quen nuôi sống bằng thịt của các loài vật, thường không nghĩ đến việc ấy tốt hoặc xấu. Sự thật họ không đi ngược với những tình cảm tốt lành của họ, họ sống theo tập quán và không thắc mắc tới điều ấy, và đó không có gì là xấu cả. Thời trung cổ, những người như họ đã chẳng lần lượt đưa nhau lên giàn hỏa, mà không có ý nghĩ gì hơn? Một trong các đức Thầy của chúng ta đã nói: “Mục tiêu của chúng ta không phải là làm ra con người tốt, mà là tạo ra những năng lực tinh thần mạnh mẽ để phát triển những điều tốt.”

**(Xin xem tiếp quyển 2)**